

THỦ BẢN TỰ THUẬT

Truyện Thánh Têrêsa Hàì ãng Giêsu



Một thiếu nữ quyết tâm suốt đời chỉ yêu Chúa Giêsu, Người Tình Duy nhất, và theo ãng "Nên Bé nhỏ của Tin mừng"

(Bản dịch của Hương Việt, Lm. Lêo Vũ Huyền, CMC và tu sĩ Vũ Đức Kim CMC ãnh máy Thủ bản và gửi tặng,
Lm Mark, CMC trình bày cho xuanha.net)

1- LỜI NÓI ĐẦU

...Cuốn tự thuật này không có tính cách ãng nhất, không viết liền một mạch, ãể gửi cho một người, nhưng là tổng hợp của ba thủ bản dài vẫn không ãng ãều và gửi cho ba người khác nhau. Mỗi phần mang một sắc thái riêng biệt.

Dưới ãây là ba phần, xếp theo thứ tự thời gian :

1-Những kỷ niệm thời thơ ấu, nhan ãề : hoa trắng nhỏ kể chuyện thời ấu, ãể tặng Mẹ Agnes de Jesus. Bản văn này do Têrêsa viết vào khoảng từ ãầu tháng Giêng 1895 cho tới 20-1-1896 và gửi cho Mẹ Bề Trên Dòng Kín Lisieux, tức Pauline, chị ruột của Người, do chính Bà yêu cầu.

2-Một bức tâm thư Thánh Nữ gửi cho chị Marie du Sacré-Coeur, chị cả và Mẹ ãỡ ãầu của Người, bấy giờ cũng tu tại Dòng Kín Lisieux (thư viết vào khoảng 13 và 16 tháng 9 năm 1896).

3-Phần nói tiếp, Têrêsa nói về ãời sống tu ãòng và suy ngẫm về những ãòi hỏi của “giới răn mới”, giới răn tình yêu do Chúa Giêsu mang ãến, Thủ Bản này ãược viết vào tháng Sáu năm 1897 ãể tặng Mẹ Marie de Gonzague. Bề trên tái nhiệm của Nhà Kín Lisieux.

+ + +

Công cuộc khảo cứu kỹ lưỡng cho độc giả thấy rất nhiều khác biệt giữa cuốn "Thủ bản Tự thuật" với cuốn "Truyện Một tâm hồn" đã xuất bản trước.

Khi viết hai thủ bản trước, chắc Têrêsa không nghĩ rằng một ngày kia nó sẽ được công bố. Người viết rất vội vã, đôi khi viết trong lúc rất mệt nhọc, bằng cách lợi dụng những phút giải trí lặt vặt. Khi viết thủ bản thứ ba, chắc Người cũng biết rằng Nhà Dòng sẽ dùng ít ra là một phần thủ bản để viết tiểu sử Người sau khi Người qua đời. Nhưng bấy giờ thì Người đã kiệt sức lắm rồi, và lại trong khi viết Người bị các chị quấy rầy luôn.

Người có mặc cảm là mình viết không được đúng như ý muốn và trong chuyện Người vẫn thường nhắc lại điều đó.

Đàng khác mấy tháng trước khi qua đời, Thánh Nữ cũng linh cảm thấy thủ bản của Người sẽ được công bố tất cả, hay ít ra là một phần, được ươm trên soi sáng, Người nhận rằng đó là việc quan trọng.

Lời khai của Mẹ Agnes de Jesus trước tòa án điều tra của Bản quyền cho ta thấy mối bận tâm cuối cùng của Thánh Nữ về vấn đề này :

“Trên giường bệnh trước khi chết, em tôi cho rằng việc công bố thủ bản này rất quan trọng và Người coi là một phương thế truyền giáo. Một hôm Người quyết đoán với tôi rằng : “Sau khi con chết rồi, phải công bố ngay tập thủ bản này. Nếu Mẹ chậm trễ, hay nếu Mẹ nói chuyện đó với ai, ngoài Mẹ Bề Trên, thì Mẹ đã làm một việc thiếu khôn ngoan và ma quỷ sẽ giương lên muôn ngàn cạm bẫy, để ngăn cản Mẹ công bố tập thủ bản quan trọng này. Nhưng nếu Mẹ cố gắng hết sức để việc công bố không bị ngăn trở, thì Mẹ đừng sợ gì những khó khăn Mẹ sẽ gặp. Số mệnh của con cũng như của Jeanne d’Arc là “Thực hiện ý của Chúa bất chấp sự ghen tương của thế gian” (Proces Apostolique, Exempleire de Bayeux, tome I, fol. 296 vo và 297 vo).

Tuy căn dặn Người “Hai lần làm Mẹ” cố gắng cho công bố thủ bản, nhưng vì biết nó còn thiếu sót, nên Thánh Nữ đã xin Mẹ Agnes de Jesus sửa lại trước khi công bố cho công chúng :

“Thưa mẹ, nếu Mẹ thấy cần phải thêm hay bớt điều gì vào tập viết của đời con, thì xin Mẹ cứ tự tiện, vì con coi như chính con thêm bớt vậy. Xin Mẹ nhớ điều đó và đừng lo ngại gì về vấn đề này”.

Mẹ Agnes de Jesus cho rằng mình đã làm hài lòng Têrêsa, khi Bà cầm bút sửa lại những trang viết này, cũng như ngày xưa ở Buissonnets bà đã sửa bài thi cho bé Têrêsa vừa là “con cưng” vừa là học trò của bà. Thực tế bà đã viết lại cuốn tự thuật để đem giới thiệu với công chúng thời đó dưới một hình thức phổ thông.

Các đáng bề trên của dòng kín Lisieux và ngay cả Tòa Thánh cũng đã mong muốn và khích lệ xuất bản tập Thủ bản này, Mẹ Agnes de Jesus, trước khi qua đời mấy tháng cũng định cho xuất bản và nói với Bà Generière de la Sainte Face (Céline), người sống sót cuối cùng của gia đình Martin, thi hành ý định ấy.

Ngày 5 tháng 6 năm 1953 Dòng Kín Lisieux và Cha Marie-Eugene de l’Enfant Jesus, bấy giờ là Tổng Đại Diện (Définitur General) của Dòng Carmel đã trao phó cho tôi công việc ấy. Kết quả là bản sao tập “Thủ bản Tự thuật” ra mắt tháng 6 năm 1956 và đã phổ biến sâu rộng.

Fr. Francois de Sainte Marie
O.C.D (Dòng Kín đi chân không)

THỦ BẢN TỰ THUẬT

(Bản dịch của Hương Việt, Lm.Leo Huyền và Ts. Kim type)

MB trình bày cho xuanha.net

2-

Tự ngôn

THỦ BẢN GỬI TẶNG

MẸ ĐÁNG KÍNH AGNES DE JESUS

J.M.J.T Tháng Giêng 1895.

HOA TRẮNG NHỎ KỂ CHUYỆN THƠ ẤU

ĐỀ TẶNG MẸ AGNES DE JESUS

(Thánh nữ Têrêsa H.Đ Giêsu viết Hồi kí này, ghi lại cuộc đời của mình, để tặng Pauline, người con gái thứ hai của gia đình Martin, bấy giờ đang làm Bê trên Dòng Kín Lisieux và mang tên là Mẹ Agnes de Jesus. Bà là người được Têrêsa chọn làm Má nhỏ, hồi bà Martin mới qua đời.)

Têrêsa vâng lời chị và cầu nguyện cùng Đức Mẹ trước khi viết hồi kí ca tụng Lòng Thương xót Chúa đối với mình. (tiêu đề chữ đỏ của xuanha.net)

Mẹ yêu dấu, sở dĩ con viết mẩu truyện tâm hồn này là để tặng Mẹ, người đã hai lần làm Mẹ con. Hôm mẹ truyền con viết, con tưởng nếu phải làm một mình, con sẽ phân tâm nhiều, nhưng từ đó Chúa Giêsu cho con hiểu: nếu con cứ vâng lời cách đơn sơ, con sẽ làm vui lòng Ngài : và lại việc con sắp làm, chẳng qua chỉ là bắt đầu xướng lên bài ca, mà đời đời con còn lặp lại không thôi : “Lòng Chúa Thương xót!!!”

Đó là mẫu nhiệm ơn Thiên triệu của con, của cả đời con và nhất là những đặc ân Chúa Giêsu ban cho linh hồn con... Ngài không gọi những ai xứng đáng, nhưng những ai Ngài thích, hay như lời Thánh Phaolô nói: “Đức Chúa Trời đủ thương những ai Ngài muốn và Ngài xót thương những ai Ngài muốn thương xót. Vậy chẳng phải bởi công việc ai muốn hay công ai chạy, mà chỉ do Chúa thương xót.” (Roma 9,15-16).

Trước khi cầm bút viết, con quỳ gối dưới chân tượng Mẹ Maria, tượng đã bao lần minh chứng : Nữ Vương Thiên Đàng chiều chuộng gia đình ta cách đặc biệt, con khẩn khoản xin Người hướng dẫn bàn tay con, để không một nét bút nào không vừa ý Người. Thế rồi mở sách Phúc Âm, con chợt thấy những lời sau đây: “Chúa Giêsu lên trên núi, Chúa đã gọi đến với Ngài những ai Ngài yêu, và họ đã đến” (Mc, 3,13).

(Đây là tượng “Đức Mẹ mỉm cười” hiện đặt trên hòm xương Thánh của Thánh Nữ, tại nhà nguyện Dòng Kín Lisieux, tượng này do người ta tặng ông Martin trước ngày ông thành hôn, tượng vẫn theo gia đình mãi trong những cuộc di chuyển và cuối cùng đã nhập Dòng Kín với Céline)

Hai tập sổ tay Thánh Nữ thường dùng những đoạn Kinh thánh (do chị Celine và người em họ là chị Marie de l'Eucharistie chép lại). Trong đó còn có nhiều đoạn trích trong Phương ngôn, Huấn đạo, Nhã ca, Tiên tri (Nhất là tiên tri Isaia 40, 53I,67) và Khải huyền.

Têrêsa cũng dùng cuốn Gương Chúa Giêsu (bản dịch của Cha F. de Lamennais, Mame 1873) và cuốn *Cantique Spirituel et la Vive Flamme d'Amour* (Thánh Gioan Thánh giá, Douniol et Cie, 1875).

Têrêsa so sánh các hoa và nhận ra ơn Chúa ban cho mình

Từ lâu nay con tự hỏi: Tại sao Chúa nhân từ lại yêu riêng, tại sao ân sủng Chúa ban cho các linh hồn không đều nhau, con ngạc nhiên khi thấy Ngài ban những đặc ân phi thường cho những vị thánh đã làm phiền lòng Chúa như thánh Phaolô, Augustinô và có thể nói Chúa đã ép buộc các Thánh nhận ân sủng Chúa ban; hay là đọc truyện những vị thánh được Chúa nâng niu từ thời lọt lòng mẹ cho tới ngày xuống mồ. Ngài cất mọi chướng ngại vật trên lối đi để không gì ngăn cản các Thánh bay lên cùng Chúa và Ngài dự phòng cho các linh hồn ấy bằng cách ban cho những ơn đặc biệt, tới nỗi các linh hồn ấy không thể làm hoen ố màu trắng tinh của áo rửa tội.

Con tự vấn: Tại sao có biết bao người như những người mọi rợ đáng thương chẳng hạn, chết mà không hề nghe đến Tên Chúa ...

Chúa Giêsu đã thương dạy con mẫu nhiệm này, Ngài đã đặt cuốn sách thiên nhiên trước mặt con, và con hiểu hoa nào Ngài dựng nên cũng đẹp cả, và hoa hồng sắc sỡ cũng như đoá huệ trắng ngần không át hương thơm của chiếc hoa đồng thảo còn con, hay vẻ đơn sơ quyến rũ của bông bạch cúc... Con hiểu nếu hoa nhỏ nào cũng muốn làm hoa hồng, thì còn đâu cảnh mùa Xuân để tô điểm cho thiên nhiên, và còn đâu những đoá hoa nhỏ xúu để tô thắm cho đồng nội...

Thế giới các linh hồn là vườn cảnh của Chúa Giêsu, cũng giống như thế, Ngài muốn dựng nên những vị đại thánh ví như đoá hồng hay bông huệ. Ngài cũng đã dựng nên những vị thánh nhỏ hơn và các Đấng ấy phải vui lòng làm những bông hoa đồng thảo hay bạch cúc, an phận nằm dưới gót chân, để làm đẹp mắt Chúa. **Sự thánh thiện ở tại chỗ thực hiện ý của Chúa và sống sao cho vừa ý Ngài...**

Con lại hiểu tình yêu của Chúa được thể hiện nơi một tâm hồn đơn sơ nhất, không bao giờ cưỡng lại ơn Chúa, cũng như nơi những tâm hồn cao siêu nhất. Thật vậy, đặc tính của tình yêu là tự hạ mình xuống, nếu linh hồn nào cũng giống linh hồn của các vị thánh Tiên sĩ, những đấng đem giáo lý cao minh chiếu sáng trong Giáo Hội, thì ra như Chúa chưa xuống thấp đủ, khi Ngài tới viếng linh hồn họ. Nhưng Chúa đã dựng nên những trẻ nít không biết gì và chỉ bập bẹ kêu được vài tiếng oe oe. Ngài đã không ngại hạ mình xuống tận đáy lòng họ, họ là những bông hoa ngoài đồng được Chúa yêu vì đơn sơ mộc mạc.

Hạ mình xuống thấp như thế, Chúa nhân từ tỏ ra Ngài cao cả vô cùng. Cũng vậy mặt trời vừa giải sáng trên ngọn cây hương nam, vừa tỏa ánh hào quang trên mỗi bông hoa nhỏ, dường như cả trái đất chỉ có mình nó. Cũng thế, Thiên Chúa đặc biệt săn sóc những linh hồn như là không còn linh hồn nào khác.

Tất cả mọi sự đều đem lại lợi ích cho các linh hồn, cũng như trong thiên nhiên, bốn mùa thay đổi để cây bạch cúc hèn mọn nhất được nở hoa đúng kỳ.

Mẹ yêu dấu, chắc mẹ ngỡ tự hỏi: không biết con định viết gì, vì cho đến bây giờ con chưa nói gì có vẻ là kể chuyện đời con, nhưng mẹ đã bảo con "nghĩ gì viết nấy" chứ đừng gò bó. Con không có ý viết tiểu sử của con, nhưng con muốn ghi lại *cảm nghĩ* của con về những ơn lành Chúa nhân từ đã đoái thương ban cho con. Hiện con đang sống trong một thời kỳ, mà từ đây con có thể nhìn về dĩ vãng. Bây giờ linh hồn con đã già dặn trong lò đúc của những thử thách bên trong cũng như bên ngoài.

(Têrêsa viết những dòng này vào tháng Giêng 1895, sau 7 năm tu dòng, sau cái chết của cụ Martin [29-7-1894] và sau những thử thách tiếp theo cơn bệnh của ông. Thánh Nữ cũng có ý ám chỉ những khó khăn Người gặp từ ngày vào Dòng Kín [đau khổ tinh thần, thể xác, khô khan nguội lạnh trong đời sống thiêng liêng])

Giống như bông hoa dạn gió, con ngẩng đầu lên và thấy đời con đã ứng nghiệm lời Thánh Vịnh 22:

"Chúa là mục tử tôi, tôi chẳng còn thiếu chi.

Ngài cho tôi nghỉ ngơi trong đồng cỏ xanh tươi.

Ngài thánh thoir dẫn tôi đến bờ suối nước,

Ngài dịu dặt linh hồn tôi chẳng để nó mỏi mệt...

Dầu tôi bước xuống thung lũng tối tăm của tử thần

Tôi cũng chẳng sợ gì, vì lạy Chúa,

Chúa hằng ở với con [Tv 22,1-4]

Lúc nào Chúa cũng tỏ tình thương xót và nhân từ đối với con. Ngài chậm phạt, và chan chứa tình thương [Tv 22,8].

Mẹ ạ , chính vì thế con sẽ ca hát bên Mẹ lòng nhân ái của Chúa... Con sẽ viết để *riêng tặng* Mẹ câu chuyện *bông hoa nhỏ* đã được Chúa Giêsu hái lấy, con sẽ nói hết sức tự nhiên, không mài giũa văn vẻ, cũng không sợ lạc đề. Lòng Mẹ bao giờ cũng hiểu con mình, mặc dù nó mới bập bẹ nói. Con chắc Mẹ sẽ hiểu và đoán được ý con, vì chính Mẹ đã uốn nắn tâm hồn con và hiến dâng nó cho Chúa Giêsu!...

Con tưởng nếu một bông hoa nhỏ biết nói, nó sẽ đơn sơ thuật lại những việc Chúa nhân lành làm cho nó mà chẳng cần giấu giếm chi. Nó không vịn lẽ khiêm tốn giả tạo để bảo rằng: mình xấu đáng, vô hương, mặt trời làm tàn màu phai sắc và giông tố bẽ gãy thân cây, trong khi chính mình lại nhận thấy ngược lại.

Bông hoa sắp thuật lại chuyện mình sung sướng được cao rao những trầu mến Chúa Giêsu ban không cho nó. Nó biết mình chẳng có gì đáng Chúa nhìn đến và nếu có gì tốt đẹp thì cũng chỉ vì Chúa thương xót ban cho mà thôi...

Chính Chúa Giêsu đã cho nó nảy sinh trong mảnh đất thánh thấm nhuần đầy *hương trinh khiết*. Chính Ngài đã đặt nó theo sau tám bông huệ trắng ngần. Vì yêu, Ngài đã muốn giữ cho bông hoa nhỏ của Ngài khỏi nhiễm hơi độc thế gian, nên cánh hoa vừa hé nở, Chúa Cứu Thế đã bứng nó đem trồng trên đỉnh đồi Camêlô [Têrêsa vào dòng Camêlô năm 15 tuổi], nơi đây đang tỏa ngát hương thơm ngào ngạt hai bông Huệ đã nâng niu và mơn trớn nó hồi nó còn thơ...

Bảy năm trôi qua kể từ ngày bông hoa nhỏ bén rễ trong vườn của Bạn các Thánh Đồng Trinh, và giờ đây bên cạnh chiếc hoa nhỏ ấy, còn ba đóa Huệ khác đang rung cánh ngát hương thơm; xa xa một đóa huệ nữa đang triển nở dưới mắt Chúa Giêsu: còn hai cội cây tốt lành đã trở sinh những bông hoa này thì đã vĩnh viễn hội ngộ trên Quê Trời... Ở đó hai thân gặp lại bốn bông Huệ chưa kịp nở trên trái đất này... Ôi ! Xin Chúa Giêsu đừng kéo dài thời gian lưu đầy của những bông hoa này bên bờ suối nước lạ: mong cho cánh Huệ chóng được vẹn toàn trên trời.

[Trong kiểu nói bóng bẩy này, Têrêsa nhắc lại cả gia đình của mình. “Tám bông huệ” đi trước là các anh chị của Người:

-Marie Louise, sinh 22-2-1860, tức là chị Marie du Sacré-Coeur, +19-1-1940;

-Marie Pauline, sinh 7-9-1861, tức là Mẹ Agnes de Jesu, +28-7-1951;

-Marie Leonie, sinh 3-6-1863, tức là chị Francoise Therese, +16-6-1941;

-Marie –Helene, sinh 13-10-1864, +22-2-1870;

-Marie-Joseph-Louis, sinh 20-9-1866, +14-2-1867;

-Marie-Joseph-Jean-Baptiste, sinh 19-12-1867, +24-8-1868;

-Marie-Celine, sinh 28-4-1869, tức chị Geneviève de la Sainte Face et de Sainte Thérèse, +25-2-1959 {ngày qua đời do dịch giả thêm, theo tài liệu của Nguyệt san ĐMHCG tháng 5-1959};

-Marie-Mélanie-Thérèse, sinh 16-8-1870; +8-10-1870 ;

Thánh Nữ Têrêsa, “bông hoa nhỏ” tên trong sổ rửa tội là Marie-Francoise-Therese Martin sinh 2-1-1873, 11 giờ rưỡi đêm, tại đường Saint-Blaise tỉnh Alencon và rửa tội ngày 4 tháng Giêng tại nhà thờ Đức Bà {Notre Dame}.

Lúc Têrêsa viết thì “Ba bông huệ” bên cạnh người tại Carmelo là Marie, Pauline, và Céline ; xa xa một bông khác triển nở tại dòng Thăm viếng ở Caen tức là Léonie. “Hai cội cây hội ngộ vĩnh viễn” chính là Cha Mẹ Người là cụ Bà Martin qua đời hồi 28-8-1877 và Cụ Ông là Martin qua đời 29-7-1894.

3-

Những kỉ niệm đầu tiên

Têrêsa viết lại những kỉ niệm khi còn nhỏ trong gia đình

Thưa Mẹ, con vừa tóm tắt mấy lời về việc Chúa nhân lành làm cho con, bây giờ con xin đi vào những chi tiết thời thơ ấu của con. Con biết rằng có những câu chuyện đối với những người khác thì tẻ nhạt, nhưng lòng mẹ thì lại thấy thích thú.

Những kỷ niệm con nhắc lại đây cũng là những kỷ niệm của Mẹ, vì qua thời thơ ấu con sống bên Mẹ, và cùng được Ba Má - không cha mẹ nào sánh kịp, săn sóc nâng niu như nhau.

[Ông Louis Martin và Bà Zélie Guérin thành hôn ngày 13-7-1858.

Louis-Joseph-Aloys-Stanislas là con trai của Đại úy Pierre-Francois Martin, sinh ngày 2-8-1823 là con thứ ba của gia đình năm con. Đại úy về hưu tại Alencon và giáo dục con cẩn thận, về sau Louis học nghề sửa đồng hồ. Sau khi vì lý do sức khỏe không thể vào dòng được như lòng mong ước, Louis định cư tại tỉnh Alencon, đường Pont Neuf, năm 1850.

Zélie-Marie-Guérin sinh ngày 23-12-1831 tại Saint Denys-sur-Sarthon, cùng thuộc gia đình sĩ quan. Năm 1844 ông bà Guérin và ba con đến ở tại Alencon. Sau này vì không đạt được ước nguyện tu dòng và vì sinh kế cô Zélie-Marie học nghề làm ren, ở và làm việc tại số nhà 36 đường Saint Blaise (hiện nay là số 42). Sau khi thành hôn cô đến ở đường Pont-Neuf. Năm 1871 ông Martin nhường lại xưởng đồng hồ để khuếch trương xí nghiệp dệt ren, được chuyển về đường Saint-Blaise. Gia đình Martin về ở chính ngôi nhà mà hai năm sau Têrêsa cất tiếng chào đời.

Ồi ! ước chi Ba Má ban phúc lành cho đứa con gái út của Ba Má, để nó ca tụng lòng Thương xót Chúa !...

Têrêsa ca tụng lòng người mẹ



Con chia truyện tâm hồn con từ bé cho tới ngày vào Dòng Camêlo thành ba giai đoạn rõ rệt. Giai đoạn thứ nhất tuy vẫn vởi, nhưng không thiếu những chuyện đáng nhớ: Bắt đầu từ lúc con có trí khôn cho tới ngày Má yêu dấu về Trời.

Chúa nhân lành đã cho con có trí khôn sớm lắm, và Ngài đã ghi sâu vào tâm khảm con những kỷ niệm thơ ấu, đến nỗi những chuyện con sắp kể sau đây, con còn nhớ như vừa xảy ra hôm qua. Chắc rằng vì yêu con, Chúa Giêsu muốn cho con biết một người Mẹ khôn sánh, mà Ngài đã ban cho con, nhưng rồi lại cất về quá sớm để ban thưởng !...

Suốt đời, Chúa nhân lành đã *cưng chiều* con ; những kỷ niệm đầu tiên của đời con ghi đầy những nụ cười, những mơn trớn êm đềm nhất !... Nhưng nếu Chúa đặt bên con nhiều tình thương thì Ngài cũng cho con một trái tim để yêu và cảm xúc dạt dào, cho nên con yêu Ba Má biết bao

và con tìm đủ mọi cách để tỏ lòng yêu Ba Má, vì hễ trong lòng có gì thì con phải bộc lộ ra ngoài. Có điều là cách con tỏ tâm tình đôi khi kỳ cục lắm, như lời Má chứng minh trong đoạn thư sau đây :

-Con bé này tinh nghịch có một, nó đến vuốt ve má và chúc má chóng chết :

-Má à ! con muốn Má chết lắm !...

Mắng nó thì nó bảo :

-Má chết để về Thiên Đàng, thế Má chả bảo con là phải chết mới được vào Thiên đàng là gì.

Lúc nào nó yêu Ba quá, nó cũng chúc Ba chết như thế !..."

[Thư bà Martin gửi cho Pauline đề ngày 5-12-1875]

(Thêm: Con láu lỉnh ấy không rời me chút nào, theo me cả ngày, và được theo như thế lấy làm sung sướng lắm, nhất là lúc nó theo me ra vườn. Khi me về, nó cũng chẳng thèm ở vườn, nó vội cho kì được, người ta đem nó về với me mới thôi.

Lúc lên thang, cũng không chịu lên một mình, mỗi bước lại mỗi lần "me ơi, me ơi". Bao nhiêu bậc, bấy nhiêu tiếng me ơi. Mà nếu lỡ lần nào me quên trả lời "ừ con ơi" là nó đứng lì lại, không lên mà cũng không xuống nữa. (Một tâm hồn, Kim Thiếu dịch, tr 20)

Ngày 25-6-1874, bây giờ con chưa đầy 18 tháng. Má viết về con như sau:

"Ba con vừa dựng một cái đu, con Céline thích mê, nhưng phải nhường cho em bé đu trước; trông nó thật tức cười, nó đứng trên bàn đu như con gái lớn, chả sợ nó tuột tay nữa, nhưng nếu đu không được mạnh, thì nó kêu rống lên. Má buộc cho nó một sợi dây nữa ở đằng trước, nhưng hễ thấy nó trèo lên là má lại không yên tâm".

"Mấy hôm rồi, em bé làm má bị một mẻ hú vía. Má thường đi lễ 5 giờ rưỡi, mấy ngày đầu má không dám đi, sau thấy nó không thức giấc bao giờ, má nhất định bỏ nó ở nhà để đi lễ. Má đặt nó trên giường của má, rồi xích cái nôi lại thật gần giường để nó không thể rớt xuống đất được.

Có một hôm má quên không xích nôi lại. Lúc về không thấy con bé nằm trên giường, vừa lúc ấy má lại nghe thấy nó kêu, má ngó xuống đất thì thấy nó ngồi trên cái ghế đặt sát đầu giường; đầu nó thì gục vào cái gối đầu rồi ngủ. Chắc là nó ngủ không ngon vì ngồi như thế mệt lắm. Má không hiểu tại sao nó lại ngã ngồi trên ghế như thế, vì má đã đặt nó nằm kia mà. Má cảm ơn Chúa vì nó không bị gì cả, thật là việc Chúa Quan phòng, lẽ ra nó phải lăn xuống đất rồi, nhưng Thiên thần bản mệnh đã gìn giữ nó và các linh hồn trong luyện ngục che chở nó. Ngày nào má cũng đọc một kinh cầu nguyện cho các linh hồn, để xin gìn giữ nó. Má thì má nghĩ thế... Còn chúng con nghĩ sao ?...”

Cuối thư Má thêm :

“Con bé vừa vượt mặt má và hôn má ! Không làm sao nó rời má ra được. Lúc nào nó cũng theo má ; nó thích ra vườn lắm, nhưng nếu má không ở ngoài ấy, thì nó cũng không chịu và khóc cho tới khi có ai đưa nó vào cho má mới thôi”.

[Thư bà Martin gửi cho hai con gái là Marie và Pauline lưu học tại trường dòng Thăm viếng ở thành Mans, ngày 25-6-1874].

Và đây là một đoạn thư khác :

“Hôm nọ con Têrêsa hỏi má: nó có được lên Thiên đàng không? Má bảo: có ngoan thì mới được lên. Nó trả lời :

-Vâng, nếu con không ngoan thì con phải xuống Hỏa ngục... nhưng con biết rồi, má lên Thiên đàng, con cũng bay lên với má, thì làm sao Chúa bắt được con ?... Má cứ ôm chặt lấy con nhá.

“Nhìn vào hai con mắt của nó, má biết nó tin chắc rằng: nếu nó ở trong tay má, thì Chúa cũng chẳng làm gì được nó ...

[Thư gửi cho Pauline đề ngày 29-10-1876].

“Marie yêu em nó lắm. Nó cưng con bé lạ lùng; dễ gì mà Marie không yêu một đứa em như Têrêsa, vì con bé sợ làm mất lòng nó quá. Hôm qua má muốn cho con bé một bông hồng, vì má biết nó thích hoa hồng lắm, nhưng nó van má đừng cắt, vì Marie không cho, má cứ cắt cho nó hai bông, nó vui lắm, nhưng rồi sợ không dám vào nhà nữa. Má nói khéo với nó là hoa của má thì nó bảo: “Không phải, hoa của chị Marie chứ...”.

“Nó là một đứa bé rất hay xúc động. Hễ nó làm điều gì lỗi, thì ai cũng biết . Hôm qua nó vô ý đánh rách một tí giấy dán tường, thế mà trông nó đến thảm hại, nó nhất định thú tội với Ba. bốn giờ sau, Ba con mới về, chẳng ai còn nhớ chuyện ấy nữa, thế mà nó lon ton chạy lại báo Marie : “Chị mách Ba là em làm rách giấy đi”. Thế là nó đứng ngay người như tội nhân chờ án quyết, nhưng nó bầm bụng là nếu thú tội thì thế nào cũng được tha”.

[Thư gửi Pauline đề ngày 21-5-1876].

(Thêm: Nhắc đến ba, con lại sực nhớ đến mấy điều rất vui. Hồi ấy

khí cha đi đầu về, bao giờ con cũng chạy ra đón, rồi ngồi lên giấy cha. Cha cứ để con ngồi vậy mà bước đi khắp cả nhà, ra cả vườn, đi mãi đến bao giờ con muốn thôi mới thôi. Một lần mẹ trông thấy phì cười và kêu cha chiều con quá. Cha trả lời :

- Khốn nó là Công chúa, biết sao được.

Rồi cha ẵm con vào lòng, lại nâng lên thật cao, lại để ngồi xuống vai mà hôn và vuốt ve mơn trớn đủ cách dẫu yêu, chiều chuộng.

Tuy nhiên cũng không nói được là cha nuông con đâu. Con nhớ một lần, con đang chơi đu vui thích lắm, cha đi qua gọi con rằng:

- Công chúa cha ơi, lại hôn cha nào.

Không hiểu sao hôm ấy con không muốn lại, con đứng yên đây và thừa hờn xược :

- Cha lại đây kia.

Cha đã xử rất phải: Không lại.

Chị Marie cũng đang chơi ở đấy, mắng con :

- Em mất dạy, thừa cha hờn thế à?

Lập tức, con xuống khỏi đu, nhận mình phải mắng là quá phải.

Rồi có tiếng khóc ăn năn tội ảm ỉ cả nhà. Con lên ngay trên gác. Lần này không dám mỗi bước lại mỗi mẹ ời nữa ; con chỉ để trí nghĩ đến tìm được cha mà làm hòa với cha. Con đã làm hòa được ngay.

Một khi con thấy mình đã làm mất lòng cha mẹ, con không thể để thế lâu được. Sự biết nhận lỗi, đòi với con chỉ là việc trong giây phút.

Chính mẹ đã kể rõ tính ấy trong truyện sau đây :

Có một sáng, mẹ muốn hôn Têrêsa rồi mới xuống gác. Xem như nó

còn ngủ mê, mẹ không dám làm nó thức dậy; song chị Marie nó nói :

- Mẹ ơi, con chắc em giả cách ngủ đấy ! Mẹ liền cúi hôn mặt nó, nó kéo ngay chần lên trùm kín cả mặt rồi nói lụng bụng : "Chẳng cần ai thăm nom con hết !". Mẹ đã không bằng lòng cử chỉ ấy và cũng làm nó hiểu thế. Hai phút qua, đã nghe thấy tiếng khóc, và nhanh không ngờ quay lại mẹ thấy nó đã đứng ở bên, nó dậy một mình và đi

chân không xuống gác, lụng thụng trong chiếc áo ngủ dài hơn người. Nước mắt đầy mặt, nó lăn vào lòng mẹ van lơn? "Mẹ ơi, lấy mẹ, con lảo quá, mẹ tha cho con nhé. Mẹ tha ngay, mẹ lại ôm con bé ngoan vào lòng, ôm chặt và ôm mãi. (MTH tr 21-22)

Têrêsa yêu quý các chị

Con thương Vú đỡ đầu (Vú đỡ đầu của Têrêsa là chị Cả Marie) con lắm. Tuy bề ngoài không có vẻ gì, nhưng con để ý hết những việc và những lời nói xung quanh con. Hình như bây giờ con cũng biết suy xét như bây giờ, để làm việc gì cũng giống như chị Marie, nên con rất chú ý nghe chị ấy dạy chị Céline.

Sau khi chị Marie mãn học ở trường Thăm viếng về (Marie ra trường ký túc xá tháng 7-1875) chị dạy Céline ở trong phòng, con phải ngoan và chị muốn gì con cũng làm, để được vào phòng học; chị lại cho



con nhiều quà lắm, mặc dầu chả đáng giá gì, nhưng con cũng thích lắm.

Con rất hãnh diện về hai chị của con, nhưng chị *lý tưởng* của con lúc bấy giờ là Pauline... Khi con vừa biết nói và khi Má hỏi con : “Con nghĩ gì thể ? thì con thưa ngay: “Con nghĩ đến chị Pauline !...” Một lần khác con lấy ngón tay viết lên gạch và miệng thì đọc: “Tôi viết Pauline !...” Con thường nghe nói: Chị Pauline thể nào cũng sẽ đi tu; mà lúc bấy giờ thì con chả biết đi tu là gì, nhưng cũng nghĩ bụng: “*Tôi cũng sẽ đi tu nữa*”. Đó là một trong những kỷ niệm xưa nhất của con, và từ đấy, con không bao giờ thay đổi ý định!...

Mẹ yêu dấu, Chúa Giêsu đã chọn Mẹ để Mẹ dâng con cho Ngài, tuy bấy giờ Mẹ không ở gần con, nhưng mối giây tình thẩm thiết đã kết chặt hai tâm hồn Mẹ con ta.... bấy giờ Mẹ là lý tưởng của con, con muốn nên giống Mẹ và từ lúc con mới lên hai tuổi, gương sáng của Mẹ đã dẫn đưa con đến cùng Bạn Chí Ái của các Thánh đồng trinh...

Ồi ! còn biết bao ý nghĩ dịu dàng con muốn tỏ bày cùng Mẹ ! Nhưng thôi, con phải kể tiếp cho hết câu chuyện chiếc hoa nhỏ, vì nếu con muốn thuật lại đầy đủ chi tiết về những mối liên quan giữa con và chị “Pauline”, thì con phải gạt bỏ hết các chuyện khác !...

Chị Léonie yêu quý cũng chiếm một chỗ quan hệ trong trái tim con. Chị yêu con lắm; đến tối khi cả gia đình đi dạo mát thì chị ở nhà giữ con... Dường như bây giờ con còn nghe văng vẳng bên tai con những câu hát dịu dàng chị hát để ru con ngủ... bao giờ chị cũng tìm cách làm con vui lòng, vì thế nên con làm mất lòng chị điều gì, con cũng buồn phiền lắm.

Con còn nhớ rõ ngày chị rước lễ lần đầu [*Ngày 23-5-1875 lúc ấy Têrêsa đã lên 2 tuổi rưỡi*], nhất là lúc chị bồng con trên tay để đem con vào nhà cha xứ. Được chị mặc đồ trắng toát bồng con trên tay, thì thật là tuyệt quá chừng. Tối hôm ấy con phải đi ngủ sớm, vì con còn bé quá không thể dự tiệc được, nhưng đến lúc ăn tráng miệng, Ba đem cho Nữ hoàng của người mấy miếng bánh...

Hôm sau, hay là ít ngày sau gì đó, chúng con theo Má sang nhà cô bạn của chị Léonie; con nhớ hình như chính hôm đó sau bữa tiệc do bà Dagoran khoản đãi ,

[*Bà Dagoran là mẹ của “cô bạn của chị Léonie”. Theo tập tục tỉnh Alencon, ông bà Martin chịu hết phí tổn về vật chất cho em bé nghèo này, trong dịp rước lễ Trọng Thể.*]

Má đưa chúng con ra sau một bức tường và cho uống rượu nho, vì Má không muốn làm phiền Ba, cũng không muốn để chúng con thiếu điều gì hết. Ồi ! con tim của người mẹ thật là tế nhị, tìm đủ mọi cách để tỏ tình săn sóc mà không ai ngờ !

Bây giờ con phải nói đến chị Céline yêu dấu của con, chị là bạn thiết của con hồi thơ ấu, những kỷ niệm về chị thật nhiều quá, con không biết kể cách nào. Con xin trích ít đoạn trong thư Má gửi cho Mẹ, lúc Mẹ còn học ở trường Thăm viếng, nhưng con không chép hết vì như thế thì dài quá...

Ngày 10-7-1873 (năm con sinh ra) Má viết thư thế này : “Vú nuôi bông Têrêsa đi hôm thứ năm,
[Sau khi sinh được 2 tháng, Têrêsa đau nên phải trao cho vú nuôi là Bà Rose Taille, ở nhà quê miền phụ cận tỉnh Alencon]

nó cứ cười hoài, nhất là nó ưa con Céline, nó cười ra tiếng với con Céline; coi như nó muốn đòi chơi, mà chả bao lâu nữa đâu, giờ thì nó đã đứng thẳng như cái trục rồi, Má tưởng nó sẽ biết đi sớm và tính tình nó sẽ ngoan, coi bộ nó sáng trí và nét mặt ngộ nghĩnh lắm...”.

Nhưng con tỏ tình yêu chị Céline hơn hết là lúc con ở nhà Vú nuôi về (*Thứ năm 2-4-1874*). Chúng con hợp ý nhau lắm, có điều con sắc sảo hơn chị, nhưng lại không ngay thật bằng chị : mặc dầu con kém chị những ba tuổi rưỡi, mà hai đứa như cùng một tuổi.

Đoạn thư sau đây của má cho thấy chị Céline hiền lành thế nào, còn con thì tinh nghịch làm sao:

“Bản tính của con Céline thì hướng về nhân đức, linh hồn nó trong trắng và sợ tội, còn cái con Têrêsa này không biết rồi sau sẽ ra thế nào : nó còn bé tí chưa biết suy gì hết ! Nó sáng trí hơn con Céline, nhưng lại không thùy mị bằng con Céline lấy một tí, và nhất là cứng cổ gần như bất trị ; nó đã nói “không” thì không tài nào bắt nó nhượng bộ được; giá có giam nó cả ngày dưới hầm, thì nó cũng thà nằm ngủ dưới ấy, chứ không chịu nói “có”....

“Tuy thế nó cũng có một trái tim vàng đấy, nó dễ thương và ngay thẳng lắm : cứ trông nó chạy theo má để thú tội, thì thật là buồn cười :

-Má ơi, con đẩy chị Céline một lần, con đánh chị một lần, nhưng từ nay con không làm như thế nữa, (làm cái gì nó cũng thú như thế). Chiều hôm thứ năm, cả nhà đi dạo gần nhà ga, nó chỉ muốn vào phòng đợi, để đi tìm chị Pauline và thấy nó vui vẻ lon ton chạy đi trước mà buồn cười, nhưng khi biết phải đi về, chứ không được lên xe hỏa đi tìm chị Pauline, thì nó vừa đi vừa khóc rờn. (*Thư viết cho Pauline, ngày 14-5-1876*).

Đoạn cuối bức thư nhắc con nhớ lại hạnh phúc con được hưởng mỗi khi Mẹ ở trường Thăm Viếng về nghỉ : Mẹ thì bông con, còn chị Marie thì bế Celine ; con tha hồ mà nựng Mẹ, con ngoi đầu ra sau lưng, để ngắm mớ tóc Mẹ búi thật to... rồi Mẹ cho con một tấm kẹo sôcôla, Mẹ để dành từ ba tháng. Mẹ nghĩ xem con quý món quà ấy chừng nào !... Con còn nhớ chuyến đi thành Mans [*Thứ hai 29-3-1875*] . Đó là lần đầu tiên con được đi xe hỏa. Được đi một mình với Má thật sướng biết bao !... Thế mà không hiểu tại sao con lại khóc và đến lúc vào thăm Dì Hai tại Mans thì con chỉ là một đứa bé vô duyên mặt đỏ như gấc và đầy nước mắt, vì mới vừa khóc dọc đường...

[Bà Marie-Dosithee (Marie-Louise Guérin), chị Cả của bà Martin, vào dòng Thăm Viếng năm 1858 hồi hai mươi chín tuổi. Khi ở trong dòng cũng như khi còn ở ngoài đời, Bà là bạn tâm giao của em gái Bà, Bà qua đời 24-2-1877]

Con không nhớ rõ những gì đã xảy ra trong phòng khách, con chỉ còn nhớ lúc Dì Hai cho con một con chuột nhắt trắng và một cái giỏ giấy đầy kẹo, bên trên *chêm chệ* hai chiếc nhẫn bằng đường xinh xinh, xỏ vừa ngón tay con, con vội kêu lên : “Sướng quá ! Chị Céline cũng sẽ có một cái đây”. Nhưng than ôi ! một tay con xách quai giỏ, còn tay kia thì nắm tay Má, cứ như thế hai mẹ con ra đi ; đi được một quãng, con ngó cái giỏ, thì kẹo đã rớt xuống đường gần hết, giống như những viên đá cuội của thằng tí hon... Con coi lại thì một chiếc nhẫn quý đã cùng chung một số phận tang thương như mấy viên kẹo kia... Thế là con chả còn gì cho chị Céline nữa... Tiếc quá ! con xin Má quay trở lại, nhưng Má làm bộ không để ý. Khổ quá ! con khóc chán rồi con lại la... Bây giờ con không hiểu tại sao Má lại không chia sẻ nỗi buồn với con, vì thế con càng đau đớn thêm...

Bây giờ con trở lại những lá thư, trong đó Má nói đến chị Céline và con, đó là cách tốt nhất để mẹ hiểu tính con ; sau đây là đoạn nói rất rõ về những nét xấu của con :

“Kìa con Céline đang chơi xếp khối vuông với con bé, thỉnh thoảng hai đứa lại cãi nhau, con Céline nhìn em, để được thể một hạt ngọc gắn vào triều thiên. Má buộc lòng phải trị cái con bé hay hờn quá này; hễ cái gì không vừa ý nó, thì nó lăn xuống đất, thất vọng như mất hết không còn gì nữa, có lúc nó hờn giận quá ngạt cả thở. Nó hay nóng tính, nhưng vẫn dễ thương và sáng dạ lắm, cái gì nó cũng nhớ”.

[Thư bà Martin gửi Pauline , 5-12-1875].

Têrêsa tự thú về tính tự ái, thích mặc đẹp

Thưa Mẹ, Mẹ thấy rồi đó, con không phải là đứa bé không có tật xấu ! Câu “khi ngủ thì ngoan” cũng không áp dụng cho con được, vì ban đêm con còn hiếu động hơn ban ngày; con tung hết cả chăn đi rồi đập đầu vào thành giường (tuy vẫn ngủ) : vì đau nên tỉnh giấc, con kêu :

–“Má, con bị đụng đầu !...”.

Thế là Má lại phải dậy, và quả thật trán con đã sưng lên, con bị đụng thật; Má đắp chăn lại cho con, rồi đi ngủ. Một lát sau con lại bị đụng nữa, thế là Má phải trói con vào giường. Tội nào chị Céline cũng phải buộc lại các nút giây, để con khỏi bị đụng đầu và làm Má mất ngủ; phương pháp này rất hiệu nghiệm, vì con ngủ ngoan ngoan.

Con còn một nét xấu nữa mà Má không nói trong thư, đó là lòng tự ái. Để câu chuyện khỏi dài quá, con xin kể cho Mẹ hai mẫu thôi : có một hôm Má bảo con “Têrêsa cưng của má à, con cúi xuống hôn đất đi, má sẽ cho con một xu”. Một xu đối với con thì thật là giàu quá; để kiếm xu, con chỉ việc cúi xuống chút đỉnh, vì thân con bé bỏng không xa đất là mấy, nhưng nghĩ đến “hôn đất” lòng tự ái con vùng lên, con đứng ngay người và thưa :

–“Ồ ! Thưa Má, con không chịu đâu, thà không có xu thì hơn !...”.

Lần khác gia đình ta đi Reogny thăm bà Monnier [*Bà Monnier là chị mẹ đỡ đầu của Léonie tức là Bà Tifenne*]. Má bảo chị Marie lấy cái áo đẹp màu thanh thiên và có ren mặc cho con, nhưng đừng để hở cánh tay kéo bị cháy nắng. Con để mặc chị Marie mặc cho con và làm bộ không đếm xỉa gì đến chuyện đó như thói thường của những trẻ con đồng lứa, nhưng con nghĩ bụng : giá để hở cánh tay có phải là xinh hơn không?

Với tính nết ấy, nếu không được cha mẹ đạo đức dạy dỗ, hay nếu con được chị ở Louise [*Louise Marais, người giúp việc cho gia đình Martin cho tới khi bà Martin qua đời.*] cưng chiều như Céline thì có lẽ bây giờ con xấu nét lắm và hư mất cũng chưa biết chừng... Nhưng Chúa Giêsu đã gìn giữ vị hôn thê của Người, Người đã làm cho mọi sự trở nên tốt lành cho con, Người đã chế ngự nét xấu của con từ lúc còn nhỏ bé, nên những nét xấu ấy lại giúp con tiến bước trên đường trọn lành.

Têrêsa thích việc lành và quý mến chị Céline

Con giàu lòng tự ái, nhưng cũng yêu mến việc lành, thoát khi con bắt đầu biết suy nghĩ (con biết suy nghĩ từ lúc còn nhỏ lắm) thì chỉ cần có người bảo cho con biết, việc nào không tốt, là con không cần họ nhắc lại lần thứ hai...

Con sung sướng thấy Má viết trong thư là con càng lớn, Má càng được an ủi về con. Xung quanh con toàn là gương sáng, con chỉ có việc học đòi bắt chước. Đây là lá thư của Má viết năm 1876:

“Cả đến con Têrêsa đôi khi cũng đùa hy sinh hãm mình... Con bé xinh như mộng, tinh anh sắc sảo, nhưng dễ cảm, Céline và nó yêu nhau lắm ; hai đứa chơi với nhau không biết chán. Cứ ăn cơm trưa xong là con Céline đi bắt con gà trống và bắt luôn cả gà mái của Têrêsa ; Má chưa kịp gì, thì con Têrêsa nhanh chân chộp rồi ; thế là cả hai đứa ôm gà lại ngồi chơi thật lâu bên lò sưởi. [*Vú Rose – vú nuôi của Têrêsa – đã cho con một cặp gà, con biểu chị Céline con trống*].

Có một hôm, con Céline ngủ chung với má, còn Têrêsa thì ngủ ở trên lầu, trong giường của Céline ; nó bảo Louise lên đưa nó xuống mặc áo, Louise lên gác tìm nhưng thấy giường trống không, Thì ra Têrêsa nghe tiếng Céline nói ở tầng dưới, nên mò xuống nằm chung nhau. Louise gọi :

-Em không xuống mặc áo hay sao ?

-Không đâu ! Vú Louise ạ ! chúng em như hai con gà mái con, không bỏ nhau được.

“Vừa nói chúng nó vừa ôm hôn nhau... Đến tối Louise, Céline và Léonie đi câu lạc bộ Công giáo [*Câu lạc bộ thiết lập tại các tỉnh lớn nước Pháp là do sáng kiến của Bá Tước Albert de Mun, câu lạc bộ có tổ chức hòa nhạc và các cuộc chơi giải trí khác.*] và bỏ con Têrêsa ở nhà ; nó biết mình còn bé không đi được , nên bảo :

-Ở nhà cũng được, miễn là phải cho ngủ trong giường của chị Céline !...

Nhưng không ai muốn thế... nó không nói gì và ở nhà một mình với cây đèn nhỏ, một khắc sau nó ngủ khi ...”.

[Thư bà Martin gửi Pauline, ngày 8-11-1876]

Trong một lá thư khác Má viết :

“Con Céline và Têrêsa, hai đứa không lúc nào rời nhau, nhất định không thể có đứa nào thương nhau hơn hai đứa này. Khi Marie gọi con Céline đi học, thì con Têrêsa òa lên khóc. Than ôi bạn đi rồi, bây giờ làm thế nào !... Thấy thế, Marie cũng thương hại, nên bế nó đi theo và suốt hai ba giờ, con bé cứ ngồi yên trên ghế. Marie cho nó một mớ hạt trai để xâu và một miếng vải để may, nó không dám cựa quậy, xỏ lại mà không được; nó sợ không dám nhờ Marie xỏ giúp ; trông nó đến hay. Được một lúc, thì hai giọt nước mắt lăn trên má... Marie vội dỗ nó, xỏ kèm cho nó, thế là con bé vừa khóc vừa cười...”

[Thư bà Martin gửi cho Paulin, ngày 4-3-1877]

Con còn nhớ : con không thể sống một mình mà không có chị Céline, đang ăn tráng miệng mà chị đứng dậy, thì con cũng bỏ dở để theo, con cứ loay hoay trên ghế, đòi nhắc xuống, rồi cả hai đứa đi chơi. Đôi lần chúng con đi chơi với “bà tỉnh trưởng tí hon”, xem vườn cảnh và các thứ đồ chơi thật đẹp của nó thật là khoái chí. [*Trẻ con dễ quen biết nhau, và lại gia đình Martin ở đối diện với dinh Tỉnh Trưởng.*] Nhưng đúng ra con đi chơi là vì muốn chiều lòng chị Céline, hơn là thích nhà ông tỉnh trưởng. Con thích chơi ở vườn nhà, đi *cạy tường*, để lượm những mảnh vụn lóng lánh, đem về bán cho Ba và Ba giả vờ mua như thật.

Ngày Chúa nhật, vì con còn bé không được đi dự các nghi lễ ở nhà thờ nên Má ở nhà trông con; lúc ở nhà thờ đang làm lễ thì ở nhà con tỏ ra rất ngoan ngoãn, con đi lại rón rén.

Nhưng thoát khi thấy cổng mở là con mừng quýnh lên : con chạy ra đón chị *xinh đẹp* của con , vì bây giờ chị *như một “ngôi nhà nguyện trang hoàng đẹp đẽ...”* [*kiểu nói thân mật của ông Martin*]. Con nói : “Chị Céline, cho em một cái bánh phép đi !” Có lần tới trễ, nên không có bánh phép... Làm thế nào bây giờ? Con nhất định không chịu, vì đó là “*lễ Misa của con*”... Con vụt nghĩ ra một cách : -“Nếu không có bánh phép, thì chị làm đi cũng được”. Nói xong là làm liền, chị Céline bắc ghế, mở tủ, lấy bánh, rồi cắt lấy

một mẫu và *trịnh trọng* cúi mình đọc kinh Kính Mừng đoạn trao cho con; làm dầu xong, con ăn một cách thành kính và thấy ngon như bánh phép thật.

Thình thoảng chúng con hội nhau để *thảo luận về truyện đạo*; đây là một tỷ dụ con trích trong thư của Má ; “Hai con bé Céline và Têrêsa tốt lành như Thiên thần, con Têrêsa là nguồn vui, hạnh phúc và vinh dự của Marie, Marie lấy làm hãnh diện về nó lắm. Nó còn bé mà ăn nói khôn ngoan quá, nó còn dậy vẽ cho cả Céline lớn gấp hai nó. Hôm nọ con Céline hỏi :

-Chúa làm thế nào mà ở trong tấm bánh nhỏ xíu như vậy được nhỉ? Con bé trả lời ngay :

-Thế thì có lạ gì, vì Chúa quyền phép vô cùng mà lạ.

-Quyền phép vô cùng là gì ?

-Là Chúa muốn làm gì cũng được...

[*Thư bà Martin gửi cho Pauline ngày 10-5-1887*]

Têrêsa muốn làm thánh lớn

Một hôm chị Léonie nghĩ mình lớn rồi, không chơi búp bê nữa, nên bưng lại cho chúng con một rổ đầy áo và vải đẹp để may áo : con búp bê nằm trên tróc, chị bảo chúng con :

-Chị cho các em đây, em nào muốn lấy gì thì chọn đi.

Céline thò tay lấy một hộp đựng vải mẫu, con suy nghĩ một lát rồi giơ tay , nói :

-Em chọn tất !

Thế là con bưng cả rổ. Ai cũng cho thế là phải, và chị Céline có phần nản gì đâu (vả lại chị thiếu chi đồ chơi. Cha đỡ đầu [*Ông Vital Romet, bạn thân của ông Martin*] của chị cho quà lu bù và chị muốn gì mà vú Louise chả cho).

Cử chỉ ngây thơ ấy gói ghém tất cả đời con ; sau này khi bước chân vào đảng trọn lành, con hiểu rằng : **muốn nên thánh thì phải chịu đau khổ nhiều, phải luôn luôn tìm sự trọn hảo nhất và phải quên mình** ; con biết đường thánh thiện có nhiều bậc và mỗi linh hồn được tự do theo tiếng gọi của Chúa để phục vụ Ngài nhiều hay ít, nói tắt một lời là *chọn* những hy sinh Chúa muốn. Bởi vậy bây giờ cũng như ngày còn bé, con thưa với Chúa rằng : “Lạy Chúa, *con chọn tất*”. Con không muốn làm *Thánh nửa vời*, con không sợ phải đau khổ vì Chúa, con chỉ sợ một điều là không bỏ được *ý riêng con*, xin Chúa hãy nhận lấy ý riêng con, vì “**con chọn tất**” cả những gì Chúa muốn !...”.

Têrêsa không sợ ma quỷ

Nhưng thôi bây giờ con chưa được phép kể chuyện lúc con khôn lớn, con phải kể chuyện con bé ranh con lên bốn tuổi cho Mẹ nghe. Hồi ấy con chiêm bao một điều, nó in sâu vào trí tưởng tượng con, đến bây giờ con vẫn còn nhớ. Có một đêm, con mơ đi dạo ngoài vườn một mình. Vừa tới bậc thang thứ nhất, để trèo lên vườn , con hốt hoảng dừng lại.

[*Mảnh vườn ở phía sau nhà, qua một lối đi nhỏ dài 13 thước. Muốn ra vườn phải qua một cái sân, leo bốn bậc rồi mới bước vào lối đi nhỏ. Cái thùng đặt ở cuối vườn, nhưng đứng ở bậc thang cuối cùng cũng trông thấy. Nhà giặt ở về phía bên phải lối đi ra vườn.*]

Trước mặt con, bên cạnh vườn hoa, hai thằng *quỉ con xấu xí* đang nhảy múa nhanh nhẹn lạ thường trên tróc thùng vôi, mặc dầu chân chúng nó mang hai cái bàn là (ủi). Bỗng nhiên, hai cặp mắt đỏ như lửa trở nhìn con, rồi cả hai hoảng hốt nhảy xuống đáy thùng vôi và chạy nấp trong nhà giặt ở ngay trước mặt. Thấy chúng nhút nhát , con lần lại cửa sổ ngó xem chúng làm gì. Hai thằng quỉ con vẫn ở đó, luống cuống chạy từ

bàn này sang bàn khác; không biết làm thế nào để trốn khỏi mắt con; thỉnh thoảng chúng nó dò lại cửa sổ, lăm lét xem con có còn ở đó không ; thấy con vẫn còn ở đó, chúng lại chạy thất kinh. Đành rằng giấc mơ chẳng có gì lạ, nhưng con tin Chúa nhân lành cho con nhớ lại, để xác tín rằng một linh hồn trong sạch không việc gì phải sợ ma quỷ, chúng chỉ là những thằng hèn nhát, chạy trốn con mắt của một đứa trẻ con...

Têrêsa thích hăm mình từ nhỏ

Và đây là một đoạn trong thư của Má. Bây giờ Má đã linh cảm được ngày ly trần .

[Bà Martin cảm thấy triệu chứng bị bệnh ung thư từ năm 1865, nhưng mãi đến tháng 1-1876 mới biết rõ, từ đó y sĩ tuyên bố bệnh bà không chữa được nữa.]

Má không phải lo lắng gì về hai đứa bé, vì đứa nào cũng ngoan ngoãn, đó là hai tâm tình đã được chọn lọc, sau thế nào cũng tốt. Sau này Marie và con rất có thể dễ dàng dạy chúng. Céline không bao giờ cố ý phạm một tội nào, dù là nhỏ mọn. Con nhỏ sau này sẽ tốt, giá có phải nói dối để được tất cả vàng bạc trên thế gian này, thì nó cũng chả thêm, nó thật là khôn lanh, mà má không hề thấy nơi một đứa nào trong chúng con.

[Thư bà Martin gửi cho Pauline, 223-1877]

“Hôm nọ, nó đi sang tiệm bán thực phẩm với con Céline và vú Louise, nó nói về những việc hy sinh, hăm mình và tranh luận gắt gao với Céline; bà chủ tiệm hỏi Louise : “Con nhỏ nó nói cái gì thế cơ, chơi ở ngoài vườn chỉ thấy nó nói đến việc hy sinh, hăm mình thôi ? Bà Gaucherin *[Một bà hàng xóm. Muốn ra vườn phải đi men theo nhà bà.]* phải thò đầu ra ngoài cửa sổ, để xem tại sao chúng lại tranh luận về hăm mình hy sinh đó... Con bé này làm cho nhà ta được hạnh phúc. Sau này nó sẽ tốt lành, bây giờ đã thấy triệu chứng rồi. Nó chỉ nói về Chúa và không bao giờ chịu bỏ đọc kinh. Má ước gì con được xem thấy nó đọc chuyện ngụ ngôn, má chưa thấy đứa nào dễ thương như nó, chẳng ai dạy mà nó biết diễn tả ý của câu chuyện, nhất là khi nó đọc câu : “Thằng bé tóc đỏ ơi, Đức Chúa Trời ở đâu?” Khi đọc đến câu : “Chúa ở trên trời xanh” nó ngược mắt lên trời, dáng điệu như một Thiên Thần, má bắt nó đọc mãi mà nghe không chán; trong cái nhìn của nó có cái gì cao siêu, khiến người trông thấy phải thích thú !...”

[Thư bà Martin gửi cho Pauline, 4-3-1877]

Têrêsa đi dạo với gia đình và thích làm phúc cho kẻ khó

Thưa mẹ ! Hồi ấy con được sung sướng biết bao ! Con đã bắt đầu hưởng được những vui sướng của cuộc sống và con cũng bắt đầu yêu mến các nhân đức, dường như bây giờ con đã có những khuynh hướng như ngày nay, bởi vì con làm chủ được hành vi của con. Ôi ! những ngày chan hòa ánh sáng của tuổi thơ chóng qua biết mấy, nhưng nó cũng ghi lại trong tâm hồn con một ấn tượng đẹp biết bao ! Con sung sướng nhớ lại những ngày Ba đưa chúng con ra thăm trại,

[Trại đây là một bất động sản nhỏ của ông Martin chiếm hữu trước ngày thành hôn, tọa lạc trên đường Lovoires (bây giờ là đường Pavillon Sainte Therese).]

cả những câu chuyện nhỏ nhất cũng ghi khắc vào tận tâm can con... Con thích nhất là những buổi đi dạo ngày Chúa nhật, vì bao giờ cũng có Má cùng đi... Cho đến bây giờ vẫn còn hiện lại trong trí con những cảm xúc mãnh liệt và *thơ mộng* khi con mãi ngắm cánh đồng lúa miến, điểm xuyết ít *nhieuhoa xanh* và các thứ hoa đồng nội. Từ đó con đã yêu những gì *xa xăm*... Ngắm cảnh trời bao la, chòm thông cao vút lá cành chấm đất, con cảm động lạ thường, khác nào ngày nay ngồi chiêm ngưỡng cảnh thiên nhiên vậy...

Thường trong những buổi đi dạo xa, thế nào cũng gặp kẻ khó và bé Têrêsa có nhiệm vụ mang của bố thí. Điều ấy làm cho nó được sung sướng lắm ; nhưng cũng có lần Ba sợ Nữ hoàng của người đi xa mỗi chân, nên đưa nó về trước (nó không thích thế tí nào).

Têrêsa tập nín nhin

Như để an ủi em, Céline hái đầy rổ hoa bạch cúc đem về cho nó. Nhưng than ôi ! bà nội [*Mẹ ông Martin thường đến thăm cháu vào các buổi tối Chúa nhật.*] cho rằng cháu có nhiều hoa quá, nên lấy một mớ đem về dâng cho Đức Mẹ dâng nhà bà... Bé Têrêsa không bằng lòng tí nào cả, nhưng nó làm thính, vì nó đã tập thói quen không bao giờ phàn nàn kêu ca khi ai lấy của nó cái gì, hay đổ gian cho nó, nó cũng im luôn và không hề chữa lỗi, nhưng đó chỉ là nhân đức tự nhiên, chứ không có công nghiệp gì... Đức tính tốt đẹp như thế mà nay đã bị phai mờ, thật tiếc lắm thay !...

Têrêsa bạo dạn thật thà

Ôi ! Thật trên trần gian này cái gì cũng mỉm cười với con, bước bước con lại gặp hoa nở dưới chân và tính tình lạc quan cũng làm cho đời con thêm vui. Nhưng một giai đoạn mới sắp điểm trong tâm hồn con. Con phải chịu thử thách như băng ngang lò lửa nung đốt và phải chịu đau khổ từ hồi măng sữa, để sớm được hiến dâng cho Chúa Giêsu. Hoa xuân nảy mộng dưới tuyết giá và tươi nở dưới những ánh mặt trời đầu xuân thế nào thì đóa hoa nhỏ mà con kể lại đây cũng phải qua một mùa đông thử thách như thế... Tất cả những chi tiết về cơn bệnh của Mẹ quý mến chúng ta hãy còn rõ rệt trong tâm khảm con, con nhớ nhất là mấy tuần cuối cùng, trước khi Má từ trần ; Céline và con như hai đứa trẻ bị lưu đầy ; mỗi sáng, chị Leriche [*Ông Leriche là con Bà Fanny Martin, chị thứ hai của ông Martin*] đến đưa chúng con về ở đằng nhà chị. Có một hôm chúng con chưa kịp đọc kinh trước khi đi. Vừa đi chị Céline vừa khẽ bảo con :

-Có nên thú là chúng ta chưa đọc kinh không nhỉ ?

-Có chứ, con trả lời chị.

Bấy giờ Céline rụt rè thú với chị Leriche, chị bảo :

-Ừ được, rồi lát nữa các em đọc.

Chị đưa hai đứa chúng con vào một cái phòng rộng rồi bỏ đi... Céline đưa mắt nhìn con và chúng con bảo nhau :

-Không giống như Má của mình... bao giờ Má cũng giúp chúng mình đọc kinh kia mà !...

Đi chơi với trẻ, chúng con vẫn nghĩ đến Má. Có lần Céline được một quả mơ, chị ghé vào tai con nói thầm :

-Chúng mình đừng ăn, để đem về cho Má !

Ôi ! bấy giờ Má ốm nặng lắm rồi, làm sao ăn được quả cây ở dưới đất này nữa, Má chỉ còn đợi lên Thiên đàng để được *no thỏa vinh hiển* của Chúa và cùng uống với Chúa Giêsu chén *rượu nhiệm mầu*, mà Người đã nói trong bữa tiệc ly, vì Người đã hứa ở trên nước Cha Người, Người sẽ chia chén rượu nhiệm mầu cho chúng ta nữa ...”. [*Mt. 26,29*]

Têrêsa mất mẹ và trở nên trầm lặng

Lễ nghi xúc dầu [*Bà Martin xúc dầu và chịu của ăn đằng ngày Chúa nhật 26-8-1877*] cảm động đã ghi khắc trong tâm hồn con; bây giờ con vẫn còn thấy chỗ con quỳ bên cạnh Céline, tất cả năm chị em chúng ta quỳ thành hàng lần lượt theo tuổi, Ba cũng quỳ ở đấy và khóc nức nở...

Con không nhớ là ngày Má qua đời [*Bà Martin qua đời 1 giờ sáng ngày 28-8 và an táng ngày 29-8*] , hay là ngày sau, Ba ôm con vào lòng và bảo : “Con lại hôn Má con lần sau hết đi”. Con lặng lẽ đặt môi lên trán Má... Con không nhớ hôm ấy con có khóc nhiều; nỗi buồn thấm thía trong lòng con chẳng nói cùng ai...

Con chỉ yên lặng xem và nghe... Chẳng ai có thì giờ đâu để ý đến con; vì vậy con nhận thấy nhiều điều mà có lẽ người ta muốn giấu không cho con biết.

Có một lần đứng trước cái nắp quan tài... con đứng lại trông một lúc lâu, con chưa thấy nó bao giờ, nhưng con cũng hiểu..., bây giờ con còn bé lắm, đến nỗi sức vóc Má tuy chẳng cao là bao nhiêu, thế mà con phải ngھn cổ lên mới trông thấy hết quan tài mà con cho là *lớn quá... bí thẳm quá...* Mười lăm năm sau con lại đứng trước cái quan tài, quan tài khác của Mẹ Geneviève [*Mẹ Geneviève de Sainte Therese, một trong các vị thiết lập Dòng Kín Lisieux*], chiếc quan tài này cũng to bằng quan tài của Má và con tưởng như mình sống lại tuổi thơ ! Những kỷ niệm xa xưa lại dồn dập trở về, cũng bé Têrêsa ấy đang nhìn, nhưng bây giờ nó đã *lớn* rồi và chiếc quan tài xem hình như *nhỏ bé*; Têrêsa không cần ngھn cổ để trông; nhưng nó ngẩng đầu lên nhìn ngắm bầu trời có vẻ vui tươi, vì mọi thử thách đã qua và mùa đông của linh hồn nó đã đi biệt...

Têrêsa nhận chị Pauline làm má

Hôm Giáo hội làm phép xác cho Má, Chúa nhân lành đã ban cho con một người Mẹ khác ở trên trần gian và Ngài để mặc con chọn lựa. Tất cả năm chị em ta nhìn nhau buồn ngủi, chị ở Louise cũng có ở đấy. Nhìn Céline và con, chị ấy nói : “Tôi nghiệp các cô bé, các cô không còn Má nữa ...”. Bây giờ Céline chạy vào lòng chị Marie và nói : “Thì bây giờ chính chị sẽ là Má em”. Còn con, thường con vẫn hay bắt chước Céline, thế nhưng thừa Mẹ, con quay nhìn Mẹ và như thể bức màn tương lai đã rách toang, con gieo mình trên cánh tay Mẹ và kêu : “Còn em, chính chị Pauline sẽ là Má em!”...

Như con đã nói ở trên kia, thì từ đây con bắt đầu bước sang đoạn đời thứ hai, giai đoạn đau khổ hơn cả trong ba giai đoạn, nhất là từ khi người con đã chọn làm “Mẹ” thứ, lại bỏ con đi vào Dòng Kín. Giai đoạn này bắt đầu từ lúc con lên bốn tuổi rưỡi cho tới khi lên mười bốn, năm con lấy lại được tính tình hồn nhiên của tuổi thơ và đồng thời bước vào cuộc đời nghiêm chỉnh biết suy nghĩ về cuộc đời.

Thừa Mẹ con phải nói cho Mẹ hay rằng, từ khi Má chết, tính con thay đổi hẳn; trước thì nhanh nhẹn, hoạt bát, hồn nhiên, đến bây giờ thì nhút nhát, hiền lành và dễ cảm quá lễ. Chỉ một cái nhìn cũng đủ làm con sa lẹ, con không muốn ai động đến con, con bực bội khó chịu, khi có khách khứa ra vào. Con chỉ được vui trong bầu khí ấm cúng của gia đình thôi... Tuy vậy trong gia đình, con vẫn được mọi người *nâng niu chiều chuộng*. Tình thương của Ba đã dạt dào, nay lại dạt dào hơn, vì người mang thêm tình yêu của người Mẹ !... Còn Mẹ và chị Marie, đã thương con như những người Mẹ dịu hiền nhất và xả kỷ nhất... Ôi ! nếu bông hoa nhỏ không được Chúa nhân lành đổ xuống chan hòa ánh sáng yêu thương, thì làm sao nó sống được trên thế gian này nữa, vì nó còn non yếu quá, không đủ sức chịu đựng giống tổ phũ phàng. Nó còn cần hơi khí ấm áp, sương mai mát lạnh và gió xuân phe phẩy ; những ơn ấy, Chúa Giêsu *ban không bao giờ thiếu*, ngay cả giữa cơn thử thách, tuyết sa nặng nề !...

4

- Tại Buissonne

Têrêsa và gia đình di chuyển về Lisieux

Con không hề buồn phiền khi phải rời thành Alençon, vì trẻ con vẫn thích thay đổi như thế, con lấy làm thích thú được ở thành Lisieux. Con vẫn còn nhớ cuộc hành trình hôm ấy : chiều tối mới tới nhà mợ [*Ông Martin định di cư về tỉnh Lisieux để các con ông được gần gũi bên ngoại. Ông Guérin đã đón các cháu về Lisieux ngày 15-12-1877. Tại tỉnh Lisieux ông có một tiệm thuốc ở đường Saint Pierre.*], con vẫn còn hình dung được hai em Jeanne và Marie [*Ông bà Guérin (nhũ danh Céline Fournet) có hai đứa con : Jeanne bảy*

giờ chín tuổi và Marie bảy tuổi] đứng đợi chúng ta ở cửa... Con sung sướng vì có những đứa em dễ thương như thế, con yêu các em nhiều, cũng như con yêu mẹ, nhưng nhất là con yêu cậu, tuy nhiên con vẫn thấy hơi sờ sờ, ở nhà cậu con không thích bằng ở “Buissonnets” vì ở đây con mới được hạnh phúc thật... *[Qua ngày 16-11 gia thất ông Martin dọn về ở tại biệt thự này, chính ông Guérin điếm chỉ. Biệt thự tọa lạc trên gò, đường Pont l’Evêque.]* Từ sáng sớm, Mẹ đã đến hỏi con đã dâng mình cho Chúa chưa, rồi Mẹ mặc áo cho con, vừa nói cho con nghe về Chúa, xong đầu đầu, con quỳ đọc kinh bên cạnh Mẹ. Tiếp theo là giờ tập đọc, tiếng thứ nhất một mình con đã đọc được là tiếng “Thiên Đàng”, vú đỡ đầu thì tập cho con viết, còn Mẹ thì dạy hết các môn khác ; con học không được dễ dàng mấy, nhưng con có tài nhớ lắm. Sách Bỏn và Sử ký Hội thánh là hai môn con thích nhất, còn môn văn phạm thì hơi ời ! , con đã phải khóc vì nó biết bao lần rồi... Chắc Mẹ còn nhớ những khó khăn khi con phải phân biệt giống đực với giống cái của các danh từ.

Têrêsa được Ba giáo dục rất tốt

Vừa tan lớp, con leo lên gác *[Phòng sát nóc, các cửa sổ trở phía mặt tiền biệt thự.]* khoe bài với Ba, con sung sướng khoe người : “Con được những 5 điểm *nguyên vẹn!* Đó là chị Pauline đã bảo thế”. Vì khi mà con hỏi Mẹ phải chăng con được 5 điểm chẳng trừ gì cả, rồi Mẹ trả lời là có, thì con xem như vậy là kém hơn một bậc rồi; Mẹ cũng cho con nhiều “phiếu điểm tốt” ; khi đã thu được một số khá khá, thì Mẹ lại thưởng cho con một ngày nghỉ. Con vẫn còn nhớ những ngày ấy con xem dường như dài hơn các ngày khác, điều đó làm Mẹ hài lòng, vì như thế là tính con không thích ở nhưng.

Mỗi buổi chiều con đều đi dạo một lát với Ba; hai Cha con đi viếng Thánh Thể, nay viếng nhà thờ này, mai viếng nhà thờ khác, nhờ thế con được vào viếng nhà nguyện Dòng Kín lần đầu tiên. Ba chỉ cho con thấy song sắt trong Cung Thánh và bảo con rằng : các Nữ Tu ở bên trong ấy. Con không ngờ rằng chín năm sau con lại thành một nữ tu !... *[nhà kín Lisieux ở đường Livarot, vừa được thành lập 1828 và hoàn thành vào năm 1877.]*

Bao giờ đi dạo, Ba cũng mua cho con một món quà cón con giá đáng một hay hai xu, đi dạo về con làm bà, còn thừa bao nhiêu giờ, thì con ra vườn nhảy nhót chung quanh Ba, vì con *không biết chơi* búp bê. Con rất thích đi lượm những hạt hay vỏ cây rải rác dưới đất, đem sắc làm nước chè, chắt vào cái ly con con, rồi bùng lại cho Ba, Ba ngưng công việc rồi mỉm cười, giả vờ uống. Trước khi trả ly cho con, Ba ghé tai hỏi nhỏ con xem có phải đổ bỏ nước đi không; có khi con thừa vâng, nhưng thường thường con muốn giữ lại nước chè quý giá ấy, để dùng nhiều lần nữa...

Con thích cây hoa trong mảnh vườn Ba cho con; con lại chơi bày những bàn thờ tí hon trong chỗ hủm ở giữa bức tường, bày bàn thờ xong, con chạy lại Ba và vừa kéo Ba đi, con vừa bảo Ba phải nhắm mắt thật kỹ, bao giờ con bảo thôi, mới được mở mắt ra, người làm theo ý con và để con dắt đi trong mảnh vườn nhỏ của con, đến lúc con kêu : “Ba mở mắt!”, Ba mở choàng mắt ra và để cho con được mát lòng, Ba sững sốt khen ngợi cái mà con tưởng là một kiệt tác...

Nếu con cứ kể những chuyện tí mĩ như thế, đang dồn dập trong trí nhớ của con thì không bao giờ con sẽ kể xong... A ! làm sao con nói cho xiết tấm lòng ưu ái của “Ba” đối với Nữ hoàng của người ? Có nhiều điều lòng cảm thấy mà lưỡi không thể nói, mà cả đến trí tưởng cũng chẳng suy cho thấu được...

Têrêsa nhận xét tình đời

Những ngày tươi đẹp của đời con là những ngày được “vua yêu dấu” đưa đi câu, con yêu đồng nội, hoa cỏ và chim chóc biết bao ! Đôi lần con cũng lấy cần câu tí teo câu thử, nhưng con không thích bằng ngồi *một mình trên* nệm cỏ nở hoa. Mặc dầu chưa biết nguyện ngẫm là gì, tâm hồn con cũng đã chìm đắm trong suy niệm thật sự... Xa xa vọng lại tiếng động xôn xao, tiếng gió rì rào, tiếng quân nhạc mơ hồ ru sâu băng khuâng... Với con thế gian chỉ là chốn khách đày và con ước vọng về Thiên Đàng...

Buổi chiều qua đi mau chóng, chả mấy chốc đã phải trở về nhà “Buissonnet”, nhưng trước khi về, con lấy bánh đựng trong giỏ để ăn lót dạ : tám bánh nhân mứt Mẹ gói cho con đã biến dạng; mầu hồn tươi thắm, mà bây giờ trông lợt lạt và xù xì chừng đó con lại thấy thế gian này còn buồn hơn, cho hay chỉ trên Thiên đàng mới được vui thỏa, không vương chút gợn mây...

Nói đến mây, con lại nhớ một hôm đồng quê đang đẹp, bầu trời xanh ngắt; bỗng mây đen vùn lên, bão tố gầm thét, chớp loè xé mây và xa xa tiếng sét nổ vang dội. Chẳng những con không sợ, lại còn khoái chí, vì con cảm thấy như Chúa ở sát bên con !...

Ba không thích như Nữ hoàng của người, không phải vì người sợ mưa gió, nhưng vì nội cỏ và những cây bạch cúc cao (cao quá tầm người của con) trĩu giọt mưa, lóng lánh như kim cương; Ba và con phải qua nhiều đồng cỏ mới tới lộ và Ba yêu dấu sợ những hạt kim cương làm ướt con cứng của người; nên dầu đã kèn càng với những cần câu và giỏ, người cũng cõng con trên lưng.

Têrêsa thích bố thí cho người nghèo bằng của và bằng lời cầu nguyện

Trong những buổi đi dạo với Ba, người thích bảo con mang của bố thí cho người nghèo; có một hôm, gặp một người chống nạng đi khệnh khạng, con chạy lại cho ông một xu, nhưng thấy mình không phải là nghèo đến nỗi phải nhận của bố thí, ông nhìn con và mỉm cười chua xót rồi từ chối. Ai nói được tâm trạng con lúc bấy giờ, con muốn an ủi ông, giúp ông, ai ngờ lại làm ông tủi, chắc người tàn tật ấy hiểu ý con, nên quay lại mỉm cười thông cảm . Ba mới mua cho con cái bánh ngọt, con muốn chạy lại đưa cho ông, nhưng lại cả dăm , tuy nhiên con muốn tặng ông một cái gì để ông không từ chối được, vì con thấy thương ông quá, bấy giờ con chợt nhớ ra người ta thường bảo : hôm rước lễ lần đầu, muốn xin ơn gì Chúa cũng cho; nghĩ thế con lại được an lòng mặc dầu chưa đầy sáu tuổi, con cũng tự nhủ; “Hôm nào rước lễ lần đầu, mình sẽ cầu cho người đáng thương này”. Thế rồi năm năm sau con đã giữ lời hứa và con trông rằng Chúa đã nghe lời con và cũng đã soi sáng cho con biết cầu nguyện cho một phần thân thể đau khổ của Ngài...

Têrêsa hối lỗi và biết ơn chị vú nuôi

Con yêu Chúa hết lòng và con năng đọc câu Má dạy để dâng mình cho Chúa, nhưng có một hôm, hay nói đúng hơn, là một buổi tối tháng năm con đã phạm một lỗi, mà con phải nhắc lại, vì nó giúp con biết hạ mình ở khiêm nhường và con tin rằng con đã ăn năn cách trọn. Vì con còn bé quá không đi nhà thờ làm việc kính Đức Mẹ được, nên phải ở nhà làm việc tháng Đức Mẹ với chị ở Victoire [*Victoire Pasquier giúp việc cho gia đình Martin ở tỉnh Lisieux*] trước bàn thờ hoa tí hơn con đã dọn lấy. Cái gì cũng bé tí xú; từ cái chân nến, cho chí cái bình hoa, chỉ đốt hai cây nến nhỏ cũng đủ sáng trưng cả bàn thờ; một đôi khi chị Victoire bất ngờ cho hai mẫu nến lớn, nhưng cũng chỉ họa hoằn mới có như vậy. Có một tối mọi sự đã sẵn sàng để đọc kinh rồi, con bảo chị:

-Chị cất kinh “Hãy nhớ” đi để em châm nến.

Chị làm bộ bắt đầu, rồi lại không đọc nữa, lại còn nhìn con để cười. Thấy mấy cây nến của con cháy gần hết rồi, con giục chị đọc, chị cứ làm thinh; bấy giờ con đứng dậy, hét ầm lên là chị ác lắm, quên mất tính hiền

lành sẵn có, con giậm chân bình bịch... Bấy giờ chị Victoire không cười nữa, chị bỗng nhìn con và đưa cho con hai mẩu nến to... Hồi nãy con khóc vì giận, thì bây giờ lại khóc vì hối hận và dỗi lòng không bao giờ tái phạm nữa !...

Lần khác xảy ra một câu chuyện lòi thối giữa con và chị Victoire ; nhưng lần này con không phàn nàn gì cả, vì con rất bình tĩnh. Con muốn lấy cái lọ mực để trên lò sưởi: nhưng con thấp quá không làm sao mà với được, con *lẽ phép* nhờ chị lấy giúp, nhưng chị từ chối, lại bảo con lấy ghế trèo lên mà lấy. Con không nói gì cả, đi lấy lấy, nhưng trong bụng nghĩ là chị không tốt. Để chị thấy rằng chị không tốt; con moi trong óc xem có cái gì làm con tức nhất; à, lúc nào cấu, chị gọi con là “con nhãi” làm con nhục lắm, thế là *trước khi nhảy xuống khỏi ghế*, con quay lại trịnh trọng nói:

-Chị Victoire ơi ! chị là con nhãi con.

Nói xong con bỏ chạy, để chị đứng ngẩn ngơ nghĩ câu nói thối tha của con... Kết quả lập tức đến, vì ngay sau đó con ghe thấy chị ấy la:

-Cô... cô... Marie à ! Con Têrêsa nó ... nó gọi tôi là... *con nhãi* đây này !

Chị Marie đến bắt con xin lỗi, con xin lỗi, nhưng trong lòng không hối hận gì cả, vì lẽ rằng chị Victoire cao lớn mà không thèm với tay để giúp con một tí, thì bị mắng là “nhãi con” cũng đáng rồi...

Tuy thế chị cũng yêu con lắm và con cũng rất yêu chị ; có một hôm, chị đã cứu con thoát một cơn nguy lớn, vì con vô ý bị ngã. Chị Victoire ủi quần áo, bên cạnh có để một thùng nước. Con ngồi vừa xem chị làm, vừa đu ghế (như thói thường của con). Chẳng may mất đà, con nhảy tùm một cái xuống tận đáy thùng !!! Thế là con nằm gọn lôn trong thùng, đầu chạm chân như con gà lộn, cuộn tròn trong vỏ trứng !...Chị Victoire lấy làm lạ hết sức, vì chưa bao giờ có như thế. Con muốn thoát ngay ra khỏi cái thùng mà không làm sao được, vì nhà ngục của con khít quá, làm con không thể cựa quậy được, chị chẳng phải vất vả bao nhiêu mà đã cứu con thoát một *cơn nguy lớn*, rồi chị phải thay hết bộ đồ cho con, vì con ướt hết như chuột lột.

Lần khác con bị ngã vào lò sưởi, nhưng may quá lại không có lửa, Chị Victoire chỉ phải lôi con ra, rồi phải tro bám đầy cả người. Hôm đó là ngày thứ tư, tất cả mọi chuyện xảy ra vào lúc Mẹ đi hát ở nhà thờ với chị Marie.

Têrêsa nhắc lại việc xưng tội lần đầu

Cũng vào một ngày thứ tư, Cha Ducellier [*Cha phó nhà thờ chính tòa Saint Pierre*] đến thăm nhà ta. Chị Victoire thưa với người là cả nhà đi vắng hết, chỉ có mình bé Têrêsa ở nhà thôi, người vào bếp thăm con và xem con làm bài; con lấy làm hãnh diện được tiếp Cha Giải tội của con, vì con mới xưng tội lần đầu với người được ít bữa. Kỷ niệm êm đềm biết mấy !...

Ôi ! thưa Mẹ yêu dấu ! Mẹ đã chuẩn bị cho con kỹ càng biết bao ! Mẹ bảo con rằng xưng tội là xưng với Chúa, chứ không phải là xưng với người ta, con tin thật như thế, nên đã xưng tội rất sốt sắng và con cũng đã hỏi Mẹ : con có được nói với Cha Ducellier là con mến người lắm không, vì con nghĩ nói với người cũng như nói với Chúa vậy...

Được dạy bảo cẩn kỹ về những lời phải nói và những việc phải làm, con bước vào tòa giải tội và quỳ sụp xuống. Cha Ducellier mở tấm cửa nhỏ ra mà không thấy ai, vì con thấp quá, đầu chưa đụng tay vịn, bấy giờ cha bảo con đứng lên, con vâng lời ngay, đứng thẳng lên và quay mặt về người để nhìn cho rõ. Con xưng tội

như một đứa con *gái lớn* và nhận phép lành cách sốt sắng, vì Mẹ đã dạy con là lúc đó *nước mắt Chúa Giêsu Hằng đồng* sẽ rửa sạch linh hồn con.

Con còn nhớ lời khuyên đầu tiên của người là phải tôn kính Đức Mẹ. Con hứa sẽ mến Đức Mẹ nhiều hơn. Ra khỏi tòa giải tội, con thấy lòng khoan khoái nhẹ nhàng như chưa từng có. Từ đó cứ các dịp lễ trọng, con lại đi xưng tội, quả thật đi xưng tội đối với con đã là *đại lễ* rồi!

Têrêsa thích các lễ Trọng và Chúa nhật



Ngài Đại lễ ! ... ôi ! danh từ ấy nhắc lại bao kỷ niệm tốt đẹp ! Ngày đại lễ ! con thích các ngày đại lễ biết bao ! Mẹ yêu dấu , Mẹ đã khéo cắt nghĩa cho con hiểu các mầu nhiệm về mỗi ngày lễ đến nỗi đối với con ngày lễ có khác gì là ngày hạnh phúc trên Thiên Đàng. Con thích nhất là đi kiệu Thánh Thể, còn vui sướng nào bằng được tung hoa dưới đường Chúa qua!... nhưng trước khi cánh hoa rơi xuống đất, con phải tung thật cao chừng nào có thể và con vô cùng sung sướng khi thấy những cánh hồng của con được chạm tới Hào Quang.

Ngày Đại lễ ! A ! nếu các ngày đại lễ họa hoằn mới có một lần, thì mỗi ngày Chúa nhật lại làm nao nức hồn con; “Ngày Chúa nhật!” Ôi ngày Chúa nhật quý hóa biết bao !... Đó là ngày của Chúa, ngày *kiêng việc*. Trước hết là con được ngủ thêm giờ, rồi Má Pauline cùng con gái, vào giường cho nó ăn sôcôla, rồi lại diện cho nó bánh như một Nữ Hoàng... Mẹ đỡ đầu thì uốn tóc cho gái cưng, lúc Mẹ lúi tóc nó thì nó cần nhàn; nhưng đến lúc được nắm tay Đức vua của nó, thì nó lại hi hỷ, những ngày như thế Đức Vua hôn nó trù mến hơn các ngày khác.

Thế rồi cả nhà đi lễ. Đi ngoài đường hay ở trong nhà thờ. “Nữ hoàng cưng của Ba” bao giờ cũng đưa tay cho Ba nắm và bao giờ cũng ngồi bên ba, nếu phải lui xuống để tìm chỗ ngồi nghe giảng, thì phải kiếm đủ hai chỗ. Tuy thế cũng không khó khăn gì cho lắm, vì ai cũng thích ngắm một cụ già đạo mạo dắt đứa con gái bé tí xiu và họ sẵn sàng nhường chỗ cho hai cha con. Cậu ngồi ở hàng ghế quý chức thấy hai cha con tới thì vui mừng, cậu gọi con là tia sáng mặt trời của cậu.

Phần con, ai nhìn ai ngó mặc ai, con chỉ chăm chú nghe giảng, tuy chẳng hiểu được mấy; bài giảng đầu tiên con hiểu được và đánh động tâm hồn con cách sâu xa là bài giảng cha Ducellier nói về sự thương khó Chúa Giêsu. Từ ấy về sau, bài giảng nào con cũng hiểu hết. Khi diễn giả nói về Bà Thánh Têrêsa , Ba cúi đầu bảo nhỏ con : “Con lắng tai mà nghe, Cha đang giảng về Thánh quan Thầy của con đây”. Con chăm chú nghe thật đấy, nhưng con nhìn Ba nhiều hơn là nhìn diễn giả, trông nét mặt tốt đẹp của người con biết nhiều điều lắm !...

Đôi khi không cầm lòng được, hai mắt người đắm lệ, dường như xác người không còn bám vào trái đất, hồn người như đắm chìm trong chân lý vĩnh cửu... Nhưng đường đời của người còn dài, bao năm tháng dài đằng đằng còn phải trôi qua, mắt người mới được say sưa nhìn ngắm thiên đàng và Chúa mới lau nước mắt cho người đầy tớ trung tín tốt lành !...

Con phải kể tiếp cho Mẹ nghe về những ngày Chúa nhật, Ngày vui qua đi mau chóng, vương theo sầu muộn. Con còn nhớ con được hạnh phúc hoàn toàn cho tới giờ kinh tối; trong giờ đọc kinh, khi nghĩ đến ngày nghỉ sắp hết, ngày mai lại phải làm việc, lại phải học bài, con lại thấy đời là chôn khách đây... Con ước vọng về an nghỉ vĩnh viễn trên Quê Trời, nơi chỉ có ngày Chúa nhật không tàn...

Bất cứ gì cũng để lại cho một nỗi buồn luyến tiếc, ngay cả lúc đi dạo, trước khi trở về nhà Buissonnets; bởi lẽ lúc ấy gia đình sum họp không còn đủ mặt nữa, vì ba muốn chiều lòng Cậu, nên mỗi buổi tối Chúa nhật, Ba cho một người, hoặc chị Marie, hoặc chị Pauline ở lại với Cậu; chỉ hôm nào chính con được ở lại với các

chị con mới được vui. Con thích thế, hơn là ở lại một mình, vì có các chị thì Cậu mợ ít để ý đến con hơn. Con thích nhất là được nghe Cậu nói chuyện, nhưng con không thích Cậu hỏi con hết chuyện này, sang chuyện khác. Con rất sợ phải ngồi trên một đầu gối của Cậu, để nghe Cậu lên giọng oang oang hát bài “Râu xanh”. Con lấy làm thích thú khi Ba đến đón về.

Trên đường về, con ngược mắt nhìn sao lấp lánh mà lòng vui thú. Con rất thích ngắm chòm ngọc sáng tụ thành hình chữ T. Con bảo Ba nhìn lên và thưa với người là tên con được viết trên trời. Thế rồi ra như không thèm nhìn xuống trần gian thấp hèn này nữa, con xin Ba dắt con, để khỏi lỡ bước đi, rồi ngẩng đầu lên mãi miết ngắm bầu trời đầy sao !...

Têrêsa hạnh phúc trong những tối mùa Đông

Con làm sao tả được những buổi tối mùa đông, nhất là tối ngày Chúa nhật. Sau một ván cờ đam, mà được ngồi trên gối ba với chị Céline, thì thích biết chừng nào... Ba ca lên điệu hát du dương, làm tâm hồn tràn ngập ý tưởng cao siêu... hay là nhẹ đu chúng con, người đọc những vần thơ đượm nhuần chân lý vĩnh cửu... xong rồi cả nhà lên gác đọc kinh chung. Một mình Nữ hoàng được quỳ gần Đức Vua; nó mãi ngắm Đức Vua, để biết các Thánh cầu nguyện thế nào... Sau hết chúng ta theo tuổi, lần lượt đến chào Ba và nhận một cái hôn; dĩ nhiên là Nữ hoàng phải đến sau chót. Đức Vua đỡ khuỷu tay để hôn, còn nó thì kêu thật to:

-Con chào Ba, chúc Ba một đêm tốt lành , chúc Ba ngủ ngon.

Têrêsa với chị Pauline

Tối nào nó cũng lặp lại câu ấy... Sau hết Mẹ bế con lên giường của chị Céline. Con thưa với Mẹ :

-Chị Pauline ơi ! hôm nay em có ngoan không ?... Các Thiên thần tí hon có đến bay lượn chung quanh em không ?

Bao giờ Mẹ cũng trả lời : Có, bằng không thì có lẽ con phải khóc thút thít cả đêm... Hôn con rồi, Marie và Pauline xuống tầng dưới, bỏ bé Têrêsa một mình trong bóng tối mù mịt; nó hết sức tưởng tượng có các Thiên thần tí hon bay lượn quanh nó, nhưng vô ích, bóng tối làm nó sợ hãi, vì nằm trên giường, nó không thấy sao lấp lánh dịu dàng...

Thưa Mẹ yêu dấu, Mẹ đã ban cho con một ân huệ là tập cho con lướt thắng sự sợ hãi; đôi khi, buổi tối, Mẹ sai con đi lấy một vật gì ở trong phòng xa, nếu con không được hướng dẫn khéo léo như thế, thì chắc bây giờ con nhút nhát lắm, chứ đâu có được mạnh dạn, không hề biết sợ như thế này... Lắm lần con tự hỏi; tại sao Mẹ có thể dạy dỗ con khôn khéo như thế. Mẹ cương, Mẹ chiều, mà không làm con hư , vì Mẹ không hề bỏ qua một khuyết điểm nào, mà không sửa ; không bao giờ Mẹ quở trách, mà không có lý do, và không bao giờ Mẹ chịu lùi bước trước một điều gì đã quyết định ; bởi thế cho nên điều gì Mẹ đã cấm, thì không bao giờ con dám và cũng không bao giờ có thể trái lệnh được. Chính Ba cũng phải theo ý Mẹ, nếu Pauline không bằng lòng, thì con không đi dạo với Ba; nếu Ba bảo đi, thì con thưa : “Chị Pauline không muốn cho con đi”; bấy giờ Ba xin phép hộ con; nếu có lần vì nể Ba mà Pauline thưa vâng, nhưng bé Têrêsa lại thấy có vẻ miễn cưỡng, không thật tình, thì nó khóc oà lên, không ai dỗ được, cho đến khi Pauline phải hôn nó và bằng lòng cho nó đi thật tình !

Khi bé Têrêsa ốm, mùa đông năm nào nó cũng ốm, nó được săn sóc chiều chuộng không lời nào nói hết. Pauline cho nó về nằm trong giường của mình (ân huệ có một không hai và nó muốn gì cũng cho. Có một hôm Pauline rút ở dưới gối ra một con dao, của riêng chị, trông vừa nhỏ lại vừa xinh, rồi cho gáí cưng của chị, làm nó sướng quá không thể tả được.

-A ! Chị Pauline ơi, nó kêu lên. Chị yêu em quá, đến nỗi bằng lòng mất con dao nhỏ đẹp có ngôi sao khảm ở chuôi ư ? ... Chị yêu em, nhưng Chị có bằng lòng hy sinh cái đồng hồ của Chị để cứu em khỏi chết không?

-Không những chị sẵn sàng hy sinh cái đồng hồ của chị để em khỏi chết, chị còn sẵn sàng hy sinh ngay lập tức để em chóng khỏi nữa.

Nghe Pauline nói lời ấy, con cảm động và biết ơn Chị lắm, không biết nói làm sao mà tả được...

Về mùa hạ, đôi khi con bị chóng mặt, Pauline còn âu yếm săn sóc con hơn nữa. Để cho con được giải khuây, chị đẩy xe cho con đi dạo quanh vườn, vì đó là phương thuốc hiệu nghiệm nhất, rồi chị bế con xuống và đặt vào xe chỗ con ngồi một cây bạch cúc nhỏ, đoạn chị lại hết sức cẩn thận đẩy nó tới trồng trong vườn cảnh của con.

Bao nhiêu chuyện thầm kín con kể tất cho Pauline nghe và những điều gì con nghi hoặc, thì chị giải nghĩa cho con hiểu... Có một lần con bỡ ngỡ không hiểu tại sao Chúa không cho các thánh trên thiên đàng được vinh hiển bằng nhau, con sợ các thánh không được hạnh phúc ; bấy giờ Pauline bảo con đi lấy cái “cốc vại của Ba” để bên cạnh cái “đê” nhỏ của con, lấy nước đổ đầy cả hai cái, rồi chị hỏi con : cái nào đầy hơn. Con thừa cả hai cái đầy bằng nhau, không còn thêm được một giọt nào hết. Mẹ yêu dấu giải thích cho con rằng : ở trên thiên đàng, Chúa cũng ban cho các Thánh được vinh hiển tràn đầy như thế và những vị ở dưới không còn phải phân bì với các vị ở trên. Mẹ đã cắt nghĩa cho con về các mẫu nhiệm cao cả, hợp với tầm hiểu biết của con. Mẹ đã biết dùng những cách ấy để ban cho linh hồn con của ăn cần thiết.

Têrêsa thấy điềm lạ về Ba

Hằng năm, cứ đến ngày phát thưởng, con lại vui mừng khôn xiết !... Phần thưởng phải rất công minh và con chỉ được lãnh những phần thưởng xứng đáng thôi. Con đứng một mình trơ trọi giữa hội nghị, nghe “vua nước Pháp” và nước Navarre” đọc phán quyết. Lúc lãnh phần thưởng và vòng hoa, tim con đập thành thịch... Con coi đó là hình ảnh ngày phán xét... Lãnh thưởng vừa xong, Nữ hoàng cởi bỏ áo trắng ; rồi cấp tốc hóa trang để ra diễn kịch !...

Ôi ! những ngày lễ gia đình vui vẻ dường nào ! ... Trông thấy Đức Vua của con niềm nở vui vẻ, làm sao con đoán được những cơn thử thách mai ngày sẽ đến với người !...

Song, một ngày nọ. Chúa cho con xem thấy một điềm triệu ám chỉ những thử thách Chúa muốn chúng ta phải chịu (*Điềm lạ xảy ra mùa hè năm 1879 hoặc năm 1880. Bấy giờ ông Martin đang lo công chuyện ở tỉnh Alecon*).

Ba đi vắng từ lâu và phải hai ngày nữa mới về. Bấy giờ vào khoảng hai ba giờ chiều, trời nắng gay gắt và cảnh vật tung bừng như ngày hội. Con đứng một mình bên cửa sổ lầu gác trông ra vườn : trí khôn đang mãi nghĩ những chuyện vui thích, bỗng con thấy phía trước nhà giặt, đối diện chỗ con đứng, một người ăn bận giống hệt như Ba, cũng tầm vóc ấy chỉ khác là lưng khom hơn nhiều... Đầu người ấy phủ một tấm khăn màu gì không rõ, khiến con không trông thấy mặt, Cái mũ đội trên đầu cũng giống mũ của Ba. Người ấy bước đi đều đều, dọc theo mảnh vườn tí hon của con. Bỗng nhiên con cảm thấy sợ hãi, nhưng một lát sau con lại nghĩ chắc là Ba về rồi, muốn giấu mặt để con mừng hơn, bấy giờ với giọng run lên vì cảm động con gọi thật to : “Ba ! Ba !...” Nhưng con người lạ lòng kia như không nghe tiếng con gọi, cứ thung thảng bước không quay lại; con đưa mắt nhìn theo, thấy người ấy đi về phía lùm cây ngăn lối đi, nhưng điềm triệu báo mộng

đã biến mất !... Câu chuyện chỉ xảy ra trong giây lát nhưng ghi sâu vào tâm khảm con, đến nỗi mười lăm năm qua, mà kỷ niệm vẫn hiện về như thể con đang nhìn thấy trước mắt...

Thưa Mẹ, bây giờ chị Marie đang ở với Mẹ trong căn phòng thông sang phòng con đứng ; nghe thấy con gọi Ba, chị giật mình sợ hãi tưởng là có chuyện gì khác thường, chị vội chạy sang, làm bộ bình tĩnh hỏi con tại sao lại gọi Ba, vì Ba còn ở thành Alencon; con kể cho chị nghe câu chuyện vừa xảy ra. Để con an tâm, chị Marie bảo : chắc là chị ở Victoire lấy khăn che đầu, để dọa con. Nhưng hỏi chị Victoire, thì chị bảo chị vẫn ở trong bếp; và lại, chắc chắn là con đã trông thấy, một người có dáng điệu giống như Ba thật. Bây giờ cả ba người cùng ra phía sau lùm cây, nhưng không thấy dấu vết gì chứng tỏ là đã có người đi qua đây, Mẹ bảo con quên đi, đừng nghĩ đến chuyện ấy nữa...

Nhưng làm sao con quên được, cứ chốc chốc trí tưởng tượng lại bày ra cái “cảnh” kỳ lạ con vừa trông thấy... Nhiều lần con cố ý vén bức màn bí mật để xem điếm lạ kia có ý nghĩa gì, vì con thâm tín rằng: điếm lạ ấy phải có một ý nghĩa, tuy bây giờ không hiểu nhưng sau này thế nào cũng có ngày hiểu... Qua mười bốn năm chờ đợi, Chúa mới xé toang bức màn bí mật ấy.

Một lần kia, con được phép tâm sự với chị Marie du Sacre Coeur (*Theo tục lệ của Dòng Kín, các chị được đàm thoại riêng trong vài dịp lễ trọng*) , chúng con đàm đạo về những chuyện đời sau và ôn lại những chuyện hồi còn bé; con nhắc lại cho chị điếm lạ con thấy hồi lên 6, lên 7; con kể lại cặn kẽ từ đầu đến cuối câu chuyện kỳ lạ kia, bỗng chốc hai người cùng hiểu ý nghĩa điếm lạ ấy... Người con trông thấy chính là Ba, bước đi lom khom vì tuổi đã cao... mang trên mặt và trên mái tóc bạc phơ những đau khổ về vang (*về cuối đời, ông Martin mắc chứng bệnh tê bại, vì bị cứng động mạch não và bị rối loạn tinh thần*)... Cũng như Nhan Thánh Chúa Giêsu được che màn trong tuần chịu nạn, thì mặt người đầy tớ trung kiên của Chúa, cũng được phủ kín trong ngày tang tóc, và để sau này ngời sáng trên quê trời bên cạnh Chúa mình là Ngôi Lời vĩnh cửu !... Từ cõi trời vinh quang khôn tả, trong khi hưởng phúc, Cha yêu dấu đã xin Chúa cho chúng ta am hiểu ý nghĩa điếm lạ, mà Nữ Hoàng của người đã được xem thấy hồi lúc ngây thơ không mộng hão. Chính trong lúc được hưởng vinh quang, người đã xin Chúa cho chúng ta một nguồn an ủi êm ái là được hiểu ; Chúa nhân lành cho ta thấy những thử thách đau khổ cả mười năm trước khi xảy ra, khác nào người cha cho con cái xem thấy sơ trước một tương lai rực rỡ ông đang sắm cho chúng và sung sướng trước cái gia sản lớn lao vô giá sẽ thuộc về chúng.

Ôi ! Tại sao Chúa nhân lành lại ban cho con tia sáng này ? Tại sao Ngài lại tỏ ra cho một đứa trẻ nhỏ việc nó không thể hiểu được, một việc mà nếu nó hiểu được thì nó sẽ chết đi vì đau đớn, tại sao thế? ... Đó là một sự mâu nhiệm mà bao giờ lên Trời chúng ta mới hiểu và sẽ vô cùng ngỡ ngàng !...

Ôi ! Chúa tốt lành quá !... Ngài lườn sức ta để ban ơn thử thách. Như con vừa nói, có lẽ không bao giờ con kham nổi những cay đắng tương lại đang chờ đón... Mặc dầu chỉ nghĩ đến ba sẽ phải chết, thì con cũng đã run sợ kinh hãi...

Có lần Ba trèo lên đầu thang, còn con đứng ngay dưới chân, Ba kêu lên : “Xê ra cung, không có Ba ngã quy thì chết bẹp”. Ba nói thế, khiến con chạnh lòng : thay vì đứng dịch ra, con lại sát lấy chân thang, vì nghi bụng “Nếu Ba ngã, mình sẽ chết theo Ba, để khỏi đau đớn trông thấy ba chết !”. Con không thể nói được con yêu Ba chừng nào, con cảm phục Ba mọi đàng ; khi Ba cất nghĩa cho con những tư tưởng của Ba (Ba làm như thể con đã là đứa con gái lớn rồi), con ngây thơ thưa Ba rằng : nếu Ba nói những điều ấy với các nhân vật trong chánh quyền, họ sẽ bầu Ba làm Vua và nước Pháp sẽ được hạnh phúc hơn bao giờ hết... Nhưng trong thâm tâm, con muốn chỉ một mình con biết Ba thôi (con tự xét nghĩ như thế là ích kỷ), vì nếu

Ba làm Vua nước Pháp và nước Navarre, Ba sẽ phải khổ, vì đó là số phận của các vua chúa và nếu như thế Ba không còn là vua của riêng con nữa !...

Hồi con lên 6, 7 tuổi, Ba đưa con đi Trouville (*Cuộc xuất du này nhằm ngày thứ năm 8-8-1878; bảy giờ Têrêsa được năm tuổi tám tháng.*) không bao giờ con quên được những cảm xúc khi ra biển, con mãi miết đứng ngắm hoài không chán ; cảnh bao la hùng vĩ, tiếng sóng gầm thét, tất cả đều nói lên trong lòng con về sự Cao Cả và Quyền Phép của Chúa. Con còn nhớ lúc đi dạo với Ba trên bãi, có hai ông bà thấy con chạy nhảy tung tăng xung quanh Ba, họ tiến lại hỏi Ba có phải con là con của Ba không, họ khen con xinh quá. Ba thừa vâng, nhưng con thấy Ba làm hiệu cho họ đừng khen con... Đó là lần đầu tiên con thấy người ta khen con đẹp, con lấy làm khoái chí, vì kỳ thực con không ngờ là con đẹp; Mẹ yêu dấu, Mẹ đã giữ hết sức thận trọng, để không gì làm hoen ố lòng trong sạch ngây thơ của con, nhất là không bao giờ để cho con nghe lời nào làm con sinh lòng kiêu hãnh. Bởi con chỉ quan tâm nghe lời Mẹ và chị Marie (và không bao giờ các chị khen con một lời nào); nên Bà có khen ngợi hay ngắm nghía con, con cũng không để ý là mấy. Chiều xuống, khi ác vàng đắm mình trong song nước bao la, trải lên mặt biển một giòng ánh sáng, con đến ngồi một mình bên cạnh Pauline, trên một mỏm đá... Bấy giờ con nhớ lại câu chuyện cảm động “sóng vàng”!... [*Truyện này có trong các loại sách tập đọc mà hồi nhỏ Têrêsa rất ham đọc ; La tirelire aux histoires của Bà Louise S.W. Bellec, Garnier, 1870*]. Con mãi ngắm hoài lâu giòng ánh sáng khác nào con đường Chúa vạch sẵn, để con tàu nó có cánh buồm xinh xinh vượt qua... Ngồi bên Pauline, con thầm quyết luôn luôn sống dưới con mắt của Chúa Giêsu, để con thuyền linh hồn cập bến Thiên đàng bằng yên!...

Đời lặng lẽ trôi qua trong hạnh phúc, con lớn lên là nhờ tình thương yêu của gia đình vỗ về âu yếm, nhưng có lẽ cũng là lúc con đã khá lớn và bắt đầu phải chiến đấu, bắt đầu phải hiểu đời và những đau khổ tràn ngập thế gian...

5-

Học trường Dòng- đau và khổ

Têrêsa đi học nội trú

Khi con lên tám tuổi rưỡi, thì chị Léonie mãn học trường các Bà [*trường ký túc xá của các Bà dòng Biển đức (Benedictines) ở Lisieux, thành lập từ thế kỷ thứ XVI, và là chi nhánh của dòng Notre Dame du Pré.*] và con vào thế chân chị. Con thường nghe người ta nói rằng ; thời gian học trong ký túc xá là quãng đời tốt đẹp nhất và êm đềm nhất, đối với con, thì lại không thế, năm năm sống trong ký túc xá là thời gian buồn nhất của đời con; nếu không có chị Céline cùng học với con thì con không thể ở một tháng mà không mắc bệnh... Thân hoa mọn này phải vất vả và khó nhọc vì đã quen bé rể yếu ớt trong mảnh đất đã chọn riêng cho nó, bây giờ phải sống giữa muôn hoa có rễ cục mịch và nó phải hút nhựa sống trong một mảnh đất tạp-nham !...

Thưa Mẹ yêu dấu, Mẹ đã dạy con rất chu đáo, nên khi vào ký túc xá, con học vượt những đứa trẻ đồng lứa tuổi với con. Các Bà xếp con vào một lớp, mà đứa nào cũng lớn hơn con; có đứa lên mười ba, mười bốn tuổi, học chậm, nhưng lại khéo làm cho chị em và cả các Bà phải kiêng nể. Thấy con còn bé, mà cứ nhất lớp hoài, lại được các Bà cưng, nên sinh lòng ghen tương và làm khổ con đủ điều...

Vốn tính nhút nhát và đa cảm, con không biết đối phó thế nào, nên đành ngậm miệng mà khóc, nỗi khổ này con không dám phàn nàn cùng ai, kể cả Mẹ, con lại không có đủ nhân đức để lướt thắng mọi nỗi thống khổ ở đời, nên con tim bé mọn này càng đau khổ... Nhưng may thay, cứ đến chiều tối, con lại được sum họp với

gia đình êm ấm, tâm hồn được thanh thoi, con nhảy lên gối Ba, khoe Ba những điểm bài, và cái hôn của Ba làm con quên hết ưu phiền... Thật là sung sướng khi con báo tin cho Ba biết kết quả bài thi thứ nhất của con (bài thi Giáo sử); chỉ còn thiếu có một điểm nữa là con được điểm tối đa, vì con không biết tên thân phụ của ông Maisen. Con được đứng nhất và lãnh huy chương bạc. Ba thưởng con một đồng tiền nhỏ bốn xu, con đem bỏ ống và hầu như ngày thứ năm nào con cũng bỏ ống một đồng tiền mới cũng to bằng ấy... (các ngày lễ trọng con lấy tiền trong ống này, để bỏ vào hộp quyên tiền truyền giáo hay là làm những việc từ thiện tương tự). Pauline sung sướng vì thấy học trò của mình học giỏi, nên thưởng cho nó một cái vòng để giục giã nó chăm học. Con bé cần được hưởng những niềm vui gia đình như thế, nếu không thì nó thấy những ngày sống trong ký túc xá cực kỳ là cực.

Chiều thứ năm nghỉ học, những ngày nghỉ như thế không giống những buổi nghỉ của Pauline; con không lên lầu chơi với Ba... Con không được chơi với chị Céline, được chơi một mình với chị thì khoái lắm, nhưng phải đi chơi với các em họ và các trẻ nhà Bà Maudelonde [*những “trẻ nhà Bà Maudelonde” là chị họ của Jeanne và Marie Guérin. Bà Maudelonde là chị của bà Guérin được ba đưa con gái (Marguerite, Céline và Hélène), và hai đứa con trai*]; đi chơi như thế con thấy chán lắm, vì con không biết chơi như chúng nó, con là đứa trẻ chơi vụng, con cố gắng hết sức để bắt chước mà không được, thành ra con chán vô cùng, nhất là phải nhảy ô cả buổi chiều thì chán hơn nữa,. Con chỉ thích ra chơi ở công viên cánh sao [*Công viên này có hình ngôi sao, ở bên đường Pont l'Evêque về phía trái con đường dốc trèo lên biệt thự Buissonnets*], ra đến đó, thì con là đứa lanh lợi nhất, vì con tìm hái được nhiều thứ hoa tuyệt đẹp, khiến những đứa bạn của con phải thềm thong.

Têrêsa đưa việc lành với em họ Marie

Còn một cái thú nữa là khi nào tình cờ con được chơi một mình với em Marie, vì hễ có con Céline Maudelonde thì nó lại rủ chơi những trò đã chơi mãi rồi, lúc đó em để con tự do chọn và chọn một trò chơi hoàn toàn mới lạ, Marie và Têrêsa thành hai nhà ẩn sĩ sống trong một căn lều tồi tàn, làm một thửa ruộng lúa mì và cấy dăm cây rau. Đời sống của chúng là sự cầu nguyện liên li, nghĩa là chúng thay phiên nhau, vị ẩn sĩ ngày suy ngẫm thì vị kia làm việc. Chúng sống hòa thuận, thanh lặng và giống hệt dòng tu kiểu mẫu. Đến lúc Mợ gọi về đi đạo, thì trò chơi cứ tiếp tục diễn trên đường phố. Hai vị ẩn sĩ lán hạt chung với nhau, họ phải lần bàn đốt tay, kéo người ngoài trông thấy việc đạo đức của họ, nhưng có một vị ẩn sĩ trẻ tuổi hơn quên băng đi mất; ngài lấy một tấm bánh ngọt ra, dâng hoàng làm một dấu Thánh giá rồi mới ăn, khiến mọi người cười rộ lên...

Marie và con, hai đứa hợp ý nhau lắm, cả hai cùng chung một sở thích, thậm chí có lần ý hợp tâm đồng quá trớn. Số là một chiều tan học ở trường Dòng về, con bảo Marie:

-Này, dất tôi để tôi nhắm mắt.

-Tôi cũng nhắm mắt với, nó trả lời thế.

Nói rồi làm liền, mỗi đứa đều làm theo ý riêng mình... Chúng con đi trên vỉa hè nên không sợ xe cộ, sau mấy phút được thưởng thức một cuộc đi dạo thích thú không cần trông đường, hai con ngó ngán cùng ngả đề lên, hay nói đúng hơn là xô đổ mấy cái thùng đặt ở ngoài cửa một hiệu buôn. Ông chủ hàng điên tiết ra dựng đồ hàng lên, còn hai người mù tình nguyện lồm cồm bò dậy, rào bước thật nhanh, hai mắt mở thao láo, vểnh tai nghe Jeanne mắng một cách địch đáng; chị cũng điên tiết không kém ông chủ hàng !... Để phạt chúng con, chị quyết định phân rẽ hai đứa và từ đó Marie đi với Céline, còn con đi với Jeanne. Thế là hết ý hợp tâm đồng và như thế cũng chẳng hại gì cho hai chị lớn, mà trái lại còn may là khác, vì hai chị chẳng bao giờ đồng ý với nhau, chỉ cãi nhau cùng đường. Thế là yên chuyện !

Têrêsa tình nghĩa với chị Céline

Con chưa nói tí nào về mối liên lạc thăm thiết giữa con và chị Céline ; a ! nếu con phải kể hết, thì chẳng biết bao giờ cho cùng...

Về Lisieux thì tính nết chúng con đối ngược lại, Céline thì đậm ra nghịch ngợm, còn Têrêsa thì lại thùy mị và hay khóc quá lễ... Nhưng không phải vì thế mà Céline và Têrêsa không yêu nhau. Thỉnh thoảng cũng có cãi nhau tí chút, nhưng chẳng đến nỗi nào và xét cho cùng, thì hai đứa bao giờ cũng vẫn đồng ý với nhau. Con có thể nói rằng không bao giờ chị yêu dấu của con lại làm phiền lòng con điều gì, nhưng trái lại chị là tia sáng mặt trời làm con được vui và được an ủi luôn... Ở trường Dòng, hễ bao giờ con bị bắt nạt thì chị cũng bên con đến cùng !... Chị lo lắng gìn giữ sức khỏe cho con quá, đến nỗi đôi khi làm con khó chịu. Xem chị đùa, con không bao giờ ngán; chị lấy tất cả những con búp bê của chúng con, bắt chúng xếp hàng, rồi chị dạy chúng học như một cô giáo sành sỏi, có điều là chị liệu làm sao để những đứa con gái của chị bao giờ cũng ngoan ngoãn, còn những đứa của con thì thường bị tống ra ngoài cửa vì không giữ phép tắc... Trong lớp, chị học được gì cũng kể lại cho con nghe, con khoái chuyện đó lắm và coi chị như một giếng khơi chứa đầy sự thông thái. Người ta tặng cho con biệt hiệu : “Con cưng của Céline”, lúc nào tức con nhất, thì chị bảo : “Mày không là con cưng của tao nữa, thế là xong, tao sẽ nhớ cho đến đời đời !...” bấy giờ con chỉ còn biết khóc như Madalena, xin chị cứ coi con như con cưng của chị, lập tức chị hôn con và hứa sẽ bỏ qua tất cả!... Để yên ủi con, chị lấy con búp bê của chị và bảo nó : “Cưng ơi ! hôn Dì con đi”. Có lần con búp bê hôn vội quá, nên xô ngay hai cánh tay vào lỗ mũi của con... Chị Céline vì vô tình nên sùng sốt đứng nhìn; con búp bê thì cứ treo tòn ten ở lỗ mũi; còn dì thì vội giúi cháu đi và cười rũ rượi, vì thấy câu chuyện lạ kỳ hiếm có như thế.

Trong chơi giải trí hơn cả là chúng con mua quà tặng nhau, cả hai cùng vào tiệm, nhưng mua những gì, chúng con giấu không cho nhau biết. Chỉ có 10 xu thôi, nhưng chúng con phải mua ít nhất 5 hay 6 thứ đồ khác nhau, để xem ai mua được đồ đẹp hơn. Mua được một món đồ như thế, chúng con lấy làm thích thú lắm và nóng lòng chờ cho mau đến Tết, để tặng nhau những món quà tuyệt hảo. Đứa nào dậy trước thì vội vàng chúc tuổi đứa kia, rồi tặng quà cho nhau. Đứa nào cũng thấy khoái chí, vì chỉ mất có 10 xu mà được cả một kho tàng !...

Những món quà ấy tuy nhỏ, mà chúng con cũng thích bằng món quà quý của cậu, nhưng mà cái chúng con thích nhất trong ngày Tết chưa phải là những món quà kia đâu. Sáng hôm ấy, chúng con mặc quần áo thật nhanh, rồi đi rình để nhảy ôm cổ Ba; Ba vừa ở trong phòng bước ra, thì cả nhà vang lên tiếng kêu mừng rỡ, Ba lấy làm sung sướng vì thấy chúng con vui vẻ như thế... Quà của chị Marie và Pauline tặng cho các con không đáng giá bao nhiêu nhưng cũng làm chúng con sung sướng vô cùng... A ! ở cái tuổi này, chúng con chưa biết chán là gì ; linh hồn vui vẻ lớn lên khác nào bông hoa diễm phúc đón nhận sương mai... Một làn gió thoảng qua, cả hai đóa hoa cùng rung cách và vui buồn của hoa này cũng là vui buồn của hoa kia. Vâng, niềm vui của chúng con là niềm vui chung, con đã cảm thấy điều đó trong ngày chị Céline yêu dấu của con rước lễ lần đầu. *[Céline rước lễ lần đầu ngày thứ năm 13-5-188]* Bấy giờ con mới lên bảy tuổi nên chưa được đi học ở trường các Bà, nhưng con vẫn còn ôm ấp trong lòng những kỷ niệm êm đềm nhất về việc Mẹ dạy chị Céline dọn mình rước lễ. Cứ chiều chiều, Mẹ lại đặt chị ngồi lên gối và dạy cho chị biết rằng rước lễ là một việc lớn lao cả thể; còn con thì ngồi nghe và cũng muốn dọn mình rước lễ, nhưng Mẹ lại hay giục con đi chơi, lấy lẽ con còn nhỏ quá, lúc ấy con buồn vô hạn, vì con nghĩ rằng dọn mình bốn năm để rước Chúa vào lòng, thì có gì là quá đáng...

Có một tối Mẹ bảo : một khi đã rước lễ lần đầu, thì phải sống đời mới, lập tức con dốc lòng bắt đầu thay đổi đời sống cùng chị Céline, chứ không đợi ngày con rước lễ... Chưa bao giờ con cảm thấy yêu chị cho bằng ba ngày chị cảm phòng; đó là lần đầu tiên con phải sống xa chị, con cũng không ngủ trong giường của chị... Hôm đầu, con không nhớ là chị sẽ ở lại trong nhà Dòng, nên con để dành chum anh đào mà Ba đã cho, để chờ chị về cùng ăn. Thấy chị không về, con buồn lắm. Ba an ủi con và hứa hôm sau sẽ đưa con vào trường các Bà thăm Céline và sẽ cho chị một chum anh đào khác !... Hôm con rước lễ lần đầu, con cảm thấy thế nào, thì hôm chị Céline rước lễ, con cũng cảm thấy như thế; ban sáng con nhóm dậy một mình trong chiếc giường rộng, lòng con tràn ngập sung sướng, “Hôm nay !... Ngày trọng đại đã đến...”, con lặp lại mãi lời ấy, mà không chán. Con tưởng như chính mình đi rước lễ lần đầu. Vậy con tin rằng ngày hôm ấy con đã nhận được nhiều ơn cao cả và con coi như là ngày tốt đẹp nhất trong đời con...

Con đã lùi lại dĩ vãng một chút, để ôn lại cái kỷ niệm dịu ngọt và êm ái ấy, bây giờ con xin nói đến cơn thử thách đau thương đã đến làm tan nát cõi lòng của bé Têrêsa, khi Chúa Giêsu chiếm đoạt mất Pauline, mẹ yêu dấu của nó !...

Têrêsa buồn vì chị Pauline sắp đi tu Dòng kín

Một hôm, con nói với Pauline, con muốn cùng chị đến một khu rừng thật xa để tu hành, chị trả lời là chị cũng ao ước như thế và chị sẽ đợi con lớn lên để cùng đi. Dĩ nhiên là chị chỉ nói chơi nhưng bé Têrêsa lại cho là chị nói thật; bởi thế nó đau khổ biết chừng nào khi nó nghe Pauline nói với Marie là mình sắp vào Dòng Kín... Con chẳng biết Dòng Kín là gì, nhưng con hiểu rằng Pauline sắp bỏ con để đi tu, chị không còn đợi con nữa và con sắp mất người mẹ thứ hai của con !... Lúc ấy con buồn phiền xao xuyến không tài nào tả xiết... Trong giây lát con hiểu thế nào là cuộc đời; từ trước đến bây giờ, chưa khi nào con thấy đời ảm đạm đến thế, nhưng lúc này con nhìn thấy tất cả sự thật, đời chỉ là khổ đau, hết biệt ly này, lại đến biệt ly khác. Con khóc lóc thảm thiết, vì con chưa hiểu biết lấy hy sinh làm vui. Lúc ấy con yếu đuối, yếu đuối lắm, nên con coi là một ân huệ lớn lao vì đã chịu được một cơn thử thách dường như quá sức con !... Giá bây giờ con biết dần dần ngày ra đi của Pauline yêu dấu, thì chắc con không phải đau khổ đến thế, nhưng khôn nổi công việc đến bất ưng quá, khác nào lưỡi gươm đâm phập vào tim con...

Thưa Mẹ yêu dấu, con còn nhớ mãi, bây giờ Mẹ âu yếm an ủi con như thế nào... Thế rồi, Mẹ cắt nghĩa cho con hiểu về đời sống trong Dòng Kín, khiến con cảm thấy nó tốt đẹp quá ! Giờ đây con ôn lại những điều Mẹ đã nói, con hiểu rằng Dòng Kín là khu rừng Chúa nhân lành muốn con đến nương thân... Hồi đó con hiểu rõ ràng lắm, đến nỗi không còn chút gì hồ nghi nữa; quả thật đó là tiếng gọi của Chúa chứ không phải là chuyện trẻ con mơ màng; bây giờ con muốn vào Dòng Kín không phải vì Pauline, nhưng chỉ vì Chúa Giêsu mà thôi... Con nghĩ nhiều điều mà miệng lưỡi không nói ra được, còn tâm hồn thì được bình an thư thái.

Têrêsa đi thăm Dòng kín

Ngày hôm sau con kể chuyện bí mật ấy cho Pauline nghe, chị coi những ước vọng của con là ý Chúa; chị hứa sẽ đưa con đi thăm Mẹ Bề Trên Dòng Kín và chị bảo con phải nói cho Mẹ Bề Trên tất cả những điều Chúa đã cho con cảm thấy...

Buổi viếng thăm long trọng này được định vào ngày Chúa nhật, nhưng con vô cùng lúng túng khi biết Marie G. [*Cô Marie Guérin vào Dòng Kín ngày 15-8-1895 và cái tên là chị Marie de L'Eucharistie*] sẽ đi với con,

vì nó còn nhỏ nên cũng được thấy các nữ tu Dòng Kín. Bởi vậy con phải tìm ra một kế, để được ở một mình với Mẹ Bề Trên. Con liền nảy ra ý kiến này : Con bảo Marie, nếu muốn gặp Mẹ bề Trên thì phải rất ngoan ngoãn và lễ phép, muốn thế thì mỗi đứa phải kể hết những điều bí mật cho mẹ nghe. Thế là mỗi đứa chúng con phải thay nhau ra ngoài một lát cho đứa kia ngồi một mình. Marie tin lời con và mặc dầu nó không thích kể chuyện bí mật mà nó không có, chúng con cũng lần lượt thay phiên ngồi nói chuyện một mình với Mẹ chúng ta . *[Danh từ thông dụng trong Dòng để chỉ Mẹ Bề Trên]*. Sau khi nghe con kể tâm sự, Mẹ Marie de Gonzague cho rằng con có ơn kêu gọi vào Dòng, nhưng Mẹ bảo nhà Dòng không nhận tập sinh 9 tuổi và phải đợi đến khi được 16 tuổi... Cho dầu con muốn vào Dòng sớm hết sức và được rước lễ lần đầu ngày Pauline mặc Áo dòng, con vẫn phải nhẫn nại chờ đợi... Hôm ấy là ngày con được nghe lời khen tụng lần thứ hai. Chị Th. De St Augustin đến gặp con và cứ khen hoài là con đẹp... con không có ý đến Dòng Kín để cho người ta khen, và đứng bên ngoài chần song, con cứ nhắc đi nhắc lại với Chúa rằng : sở dĩ con muốn làm nữ tu Dòng Kín cũng chỉ vì Người mà thôi.

Con hết sức lợi dụng thời gian mấy tuần lễ sau cùng chị Pauline yêu dấu còn ở ngoài thế gian; hằng ngày Céline và con mua cho chị một cái bánh ngọt và ít kẹo, vì nghĩ rằng mai một chị không còn được ăn nữa; hai đứa chúng con lúc nào cũng bám riết lấy chị, không cho chị được nghỉ ngơi một phút nào. Sau hết ngày 2 tháng 10 đã đến , ngày khốc lốc và đại phước, vì Chúa Giêsu đã hái lấy bông hoa thứ nhất , *[Pauline vào Dòng Kín ngày thứ hai 2-10-1882]* sau này sẽ làm Mẹ những bông hoa đến hội ngộ vào ít năm sau.

Con còn hình dung được chỗ Pauline hôn con lần sau hết, Pauline đi rồi thì Mẹ đưa tất cả chúng con đi lễ; còn Ba thì lên núi Carmel dâng của lễ đầu mùa... Mọi người trong nhà đều khóc, đến nỗi lúc vào nhà thờ, ai nấy đều lấy làm lạ, nhưng mặc kệ, con cứ khóc, tất cả mọi sự như sụp đổ dưới chân con, nên con không thèm để ý gì nữa, nhìn lên Bầu Trời xanh biếc, con lấy làm lạ vì tại sao Mặt Trời lại chói sáng được, trong khi tâm hồn con tràn ngập u-sầu... Mẹ yêu dấu, có lẽ Mẹ thấy con nói hơi quá đáng về những đau khổ con cảm thấy lúc bấy giờ chăng ? ... Bây giờ chính con cũng cho những đau khổ con chịu bấy giờ không đến nỗi quá lớn như thế, vì dầu sao con vẫn còn hy vọng gặp Mẹ tại Dòng Kín; nhưng khôn nỗi lúc bấy giờ tâm hồn con chưa già dặn tí nào cả, con còn phải qua bao thử thách mới đạt tới mức độ ấy...

Ngày 2 tháng 10 là ngày chúng con phải tựu trường các Bà, dầu buồn tới đâu con cũng phải đi... Chiều hôm ấy mẹ tới rước chúng con về để đến Nhà Kín; ở đó con thấy chị Pauline yêu dấu đứng bên trong chần song... Ôi ! trong cái phòng khách của Nhà Kín ấy con đã phải đau khổ biết bao ! Vì chuyện con viết đây là chuyện tâm hồn nên đã nói thì phải nói hết cho Mẹ yêu dấu của con nghe, con thú thật : những đau khổ con chịu trước khi Mẹ vào Dòng, chẳng thấm vào đâu với những đau khổ về sau... Mỗi ngày thứ năm, cả gia đình đến Dòng Kín, xưa kia con vẫn hay kể lể tâm sự cho Pauline nghe, mà bây giờ lúc ấy sắp về con mới được gặp riêng chị vài phút, dĩ nhiên là lúc ấy con chỉ khóc để rồi ra về với một tâm hồn tan nát... Con không hiểu rằng vì lịch sự nên Mẹ phải nói chuyện với Jeanne và Marie nhiều hơn là nói với các con của Mẹ... vì không hiểu như thế nên con nghĩ bụng : “Mình mất Pauline thật rồi ! ! ! !”

Têrêsa bị bệnh trầm trọng

Càng ngày tâm hồn con càng lớn lên trong đau khổ, mà lớn lên lạ thường, tới nỗi chẳng bao lâu thì con mắc bệnh.



Chắc hẳn cơn bệnh con mắc là do ma quỷ xui nên, vì nó tức giận thấy Mẹ đã vào Dòng Kín, nó muốn trả thù con, vì mai ngày gia đình tra sẽ gây thiệt hại cho nó, nhưng nó nào ngờ rằng Nữ Vương trên trời trông nom lo lắng cho bông hoa yếu ớt của Người, từ trên tòa cao, Người mỉm cười với nó và đánh tan cơn bão, vừa lúc bông hoa sắp bị xé tả tơi.

Vào khoảng cuối năm con bị nhức đầu liên miên, nhưng hầu như không thấy khổ cực gì, con vẫn đi học được và không ai phải lo sợ về con, chứng nhức đầu cứ dai dẳng mãi cho đến lễ Phục sinh năm 1883. Khi Ba đi Bale với hai chị Marie và Léonie, thì Mẹ đưa Céline và con về nhà Mẹ. Có một buổi tối Cậu đưa con đi với Cậu và kể chuyện Má cho con nghe. Người

làm sống lại những kỷ niệm xa xưa một cách dịu hiền khiến con cảm động đến ứa lệ; lúc ấy Cậu bảo con là giàu tình cảm quá, cần phải giải trí nhiều cho khuây khỏa. Cậu Mẹ định cho chúng con đi chơi giải trí trong mùa nghỉ Phục sinh. Tối hôm ấy chúng con phải đi Câu lạc bộ Công giáo, nhưng vì Mẹ thấy con mệt quá, nên bắt đi ngủ; lúc cởi áo, con thấy rùng mình cách khác thường, tưởng con bị lạnh nên Mẹ lấy chăn quấn cho con và lấy chai nước nóng ủ cho con, nhưng con cứ run lẩy bẩy hầu suốt đêm, không sao bớt được. Khi ở Câu lạc bộ về cùng với các em con và chị Céline, Cậu kinh ngạc thấy bệnh tình con trầm trọng quá, nhưng Cậu không dám nói ra, e làm cho Mẹ rối trí sợ sệt. Hôm sau Cậu đi mời Bác sĩ Notta [*Bác sĩ giải phẫu đã khám nghiệm cho Bà Guérin năm 1876*], bác sĩ cũng cho rằng bệnh con nặng lắm và chưa bao giờ một đứa trẻ còn nhỏ như con đã mắc bệnh nặng như thế. Ai nấy đều hoảng hốt, Mẹ buộc lòng phải giữ con ở lại nhà Mẹ và lo lắng cho con không khác chi một người mẹ. Khi Ba ở Bale về cùng với các chị lớn, thì chị Aimée [*Aimée Roger cô bếp của gia đình Guérin*] ra đón, vẻ mặt thiếu ngủ, tới nỗi chị Marie tưởng con đã chết rồi... Nhưng cơn bệnh này đâu có làm con chết, nó chỉ làm cho Chúa được vinh hiển, như trường hợp của ông Ladarô (Gioan 11,4) mà thôi... Quả thật Chúa được vinh hiển vì Ba chịu đựng nhẫn nại phi thường, Ba tin rằng “*gái cưng của Ba nếu không chết, thì cũng hóa điên*”, Chúa còn được vinh hiển vì sự chịu đựng của chị Marie nữa !... Ôi ! chị đã phải khổ vì con biết chừng nào... con hết lòng cảm ơn chị, vì chị đã săn sóc cho con, chẳng nề quản sự gì... vì yêu mà chị đoán trước được những gì cần thiết cho con, và quả thật con tim của người mẹ còn thông thái hơn y sĩ : nó đoán được những gì hợp với bệnh của con mình.

Chị Marie phải sang ở nhà Cậu, vì không thể đưa con về Buissonnets được. Thế mà ngày Pauline mặc Áo Dòng [*Pauline mặc áo dòng ngày 6-4-1883*] lại sắp đến; không ai dám đá động chuyện ấy trước mặt con, sợ con không đi dự lễ được mà sinh ra buồn phiền, nhưng chính con lại nhắc đến việc ấy, con vẫn nói : thế nào con cũng mạnh lại để đi thăm Pauline. Quả thật Chúa nhân lành không muốn để cho con phải buồn phiền, rầu rĩ, hay nói cho đúng ra thì Người muốn an ủi vị hôn thê của Người đã phải đau đớn nhiều vì con gái của mình lâm bệnh... Con nhận thấy Chúa Giêsu không muốn thử thách con cái Người trong ngày chứng nhận lễ đính hôn, ngày lễ đính hôn phải hoàn toàn vui mừng, không vương chút mây ảm đạm; vị hôn thê phải được nếm trước niềm hoan lạc của Thiên đàng; Chúa đã chẳng chứng minh điều đó tới 5 lần rồi ư ?... [*Năm lần ám chỉ năm lần mặc Áo của năm chị em Người . Lần cuối cùng là của Céline nhằm ngày 5-2-1895*]

Khi ấy con được hôn mẹ yêu dấu của con, được ngồi trên gối và vuốt ve Mẹ... Con sung sướng được ngắm Mẹ trong bộ y phục trắng tinh của vị hôn thê. Ôi ! giữa lúc con sống trong thử thách đen tối, thì lại hiện ra một ngày tung bừng, nhưng ngày ấy lại đi qua mau chóng !... Chẳng được mấy chốc con lại phải lên xe và từ già Pauline... từ già Dòng Kín yêu mến [*từ già Dòng Kín, Têrêsa về thẳng biệt thự Buissonnets chứ không trở về nhà ông Guérin nữa*]. Về đến Buissonnets, người ta bắt con đi nằm, con nào muốn điều ấy, vì

tin rằng con đã khỏi hẳn và không cần thuốc thang gì nữa. Nhưng than ôi, đó mới chỉ là giai đoạn đầu của cơn thử thách mà thôi !... Hôm sau con mắc bệnh lại và cơn bệnh trở nên nguy kịch, tới nỗi theo những dự đoán loài người thì con không sao thấy ngày bình phục... Bây giờ con không biết phải nói thế nào để diễn tả cơn bệnh ấy, con tin chắc là việc ma quỷ lắm, nhưng sau khi khỏi bệnh được một thời gian lâu, con định ninh rằng con đã cố tình ngã bệnh và tâm trạng ấy hành khổ tâm hồn con dữ dội...

Con đem câu chuyện ngỏ cùng chị Marie và chị làm hết sức cho con yên tâm, khi đi xưng tội con cũng thú thật với Cha giải tội và người cũng cố gắng làm cho con được yên lòng, người bảo rằng không thể giả vờ ốm tới mức trầm trọng như hôm ấy, Chắc Chúa muốn thanh tẩy con, nhất là Ngài muốn cho con ở khiêm nhường, nên mới để cho con phải chịu hành khổ trong lương tâm như thế, cho tới ngày con vào Dòng Kín, nơi đây Cha linh hồn [*Đây là Cha Almiré Pichon, Dòng Tên, sinh tại Ste Marguerite de Carrouges, gần tỉnh Alençon năm 1843. Người là một giảng thuyết tuần phòng thời danh đã qua đời cách thánh thiện tại Bale ngày 15-11-1919, Người là một chứng nhân trong tòa án điều tra phong thánh cho Têrêsa*] của chúng ta mới cắt đi cho con tất cả mọi mối nghi hoặc và từ đó con được an tâm hoàn toàn.

Nếu con tưởng mình giả vờ ốm, chứ không ốm thật, thì cũng chẳng lạ gì, vì bấy giờ con nói và làm nhiều chuyện mà trong lòng con không nghĩ đến, dường như lúc nào con cũng mê sảng, nói những lời nhảm nhí, nhưng bấy giờ con chắc chắn không một giây lát nào con đã mất trí... lắm lúc con là người đi, không còn động đậy gì nữa, lúc ấy ai muốn làm gì thì làm, có giết con, con cũng để mặc, tuy thế ai nói điều gì con cũng nghe và đến bây giờ con còn nhớ đủ hết...

Có một lần con không mở được mắt, trong một lúc thật lâu và khi trong phòng không còn ai, con mới mở mắt được một tí...

Con tin rằng ma quỷ được quyền hành hạ ngoài xác, nhưng không được quyền bén mảng đến linh hồn hay trí khôn con, cùng lắm nó chỉ làm được cho con sợ hãi một vài cái, chẳng hạn: không ai ép được con uống mấy thứ thuốc rất thường. Nhưng nếu Chúa cho phép ma quỷ mon men đến quanh con, thì Ngài cũng sai các Thiên Thần hữu hình đến... [*Têrêsa có ý ám chỉ các chị của Người (chú thích của dịch giả).*] Chị Marie lúc nào cũng ở bên giường con, săn sóc và yên ủi con như người mẹ ; không bao giờ chị tỏ ra nề hà, còn con thì lại làm khổ chị lắm, vì không lúc nào con chịu để cho chị rời xa con, dù lúc chị phải đi ăn cơm với Ba, con cũng gọi chị luôn. Những lúc ấy chị Victoire ở lại canh giữ con, nhưng đôi khi chị phải bỏ để đi gọi “Mama” cho con, Mama là tiếng con thường gọi chị Marie... Chỉ khi nào chị đi lễ hay đi thăm Pauline, con mới chịu nằm yên...

Cậu Mợ đối với con cũng rất mực tử tế; chẳng có ngày nào mà Mợ không lại thăm và cho con đủ thứ quà bánh. Bọn bề thân thích của gia đình ta cũng tới thăm con, nhưng con xin chị Marie bảo họ là con không thích ai thăm nom gì cả; con khó chịu khi “*thấy người ta ngồi xung quanh giường con, như một DẤY CỬ HÀNH và dòm ngó con như dòm ngó một con vật kỳ quái*”. Chỉ có Mợ đến thăm con là con thích thôi. [*Đoạn sau đây là đoạn ghi chú của Têrêsa ở cuối tờ 29ro.*]

Từ ngày con mắc bệnh, con càng yêu Cậu Mợ tha thiết, hồi đó hơn bao giờ hết con hiểu Cậu Mợ đối xử với gia đình ta không phải như những bà con thường. Ôi ! Ba có lý quá mà cứ nhắc cho chúng ta những lời như con vừa viết. Ít lâu sau người quan niệm thấy mình nói không sai [*Trong những năm cuối đời, ông Martin được ông và bà Guérin tận tình săn sóc.*] và bây giờ chắc người đang phù hộ và chúc phúc cho những kẻ đã tận tình săn sóc người... Còn con vì còn đang phải sống nơi lưu đày, không biết làm sao để tỏ

lòng biết ơn Cậu Mợ được, chỉ còn một cách vơi nhẹ tâm hồn con là ; cầu nguyện cho những người bà con mà con yêu mến, những người mà trước kia cũng như bây giờ, hằng ở tử tế với con.

Léonie cũng thương con lắm, chị thì cố gắng làm cho con được khuây khỏa ; còn con thì đôi lần làm chị phiền tui, vì chị thấy rõ là không ai thay thế chị Marie để săn sóc con được...

Còn chị Céline yêu dấu của con, có cái gì mà chị ấy không làm vì Têrêsa đâu ?... Ngày Chúa nhật thay vì đi dạo chơi, thì đến giam mình từng mấy giờ liền bên cạnh đứa em giống như một đứa ngơ ngác : chị phải yêu con thật mới không bỏ con mà trốn đi... Ôi ! các chị yêu quý của em ơi, em làm khổ các chị biết chừng nào !... không ai làm phiền các chị bằng em... nhưng may thay, em còn có nước Thiên Đàng để đền ơn các chị ; Bạn Chí Thánh của em giàu có vô cùng, em sẽ múc lấy tình yêu trong kho tàng của ngài để bồi thường gấp trăm cho các chị, về những đau khổ các chị đã phải chịu vì em.

Trong lúc đau ốm, thì không gì an ủi con cho bằng một lá thư của chị Pauline gửi... Con đọc đi đọc lại cho đến khi thuộc lòng mới thôi. Mẹ yêu dấu, có lần Mẹ gửi cho con một cái đồng hồ cát và một con búp bê mặc Áo Dòng Kín, làm con vui mừng khôn tả xiết... Cậu không bằng lòng, Cậu bảo là phải làm sao cho con quên đi, không còn nghĩ đến Dòng Kín nữa, nhưng trái lại, con cảm thấy rằng sở dĩ con sống được là vì hy vọng một ngày kia sẽ được vào Dòng Kín... Thích thú của con là làm cái gì để tặng chị Pauline, con làm cho chị những đồ chơi nhỏ nhỏ bằng giấy, công việc đáng kể hơn cả là con lấy hoa bạch cúc và lưu ly, kết thành triều thiên dâng kính Đức Mẹ, Bây giờ đang tháng năm ; muôn hoa tô điểm trời đất, vạn vật tung bừng vui vẻ; chỉ có “chiếc hoa nhỏ” thì ử rũ và có vẻ héo tàn luôn... Nhưng chiếc hoa nhỏ vẫn còn một Mặt Trời bên cạnh nó. Mặt Trời ấy là tượng Đức Mẹ hay làm phép lạ, đã hai lần nói chuyện với má, và chiếc hoa bé nhỏ này vẫn hằng hướng nhìn về Ngôi Sao thánh... Một hôm con thấy Ba vào phòng chị Marie, là nơi con đang nằm, trông Ba có vẻ buồn; Ba đưa cho chị mấy đồng vàng và bảo viết thư về Ba lê, xin các Cha nhà thờ Đức Bà Thắng Trận làm lễ cầu nguyện cho con gái người chồng khỏi bệnh. Ôi ! Đức tin và lòng mến của vua con làm con cảm động quá. Con muốn nói với người là con đã khỏi, nhưng biết bao lần con làm Ba mừng hụt rồi, đâu có phải lòng ao ước của con làm nên phép lạ, nhưng phải có một phép lạ mới chữa được con... Phải có một phép lạ, và đó là phép lạ của Đức Bà Thắng Trận, Một ngày Chúa nhật [*Chúa nhật Hiện Xuống 13-5-1883*] (trong tuần chín ngày dâng lễ) chị Marie ra vườn, để con một mình với chị Léonie đọc sách bên cửa sổ, vừa được mấy phút thì con bắt đầu gọi khe khẽ : “Mama.. Mama...” Thấy con vẫn gọi như thế hoài, nên chị Léonie không để ý. Con cứ gào to lên một hồi lâu như thế, cuối cùng chị Marie trở vào , con trông thấy chị vào rõ ràng, nhưng không nhận ra chị, nên lại gào to hơn: “Mama...”. Con đau đớn vô cùng vì cơn dẫn vật, không bút nào tả xiết và chắc chị Marie còn đau khổ hơn con; chị cố gắng làm cho con nhận ra chị mà không được, nên quỳ xuống bên giường con, cùng với Léonie và Céline; rồi ngước mắt nhìn lên tượng Đức Mẹ sốt sắng cầu nguyện, như một người mẹ khẩn khoản xin cho con mình được sống. Chị Marie đã được toại nguyện...

Têrêsa được Đức Mẹ mỉm cười chữa bệnh, nhưng lại mất vui

Không còn trông cậy thế gian cứu giúp mình được nữa, bé Têrêsa đáng thương cũng quay về Đức Mẹ, hết lòng xin Người thương xót mình... Bỗng nhiên con thấy tượng Đức Mẹ đẹp quá, đẹp chưa từng thấy, dung nhan Người từ ái và hiền dịu khôn tả, nhưng điều làm con sung sướng, cảm động hơn hết là : “Đức Mẹ đã nở một nụ cười khả ái [*Chỗ này trên tập thủ bản bị tẩy xóa, nhưng vẫn còn đọc được hàng chữ sau : “Đức Mẹ tiến lại phía con” (xuất xứ khả nghi)*”. Bây giờ bao nhiêu đau đớn đều tiêu tan, hai giọt nước mắt vui... Đức Mẹ đã mỉm cười với con ! Ôi, hạnh phúc cho con đường nào !... Con định tâm sẽ chẳng nói cùng ai,

kéo hạnh phúc tan đi. Con đưa mắt nhìn xuống cách dễ dàng và thấy chị Marie đang âu yếm nhìn con, dường như chị cảm động và đoán được ơn lạ Đức Mẹ đã ban cho con... Chính là nhờ chị, nhờ lời cầu nguyện sốt sắng của chị, mà Đức Mẹ đã mỉm cười với con. Thấy con đắm đắm nhìn tượng Đức Mẹ, chị thầm nói : “Têrêsa khỏi rồi!” Vâng, chiếc hoa nhỏ bé sắp hồi sinh, Ánh sáng chói lọi đã sưởi ấm nó và còn tiếp tục ban xuống cho nó muôn ơn lành, không phải là ban ngay một lúc nhưng dần dần, êm ái làm cho bông hoa chỗi dậy và cứng cáp, để năm năm sau, nó triển nở trên núi Carmel phì nhiêu.

Như con vừa nói, chị Marie đoán rằng Đức Mẹ đã ban cho con một ơn gì bí mật, đến lúc chỉ có hai chị em, chị hỏi con là con đã xem thấy gì, chị hỏi con cách thân mật và thoải mái khiến con không cảm lòng được ; bỡ ngỡ vì bí mật của mình chưa nói ra mà đã bị lộ, nên con kể hết cho chị Marie... Hỡi ôi ! Hạnh phúc của con sắp tiêu tan và biến thành cay đắng, đúng như con đã cảm thấy từ trước; suốt bốn năm liền, mỗi lần nghĩ đến ơn cao trọng đã được, lòng con lại thấy rầu rầu; mãi tới ngày cầu nguyện dưới chân Đức Mẹ Thắng trận [*Đó là ngày 4-11-1887, hôm trước ngày hành hương Roma*] con mới tìm lại được hạnh phúc, hạnh phúc đầy đủ như thời trước... sau này con sẽ kể cho Mẹ nghe ơn thứ hai Đức Mẹ ban cho con như thế nào. Giờ đây, thưa Mẹ, con phải nói cho Mẹ hiểu niềm vui của con đã trở thành nỗi buồn là làm sao. Chị Marie sau khi nghe con kể cách đơn sơ và thành thật về câu chuyện ấy, đã ngó ý xin con cho phép chị kể cho nhà Dòng Kín nghe nên con không thể từ chối... Lần đầu tiên gặp lại Pauline của con với Áo Dòng Đức Mẹ, con sung sướng vô cùng, đó là giây phút êm đềm cho cả hai chị em... Có biết bao chuyện để nói, mà con không nói được lời nào, vì tâm hồn đã đầy quá... Mẹ Marie de Gonzague cũng có mặt ở đó, Mẹ tỏ tình thương con lắm; con cũng gặp mấy chị khác, các chị đã hỏi con về ơn con đã được; chị thì hỏi Đức Mẹ có bé Chúa Giêsu không, chị thì hỏi có nhiều ánh sáng không, v.v... Những câu hỏi ấy làm con rối trí và khó chịu, con chỉ biết thưa thế này: “Đức Mẹ đẹp lắm... và em thấy Đức Mẹ mỉm cười với em.” Chính dung nhan của Người làm con cảm động sung sướng, nhưng thấy các chị ngó ý ngờ vực sao đó (tâm hồn con bắt đầu chịu khổ vì vấn đề ốm đau), khiến con tưởng như mình đã nói dối... Giá con giữ kín câu chuyện thì chắc chắn con vẫn được hạnh phúc, nhưng Thánh Nữ Đồng Trinh đã để cho con chịu cực như thế để làm ích cho linh hồn con; bằng không, có lẽ con sẽ khoe khoang tự đắc, chứ đâu có si nhục làm phần riêng và con có cảm tưởng nhòm góม mỗi khi nghĩ đến mình... Ôi ! nỗi khổ cực của con chỉ bao giờ lên Thiên Đàng con mới nói hết được !...

Têrêsa muốn được gọi là Têrêsa Giêsu Hải đồng

Đang nói chuyện đi thăm các nữ tu Dòng Kín , con lại sức nhớ đến lần đi thăm đầu tiên, tức là sau ngày Pauline vào dòng ít lâu, mà trên kia con quên chưa nói, nhưng nó là một chi tiết con không thể bỏ qua được. Sáng hôm định đi, ngồi suy nghĩ một mình trên giường (vì ngồi trên giường con nguyện ngắm sốt sắng nhất và ngược với vị hôn thê trong Nhã Ca, bao giờ ở đó con cũng tìm được người Bạn tình), con tự hỏi mai kia vào Dòng Kín thì lấy tên gì được; con biết trong dòng đã có một chị lấy tên là Têrêsa de Giêsu, nhưng cái tên Têrêsa của con đẹp lắm, không thể bỏ được... Con bỗng nghĩ đến Chúa Giêsu Hải Đồng mà con yêu mến hết lòng, con tự nhủ : “Giá được gọi là Têrêsa Giêsu Hải Đồng thì phúc biết mấy!”. Vào phòng khách, con không hề nói gì về điều mong ước con đã mơ khi tỉnh thức hoàn toàn, nhưng khi Mẹ M. de Gonzague hỏi các chị xem phải đặt tên gì cho con, người liền chột nghĩ đặt cho con cái tên mà chính con đã mơ ước... Con sung sướng quá và cho rằng việc hai người cùng một ý nghĩ như thế, là do Chúa Giêsu Hải Đồng yêu dấu khéo léo xui khiến.

Têrêsa ham đọc sách tốt, và muốn làm đại thánh

Con còn quên một vài chuyện lật vặt hồi còn nhỏ chưa vào Dòng Kín; đó là con chưa nói với Mẹ về việc con ham đọc sách và coi tranh ảnh... Thừa Mẹ, tấm ảnh Mẹ thưởng cho con hồi ấy, là một niềm vui êm đềm nhất và là những cảm xúc mạnh mẽ nhất thúc đẩy con tập tành nhân đức... Con mà coi ảnh thì quên cả giờ giấc, chẳng hạn như khi con coi mẫu ảnh : *Bông hoa nhỏ* của Chúa Giêsu ngự trong nhà Tạm, con suy ngẫm được nhiều ý tưởng cao siêu. Thấy tên của chị Pauline viết ở bên dưới bông hoa nhỏ, con cũng muốn viết cả tên Têrêsa vào đấy nữa, và con dâng mình cho Chúa Giêsu làm như *bông hoa nhỏ của Ngài*... Nếu không biết chơi, thì con lại ham đọc sách và đọc sách suốt đời được, may thay, con được các *Thiên thần dưới thế [tức là các chị của Người (chú thích của dịch giả)]* chỉ dẫn cho biết phải đọc những sách nào vừa giải trí lại vừa bổ dưỡng tinh thần, nhưng thời giờ đọc sách của con có giới hạn, đó là điều con phải hy sinh nhiều lắm, vì nhiều khi đang đọc một đoạn sách hay mà phải bỏ dở... Con ham đọc sách như thế, mãi cho tới ngày vào Dòng Kín. Những sách con đọc thật là vô kể, nhưng không bao giờ Chúa để con đọc một cuốn nào có hại cho con cả. Khi đọc những câu có tính cách hào hùng, thường con không hiểu ngay được cái mặt thật của đời, nhưng rồi Chúa nhân lành soi sáng cho con hiểu rằng, vinh danh chân thật phải thứ vinh danh vĩnh viễn và muốn được như thế không cần phải làm nên những việc hiển hách, nhưng phải sống âm thầm và thi hành các nhân đức một cách kín đáo, để tay trái không biết việc tay phải làm ... (Mt 6,3) Cũng vậy, khi đọc chuyện các vị thư hùng nước Pháp và những hành động ái quốc của các vị ấy, nhất là của Thánh Jeanne D'Arc, thì con lại rất ham bắt chước, tưởng như lòng hăng hái nhiệt thành của con không thua kém các vị ấy, và dường như con cũng được Chúa soi giục như các vị xưa. Hồi ấy con được Chúa ban cho một ơn mà coi như là một trong những ơn vĩ đại nhất của đời con, vì khi đó ánh sáng Chúa soi cho con không được chan hòa chói chan như bây giờ. Con nghĩ rằng Chúa sinh ra con để hưởng vinh quang và trong khi đi tìm phương thế để đạt tới đích, thì Chúa soi sáng cho con những ý nghĩ mà vừa viết ở trên. Người cũng soi cho con hiểu vinh quang của con, mắt trần không thể thấy được, nghĩa là con phải trở nên một vị *đại thánh !!!*...

Nếu người ta biết hồi đó con yếu đuối và lắm khuyết điểm đường nào và bây giờ, sau 7 năm tu dòng, [*Hiện nay trên thủ bản viết là “tám năm”*]. Sở dĩ có sự sửa đổi như thế là vì Mẹ Marie de Gonzague muốn cho độc giả thấy : *tập thủ bản này cũng như hai tập sau Têrêsa viết để tặng bà, chứ không phải viết cho Mẹ Agnes de Jesus*. Muốn thế thì các niên hiệu trong thủ bản phải sửa chữa lại cho hợp lý, chẳng hạn niên hiệu viết trên đầu thủ bản “A” đề 1895, sửa thành 1896, vì năm 1895 Mẹ Agnes de Jesus đang làm bề trên , sang năm 1896 Mẹ Marie de Gonzague mới được tái cử làm Bề Trên. Con số bảy ở trên, do đó cũng phải sửa là tám, mới hợp lý, vì Têrêsa vào dòng năm 1888, tính đến năm 1896 thì vừa chẵn 8 năm.] con vẫn còn yếu đuối và bất toàn như xưa, thì người ta sẽ cho là ý muốn làm Thánh của con có vẻ liều lĩnh quá. Nhưng con vẫn luôn luôn tin tưởng mạnh mẽ rằng : con sẽ làm đại Thánh , vì con không ỷ lại vào công phúc của con, vì con chẳng có công phúc nào hết, nhưng con cậy trông và tin tưởng vào Đấng là chính Nhân đức và sự thánh thiện... Chỉ có một mình Chúa mới đưa con lên tới Người, Người hài lòng khi thấy những cố gắng yếu ớt của con và chỉ một mình Người mới làm con nên Thánh, vì Người dùng công nghiệp của Người để bao phủ con. Hồi ấy con chưa hiểu, muốn nên Thánh, thì phải đau khổ nhiều. Ít lâu sau, Chúa cho con hiểu điều ấy và ban cho con nhiều thử thách đau đớn, như con vừa kể trên kia...

Têrêsa suy về đời chóng qua

Bây giờ con xin kể tiếp câu chuyện con đã bỏ dở. Sau khi con khỏi bệnh được ba tháng , Ba cho chúng con đi Alencon (tháng 8, 1883), đó là lần đầu tiên con được trở về quê cũ, con rất vui mừng được gặp lại những nơi con sống thời thơ ấu, nhất là được cầu nguyện bên mộ Má để xin Má phù hộ cho con...

Chúa nhân lành đã ban cho con ơn này, là chỉ biết đời vừa đủ để khinh chê và xa lánh nó. Con có thể nói, thời kỳ ở Alencon mới thật là lúc con bước chân vào đời. Hạnh phúc vui mừng vây bọc con tứ bề, người ta niềm nở đón tiếp, chiều chuộng khen ngợi; nói tắt một lời là suốt mười lăm ngày, đời con được điểm đầy hoa... Con phải thú thật : con thấy đời quyến rũ quá. Sách khôn ngoan đã nói rất đúng : “Những cái không đâu ở đời, quyến rũ và mê hoặc cả những tâm hồn siêu thoát” (Khn 4,12) . Mới có mười tuổi đầu nên tâm hồn con dễ bị mê hoặc, vì vậy đến lúc từ già Alencon con lại thấy đó là một ân huệ lớn, đời sống các bạn hữu của chúng ta ở đây rất là phàm tục, họ vừa hưởng hoan lạc thế gian vừa làm tội Chúa một trật. Họ ít suy nghĩ đến sự chết, nhưng thần chết đã đến viếng một số đông những người con quen biết, trẻ có, giàu có và sung sướng cũng có !!! Con muốn đem trí khôn trở lại *cảnh thần tiên* mà họ sống xưa để tự hỏi : bây giờ họ ở đâu cả rồi, và đời sống tiện nghi, sung sướng trong các lâu đài hoa viên bây giờ ở đâu ?... Con thấy mọi sự chỉ là hư ảo và ray rứt (Huân Ca 2,2) tâm hồn... và ở đời này chỉ *có một sự tốt lành là yêu mến Chúa hết lòng và có tinh thần khó khăn...*

Có lẽ Chúa Giêsu muốn trước khi Người đến viếng thăm con, Người để cho con xem thấy tất cả hạnh phúc ở đời, để con tự do chọn con đường mà con hứa sẽ theo Người.

6-

Rước lễ- Thêm sức- Đau khổ

Têrêsa nhớ lại ngày Rước lễ lần đầu

Ngày con rước lễ lần đầu, bây giờ con vẫn nhớ như in, mỗi lần nghĩ lại, con lại được vui mừng không vương chút ưu phiền, có lẽ con đã dọn mình kỹ lưỡng đến thế là cùng, và mọi đau đớn phiền muộn tan biến trong vòng gần một năm, Chúa Giêsu muốn cho con được nếm một thứ hoan lạc tinh ròng ở dưới vũng châu lệ này...

Mẹ yêu dấu, chắc Mẹ còn nhớ cuốn sách vừa nhỏ vừa xinh, Mẹ đã cho con ba tháng trước ngày con rước lễ lần đầu... [*cuốn sách có nhiều tranh ảnh nhan đề : “Hai tháng chín ngày dọn mình Rước lễ Lần đầu (Boumard Fils, 1909 in lần đầu)*] Cuốn sách ấy đã giúp con dọn mình vừa kỹ vừa mau, thật ra con đã dọn mình từ lâu rồi, nhưng cuốn sách ấy giúp con thêm lòng sốt sắng và rắc vào lòng con những *cánh hoa mới* cho Chúa Giêsu đến ngự được vui lòng.. Mỗi ngày con làm được rất nhiều việc hy sinh hãm mình, đó là những *đóa hoa*, mỗi ngày con lại giục lòng yêu mến nhiều lần như Mẹ đã căn dặn trên mỗi đoạn sách, đó là những *nụ hoa*...

Mỗi tuần Mẹ lại gửi cho con một lá thư, đọc những lá thư ấy, tâm hồn con được tràn ngập những ý tưởng cao siêu và hăm hở tập tành nhân đức, nó cũng là một niềm an ủi cho con cung của mẹ phải chịu thiệt thòi quá nhiều, vì mỗi buổi tối nó không được ngồi trên gối Mẹ, để được Mẹ giúp dọn mình rước lễ như Céline ngày trước... Chính chị Marie thay thế Mẹ để dạy con, con được ngồi trên gối chị và say mê nghe chị nói, con có cảm tưởng như con tìm *rộng rãi, quảng đại* của chị đã nằm gọn trong lòng ngực của con. Chị giảng cho con về việc chiến đấu với các cơn cám dỗ và phần thưởng Chúa ban cho người thắng trận, khác nào những chiến sĩ từng lập nhiều chiến công hiển hách giảng cho con cái họ về nghề binh đao.... Chị Marie còn nói về những nguồn lợi phong phú bất diệt hằng ngày người ta có thể thu tích một cách dễ dàng, mà nếu người ta không chịu đưa tay ra để đón lấy thì thật không còn gì khổ bằng. Chị còn dạy cho con nên Thánh bằng cách trung-thành trong những điều nhỏ mọn: chị cũng cho con trang giấy nhỏ tựa đề: "Bỏ

mình" (*Tờ giấy nhỏ ghi những câu châm ngôn về việc hy sinh xả thân do cha Pichon gửi*), con suy ngẫm và lấy làm thích thú lắm...

Têrêsa biết suy ngẫm từ rất sớm

Chao ôi! Mẹ đỡ đầu của con có cái tài khích động làm sao! Con ước ao chờ gì nhiều người được cùng con nghe những bài giáo-huấn sâu sắc của chị, lời chị nói làm con cảm động quá, tới nỗi bây giờ vì ngây thơ con tin rằng: "những người tội lỗi nhất đời, nếu được nghe chị nói, cũng phải cảm động như con mà bỏ tất cả của cải trần gian, để chỉ đi tìm châu báu trên trời mà thôi..." Hồi ấy chưa ai dạy con cách suy-niệm đầu con rất thích, chị Marie thấy con đạo đức đủ rồi, nên cứ để con đọc kinh thôi. Có một hôm Bà phước trưởng Dòng hỏi con: trong những ngày nghỉ, nếu ở một mình, thì con làm gì? Con trả lời: phía sau giường con nằm có một chỗ trống, con lên vào trong ấy, kéo tấm màn che kín đi, rồi "suy nghĩ".

- Thế em suy nghĩ về cái gì?

- Em suy về Chúa! về cuộc đời... về sự Đời Đời, nói tắt là em suy nghĩ!....

Bà cười con quá. Sau này thỉnh thoảng Bà lại nhắc đến chuyện ấy và hỏi con có còn suy nghĩ nữa không?...giờ đây con mới nhận ra là bấy giờ Chúa đã âm thầm dạy con suy niệm mà con không ngờ.

Têrêsa cấm phòng dọn mình Rước lễ lần đầu

Ba tháng chuẩn bị qua đi mau chóng, chả mấy chốc đã đến ngày vào phòng (*Cấm phòng ba ngày trọn; Têrêsa rước lễ vỡ lòng ngày thứ năm 8-5-1884*) và suốt thời gian ấy con ngủ lại trong trường các Bà. Tuần cấm phòng ấy để lại trong đời con một kỷ niệm êm đềm khôn tả: nếu trước kia con lấy làm khổ cực vì phải ở trong ký-túc-xá, thì giờ đây con đã được bù đắp lại bằng mấy ngày hạnh phúc chờ mong Chúa Giêsu...

Con tưởng rằng ngoài tu viện ra, người ta không thể nếm được niềm vui ấy ở nơi nào khác. Vì chúng con không đông lắm nên các Bà đã ân cần lo cho chúng con khác nào các bà mẹ chăm sóc cho con mình. Con được các Bà chăm sóc hơn những đứa khác, tới nào Bà nhất cũng xách đèn đến tận giường hôn con và tỏ tình thương con lắm. Có một tối, vì thấy Bà thương con quá, con cảm động nói với Bà là con sẽ tỏ cho Bà biết một chuyện tâm sự bí mật; con sẽ lấy dưới gối ra cuốn sách nhỏ quý giá con đưa cho Bà và mắt con sáng lên vì vui sướng...

Ban sáng vừa lên hiệu xong, mọi người đều thức dậy, giá con biết rửa mặt, chải đầu lấy như chúng nó thì con hay biết mấy, nhưng khốn khổ con không quen làm lấy, không có chị Marie để uốn tóc cho con, con phải bẽn lèn mang lược lại nhờ Bà coi phòng rửa mặt chải giúp. Bà cười vì thấy một đứa con gái mười một tuổi đầu mà không biết chải tóc lấy, tuy thế Bà cũng chải giúp con, có điều là Bà chải không được êm như chị Marie và đầu bị đau, con cũng không dám kêu như khi ở nhà mỗi khi được bàn tay mềm mại của má đỡ đầu chải cho.

Trong tuần cấm phòng con nghiệm thấy con là một đứa trẻ được chiều- chuộng hiếm có, nhất là đối với những đứa trẻ mồ côi như con...Ngày nào Bà cũng đến thăm con và cho con quà bánh, chị Marie và Léonie cũng đi với Bà. Vì vậy tuy sống xa gia-đình con cũng không thấy thiếu thốn gì cả, bầu trời tuần phòng của con không một chút mây vẩn.

Con hết sức chăm chú nghe giảng và ghi tóm tắt (*Cuốn sổ tay tuần phòng của Têrêsa hiện còn giữ tại thư-viện Dòng Kín Lisieux. Năm sau Têrêsa lại dùng cuốn đó để cấm phòng chịu lễ*) các lời Cha Domin (*Cha Victor-Louis Domin là tuyên úy và là Cha Giải tội của các Bà Dòng Biển Đức ở Lisieux*) giảng dạy; còn

những tư tưởng do con suy nghĩ được, thì con không biên chép gì cả vì nghĩ rằng không bao giờ con quên được và quả thật có đúng như thế...

Con rất sung sướng được đi dự tất cả các giờ kinh của các Bà. Chị Léonie đã tặng con một tượng ảnh chuộc tội lớn. Để có thể khác chị em, con đeo và thắt lưng giống như kiểu các Cha truyền giáo, trong thấy tượng ảnh chuộc tội ấy các nữ tu phải thềm và cho rằng con đeo như thế là để bắt chước chị Dòng Kín của con... Quả bây giờ con hằng nghĩ đến chị, vì con biết Pauline của con cũng đang cấm phòng như con, không phải để đón Chúa Giêsu nhưng để hiến toàn thân cho Người (*Chị Agnès de Jésus dọn mình khấn dòng cùng ngày với Têrêxa dọn mình rước lễ lần đầu*) : do đó mà tuần tĩnh tâm lại quý hóa gấp đôi...

Con còn nhớ một buổi sáng con phải xuống phòng bệnh, vì con ho quá (từ ngày con ốm, các Bà đề-phòng cẩn thận lắm, hơi nhức đầu một tí, hay các Bà thấy con hơi xanh xao khác thường là cho con ra ngoài đổi khí hay xuống phòng bệnh nghỉ). Mặc dầu đang cấm phòng, chị Céline cũng được phép vào thăm con và tặng con tấm ảnh làm con thích quá, đó là ảnh: "Bông hoa nhỏ của Chúa Giêsu trong Nhà Châu". Con lấy làm sung sướng được chị Céline tặng cho con cái quà kỷ-niệm ấy!... Nhờ có Céline mà con thấy trào lên không biết bao nhiêu tâm tình yêu mến!...

Hôm trước ngày trọng đại, con lĩnh phép giải tội lần thứ hai, con xưng lại hết các tội, nhờ đó linh hồn con được bằng yên thư-thái và Chúa nhân-lành không nỡ để sợi mây buồn nào làm vẩn đục tâm-hồn con. Đến chiều cả nhà đến thăm con. Con xin lỗi tất cả mọi người, nhưng con cảm động quá nói chẳng lên lời, con chỉ biết nói bằng nước mắt thôi...Tuy thiếu chị Pauline mà con vẫn cảm thấy chị hằng ở bên; chị đã nhờ chị Marie chuyển cho con một mẫu ảnh đẹp, con ngắm hoài không chán và con đem khoe cho mọi người cùng xem!... Con đã viết thư xin cha Pichon cầu nguyện cho con, con trình người là sau này con sẽ vào Dòng Kín và sẽ nhận người làm cha linh hồn (quả thật bốn năm sau con vào Dòng Kín và giải bày tâm-hồn con cho người....) Chị Marie lại trao cho con một lá thư người gửi, thật sung sướng quá!... Mọi hạnh phúc dồn dập đến với con trong một lúc. Trong thư có một câu làm con thích hơn cả là: "Ngày mai Cha sẽ lên Bàn Thánh dâng lễ cầu nguyện cho con và Pauline! ". Ngày 8-5, Pauline và Têrêxa lại càng kết hợp khăng khít với nhau hơn nữa và Chúa Giêsu đã đổ tràn ơn xuống cho tất cả hai người như nhau...

Và cuối cùng "ngày đẹp đẽ nhất" đã đến, mỗi câu chuyện nhỏ nhất xảy ra trong ngày hạnh phúc ấy, đều ghi lại trong tâm hồn con như những kỷ niệm quý báu khôn tả: hôm ấy con vui vẻ thức dậy, rồi nào là những cái hôn kính cẩn và hiền dịu của các Bà và các bạn lớn, nào là căn phòng rộng lớn chứa đầy lúp trắng như tuyết mà chúng con sẽ lần lượt được mặc... Nhất là cuộc rước vào nhà nguyện và ca-khúc ban mai "Ôi Bàn Thánh, các Thiên thần châu quanh!".

Têrêsa sung sướng Rước Chúa lần đầu

Nhưng con không muốn kể tỉ mỉ, vì có nhiều chất thơm không đây kín sẽ hả hơi, cũng như có lắm ý nghĩ không thể lấy lời nói mà diễn tả được vì ngôn ngữ thế gian sẽ làm mất ý nghĩa thâm sâu và siêu việt của nó. Những tư tưởng ấy khác nào "Hòn đá trắng trao vào tay người chiến thắng và trên hòn đá ghi khắc một tên mà chẳng ai HAY, trừ ra người được lãnh lấy trong tay (*Khải huyền, 11, 17*)". Ôi ngọt ngào thay cái hôn đầu tiên Chúa Giêsu tặng cho linh hồn con!....

Đó là cái hôn ân ái làm con cảm thấy Chúa yêu con quá, bất giác con thưa cùng Người: "*Lạy Chúa! con yêu Chúa và con xin tận hiến đời con cho Chúa*". Chúa không đòi con phải chiến đấu hay hy sinh gì cả, vì Chúa Giêsu và bé Têrêxa đã nhìn ngắm nhau, đã hiểu nhau từ lâu rồi... Hôm ấy không phải chỉ là nhìn ngắm

nhưng là kết hợp cùng nhau, hai người đã trở nên một. Têrêxa đã tan biến đi như giọt nước rớt xuống đại dương, rồi tan biến trong đại dương, chỉ còn lại mình Chúa Giêsu là Chúa và là Vua. Têrêxa đã xin Chúa đừng để cho nó còn tự do, vì tự do làm nó sợ hãi. Nó cảm thấy mình yếu đuối quá, mỏng manh quá, nên muốn đời đời kết hợp cùng Chúa là sức mạnh vô biên!.... Niềm vui dào dạt quá, bao la quá lòng nó chứa chẳng hết nên giọng lệ vui mừng lã chã tuôn rơi làm chị em bờ ngỡ.

Đến sau các chị hỏi nhau: " Tại sao nó khóc thế nhỉ? Phải chăng lương tâm nó có điều gì áy náy đó?... " Không có, không phải đâu, chắc là nó tủi thân; vì hôm nay không có má, hay là tại chị của nó ở trong Dòng Kín rồi đi không được".

Chị em bạn con không hiểu rằng ơn Trời đổ xuống trong một tâm hồn lưu đầy này, thì làm sao nó chịu được mà chẳng khóc... Ồ không, sự vắng mặt của Má trong ngày con rước lễ lần đầu không hề làm con buồn, cả Thiên đàng không ở trong tâm hồn con sao, mà Má thì chẳng ở trong Thiên đàng ấy lâu rồi sao? Bởi vậy trong khi con rước Chúa Giêsu, con cũng tiếp rước cả Má. Người đã chúc phúc cho con và vui mừng khi thấy con được hạnh phúc... Con cũng không khóc vì xa vắng chị Pauline dĩ nhiên là nếu có chị ở bên con thì con hạnh phúc hơn, nhưng con đã dâng hy sinh ấy cho Chúa từ lâu rồi, hôm ấy con được vui mừng hoàn toàn. Con kết hợp cùng chị là người đã hiến trọn đời cho Đấng đã hiến thân mình cho con một cách âu yếm dịu dàng!....

Chiều hôm ấy chính con được đọc kinh dâng mình cho Đức Mẹ; vì con là đứa mồ côi mẹ phần xác từ thời măng sữa, bây giờ được đại diện chị em để nói với Mẹ phần linh hồn thì thật là chí lý... Con lấy hết lòng sốt sắng để nói với Người; dâng mình cho Người, như một đứa trẻ gieo mình trên cánh tay Mẹ phải nhìn xem bông hoa nhỏ của Người và mỉm cười với nó, vì chẳng phải chính Người đã hiện ra và mỉm cười với nó, để chữa nó khỏi bệnh dầy ư ?... Và Đức Mẹ đã chẳng đặt trên đài của bông hoa nhỏ này, Chúa Giêsu là bông hoa đẹp nhất ngoài đồng nội và là đóa huệ mọc dưới thung lũng là gì?... (*Sách Nhã Ca, II, I*)

Tối hôm ấy con được về sum họp với gia đình. Ngay từ ban sáng, sau Thánh Lễ, con đã hôn Ba và bà con, nhưng đến lúc này mới là sum họp thật sự. Ba nắm tay Nữ Hoàng dắt về nhà Dòng Kín... Con được gặp Pauline, bấy giờ đã thành bạn trăm năm của Chúa Giêsu rồi, chị cũng đội "lúp" trắng như con, với vòng hoa hường của chị... Ôi niềm vui của con thật là trọn vẹn, không pha chút mùi cay đắng.

Bữa tiệc gia đình chiều hôm ấy cũng đem lại cho lòng con một cái gì vui vui. Vua ban cho con một cái đồng hồ đẹp làm con khoái chí, con vui mừng thưởng nếm bình an nội tâm mà những nhộn nhịp bên ngoài không làm mất đi được.

Nhưng rồi ngày đẹp qua đi! Đêm về, con đi ngủ với Chị Marie. Những ngày rục rờ nhất cũng phải qua đi, để nhường chỗ cho đêm tối. Chỉ có ngày rước lễ lần đầu duy nhất và vĩnh viễn trên Thiên đàng mới không có đêm về!.

Têrêsa ao ước Rước Chúa mãi

Hôm sau trời vẫn đẹp, nhưng đã vương chút mây sầm. Chiếc áo đẹp Marie mua cho con và những món quà tặng hôm trước không làm con vui thích nữa, chỉ có Chúa Giêsu mới làm cho con được thỏa mãn, con khao khát mong mỗi được rước Chúa lần thứ hai.

Chừng một tháng sau vào dịp lễ Chúa Thăng Thiên, con đi xưng tội và cả gan xin phép rước lễ. Thật quá lòng mong ước, cha giải tội đã cho con toại nguyện. Thế là con được sung sướng rước Chúa lần thứ hai và được quỳ giữa Ba và chị Marie: cái kỷ niệm ngày rước Chúa lần thứ hai thật là êm đềm! Nước mắt lại ứa

trần và con cảm thấy êm đềm quá, con lặp đi lặp lại lời sau đây của Thánh Paulô: *Giờ đây không còn là tôi sống, nhưng chính Chúa Giêsu sống trong tôi (Galata 2, 20) ...*

Từ lần ấy trở đi, càng ngày con càng khao khát rước Mình Thánh Chúa và con được phép rước lễ trong tất cả các lễ trọng. Tối hôm trước những ngày trọng đại ấy, chị Marie đặt con lên đầu gối và giúp con dọn mình như khi con rước lễ lần đầu: con còn nhớ có một lần chị nói về sự đau khổ và bảo con rằng: chắc Chúa sẽ bông con trên cánh tay như bông đưa con nhỏ, chứ không để con đi trên đường đau khổ đâu...

Têrêsa ước ao đau khổ

Sáng hôm sau, khi rước lễ rồi, con lại nhớ lời chị nói hôm trước; tâm hồn con bỗng cảm thấy khát khao chịu đau khổ và đồng thời con tin rằng Chúa Giêsu sẽ dành cho con rất nhiều Thánh giá. Con cảm thấy lòng tràn ngập an ủi đến nỗi coi những thánh giá ấy như những ân huệ lớn lao nhất của đời con. Đau khổ đã trở thành một hấp lực làm con say mê mà con chưa hiểu thấu cái sự tuyệt diệu của nó. Từ ngày ấy về trước con đã chịu đau khổ, nhưng không hề yêu đau khổ: còn từ ấy về sau, con cảm thấy yêu mến đau khổ thật sự. Con cũng cảm thấy chỉ muốn yêu một mình Chúa và tìm hoan lạc trong Người mà thôi. Thường trong lúc rước lễ con lặp lại lời sách Gương Phúc: "Ôi Chúa Giêsu, Chúa chính là Đấng dịu hiền khôn tả xin hãy biến đổi mọi an ủi ở đời thành những chua xót đắng cay cho con"...(Gương Phúc quyển III, chương 26, câu 3). Con thốt ra lời nguyện ấy một cách tự nhiên, dường như con lặp lại lời ấy không phải do ý con, giống như một đứa trẻ nói lại lời của một người lớn thân thích đã mớm cho.... Sau này con sẽ nói cho Mẹ hay Chúa Giêsu đã kháng làm theo ý con như thế nào và một mình Người đã trở nên sự êm ái ngọt ngào cho con làm sao, nếu con kể cho Mẹ nghe ngay bây giờ thì hoá ra con bỏ dở câu chuyện thời thơ ấu còn rất dài để bắt quãng sang chuyện tuổi hoa mắt rồi.

Têrêsa dọn mình lãnh Phép Thêm sức

Sau khi rước lễ lần đầu ít lâu, con lại vào phòng để dọn mình chịu phép Thêm sức (*Têrêxa chịu phép Thêm Sức do Đức Cha Hugonin, Giám Mục địa phận Bayeux, thứ bảy 14 6 1884*), con đã dọn mình rất kỹ càng để đón nhận Chúa Thánh Thần. Con không hiểu tại sao người ta lại ít quan tâm đến việc chịu bí tích Tình Yêu này. Thường thường người ta chỉ cấm phòng có một ngày để dọn mình chịu phép Thêm Sức, nhưng vì Đức Cha không đến đúng hẹn, nên con được cấm phòng thêm một ngày nữa. Con lấy điều ấy làm an ủi lắm. Bà đưa chúng con đi giải trí trên núi Cassin (*Kiểu nói khoa trương ám chỉ một mô đất nhô cao bên trong hoa viên của nhà trường*), ở đây con hái thật nhiều bông bạch cúc lớn, để dùng trong lễ Minh Thánh sắp tới. Ôi! tâm hồn con tràn ngập vui sướng! Con hân hoan chờ đón Chúa Thánh Thần như các Tông đồ xưa.... Nghĩ đến việc mình sắp trở nên người Công Giáo hoàn toàn và nhất là được Đức Giám Mục ghi dấu Thánh giá nhiệm màu trên trán, thì lòng con lại hớn hở mừng rỡ. Rồi giờ phút hạnh phúc đã đến, con không thấy gió mạnh thổi ào ào khi Chúa Thánh Thần ngự xuống, nhưng một làn gió hiu hiu mà tiên tri Elia đã thấy rì rào trên núi Horeb (*Cf. III Các Vua 19, 12 13*) ... Ngày ấy, con nhận được sức mạnh để chịu đau khổ, vì ít lâu sau linh hồn con bắt đầu chịu hành khổ... Chị Léonie làm mẹ đỡ đầu cho con, chị cảm động quá khóc ròng suốt giờ Đức Cha cử hành lễ nghi. Chị lên rước lễ cùng con, vì trong ngày tốt đẹp ấy, con cũng được phép kết hợp cùng Chúa Giêsu.

Têrêsa thấy khổ khi sống trong Ký túc xá

Những ngày lễ vui mừng và đáng nhớ ấy rồi cũng qua đi, con lại trở về đời sống bình thường, nghĩa là lại phải tiếp tục đời sống lưu trú quá nặng nề. Trong ngày rước lễ lần đầu, con thích sống với những chị em đồng lứa tuổi có sẵn thiện chí và cũng dốc quyết tập tành nhân đức như con: đến bây giờ con lại phải sống với những đứa mà tâm tình khác hẳn. Chúng không hề chăm lo học hành, lại không muốn giữ kỷ luật, nên con thấy khổ quá. Tính con vốn vui vẻ, nhưng lại không biết những trò chơi của những trẻ đồng tuổi; trong giờ chơi con hay đứng dựa gốc cây và trầm tư mặc tưởng! Con bày ra một trò chơi thích thú là đưa đám chôn những con chim nhỏ chết ở dưới gốc cây; nhiều chị em bạn cũng cộng tác với con, nên đã tạo được một nghĩa trang rất xinh có trồng cây và hoa. Cây cối trong nghĩa trang cũng chỉ nhỏ xiu, tương đối với những chú chim non của chúng con. Con còn bày ra trò chơi khác là kể chuyện cổ tích, chuyện do con bày đặt, nghĩ đến đâu con kể đến đó; chị em chúng bạn xúm quanh con và chăm chú nghe, đôi khi cả các chị lớn cũng đến dự thính. Một câu chuyện con kể dằng dai từng mấy ngày mới hết, vì càng kể con càng cao hứng và nảy thêm những ý tưởng, nhất là khi thấy nét mặt các chị bạn lộ vẻ say sưa, nhưng chẳng được bao lâu thì Bà cấm tiếp tục làm cái nghề hùng biện ấy, vì Bà muốn chúng con chạy nhảy chơi đùa, chứ không cho ngồi gẫu chuyện.

Học cái gì con cũng thuộc chóng lắm, nhưng chỉ thuộc đại ý thôi, còn học từng chữ thì con thấy vất vả quá; vì thế trước ngày rước lễ lần đầu một năm, gần như ngày nào con cũng phải xin phép học sách Giáo lý trong giờ chơi: Cố gắng của con đem lại kết quả tốt đẹp, vì bao giờ con cũng được đứng thứ nhất. Nếu chẳng may con quên một tiếng thôi, là con mất chỗ danh dự liền, bấy giờ con lấy làm đau đớn và khóc thút thít, Cha Domin không làm sao mà dỗ được... Người thích con lắm, (nhưng không phải là lúc con khóc đâu) người gọi con là Tiến sĩ tí hon, vì tên thánh của con là Têrêxa, có một lần một chị bạn ngồi liền sau con, không thuộc câu hỏi trong sách giáo lý (*Những câu hỏi và câu thưa trong sách bốn phải học thuộc lòng*) để hỏi cho đứa khác thưa, Cha Domin hỏi cả lớp xem có ai nhớ câu đó không. Chẳng có chị nào thuộc cả, nên người lại hỏi con xem con có xứng đáng ngồi chỗ nhất không. Với tinh thần khiêm tốn thăm sâu, con chỉ

chờ có bấy nhiêu thời; Cha nói xong, con đứng phắt lên và đọc trọn tru câu hỏi ấy, không vấp vấp một chỗ nào, làm cả lớp phải ngạc nhiên... Sau ngày rước lễ lần đầu, con vẫn còn ham học sách Giáo lý cho tới ngày bỏ lưu trú. Con học giỏi lắm, gần như bao giờ cũng đứng nhất, nhất là hai môn sử ký và luận văn. Bà nào cũng khen con là con học sáng, chỉ có Cậu Mợ thì lại cho là con được cái hiền lành, thùy mị nhưng lại dốt, phán đoán ngay thẳng nhưng lại vụng về... Chắc bấy giờ Cậu Mợ vẫn cho con là con dốt như xưa, nhưng con không lấy điều ấy làm lạ, vì tính con vốn nhút nhát và ít nói; chữ con viết thì nguệch ngoạc như mèo cào, chính tả thì bạ sao viết thế... Nhưng làm các việc lật vật như việc thêu may chẳng hạn, thì con lại khá, tuy vậy có khá thì chỉ là khá đối với các Bà thôi, chứ đối với người ta thì cách làm việc của con quả là vụng về. Con coi đó là một đặc ân của Chúa, Chúa muốn con thuộc trọn về Ngài, nên đã chấp nhận lời con nguyện xin, mà đổi "mọi an ủi ở đời thành nỗi cay đắng chua xót" (*Gương Phúc, quyển III, chương 26, câu 3*). Điều đó chẳng cần thiết cho con hơn cả, vì hề được khen thì con thấy mình nao lên. Trước mặt con, không bao giờ người ta khen con sáng dạ, mà chỉ khen đứa khác thôi, vì thế con cho là con dốt nát thật và nén lòng chịu vậy...

Têrêsa thấy tình đời đen bạc

Con vừa dễ cảm vừa hay thương, nên nếu có ai hiểu con thì có lẽ con liền yêu hết tình ngay... Con có kết thân với hai chị cùng tuổi, con yêu hai chị lắm và hai chị cũng yêu con hết lòng: nhưng than ôi! ! ! chẳng bao lâu con biết là người ta không hiểu mối tình của con, một trong hai chị bạn của con, vì hoàn cảnh bất buộc, phải nghỉ học mấy tháng; trong thời gian xa vắng, lòng con hằng tưởng nhớ tới chị và cẩn mật gìn giữ chiếc nhẫn chị trao cho con. Ngày chị trở lại, con mừng rỡ khôn tả, nhưng than ôi! chị chỉ đáp lại bằng cái nhìn dửng dưng... Con yêu mà không được yêu! Con biết lắm, nhưng một khi người ta đã từ chối thì con cũng không thêm ăn xin.

Chúa đã ban cho con một tấm lòng chung thủy đến mỗi một khi người ta đã yêu cách trong sạch thì con cũng yêu mãi, chính vì thế con vẫn yêu và cầu nguyện cho chị bạn con... Thấy chị Céline yêu một Bà, con cũng muốn bắt chước chị, nhưng vì không biết cách lấy lòng người thế gian, nên con đã thất bại. Ôi, sự vụng dại có ích lắm thay! nó đã tránh cho con bao điều đáng tiếc...

Con cảm tạ Chúa vô cùng vì đã cho con chỉ thấy "đắng cay trong tình nghĩa thế gian!" nếu không, trái tim non nớt này sẽ sa cạm bẫy và bị hót cánh thì làm sao bay về chốn an nghỉ được (*Thánh Vịnh LIV, 6*). Một khi tình yêu đã ràng buộc với tạo vật rồi, thì làm sao kết hợp mật thiết với Chúa được?...Con tưởng không thể được. Vì chưa hề môi nhấp chén thuốc độc của tình thương quá nồng nàn của các tạo vật trần ai, nên con xác-tín là con nhận xét không sai: con đã tưởng thấy nhiều linh-hồn bị mê-hoặc bởi thứ ánh sáng giả dối này, họ đã bay đến quện chung quanh và bị cháy cánh như những con thiêu-thân, bấy giờ mới trở về với nguồn sáng chân thật và êm dịu của tình yêu, tình yêu ấy sẽ ban cho họ đôi cánh mới, rực rỡ và nhẹ nhàng hơn, để có thể bay về cùng Chúa Giêsu là ngọn lửa thần "cháy sáng mà không thiêu hủy" (*Xuất-hành III, 2 và Thánh Gioan Thánh giá trong cuốn "Lửa yêu bùng sáng" (Vive flamme d'Amour), lời chú thích của triệt II*).

Têrêsa cảm ơn Chúa đã giữ gìn

A! con hiểu rồi. Chúa không để con bị cám dỗ, vì thấy con còn yếu ớt quá, nếu con nhìn thấy ánh sáng giả dối đó rực sáng trước mắt thì nó đã bị thiêu cháy rồi. Nhưng không phải thế đâu, thật ra con chỉ gặp được cay đắng trong những chuyện đời mà nhiều linh-hồn can-đảm mạnh mẽ hơn lại gặp được vui sướng, nhưng rồi vì muốn giữ lòng trung hiếu cùng Chúa, các linh hồn ấy đã tung mình thoát khỏi.

Con không có chút công-nghiệp gì hết, khi chẳng vướng mắc tình yêu tạo vật, chỉ vì Chúa nhân-lành thương xót gìn giữ con mà thôi!... Con biết nếu không có Chúa giúp, thì có lẽ con sa phạm tội như Thánh Madalena xưa, giờ đây tâm-hồn con còn vang dội êm-đềm lời Chúa cùng ông Simon ngày trước... Con vẫn nhận: "ai được tha ít, vì YẾU ít" (*Luca VII, 47*), nhưng con cũng hiểu: Chúa tha cho con nhiều hơn Thánh Madalêna, vì Chúa đã tha trước cho con rồi, bằng cách là không để con sa ngã. Ôi! ước chi con giải-thích được điều con cảm thấy! Con xin lấy một ví-dụ để giải-thích phần nào ý tưởng của con: một bác sĩ thông thái kia có một cậu con trai, cậu đi đường vấp phải hòn đá, ngã xuống và gãy một tay, cha cậu chạy lại, âu-yếm nâng con dậy và băng bó vết thương, ông đem hết kinh-nghiệm và tài-ba của ông để chạy chữa cho con, ít lâu sau cậu con đã lành hẳn, cậu tỏ dạ biết ơn Cha. Phải, cậu yêu Cha phải lắm!

Nhưng con xin lấy một giải-thuyết khác: --- Người Cha biết trên đường cậu đi có một hòn đá, ông vội chạy trước con ông và cạy bỏ hòn đá ấy đi, ông làm kín đáo không ai biết, Dĩ-nhiên là cậu con được Cha thương yêu phòng xa cho như thế, sẽ không biết cái tai nạn mà Cha mình đã tránh cho mình, vì không biết nên cậu chẳng tỏ tình biết ơn Cha và cậu yêu Cha ít hơn là khi Cha chữa cho lành... nhưng giá cậu biết cái tai nạn mà cậu vừa thoát khỏi là nhờ ơn Cha, thì cậu lại chẳng yêu Cha hơn ư? Ấy, con cũng được một người Cha yêu thương và phòng xa cho như thế, Ngài là Đấng đã sai Ngôi Lời xuống thế không phải để cứu người lành, nhưng để cứu kẻ có tội (*Matthêu IX, 13*).

Ngài muốn cho con yêu mến Ngài, vì Ngài đã tha thứ cho con, không phải là tha nhiều mà là tha TẤT CẢ. Ngài chẳng đợi cho con yêu mến hết lòng như thánh Madalêna, mà lại muốn CON BIẾT Ngài đã yêu con bằng thứ tình yêu phòng xa, để bây giờ không phải con chỉ yêu Chúa hết lòng mà là yêu đến điên dại!... Người ta thường nói rằng: linh-hồn tội lỗi ăn-năn sám-hối bao giờ cũng mến Chúa hơn những linh-hồn vốn hằng trong sạch, a! đã vậy con sẽ làm cho lời ấy không đúng sự thật nữa cho mà xem!...

Têrêsa bị bệnh bổi rối

Con đã lạc xa quá rồi, nên con xin trở lại ngay vấn-đề. Gần như suốt một năm, sau ngày rước lễ lần đầu, con không hề bị thử-thách gì trong nội-tâm cả, nhưng khi con cấm phòng rước lễ lần thứ hai (*Tuần cấm phòng này bắt đầu từ chiều Chúa nhật ngày 17 cho tới thứ năm 21-5-1885*.) con bắt đầu bị chứng bệnh bổi rối... Chỉ có ai đã từng qua những thử-thách đau đớn này, mới có thể hiểu được: bây giờ mà phải kể cho Mẹ nghe con đã chịu đau khổ như thế nào trong suốt một năm rưỡi ấy, thì con không tài nào làm được... Bất cứ một tư tưởng nào, một hành-động nào, dù nhỏ mọn đến đâu, cũng làm con bổi rối lo lắng; chỉ khi nào con thổ lộ hết nỗi lòng cho chị Marie, tâm hồn con mới được yên, nhưng điều đó làm con khổ tâm lắm vì con phải thú cả những tư tưởng kỳ cục con nghĩ về chính chị nữa. Vừa trút được gánh nặng, con liền được bình an, nhưng bình an ấy đi qua như cái chớp, để tâm-hồn con bị dầy vò xâu xé. Chị Marie phải nhẫn-nại lắm mới có thể nghe con tâm-sự hoài mà không tỏ vẻ nhàm chán!...

Con vừa ở trường dòng về là chị lại uốn tóc cho con (ngày nào Nữ-Hoàng của Ba cũng phải uốn tóc, Ba mới bằng lòng, làm cho các chị bạn, nhất là các Bà phải bỡ-ngờ, vì chưa có đứa trẻ nào được cha mẹ cưng như thế), đang khi ấy con vừa khóc vừa kể lể tất cả những nỗi lòng.

Đến cuối năm ấy, chị Céline mãn học về nghỉ, thế là bé Têrêxa phải đi học một mình vì thế chẳng được bao lâu thì nó ngã bệnh, điều đó chẳng có gì lạ, vì ở ký-túc-xá chỉ có được một cái thú là được sống bên cạnh Céline, bây giờ Céline không còn nữa, thì làm sao "con cưng của chờ" ị lại được...

Têrêsa học thêm tại nhà bà giáo

Năm lên 13 tuổi con bỏ trường dòng (*Têrêxa bỏ trường dòng vào khoảng đệ nhị tam cá nguyệt niên học 1885-1886*.) và tiếp tục việc học với "bà Papinau" mỗi tuần ít nhiều giờ, Bà là người rất tử tế, học rộng

nhưng cách ăn ở hơi có vẻ "gái già" một chút. Bà ở với mẹ bà, cái cảnh sống của bộ ba trong gia-đình này đến nực cười (người thứ ba là con mèo cái; con đến khổ, vì nó cứ nằm trên võ của con rồi rên khừ khừ, nhưng trông nó uốn éo cũng thấy vui vui).

Con đã may mắn sống trong bầu khí ấm cúng của gia đình, nhưng vì cô giáo đã lớn tuổi cho rằng quãng đường Buissoncests hơi xa nên bảo con lại học đàng nhà cô. Bao giờ đến, con thường gặp bà cụ Cochain "dán đôi mực kính" nhìn con, rồi gọi con bà với một giọng bình thản trang trọng: "Bà Papinau... Cô... Têrêxa đến rồi đây!..." Bằng một giọng trẻ con, bà giáo trả lời: - "Thưa má, con đây rồi."

Thế là một lúc sau, giờ học bắt đầu. Học ở đây có một cái lợi là ngoài việc học chữ, con còn hiểu biết sự đời... Thật là khó tin!... Trong căn phòng bày trí theo lối cổ và xếp đầy sách vở này, con thường được dự nhiều buổi tiếp khách thuộc đủ mọi thứ người: Linh-mục, các bà, các cô... Khi có thể thì bà Cochain tiếp chuyện để con bà dậy học. Nhưng những ngày ấy con chả học được bao nhiêu; mắt thì cắm vào sách mà tai thì nghe đủ chuyện, cả những chuyện giá đừng nghe thì hơn, sự hư vô dễ len vào tâm hồn!... Có bà khen con có bộ tóc đẹp lắm... một bà khác lúc ra về, tưởng con không nghe nên hỏi: "cô này là con ai mà xinh thế?..." nói câu ấy bà không có ý cho con nghe, nên càng làm con khoái chí hơn, thế mới biết con giàu tự-ái lắm thay!

Ồi! tội nghiệp thay bao linh hồn phải hư mất!... Người ta dễ lạc hướng trên con đường trần gian rắc đầy hoa... Có lẽ đối với một linh-hồn đã bước được vài bước trên con đường thánh-thiện, thì những mơn trớn của thế gian vẫn pha mùi vị cay đắng và những lời khen ngợi chóng qua không thể lấp đầy cái hố ước-vọng mệnh-mang được... giả như tâm hồn con đã không được cất lên cùng Chúa từ thời chớm dậy, và nếu thế gian đã mỉm cười với con từ lúc con vừa bước chân vào đời thì bây giờ con đã ra thế nào rồi?...

Ồ! Mẹ yêu dấu, giờ đây con cất tiếng hát để ca tụng Chúa lân-ái với tấm lòng biết ơn vô bờ bến!... Phải chăng, theo lời sách Khôn-Ngoan, Chúa đã "cất con ra khỏi thế gian trước khi thế gian ác độc làm hư hại tâm-hồn con và trước khi những hào nhoáng giả tạo của thế gian mê-hoặc tâm-hồn con (*Sách Khôn Ngoan IV, 2.*)"...

Têrêxa muốn vào hội Con Đức Mẹ

Đức Trinh Nữ Maria cũng sẵn sóc cho hoa nhỏ của Người khỏi bị thế gian làm hoen ố, Người đã dẫn nó lên núi của Người từ thời chưa kịp phô sắc khoe hương. Trong khi chờ đợi ngày hạnh-phúc ấy, bé Têrêxa lớn lên trong tình yêu Đức Mẹ, để chứng-minh lòng yêu ấy, bé Têrêxa đã phải làm một việc rất khó khăn mà con xin kể tóm tắt mấy lời dưới đây mặc dầu câu chuyện thật là dài...

Hầu như vừa vào học trong trường dòng, con liền nhập hội các thiên thần ngay, con rất mến những việc làm tôn sùng của hội, vì con vốn hằng cầu xin các Thiên Thần, nhất là các Thiên Thần Chúa đã ban đề làm bạn với con trên chốn khách-đây này.

Rước lễ lần đầu ít lâu, con bỏ băng hội các Thiên Thần, để theo băng tập sự hội "Con Đức Mẹ", nhưng khi bỏ trường dòng, con vẫn chưa được nhập hội với tư cách cựu học sinh. Con xin thú thực rằng, con không ham gì cái đặc-ân làm cựu học sinh ấy, nhưng con nghĩ một điều là các chị con đều là "Con Đức Mẹ" cả, con sợ mình thua kém các chị trong việc làm con Đức Mẹ chẳng, nên con khiêm-tốn (mặc dầu xử sự như thế con phải khổ tâm lắm) xin phép được nhập hội "Con Đức Mẹ" trong Dòng. Bà nhất không muốn từ chối, nhưng bắt con phải chịu điều-kiện là mỗi tuần phải đến nhà Dòng hai buổi chiều, để xem con có xứng đáng được nhận vào hội không. Cái phép ấy không những không làm con vui thích, mà còn làm khổ con vô cùng, con không có quen thân với một nữ tu nào như những cựu học sinh khác để đến nhà dòng nói chuyện hằng giờ, con chỉ đến chào Bà rồi làm thỉnh học may cho đến mãn giờ.

Chả ai để ý đến con, nên con trèo lên gác nhà nguyện và Châu Minh Thánh Chúa cho đến lúc Ba đến đón con. Con chỉ tìm thấy niềm vui an ủi ở đây mà thôi, vì Chúa Giêsu chẳng phải là Người Bạn duy-nhất của con đâu ư?. Con chỉ biết nói chuyện với Chúa thôi, nói chuyện với người thế gian thì dù là nói chuyện đạo đức, con cũng thấy mệt lòng lắm... Con thấy rằng nói chuyện với Chúa hơn là nói chuyện với nhau về Chúa, và trong những câu chuyện đạo đức cũng pha phôi nhiều lòng tự ái lắm!...

A! Chỉ vì Đức Mẹ mà con phải đến trường Dòng... có lần lúc con cảm thấy mình bơ vơ, cô-độc quá. Cũng như những ngày con lưu học tại đây, con thơ thẩn đi dạo trong sân lớn, và nhờ lặp lại lời sau đây mà con được bình an và can-đảm: "Đời không phải là chốn an nghỉ nhưng chỉ là con tàu bập bênh trôi (*Têrêsa thích thuộc lòng câu thơ của Lamartine trong bài "Trầm tư" (Réflexion) (recueillements poétiques, Epitres et poésies diverses, Hachette, 1884)*)...

Câu nói vần tắt ấy đã đem lại cho con lòng can đảm: giờ đây, mặc dầu năm tháng trôi qua xoá nhoà bao cảm-xúc thánh thiện hồi thơ-ấu, hình ảnh con tàu bập bênh vẫn còn sức ru hồn và nâng đỡ con giữa chốn lưu-đày...

Sách Khôn-Ngoan đã chẳng nói: "Đời có khác nào con tàu băng mình lướt trên ngàn sóng hỗn loạn, qua đi là không lưu lại dấu vết nào (*Sách khôn ngoan V, 10*)..." sao? Nghĩ thế, tâm hồn con lại chìm trong vô biên tưởng như đã tới bờ vĩnh cửu... Con tưởng dường như con được Chúa Giêsu âu-yếm ôm hôn... Và con cảm tưởng như thấy Mẹ trên trời đến thăm con cùng với Ba... Má... và bốn Thiên Thần nhỏ... Con tưởng thế là con được đoàn tụ luôn cùng gia-đình, tận hưởng đời sống gia-đình chân-thật và vĩnh-viễn...

Têrêsa thấy sẽ buồn khổ khi chị Marie đi tu

Nhưng trước khi thấy gia-đình được xum vầy nơi Nhà Cha trên trời, con còn phải chịu bao cảnh biệt-ly. Năm con được vào hội "Con Đức Mẹ" thì lại mất chị Marie (*Cô Marie vào Dòng Kín Lisieux ngày 15-10-1886 lấy tên là Chị Marie du Sacré-Cœur*), chỗ nương tựa duy-nhất của linh hồn con... chị là người hướng dẫn, an ủi và giúp con đi đường nhân đức; chị là tấm gương? duy nhất của con.

Đành rằng Pauline chiếm chỗ nhất trong trái tim con, nhưng Pauline đã đi xa, xa tới mù khơi rồi!... Con phải khổ cực lắm để tập quen sống xa chị, để quen nhìn thấy giữa chị và con, những bức tường ngăn cách không tài nào vượt qua; rồi cuối cùng con phải nhận ra một thực-tế buồn thảm này là con đã mất Pauline thật rồi, chị còn sống, nhưng cũng kể như chết. Chị vẫn thương con, cầu nguyện cho con, nhưng đối với con, Pauline đã làm Thánh rồi, chị không còn hiểu được chuyện đời nữa và nếu chị biết được những đau khổ khốn nạn của bé Têrêsa của chị, thì chị phải sững sốt bờ-ngõ và không thể yêu nó như xưa được nữa... Và lại, giá con muốn bày tỏ nỗi lòng cho chị như hồi chị còn ở Buissonnets, thì cũng chẳng được, vì chỉ có chị Marie được nói chuyện với Pauline trong phòng khách thôi, còn Celine và con thì chỉ khi nào hết chuyện mới được bén mảng tới để từ giã, để đau đớn lòng...

Vì thế con chỉ còn có chị Marie thôi, chị là con người thiết yếu của con. Tất cả những điều bối rối của con, con chỉ ngỏ cùng chị và con tuyệt-đối vâng lời chị, đến nỗi cha giải tội cũng không biết là con đang mắc chứng bệnh dị kỳ này, con chỉ xưng đúng số tội chị cho phép xưng, không được thêm một tội nào, vì thế bề ngoài con là người ít bối rối nhất, trong khi thực-tế con lại là đứa bối rối hơn cả...

Chị Marie hiểu biết tâm trạng của con, chị cũng biết ước vọng và Dòng Kín của con và con yêu chị nhiều đến nỗi không thể sống mà không có chị.

Têrêsa được mẹ thương và rút kinh nghiệm

Hằng năm Mẹ mời chúng con thay phiên nhau đi nghỉ mát với Mẹ ở Trouville, con thích đi Trouville lắm, nhưng phải đi với chị Marie cơ! Khi không có chị con buồn chán vô cùng; tuy thế cũng có một lần đi nghỉ

mát ở Trouville, con thấy khoái, đó là năm Ba đi Constantinophe (*Ông Martin đi Constantirophe vào cuối tháng tám 1885, bởi thế Céline và Têrêxa phải nghỉ mát ở Trouville vào khoảng tháng 9*); để chúng con được giải khuây đôi chút (vì biết Ba ở xa như thế chúng con buồn lắm), chị Marie cho cả Céline và con đi tắm biển 15 ngày.

Vì có Céline, nên con vui đùa thoải thích, Mẹ cho chúng con được giải trí đủ cách: nào là cưỡi lừa đi dạo, nào là đi câu cá v.v... Bây giờ con được 12 tuổi rưỡi rồi mà vẫn còn trẻ con lắm, con còn nhớ là con thích lấy vải băng màu xanh da trời rất đẹp Mẹ cho, để buộc tóc. Đến sau, đi xưng tội ở Trouville, con cũng xưng cả cái trò chơi trẻ con ấy, vì con tưởng là có tội...

Một hôm con rút được kinh-nghiem mà chính con cũng không ngờ. Con Marie (Guérin) dường như lúc nào cũng đau ốm nên nó cứ khóc hoài; bây giờ Mẹ lại nựng nó, gọi bằng những tên thật êm-ái và em bé em của con vừa khóc vừa kêu nhức đầu. Phần con thì hầu như ngày nào cũng nhức đầu mà chẳng kêu ca gì cả, nhưng có một tối, con muốn bắt chước Marie, con vào trong xó phòng khách kiếm một cái ghế bành, rồi ngồi khóc thút thít; một lát sau Jeanne và Mẹ chạy đến hỏi con làm sao thế. Con trả lời như Marie: "Cháu nhức đầu". Mẹ cho rằng con khóc vì chuyện khác, chứ có bao giờ con khóc vì nhức đầu đâu; bởi thế thay vì nựng con, Mẹ lại nói với con như nói với người lớn, còn Jeanne thì trách con không tín nhiệm Mẹ, vì tưởng con có điều gì bối rối trong lương tâm... rút cuộc con chẳng được gì nên dộc lòng không bao giờ bắt chước nữa. Bây giờ con hiểu thấm thía câu chuyện ngụ-ngôn: "Chú lừa và con chó cún (*Ngụ-ngôn La Fontaine, quyển IV, 5. Cuốn ngụ ngôn gia đình Martin dụn do Felix Lemaistrre xuất bản (Garnier, Fresrs, 1969)*". Con là chú lừa thấy con chó cún được người ta vuốt ve, nên cũng ghềch cái chân cục thù lù lên bàn để được người ta hôn. Nhưng than ôi! nếu con không bị đòn như con vật khốn nạn kia, thì cũng bị một vố đau và nhờ đó con chừa cái thói muốn người ta để ý đến mình, con đã phải trả một giá đắt lắm thay!...

Năm sau Mẹ đỡ đầu của con vào Dòng. Mẹ lại mời con đi nghỉ một lần nữa, nhưng lần này chỉ có một mình con đi thôi. Vì lạ cảnh lạ người đến nỗi con chỉ ở được chừng hai ba ngày thì ốm, đành phải trở về Lisieux (*Têrêxa đi nghỉ mát lần này vào tháng 7, 1886*): Bệnh tình của con mọi người cứ tưởng là nặng, nhưng kỳ thực chỉ là bệnh nhớ Buissonnets, nên vừa đặt chân đến nhà là con khỏi liền... Và chính con đây, một đứa trẻ mà mai ngày Chúa sẽ cất mất điếm tựa nó hằng bám vào để sống...

Têrêxa trang trí phòng nhỏ

Vừa biết được ý định của chị Marie (*Chắc Têrêxa biết ý định của Marie khi ở Trouville về: bây giờ vào tháng 7.*), con quyết tâm không còn thiết tha đến sự vui vẻ gian này nữa...

Từ ngày bỏ ký túc xá (*Têrêxa có ý nói đến những ngày học tại trường Dòng mà tối sẽ ngủ ở nhà.*), con ở phòng vẽ của Pauline ngày trước (*Một phòng trên lầu, hai cửa trông ra hoa-viên "Cánh Sao".*) và xếp dọn lại theo ý thích của con.

Phòng tổ chức như một tiệm bán chap phô: vừa trang nghiêm, vừa ngộ-nghĩnh, vừa là vườn cảnh, vừa là chuồng chim... Đằng cuối phòng, trên tường treo lỏng lẻo một cây Thánh giá trơn, lớn bằng gỗ đen, và mấy bức tranh con ưa thích, trên một bức tường khác, một cái sọt có bọc vải mỏng, vài dải màu hồng, với mấy cụm cỏ mịn màng và dăm bông hoa. Phía bên kia, bức chân-dung chị Pauline hồi lên 10.

Thành thời ngự một mình: dưới bức chân dung, con kê một cái bàn, trên bàn kê đặt một cái lồng lớn, nuôi vô số là chim, chúng hát líu lo làm văng đầu khách đến chơi, nhưng bà chủ tí-hon của chúng lại lấy làm thú vị và cưng chúng lắm...

Lại còn một tủ nhỏ sơn trắng, bên trong xếp đầy sách giáo-khoa và vở làm bài v.v... bên trên con đặt một tượng Đức Mẹ, vài bình hoa lúc nào cũng có hoa tươi, một chiếc đèn cháy liên-li. Chung quanh con xếp vô

số tượng các Ông Thánh Bà Thánh nhỏ tí ti, với mấy cái rổ tí-hon bằng vỏ hến và dăm ba cái hộp bằng giấy v. v...

Sau hết là một "cái vườn" treo ở cửa sổ, có những bình hoa trồng những thứ hoa rất hiếm và được con săn sóc chu đáo. Còn một chậu cảnh nữa con để tận trong "viện bảo tàng" và trồng thứ cây con thích nhất...

Ngay cửa sổ, con kê một cái bàn trải thảm xanh, giữa bàn đặt cái đồng hồ cát, một tượng ảnh nhỏ Thánh Giuse, một cái hộp đồng hồ, dăm ba giỏ hoa, một lọ mực v.v... Mấy cái ghế què và cái giường cho con búp bê của chị Pauline. Thế là hết tất cả đồ đạc trong nhà con.

Quả thật đối với con cái phòng sát nóc này là cả một thế-giới và con có thể viết một cuốn sách như ông deMaistre nhan đề "Dạo một vòng quanh phòng tôi". Con thích ngồi hăng giờ trong căn phòng này, để học hành và suy ngẫm trước cảnh đẹp trải ra trước mắt.

Têrêsa sắp mất chị Marie đi tu

Khi biết chị Marie sắp đi, con không còn thiết gì căn phòng này nữa. Chị sắp cất cánh bay đi, nên con không phút nào rời xa chị... Con quấy rầy chị hoài! Mỗi lần qua trước cửa phòng chị con lại gõ, gõ cho đến khi chị ra mở cửa mới thôi, bấy giờ con ôm hôn chị với tất cả tấm lòng yêu mến, dường như con muốn hôn thật nhiều hầu để dành cho những ngày không có.

Một tháng trước ngày chị vào Dòng Kín. Ba đưa chúng con về chơi Alencon, nhưng chuyến đi này không giống lần trước, vì con chỉ thấy cay đắng và buồn tủi. Con đã khóc ròng bên nầm mồ của Má, vì con quên không mang bó hoa xanh con đã hái để tặng người. Cái gì cũng làm con khổ tâm. Hồi đó trái hẳn với bây giờ, vì bây giờ Chúa không để cho lòng con phải đổ vỡ vì một sự phù-vân nào. Ngày nay mỗi khi nhớ lại chuyện xưa, con cảm tạ Chúa vô cùng vì ơn trời đổ xuống chán chứa biến đổi con thành người mới, khác xưa hoàn toàn. Thật ra khi ấy con ao ước được ơn "làm chủ tuyệt đối mọi hành vi của mình, chứ không làm nô-lệ chúng (*Gương Phúc quyển III, chương XXXVIII, I.*), lời sách Gương-Phúc đánh động tâm-hồn con nhiều lắm, nhưng có thể nói, con đã phải mua ơn vô giá ấy bằng chính lòng ao ước khao khát của con, bấy giờ con chỉ là một đứa nhỏ, dường như chỉ biết làm theo ý người khác, vì thế những người con quen thuộc ở Alencon cho rằng con thiếu bản lãnh.

Chính trong dịp này chị Léonie nhập dòng Thánh Clara (*Ngày 7 tháng 10-1886, Léonie đi một mình với Cha đến thăm Dòng Thánh Clara mà cô biết từ hồi nhỏ. Cô khao khát được nhập Dòng quá nên được các Bà nhận ngay. Vì yếu không chịu nổi luật Dòng nghiêm nhặt nên cô từ giã nhà Dòng Thánh Clara ngày 1-12 cũng năm ấy*); chị đi vội vàng quá làm con buồn, buồn vì yêu chị và không được hôn chị trước khi chị đi.

Con sẽ không thể quên được vẻ hiền từ và sự lúng túng của Ba yêu dấu, lúc Ba đến báo tin chị Léonie đã mặc Áo dòng Thánh Clara... Ba cũng lấy làm khó hiểu như chúng con, nhưng thấy chị Marie tỏ vẻ không bằng lòng, Ba ở lặng không nói gì cả; Ba đưa chúng con vào thăm nhà Dòng. Bước chân tới đây con thấy lòng se thắt lại, chưa bao giờ con vào một nhà Dòng mà con lại cảm thấy như thế, hôm đến thăm Dòng Kín thì trái lại, con thấy lòng phấn khởi vui sướng... Đến lúc thấy các nữ tu ra phòng khách, con lại càng sợ nữa và con cảm thấy không muốn tu ở dòng này một tí nào cả; còn chị Léonie, trong bộ y phục mới trông xinh ghê, chị bảo chúng con nhìn vào mắt chị, vì từ nay không còn được thấy nó nữa (nữ tu dòng Thánh Clara ra ngoài bao giờ cũng cấm mắt nhìn xuống), nhưng Chúa chỉ nhận lễ hy-sinh này một thời gian vẫn thôi, vì hai tháng sau, chị Léonie trở về để chúng ta được ngắm đôi mắt xanh hay đắm lệ của chị.... Khi từ giã Alencon, con tưởng chị sẽ tu vĩnh-viễn trong dòng thánh Clara nên con thấy đau đớn khi phải từ biệt cái phố quanh hiu hình cánh cung này. Thế là chúng con chỉ còn có ba người và chị Marie lại sắp bỏ chúng con mà đi... Ngày chia tay là ngày 15 tháng 10! Gia đình Buissonnets vui-vẻ và đông đúc này chỉ còn có hai con út,

chim câu bỏ tổ ấm bay đi, những con còn lại cũng muốn đập cánh bay theo, nhưng đôi cánh còn yếu quá không cất mình lên được...

Dầu vậy Chúa nhân lành lại muốn kêu gọi con chim nhỏ nhất và yếu nhất trong đoàn; Ngài vội vã làm cho đôi cánh nó lớn mau hơn, Chúa muốn tỏ lòng nhân-lành và biểu-dương quyền-lực của Ngài, bằng cách dùng những dụng-cụ kém cỏi nhất, nên Chúa đã đoái gọi con trước chị Céline, mặc dầu chị xứng đáng hồng-ân ấy hơn con; Chúa Giêsu biết con yếu đuối lắm, nên Ngài đã đưa con về nương thân trong hốc đá trước (*Nhã ca II 14 xuất hành XXXIII, 22.*).

Têrêsa hướng về anh em trên trời

Lúc chị Marie vào Dòng Kín, con vẫn còn hay bối rối lắm, con không còn gởi gửi niềm tâm-sự cho chị được nữa, con liền đưa mắt nhìn về Trời. Con cởi mở nỗi lòng cho bốn vị Thiên Thần nhỏ đã về chào Chúa trước con, vì nghĩ những linh-hồn ngây thơ trong trắng ấy chưa bao giờ phải bối rối sợ sệt, tất phải thương đứa em út của mình đang lao lung trên thế gian này.

Con thành thật nói với anh chị: con là đứa em út trong gia đình, được các anh chị cưng chiều nhất và nếu các anh chị còn sống, các anh chị cũng phải cưng chiều con như thỏ ...ế trên trời các anh chị sẽ không quên con, trái lại được sống trong kho tàng của Chúa: chắc các anh chị phải đem bình an xuống cho con, để chứng-minh với con rằng ở trên trời người ta cũng vẫn còn biết yêu!...

Ít lâu sau ơn bình yên đổ xuống linh-hồn con tràn đầy như sóng cuộn-cuộn chảy và con hiểu, trên trời cũng như dưới đất, chỗ nào con cũng được yêu thương chiều chuộng...

Từ ngày ấy, con càng thêm lòng sùng kính các anh chị con, con thích được nói chuyện cùng anh chị để bày tỏ cho anh chị hay nỗi buồn ở chốn khách đây này... và niềm khao khát chóng được lên họp mặt với các anh chị trên Quê Trời...

Têrêsa thấy mình yếu đuối

Ơn Trời đổ xuống chan hoà trên con, đâu phải vì con có công-trạng gì cho đáng, vì hồi ấy con còn nhiều thói hư tật xấu lắm, thật tình thì con cũng muốn tập nhân đức, nhưng có điều là cách con thực hành các nhân-đức lại buồn cười lắm. Con xin đan-cử một ti-dụ làm bằng chứng.

Vì là gái út, nên không quen tự làm lấy công việc của mình. Phòng ngủ của con với chị Céline thì đã có chị dọn, con cũng chẳng phải mó tay làm một việc gì trong nhà cả. Khi chị Marie vào Dòng Kín rồi, vì muốn làm đẹp lòng Chúa, con cũng thử dọn giường lấy vài lần: hay là lúc Céline đi vắng, thì tới đến con đem mấy bình bông của chị vào nhà. Như con đã nói, con làm như thế chỉ có ý làm đẹp lòng Chúa mà thôi, chứ không hề muốn được ai biết ơn. Nhưng than ôi! Sự thế lại khác hẳn, nếu chẳng may chị Céline không tỏ vẻ sung sướng hay bờ-ngõ về những việc nhỏ mọn con giúp chị, thì con lại không bằng lòng và còn khóc sứt sứt cho chị biết... Cái tính dễ cảm của con thật là khó chịu, nếu con vô tình làm phiền người thân một chút, thì thay vì bỏ qua và đừng khóc, vì khóc chẳng làm nhẹ tội mà còn phạm thêm một lỗi nữa, thì con lại khóc như Thánh Madalêna, khóc chán vì hồi hận, rồi con lại khóc vì đã khóc... Bây giờ con lý-luận mấy cũng vô ích, con không thể nào chữa được cái tật xấu tồi tệ ấy.

Vào Dòng Kín! Con không rõ đã nuôi lý-tưởng êm-đẹp như thế nào khi con còn mắng sữa... Phải chăng Chúa nhân từ đã làm một phép lạ nhỏ khiến con lớn lên trong một lúc phép lạ ấy Ngài đã thực hiện trong ngày lễ Sinh-Nhật (*Tối thứ Sáu 24 rạng ngày thứ bảy 25-12-1886*), một ngày không thể quên được. Chính trong đêm ánh sáng chói lọi những Hồng-ân của Ba Ngôi Cực Thánh. Chúa Giêsu thơ-ấu và dịu hiền đã

biến đêm tối của hồn con thành luồng ánh sáng. Trong đêm đó, Ngài hoá thân yếu hèn và đau khổ vì thương yêu con để làm cho con trở nên mạnh mẽ và can trảng. Ngài đã võ-trang cho con bằng khí-giới của Ngài, từ đêm điểm-phúc ấy con không thất bại trong một cuộc trao chiến nào, trái lại con luôn bước đi trong hết chiến-thắng này đến chiến-thắng khác. Có thể nói, con đã bắt đầu đi cái bước của người không lờ..." (K.....). Dòng lệ con đã cạn khô đến nỗi rất khó và hoạ-hoản con mới khóc. Thực đúng như lời đã nói cho con: "Vì trong thời thơ-ấu con đã khóc quá nhiều, nên về sau con không còn nước mắt mà khóc nữa!".

7

Hồng ân đêm Giáng sinh- Thăm ĐGM Bayeux

Têrêsa được ơn mạnh mẽ trong đêm lễ Giáng sinh 1886

Chính đêm 25 tháng 12 năm 1886, con được lãnh nhận hồng-ân thoát-ly tuổi trẻ, đứng ra là ơn trở lại hoàn toàn.

Trong Thánh-Lễ, con được điểm phúc rước Chúa toàn năng và khi trở về tới nhà Buissonnets, con hớn hờ chạy vào lấy những chiếc giày đặt trong lò sưởi, thói quen cổ truyền này đã đem lại cho chúng ta biết bao niềm vui trong thời thơ-ấu, đến nỗi chị Céline cứ muốn xử với con như một đứa trẻ nhỏ, viện lẽ con bé nhất nhà! Ba ưa nhìn con vui mừng mỗi khi rút ra từ những "chiếc giày bùa mê" kia một đồ chơi thích thú. Sự vui sướng của Đức Vua yêu dấu càng làm con thêm sung sướng hơn nữa!

Nhưng Chúa Giêsu, vì muốn tỏ cho con biết, con phải thoát ly mọi khuyết-điểm của tuổi trẻ, nên Ngài đã đưa con ra khỏi cả những thú vui ngây thơ: Ngài đã để cho Ba đi lễ đêm về mệt mỏi, tỏ vẻ chán nản khi nhìn thấy những chiếc giày của con trong lò sưởi và thốt ra những lời làm con đau lòng: "Thôi được, coi như cái năm nay là năm chót!..."

Lúc ấy, con vội lên thang cất mũ, chị Céline vì biết con dễ cảm, lại nhìn thấy những hạt lệ lóng lánh trong mắt con, cũng rưng rưng muốn khóc, bởi lẽ chị rất yêu con và am-hiểu nỗi khổ tâm của con, chị bảo con: "Ồ Têrêxa, em đừng vội xuống kéo lại khổ hơn khi tìm xem trong giày có những quà gì".

Nhưng Têrêxa không còn như xưa nữa, Chúa Giêsu đã biến đổi tâm hồn con rồi. Nén nước mắt, con nhanh nhẹn xuống thang, con cố nén tiếng đập hồi hộp của trái tim, và cầm lấy những chiếc giày, đem đặt trước mặt Ba với dáng điệu vui sướng như một Nữ-hoàng, con hớn hờ rút tất cả những đồ chơi ra, Ba cười vang và trở lại vui vẻ như thường, khiến cho chị Céline tưởng như chiêm bao vậy! May thay đó lại là một sự thực êm đẹp. Têrêxa đã tìm lại sức mạnh tâm-hồn, một sức mạnh đã biến đi từ hồi bốn tuổi rưỡi, và từ đây luôn được bảo vệ toàn vẹn!

Têrêsa ham ước cứu các linh hồn

Chính trong đêm ánh sáng ấy, mở đầu giai-đoạn thứ ba của đời con, giai-đoạn đẹp nhất và đầy ơn trời nhất! Trong một lát Chúa Giêsu đã hoàn tất công trình mà con không thể thực hiện suốt mười năm qua, và Ngài thỏa lòng về thiện-chí của con, một thiện-chí không bao giờ thiếu. Như các Tông-đồ, con có thể thưa với Ngài: "*Lạy Chúa, con đánh cá suốt đêm, nhưng chẳng được con nào (Luca V, 5.1)*". Chúa Giêsu còn tỏ lòng thương con hơn các Tông-đồ, chính Ngài túm ngay lấy lưới, vung xuống rồi kéo lại một mẻ cá đầy, Ngài đã biến con thành kẻ đánh cá các linh hồn, con cảm thấy một hoài-vọng lớn lao là muốn hoạt-động để hoán cải tội-nhân. Ước vọng đó chưa bao giờ con cảm thấy mãnh liệt đến thế! Nói tắt, con cảm thấy Đức Bác-Ái tràn vào lòng con và con cần phải quên mình đi, hầu luôn sống đẹp ý mọi người, từ đó con mới được sung sướng thật!...

Một hôm Chúa nhật, nhìn thấy tấm ảnh Chúa chịu nạn, con xúc-động vì những giọt máu chảy ra từ bàn tay thánh của Chúa, con cảm thấy đau khổ vô cùng khi nghĩ đến những giọt máu rơi xuống đất, không được ai mau tay hứng lấy, con dốc lòng đem thần-trí luôn đứng dưới chân Thánh giá, hứng nhận lấy những "hạt sương thần linh" từ đó đổ xuống, vì con hiểu, con có bổn phận đem phân phát những hạt sương ấy cho các linh-hồn. Tiếng Chúa Giêsu kêu trên Thánh Giá hằng âm vang trong lòng con: "*Cha khát*" (Gioan XIX, 28). Lời đó nhóm lên trong con một sức nóng mạnh mẽ phi thường. Con muốn dâng nước giải-khát lên Đấng yêu-mến, đồng thời con cảm thấy hao mòn vì sự "khao khát các linh-hồn..." nhưng không phải khao khát linh-hồn các linh-mục mà là linh-hồn các đại tội nhân, con nóng lòng mong ước cứu họ ra khỏi ngọn lửa đời đời.

Têrêsa cứu Pranzini

Để khích lệ lòng nhiệt-thành của con, Chúa từ-bi đã cho con biết Ngài rất hài lòng về những ước nguyện ấy. Một hôm, con nghe nói một phạm nhân bị kết án tử hình vì những tội ác ghê tởm (*Trong đêm 16 rạng 17 tháng 3 năm 1887 Pranzini đã phạm tội giết 3 mạng người. Vụ xử anh bắt đầu 9-7 và kết thúc ngày 13 với án tử hình. Anh bị xử ngày 31-8.*), mọi sự đều khiến người ta tin rằng anh sẽ chết trong sự chai đá.

Con muốn cứu anh khỏi rơi vào hỏa ngục với bất cứ giá nào! Để đạt ý nguyện, con đã vận-dụng mọi phương-thế có thể nghĩ được, vì cảm thấy tự sức con không làm gì được, nên con liền dâng lên Thiên Chúa nhân-lành công nghiệp vô cùng của Chúa Cứu Thế và mọi kho tàng của Giáo-Hội, sau cùng con cũng xin chị Céline xin một lễ theo ý chỉ của con, sở dĩ con không dám tự mình xin lễ vì sợ lại phải buộc lòng thú nhận là "xin lễ cho Pranzini", một phạm nhân đại bọm. Con cũng không muốn tỏ chuyện đó cho chị Céline, nhưng chị cũng khéo dò con bằng những câu hỏi vặn, vừa dịu dàng vừa khéo léo, đến nỗi con đã đem hết câu chuyện giữ kín đó ra kể cho chị: chẳng những không chế diễu con, chị còn ngỏ ý giúp con cải hối tội nhân. Với tấm lòng biết ơn, con nhận lễ, vì con hằng mong mọi tạo vật đều hợp với con khẩn nài ơn Thánh cho tội nhân.

Từ đáy lòng con cảm thấy mọi ước nguyện của con chắc chắn sẽ toàn mãn, nhưng muốn cam-đảm tiếp tục cầu nguyện cho kẻ có tội, con đã thưa với Chúa từ-bi: con vững tâm tin Chúa thứ tha cho Pranzini vô phước này và con tin tưởng như thế, cho dù anh không xưng tội và không hề tỏ một dấu thống-hối nào, bởi vì con hoàn toàn tín-nhiệm vào lòng thương xót hải hà của Chúa Giêsu, nhưng con thưa với Chúa, con chỉ xin Ngài cho anh tỏ một dấu ăn năn thực lòng để gọi là chút an ủi lòng con. Lời con xin đã được chấp nhận từng chữ! Mặc dầu Ba đã cấm không cho chúng con đọc một thứ nhật báo nào, con nghĩ: đọc những giòng nói về Pranzini không phải là lỗi đức vâng lời. Vậy sau ngày Pranzini bị xử, con cầm ngay được tờ báo "La Croix". Con vội vã giở ra và con đọc thấy gì?... A, con xúc động đến tràn nước mắt, đến nỗi không thể đứng nán lại, con chạy đi trốn... Pranzini không chịu xưng tội, anh lên đoạn đầu đài, chuẩn bị giờ đầu cho máy chém, bỗng nhiên được ơn trên thúc đẩy, anh quay lại cầm lấy cây Thánh giá do Linh-mục giơ lên và anh hôn ba lần những vết thương thánh... Đoạn linh hồn lìa xác, đến lãnh bản án xót thương của Đấng đã phán: "*khi một tội nhân đã ăn năn hối cải thì trên trời vui mừng hơn khi thấy chín mươi chín người công chính, là những người không phải thống hối*" (Luca XV, 7.).

Con đã được cái "Dấu lạ" con xin, dấu ấy làm chứng rõ rệt những hồng-ân Chúa Giêsu đã ban cho con, hầu phần khích con cầu nguyện cho kẻ có tội. Phải chăng vì nhìn ngắm thương tích Chúa Kitô, vì trông thấy máu thánh Người chảy ra, mà sự khao khát các linh-hồn đã xâm-nhập vào trái tim con? Con giải khát các linh-hồn bằng chính bửu-huyết tinh tuyền này, máu có sức thanh-tẩy họ khỏi mọi vết nhơ. Và kìa "Ấm từ đầu lòng" của con đã áp môi hôn các vết thương thánh!!!

Ồi, lời phúc đáp dịu hiền không sao kể xiết. A, kể từ ân-huệ độc nhất này, lòng con mong ước cứu rỗi các linh hồn mỗi ngày một lớn lên, con nghe như Chúa nói lại với con lời Ngài đã phán với người đàn bà xứ

Samari: "*Hãy cho Ta uống*" (Gioan IV, 7). Đó là sự trao đổi đích thực về tình yêu. Với các linh-hồn con cho họ Máu Thánh Chúa Giêsu, con dâng lên Ngài chính những linh-hồn đã được phục sức nhờ sương mát thần-linh: có như thế, con mới giúp Chúa giải khát đôi phần: và con càng cho Chúa uống, linh-hồn bé mọn của con càng cảm thấy khát hơn, đó là sự khao khát nồng nàn Chúa đã ban cho con như thứ giải khát dịu ngọt nhất của tình yêu Ngài!

Têrêsa ham hiểu biết trong tuổi thiếu nữ

Chỉ một thời gian vắn. Chúa nhân-từ đã cất con ra khỏi vòng chật hẹp, mà từ lâu con vẫn lẩn quẩn không biết làm sao ra thoát được. Nhìn lại quãng đường Chúa đã dẫn con đi, con phải tạ ơn Chúa rất nhiều: nhưng con phải thú nhận, mặc dầu đã qua được một bước khó hơn hết, con vẫn còn nhiều điều phải từ bỏ. Nhờ được thoát khỏi bệnh bối rối và tình cảm thái quá, tâm-trí con đã mở rộng ra nhiều. Trước kia con thường thích cái gì hùng-vĩ và tốt đẹp, bây giờ con ham muốn được hiểu biết rộng rãi. Vì con chưa cho những bài học và bài làm cô giáo ra là đủ, nên con tìm học riêng những môn học chuyên môn như sử-ký và khoa-học. Con coi thường các môn khác và để hết tâm-trí vào hai môn này, vì thế chỉ mấy tháng sau, con đã thu lượm được nhiều kiến-thức hơn cả mấy năm học trước. Nhưng chao ôi, đó chỉ là giả dối và ưu tư của tinh thần (Đức Huân Ca II, 2). Con thường nhớ đến chương sách Gương-Phúc nói về "các khoa học" (*Gương Phúc quyển III, chương XLIII*). Dầu vậy con cứ tìm cách tiếp tục lối học ấy, viện lẽ rằng mình đang tuổi học và học như thế không có gì là xấu. Con định ninh học như thế không làm phiền Chúa chút nào, cho dù con nhận thấy đã đến thời giờ qua đi vô ích, vì con chỉ dùng trọn một số giờ nào đó thôi chứ không dám kéo dài hơn, như thế là cố ý để kiềm hãm cái ý muốn được hiểu biết thái quá của con. Bây giờ con đang ở vào cái tuổi nguy-hiểm nhất của đời thiếu nữ, nhưng Chúa nhân-từ đã xử với con, theo lời Tiên-Tri Ezéchiel đã nói: "Đi bên con, Chúa Giêsu đã thấy con đến tuổi cần được yêu. Ngài liền đính ước với con và con trở nên bạn yêu của Ngài. Ngài khoác áo ngoài cho con. Ngài tắm con bằng hương thơm quý giá và vận cho con áo đẹp viền thêu, cho con đeo vòng vàng xuyên ngọc, mang đồ trang sức đắt tiền... Ngài nuôi con bằng thứ bột tinh-tuyền, bằng mật ong và dầu mỡ dư dầy, dưới mắt Ngài, con trở nên xinh đẹp và được Ngài phong làm Hoàng-hậu uy-quyền lẫm liệt!..." (*Ezéchiel XVI 8.13*).

Vâng, Chúa Giêsu đã làm cho con mọi sự ấy. Con có thể đọc lại từng chữ lời con vừa viết và chứng-minh rằng, tất cả lời ấy Chúa đã thực hiện nơi con, nhưng những hồng-ân con kể trên kia đã đủ để minh-chứng rồi, con chỉ cần nói về những của ăn Chúa ban dư dật cho con thôi.

Têrêsa thuộc lòng sách Gương Chúa Giêsu

Từ lâu, con đã sống bằng thứ bột tinh-tuyền chứa đựng trong cuốn Gương Phúc, đó là cuốn sách độc-nhất đã đem lại cho con nhiều ơn ích, vì lẽ lúc bấy giờ con chưa biết tìm kiếm những kho-tàng giấu ẩn trong Phúc-Âm. Con thuộc lòng hầu hết mọi chương cuốn sách Gương-Phúc quý hoá! Không bao giờ con xa nó: nếu là mùa hè, con bỏ trong túi, nếu là mùa đông con bỏ trong bao tay, và thế là đã trở thành thói quen. Tại nhà Mẹ người ta thích giải-trí bằng cách mở sách Gương Phúc ra, gặp bất cứ chương nào, cũng bảo con đọc thuộc lòng.

Vì con ham học nên hồi con 14 tuổi, Chúa nhân-từ thấy cần phải pha thêm vào bột tinh-tuyền nhiều dầu mỡ và mật ong. Chúa ban thứ mật và dầu mỡ này qua những bài diễn-văn của cha Arminjon, về vấn-đề thế-mạt và những mẫu nhiệm đời sau. Quyển sách mà hai chị đã cho Ba mượn và trái hẳn mọi khi (thường không bao giờ con đọc các sách của Ba), lần này con xin phép Ba xem cuốn sách quý hoá ấy.

Đối với con, đọc cuốn sách ấy cũng là một trong những hồng-ân cao cả nhất của đời sống, con đã đọc ngay ở cửa sổ phòng học của con và lòng con vang lên một cảm tưởng thâm trầm, dịu dàng khôn tả.

Tất cả những chân-lý trong đạo và những mẫu-nhiệm đời vĩnh-cửu đã đưa linh-hồn con vào trong một nguồn hạnh-phúc không thể có ở trần gian... Con tiên cảm thấy hạnh phúc Chúa dành cho những ai yêu mến Ngài (không phải với con mắt xác thịt nhưng với con mắt của tâm-hồn) (*1 Corinthô II,9*). Và vì con nhận ra rằng, những phần thưởng vĩnh-cửu hoàn toàn trỗi vượt các hy-sinh của đời hiện tại (*Rôma VIII, 18.*) nên con muốn yêu mến, yêu mến Chúa cách say đắm và con muốn dâng lên Chúa tình yêu thiết-tha ấy bằng trăm ngàn cách trong khi con còn có thể làm được. Con đã chép nhiều trang về tình yêu hoàn hảo và sự Chúa nhân-tử tiếp đãi những kẻ Ngài tuyển chọn, khi mà chính Ngài sẽ nên phần thưởng cao trọng và trường cửu cho họ, con đọc luôn miệng những lời ân-ái nung nấu tâm con...

Têrêsa sánh bước với chị Céline

Chị Céline là người tâm-sự chí-thiết của con, kể từ đêm lễ Sinh-Nhật chúng con bắt đầu thông cảm với nhau dễ dàng, giữa chúng con, không còn sự phân cách về tuổi lớn bé. Con đã lớn về tâm vóc nhất là về ân-điển. Trước đây con thường than phiền không sao hiểu biết những bí mật của đời sống chị Céline, chị lại luôn bảo con còn bé quá, con cần phải cao bằng chiếc ghế đầu để chị có thể thổ lộ tâm tình với con... Vì thế, con thích đứng lên chiếc ghế đầu, mỗi khi con ở bên cạnh chị và xin chị tâm-sự thân-mật cùng con. Nhưng sáng-kiến của con không lợi mấy, vì giữa chị và con vẫn còn có sự chênh lệch!

Chúa Giêsu muốn chúng con cùng tiến, Ngài đã tạo nên hai tâm-hồn chúng con những mối liên-lạc thiên liêng vững bền hơn liên-lạc huyết-thống, Ngài biến chúng con thành hai chị em tâm-trao, đồng thời thể-hiện nơi chúng con những lời Ca-thiên Thánh Gioan Thánh giá (nói về Đức Lang-Quân, vị hiền thê đã kêu lên) :

*"Theo gót Đức Lang-Quân
Các thiếu nữ bước đi nhẹ nhàng
Ánh sáng chan hoà
Rượu nho nồng thắm
Khiến hơi thở họ đượm mùi thiên hương"
(Thánh Gioan Thánh Giá -- Ca-thiên, đoạn 25.)*

Vâng, đi theo dấu chân Chúa Giêsu, chúng con cảm thấy nhẹ nhàng biết bao, những tia sáng tình-ái từ Chúa đổ tràn vào linh-hồn chúng con; rượu thơm ngon và nồng thắm. Chúa đãi chúng con uống đã làm tan biến trước mắt chúng con những sự đời mau qua, nhờ Ngài soi sáng miệng lưỡi chúng con thốt ra được những lời đượm hương tình ái.

Thú-vị biết bao những cuộc tâm-sự của chúng con trên thượng lầu vào mỗi buổi chiều tà. Ném cái nhìn đắm chiêu đến tận chân trời xa thẳm, chúng con say đắm ngắm vầng trăng sáng đang từ từ lên cao sau những hàng cây to, đổ xuống cảnh vật im lìm thứ ánh sáng dịu dàng và những vì sao sáng quắc, lấp lánh trên nền trời xanh trong, những cánh mây trắng trôi theo làn gió nhẹ. Tất cả những nét thần tiên ấy, như hiệp lực thổi hồn chúng con bay về Thiên đàng, cõi Thiên đàng tráng lệ mà chúng con mới chỉ được ngắm qua cái "mặt ngoài trong sáng thôi" ... (*Hội tượng đoạn thi ca Alfred Besse de Larze (1848-1901) nhan đề: Mặt trái của Thiên Đàng*).

Không biết con có làm không, chứ những lúc chúng con cõi mơ tâm tình thì hình như không khác gì Thánh Nữ Monica với con của bà ở cửa biển Ostic, khi cả hai ngậy ngát nhìn những cảnh huy-hoàng của Đấng tạo

thành. Bây giờ chúng con tưởng chừng như lãnh được dồi-dào ân-điển, thứ ân-điển cao trọng Chúa dành cho bậc Đại thánh. Quả ứng-nghiem lời Gương-Phúc: đôi khi Chúa nhân-tử tỏ mình ra trong cảnh huy-hoàng sống động hay nhẹ nhàng giấu mình dưới những hình bóng và những biểu-hiệu (*Gương-Phúc quyển III, chương XLIII, 4.*). Đó chính là cách tỏ mình ra cho linh-hồn chúng con, nhưng tấm màn che khuất Chúa Giêsu ấy lại mỏng manh và nhẹ nhàng biết bao, con không thể hồ nghi được. Đức tin và đức cậy không còn cần thiết nữa, nguyên tình-ái đã giúp chúng con tìm thấy ngay ở trần gian Đấng chúng con mong mỏi tìm kiếm: "Vì đã gặp thấy một mình Ngài, nên Ngài trao hôn với chúng con để về sau không ai có thể khinh-miệt chúng con" (*Nhã-Ca VIII, 1.*).

Những Ôn Thánh quý trọng này chẳng phải không sinh hoa quả, trái lại đã trở sinh dồi-dào! Chúng con cảm thấy việc thi-hành nhân-đức trở nên dễ dàng và tự nhiên. Lúc đầu cứ nhìn nét mặt của con là biết con đang chiến-đấu, nhưng dần dần con không còn cảm-giác phải chiến đấu ác liệt nữa và con lấy sự bỏ mình làm dễ dàng ngay lúc đầu. Chúa Giêsu đã phán: "Kẻ đã có lại được cho thêm: vì thế họ trở nên giàu sang dư dật" (*Matthêu XIII, 12.*).

Têrêsa được Rước lễ nhiều lần

Bởi con trung-thành với ơn Chúa, nên Ngài ban tiếp cho con nhiều ơn khác... Bằng sự rước lễ, con được tiếp nhận Chúa nhiều hơn là con dám mong ước. Trước kia con tự bảo mình, nếu Chúa giải-tội cho phép rước lễ bao nhiêu lần thì con rước lễ bấy nhiêu lần không bỏ sót lần nào, nhưng để tùy người quyết định chứ con không dám nài xin. Khi ấy con không bạo dạn như ngày nay, nay con không giữ thói quen ấy nữa, vì con quyết một linh-hồn cần phải tỏ cho Cha Linh-giám biết sự mình khao khát năng rước lễ; **Chúa bỏ trời xuống thế hằng ngày không phải để ở trong bình vàng, nhưng để tìm một Thiên đàng khác mà Chúa yêu quý hơn ngàn lần: Thiên đàng ấy là linh-hồn chúng ta được dựng nên theo hình ảnh của Ngài, đền thờ sống động của Chúa Ba Ngôi đáng tôn thờ yêu mến.**

Chúa Giêsu đã đoái nhìn đến lòng ước muốn và ý ngay lành của con. Ngài đã soi sáng để cho Cha Giải tội cho phép con chịu lễ mỗi tuần bốn lần trong suốt tháng năm, hết tháng tươi đẹp ấy, con lại được rước lễ thêm một lần thứ năm nữa nếu gặp ngày lễ trọng.

Têrêsa ngoan ngoãn nghe tiếng Chúa dạy trong lòng

Vì quá sung sướng, con đã tuân bao dòng lệ khi từ toà cáo-giải đi ra, con tưởng chừng như Chúa Kitô muốn ban mình Ngài cho con, con xưng tội mau chóng lắm vì không bao giờ con thổ lộ với Cha giải-tội điều gì về những tâm tình bên trong, đường con bước đi đã thẳng thắn lại đầy ánh sáng đến nỗi con nghĩ: ngoài Chúa Giêsu ra không còn ai hướng dẫn nữa. Con thường ví các Cha Linh-hồn như tấm gương trong sáng phản chiếu Chúa Giêsu trong các linh hồn, riêng con, con thường nhủ. Chúa không muốn dùng ai làm trung gian, chính Ngài trực-tiếp hoạt-động trong linh-hồn con!...

Người làm vườn chăm cho quả chín trước mùa, không phải để quả lủng lẳng mãi trên cây, nhưng để hái về trưng bày nơi bàn tiệc thịnh-soạn. Cũng một ý ấy, Chúa Giêsu ban dồi-dào ơn phước cho thân hao bé mọn này... Khi còn ở trần gian có lần Chúa đã phán khởi kêu lên: "Lạy Cha là Chúa Trời đất, con tán tụng Cha vì Cha đã giấu những điều ấy với những người khôn ngoan, tài trí, mà chỉ tỏ ra cho những kẻ bé mọn biết" (*Matthêu XI, 25*), và nay Ngài muốn chiếu sáng nơi con lòng lân-tuất của Ngài chính vì con bé nhỏ và yếu hèn nên Chúa hạ mình xuống với con và âm thầm dạy bảo con những điều về Tình Yêu của Ngài.

A! nếu những nhà thông-thái trót đời cặm cùi nghiên-cứu, đến chất-vấn con, hẳn họ phải bỡ-ngỡ khi thấy một thiếu nữ 14 tuổi đã thấu hiểu những bí-nhiệm về đức trọn lành, những điều mà dù với mọi kiến-thức uyên thâm, họ không thể khám phá ra, vì lẽ muốn thủ-đắc những điều kín-nhiệm ấy cần-thiết phải có tâm-hồn nghèo khó!

Thánh Gioan Thánh Giá đã viết trong Ca-thiên:

Ta không có người hướng đạo, cũng không có đèn soi,

Ta chỉ có ánh sáng chiếu rọi trong lòng,

Ánh sáng soi dẫn ta, chắc chắn hơn giờ ngộ

Để ta về nơi Bạn ta chờ mong

(Thánh Gioan Thánh Giá: La Nuit obscure de l' Ame, triệt III, 4).

Têrêsa ước mơ tu dòng kín

Chôn chờ mong đó chính là nhà Dòng Kín; nhưng trước khi được nghỉ ngơi dưới bóng Đấng con yêu mến (Nha-Ca II, 3.), con đã phải qua biết bao thử-thách, tiếng Chúa kêu gọi thật là dồn giã đến nỗi dù phải băng qua ngọn lửa mà đi thì con cũng không ngần ngại hầu được trung-thành với Chúa Giêsu... Con chỉ gặp được một tâm-hồn nung đúc con trong ơn Chúa gọi, đó chính là tâm-hồn Mẹ yêu dấu... trái tim con cũng rung động một nhịp với trái tim Mẹ, chắc chắn con không cập bến hạnh-phúc, bến đơm nhuần ơn mưa móc Mẹ đã đến từ năm năm trước... Phải, đã 5 năm con xa Mẹ, thừa Mẹ khả-ái, con tưởng như đã vĩnh-biệt Mẹ rồi; nhưng may thay chính lúc con qua cơn thử-thách gian nguy, con lại được Mẹ giơ tay chỉ lối con phải đi... Con rất cần sự nâng đỡ này, bởi vì ngay việc đến phòng khách Nhà Kín, bấy giờ con cũng cảm thấy mỗi lúc một ngại ngùng hơn... Con không thể đề-cập đến việc xin vào Dòng Kín mà không cảm thấy mình bị từ chối. Vì cho rằng con còn bé quá, chị Marie làm hết cách ngăn cản con... Và chính Mẹ nữa, thừa Mẹ, đôi khi để thử-thách con, Mẹ cũng làm giảm nhuệ khí con; nếu con thực không có ơn kêu gọi, chắc chắn con đã thôi chí ngay lúc đầu, bởi lẽ ngay khi mới bắt đầu đáp lại tiếng Chúa Giêsu gọi, con đã gặp nhiều cản trở rồi. Con không dám ngỏ cho chị Céline biết ước-nguyện muốn vào Dòng Kín khi con còn nhỏ quá như thế... Sự thinh lặng ấy làm con khổ tâm hơn, chỉ vì con khó có thể giấu chị điều gì. Nhưng nỗi khổ tâm này không lâu, vừa khi chị biết quyết-định của con, chị đã không cản con, mà còn lấy hết can đảm nhận lãnh phần hy-sinh Chúa đòi hỏi chị: muốn hiểu phần hy-sinh ấy lớn lao làm sao, cần phải biết chúng con tâm đầu ý hiệp với nhau như thế nào?...Có thể nói, chúng con sống chung một linh-hồn. Đã mấy tháng rồi, chúng con cùng tận hưởng nếp sống êm-đềm và hạnh-phúc nhất mà tuổi thanh nữ có thể ước mơ. Tất cả những gì chung quanh chúng con đều am-hạp với sở thích chúng con, chúng con sống hoàn toàn tự-do. Hơn thế, con dám nói đời sống chúng con là lý-tưởng hạnh-phúc trên trần gian! Vừa được thưởng thức hạnh-phúc lý-tưởng ấy, chúng con đã phải tự nguyện từ bỏ, chị Céline không lấy việc ấy làm khó chịu tí nào, cho dù Chúa Giêsu không gọi chị trước, chị cũng không hề phản nản... Chính lẽ chị phải được đi trước vì chị cũng có một ơn Thiên Triệu như con... Song, như lời các Đấng Tử Đạo, những vị còn lại trong tù, vui vẻ trao hôn bằng an cho anh em được dẫn ra pháp-trường trước, đồng thời họ tự an ủi: có lẽ Chúa muốn dành cho mình những cuộc trao-chiến cam-go hơn. Cũng thế, nay chị Céline bình tâm để con tạm-biệt chị, chị ở lại một mình, chờ đợi cuộc trao-tranh hiển-hách và giá máu mà Chúa Giêsu đã định cho chị như là một người Chúa yêu cách riêng (Ám-chỉ cơn thử thách về bệnh tình của ông Martin và đã ảnh hưởng cách riêng đến Céline đang ở bên cạnh ông.).

Têrêsa xin Ba cho vào dòng kín

Chị Céline là người tâm phúc để con thổ-lộ mọi nỗi khổ đau và mọi cuộc chiến đấu của con, chị đã chia sẻ nỗi đau khổ của con chẳng khác nào ớn kêu gọi đó là của chính chị. Con không hề sợ có sự phản-đối về phía chị, nhưng với Ba, con không biết tìm cách nào cho Ba hay về ớn kêu gọi của con. Làm sao có thể nói với Ba về chuyện phải xa cách Nữ-hoàng của người, người đã vừa hy-sinh cho Chúa ba người con lớn rồi. Ôi! bao nỗi khổ tâm đã dày vò tim con trước khi con can đảm tỏ bày cùng Ba, nhưng dù sao, con cũng phải quyết định, vì con sắp có 14 tuổi rưỡi. Chỉ còn 6 tháng nữa là đến đêm Sinh-Nhật huyền diệu, chính đêm con được ớn quyết-định vào Dòng-Kín, và lãnh ớn hoán-cải. Con đã chọn ngay lễ Hiện Xuống (*Ngày 29-5-1887.*) để thưa với Ba việc quan-trọng ấy. Cả ngày, con khẩn xin các Thánh Tông-đồ bầu-cử và dạy bảo con phải nói như thế nào với Ba... Vì các Tông-đồ chẳng là những người có phận-sự giúp đỡ một trẻ bé nhút nhát, mà Chúa muốn chọn làm Tông-đồ của các Tông-đồ bằng lời cầu nguyện và hy-sinh sao?

Chỉ khi hát kinh chiều về, con mới gặp được dịp tiện để trình-bày với Ba; thấy Ba ngồi cạnh bồn nước chắp tay nhìn ngắm cảnh thiên-nhiên huyền-diệu, những tia nắng vàng của chiều tà trải màn trên ngọn cây xanh; ở đó đàn chim đang ríu-rít ca bản kinh chiều. Nét mặt tươi tắn của Ba như đang có vẻ là người của cõi trời và con cảm thấy tâm-hồn Ba tràn ngập bình an, yên lặng, con ngồi gần Ba, mắt rướm lệ, Ba âu-yếm nhìn và ôm đầu con tựa vào ngực. hỏi: "Nữ-hoàng nhỏ của Ba, con có chuyện gì hãy nói cho Ba nghe đi". Rồi Ba đứng dậy như để giấu nỗi xúc-động, vẫn ôm con vào ngực, Ba bước đi thong thả. Vừa khóc, con vừa tỏ cho Ba biết ý muốn vào Dòng Kín, lập tức nước mắt Ba hoà lẫn vào dòng lệ của con; nhưng Ba không nói một lời để đổi hướng ớn gọi của con, người chỉ nhắc cho con biết con còn bé quá, làm sao quyết-định việc quan trọng như thế được. Nhưng con khôn khéo biện-hộ và trình bày lý lẽ đến nỗi do bản tính đơn sơ và thẳng thắn, Ba sẽ tin chắc ước-nguyện của con là ước-nguyện của chính Chúa và với lòng tin tưởng thâm sâu, Ba thốt lên rằng Chúa nhân-tử đã làm cho Ba được nhiều vinh-dự khi đòi các con của Ba như thế!

Rồi hai cha con đi dạo trong vườn mai: lòng con nhẹ nhõm, khoan khoái vì đã thấy Ba nhân-tử đón nhận những lời tâm-sự của con, nên con trút hết mọi tâm-sự của con vào tâm-can Ba! Ba có vẻ vui sướng vì vừa hoàn tất một việc hy sinh. Ba nhủ bảo con như một Đấng Thánh và con muốn nhớ lại những lời Ba nói lúc đó để ghi lại ở đây, nhưng con chỉ còn giữ lại được một kỷ-niệm mà vì nó quá kỳ-thú nên không sao diễn tả được.

Kỷ niệm mà con nhớ hết sức rõ là một hành-động đầy ý nghĩa Đức Vua yêu dấu của con đã làm mà không ngờ. Số là khi đến gần một bức tường hơi cao, Ba chỉ cho con thấy một khóm hoa trắng nhỏ giống như những bông huệ tí-hon. Ba ngắt một bông đưa cho con và giải-thích: Thiên Chúa đã phải tốn hao biết bao nhiêu công phu để làm cho hoa nở và đã giữ gìn nó cho đến ngày này, nghe Ba nói con tưởng như nghe kể lại một câu chuyện của chính mình, vì ớn Chúa ban cho hoa bé nhỏ kia giống như ớn mà Ngài đã ban cho Têrêxa nhỏ dại này...

Con gơ tay nhận lấy bông hoa như nhận một báu vật và con thấy khi hái hoa ấy, Ba nhỏ luôn tất cả rễ của nó không đứt một chút nào; dường như hoa ấy còn được tiên-định tiếp tục sống trong mảnh đất khác phì nhiêu hơn những đám rêu xanh mơn, nơi mà những buổi mai đầu tiên của hoa đã trôi qua. Vừa mới đây đối với con, Ba đã làm một việc giống như thế khi Ba cho phép con lên núi Camêlô và từ-biệt thung-lũng âm cúng đã chứng-kiến những bước đầu tiên của con trên đường đời.

Con đem ngắt hoa trắng nhỏ ấy trong sách Gương-Phúc của con, ở chương tựa là "Phải kính mến Chúa Giêsu trên hết mọi sự" (*Gương Phúc II, chương VII.*). Bây giờ bông hoa trắng nhỏ ấy vẫn còn ở đây, nhưng cái cọng của nó bị gãy sát gốc và Thiên Chúa như dùng cái đó mà bảo con rằng, một ngày gần đây Ngài sẽ cắt đứt những giây luyến-ái cầm buộc chiếc hoa nhỏ bé của Ngài và Ngài sẽ không để chiếc hoa bé nhỏ của Ngài héo tàn dưới trần gian này (*Têrêxa viết tự thuật năm 1895, Phục-sinh năm 1896 thì ngã bệnh và ly trần ngày 30-9-1897.*).

Têrêsa xin cậu cho tu dòng kín

Sau khi được Ba ưng thuận, con tưởng cứ việc tung cánh bay thẳng tới Nhà Kín không chút nghi ngại, nhưng còn phải bao nhiêu thử-thách đau lòng sẵn sàng thử xem ơn thiên-triệu của con có chắc chắn không. Một hôm con run sợ tỏ bày cho Cậu biết con nhất định vào Dòng Kín (*Ngày 8-10-1887, Têrêsa tỏ cho ông Guérin ý định của mình.*). Cậu có vẻ âu-yếm con hết sức, nhưng lại một mực không cho con đi và còn cấm con không được nói với cậu về ơn kêu gọi trước khi con tới 17 tuổi. Cậu bảo cho một đứa trẻ 15 tuổi vào Dòng Kín là thiếu đức khôn-ngoa, và ai cũng nhận thấy rằng đời sống một nữ tu Dòng Kín có khác chi đời sống của một triết-gia, để cho một trẻ con không kinh-nghiệm đeo đuổi lối sống ấy là làm thiệt hại cho đạo và sẽ làm cho người ta dị-nghị... Cậu lại quả quyết phải có một phép lạ Cậu mới đồng ý cho con vào dòng. Biết rằng dù có trình bày mọi lý lẽ cũng vô hiệu, nên con xin phép Cậu trở về, lòng con chìm trong đắng cay chua xót sâu thẳm vô biên; lúc đó con chỉ còn biết tìm an-ủi trong lời cầu nguyện, con xin Chúa làm phép lạ như Cậu con đòi, vì với giá ấy, con mới có thể đáp lại tiếng Chúa kêu gọi.

Sau một thời gian khá lâu (*Thực sự chỉ có 15 ngày*), con mới thưa lại với Cậu: vì từ kỳ ấy, con rất ngại đến nhà Cậu, riêng phần Cậu có vẻ không nghĩ đến ơn kêu gọi của con nữa, nhưng về sau con đã biết nỗi buồn to tát của con đã làm cậu xiêu lòng. Trước khi cho ánh sáng hy vọng chiếu giải vào hồn con, Chúa nhân-tử đã để con chịu đau khổ dần vật suốt ba ngày (*Từ thứ tư đến thứ bảy 22-10*). Ôi! không bao giờ con lại hiểu rõ bằng trong khi con chịu thử-thách, nỗi khổ tâm của Đức Mẹ và Thánh Giuse khi đi tìm Chúa Giêsu... Con như bị đẩy vào sa mạc buồn tẻ, hay đúng hơn, linh-hồn con như chiếc thuyền nhỏ không có thủy thủ, trôi dạt ngoài biển khơi bão táp. Con biết có Chúa Giêsu trên thuyền, Ngài đang ngủ, nhưng trời tối đen đến nỗi con không nhận được Ngài. Không một vệt sáng soi dẫn con giữa những đám mây đen nghịt, dù một tia chớp loè cũng không thấy xuất hiện... Giá cơn giông đổ xuống, hẳn là có chớp sáng thì dù với tia sáng ảm-đạm và yếu ớt con cũng có thể nhìn thấy Chúa Giêsu trong giây lát... Thật là một đêm tối tăm sâu thẳm của linh hồn...

Như Chúa Giêsu trong vườn hấp hối, con cảm thấy mình cô độc và không gặp được sự an ủi nào cả ở trần gian lẫn trên Thiên đàng, Chúa dường như đã bỏ rơi con!!! Vạn vật như thông-cảm nỗi buồn cay đắng với con, suốt ba ngày ấy trời đất ảm-đạm, không một tia nắng ấm, và mưa như thác đổ! (Con nghiệm thấy trong những hoàn-cảnh quan-trọng của cuộc đời con, thiên nhiên là hình ảnh phản-chiếu tâm-hồn con.

A, những ngày đầy lệ, trời cũng khóc với con; những ngày hoan lạc, mặt trời trải xuống muôn ánh nắng tươi vui và vòm trời xanh biếc, không một áng mây che...)

Sau cùng đến ngày thứ tư, tức thứ bảy trong tuần, ngày dành riêng để tôn kính Đức Nữ Vương Thiên Đình, con lại đến thăm Cậu. Lần này, gặp Cậu, con hết sức ngạc-nhiên, vì vừa thấy con, Cậu đã bảo con vào phòng làm việc của Cậu dù con chưa kịp ngó ý gì... Bằng lời lẽ dịu dàng, Cậu trách yêu con về cử chỉ con tỏ ra sợ sệt đối với Cậu, rồi Cậu nói với con ngay là Cậu không đòi phép lạ nữa, mà chỉ xin Chúa cho lòng Cậu hướng về điều ấy, dù một chút cũng đủ, và Chúa đã nhận lời Cậu xin...

A, con không cần phải xin phép lạ nữa, vì theo con Chúa đã ban phép lạ rồi: Cậu đã đổi thái độ, không còn nhắc tới sự khôn-ngoa của loài người. Cậu bảo con: Bông hoa bé nhỏ Chúa muốn hái về, Cậu chẳng dám ngăn cản nữa!

Câu trả lời dứt-khoát và minh-bạch ấy thật là xứng đáng với con người của Cậu. Đây là lần thứ ba, người Kitô hữu này thuộc thế hệ giàu lòng tin cho phép một trong những con gái nuôi yêu dấu đem chôn vùi mình xa khỏi thế-gian.

Còn Mẹ cũng rất dịu dàng và rất khôn-ngoa, suốt kỳ bị cơn thử-thách, con nhớ Mẹ không hề nói một lời làm cực lòng con, con chỉ thấy Mẹ giàu lòng thương Têrêxa bé nhỏ của Mẹ thôi. Vì thế khi Cậu cho phép con vào Dòng. Mẹ tán-thành ngay, nhưng chẳng phải là không tỏ ra bằng muôn cách rằng con ra đi như thế làm Mẹ phiền muộn lắm. Than ôi! Cậu Mẹ quý mến của con, khi ấy không ngờ rằng Thiên Chúa sẽ còn đòi hai lần hy-sinh như thế nữa. Nhưng khi giờ tay đòi, Chúa đã không giờ hai bàn tay trắng, vì các bạn thiết của Chúa có thể mặc ý mức lấy nơi tay Ngài nguồn sức mạnh và lòng dũng-cảm rất cần ích cho họ...Nhưng kìa, vì tâm tình quá dào dạt, con đã đi xa đề tài mất rồi. Con không khỏi luyến tiếc khi phải trở lại...

Thưa Mẹ, Mẹ thừa hiểu sau câu trả lời của Cậu, con mừng rỡ chừng nào khi lên đường trở về nhà Buissonnets dưới "vòm trời xinh đẹp" mà mây đen đã hoàn toàn tan biến... trong lòng đêm tối cũng không còn nữa! Chúa Giêsu đã tỉnh thức, trả lại cho con niềm hoan lạc. Những tiếng gầm của sóng gió đã lắng dịu, thay vì cơn giông thử-thách, một làn gió nhẹ thổi căng buồm thuyền con và con tưởng không mấy chốc nữa sẽ đến bến phúc-lộc mà con trông thấy gần bên con. Quả thật bờ bến ấy gần thuyền con lắm rồi, nhưng còn có nhiều trận giông-tổ khác nữa nổi lên không cho con thấy ánh sáng hải-đăng, nên làm con sợ phải trôi giạt luôn xa bến hằng nóng lòng mong chờ...

Têrêsa bị cha bề trên từ chối cho tu dòng kín

Thưa Mẹ yêu dấu, ít ngày sau khi được Cậu ưng thuận con đã đến thăm Mẹ (*Có lẽ là ngày 25-10*) và báo cho Mẹ tin mừng con đã vượt qua thử thách, nhưng nào có gì bờ-ngờ và đau khổ hơn, khi Mẹ cho con hay Cha Bề Trên (*Cha Delatroette, chánh sở họ Thánh Giacôbê*) không chấp thuận cho con vào trước 21 tuổi.

Chẳng ai nghĩ đến sự phản kháng cứng rắn này cả, nhưng không hề nản chí, con cùng với Ba và chị Céline đến nhà cha Bề Trên, để cố-gắng đánh động người bằng cách trình bày cho người biết con có ơn kêu gọi vào Dòng Kín... Người lạnh nhạt tiếp truyện chúng con và dù Ba hết sức năn nỉ giùm con đi nữa người cũng nhất quyết không đổi thái-độ, người bảo: "Ở lại nhà không có gì là nguy-hiêm, con có thể sống đời các chị Dòng Kín tại gia, mà dù con không hãm mình đánh tội thì cũng chẳng mất mát gì đâu, vân vân và vân vân... sau cùng người thêm rằng: người chỉ là đại diện Đức Giám Mục và nếu Đức Giám Mục cho phép thì chính người sẽ không phản đối gì nữa.

Con bước ra khỏi nhà cha xứ, mắt đầm lệ, nhưng may thay, bấy giờ trời mưa như trút, nên con có thể giấu mặt dưới chiếc dù. Không biết an ủi con thế nào, Ba hứa sẽ dẫn con đi Bayeux, khi con vừa tỏ ý muốn đi đến đó, bởi lẽ con đã quyết chí đạt tới mục tiêu của con, nên con đã nói: nếu Đức Cha không muốn cho con vào Nhà Dòng Kín lúc 15 tuổi, thì con sẽ đến tận Đức Thánh Cha.

Têrêsa chờ ngày đi xin Đức cha địa phận tu dòng kín

Có nhiều biến cố xảy ra trước ngày trẩy đi Bayeux (*Thật sự thời gian ấy không lâu: trong vòng bảy hay tám ngày, vì cuộc hành trình Bayeux bắt đầu ngày 31-10*). Bên ngoài đời sống con có vẻ bình thường, con vẫn học hành, vẫn tập vẽ với chị Céline và cô giáo tài tình của con nhận thấy con có nhiều năng khiếu về nghệ thuật hội họa. Đặc biệt con tấn tới trong tình yêu mến Chúa, con thấy lòng đầy cảm-hứng, sự cảm-hứng từ trước đến lúc đó vẫn chưa hề khám phá thấy, đôi khi con thấy có một tấm lòng nhiệt ái thật sự.

Một buổi chiều nọ, vì không biết làm thế nào để thưa với Chúa Giêsu con yêu Chúa và con ước-ao biết bao cho Chúa được yêu mến và tôn-vinh khắp mọi nơi, nên con đau khổ nghĩ rằng Chúa chẳng bao giờ nhận được một chút yêu mến nào từ trong hòa ngục hết. Con liền thưa với Chúa, để làm đẹp lòng Chúa con sẵn sàng giam mình trong nơi đầy lộng ngôn ấy để trong đó Chúa được yêu mến đời đời. Con biết điều vừa nói trên không thể làm vinh-danh Chúa, vì Chúa chỉ muốn chúng ta hạnh-phúc, nhưng khi yêu, người ta cảm

thấy cần phải nói lên ngàn điều cần dỡ: sở dĩ con nói lời cần đại như thế, chẳng phải vì con không thèm khát nước trời, mà vì Thiên Chúa của con không phải gì khác hơn là tình yêu con cảm thấy như thánh Phaolô: không có sự gì tách con khỏi Đấng con say mê yêu mến!...(Rôma VII, 39)

Trước khi bỏ thế gian, con được Chúa nhân-từ yên-ủi là cho con chiêm-ngắm bên những tâm hồn thơ trẻ: vì là bé nhất nhà, trước kia không bao giờ con được hạnh-phúc ấy, song đây những hoàn-cảnh buồn khổ đã cho con niềm hạnh-phúc đó: số là một quả phụ nghèo khó bà con với chị ở gia-đình ta, đã chết lúc còn nhỏ tuổi, để lại ba con nhỏ; trong thời gian cô bệnh, gia-đình ta đã đưa hai bé gái mồ-côi về nuôi, em lớn chưa đầy 6 tuổi, cả ngày con chăm sóc chúng và con rất lấy làm vui sướng khi thấy hai em tin cách ngây thơ tất cả những điều con dạy bảo. Nhất định là phép Thánh Tẩy đem vào các tâm-hồn hạt giống nhân đức siêu nhiên, vì ngay từ thời thơ ấu những nhân-đức ấy đã xuất hiện và ngay sự cậy trông được ân thưởng đời sau cũng đủ khiến nhận lãnh mọi hy sinh. Mỗi khi con muốn hai em nhường nhịn nhau, thay vì hứa kẹo bánh và đồ chơi cho đứa nào biết nhịn, thì con nói cho hai em nghe về phần thưởng vĩnh cửu mà sau này trên Thiên đàng. Chúa Giêsu Hải đồng sẽ ban cho những trẻ em ngoan ngoãn. Con chị trí khôn đã bắt đầu nảy nở, ngược nhìn con bằng cặp mắt sáng vui, em đã hỏi con trăm ngàn câu hỏi rất có duyên về Chúa Giêsu và về Nước Trời diễm phúc, rồi em rất sốt sắng hứa với con từ rầy sẽ luôn luôn nhường nhịn em bé, nó nói rằng nó sẽ không bao giờ quên được điều mà "cô cả" vừa dạy: hai em quen gọi con bằng danh từ "cô cả." Nhìn những tâm hồn thanh tịnh ấy, con thấy nếu không giáo-dục chúng ngay từ thời còn thơ dại thì thật vô cùng tai hại, đang khi tâm-hồn chúng giống như sáp mềm người ta có thể in dấu nhân-đức hay tội lỗi tùy ý... một dịp giúp con hiểu hơn lời Chúa phán trong Phúc Âm: "Thà bị chìm xuống đáy biển còn hơn làm gương xấu cho một trong những con trẻ này" (Matthêu 18, 6). Ôi, nếu được hướng dẫn cẩn thận từ bé, biết bao linh hồn đã đạt tới đỉnh trọn lành!

Con biết Chúa nhân từ chẳng cần ai giúp vào việc của Ngài, nhưng cũng như vì muốn cho nhà trồng tía sành sỏi chăm bón cây quả hiếm có và mảnh dẻ. Chúa đã ban cho họ kiến-thức cần thiết, còn việc làm cho cây sinh hoa kết quả là việc riêng của Chúa thể nào, thì trong việc đào tạo các linh-hồn Chúa Giêsu cũng muốn cho ta cộng-tác với Ngài như thế.

Nếu nhà trồng tía vụng về không biết tháp cây cho khéo thì sẽ ra thế nào? Nếu họ không phân biệt được tính chất riêng của mỗi cây, nên muốn làm cho hoa hồng nở trên cây mận thì kết quả sẽ ra sao?...Người ấy sẽ làm chết cây dù là cây tươi tốt và có thể sinh nhiều hoa trái.

Cũng vậy, ngay từ tuổi nhỏ người ta phải nhận biết điều Chúa mong muốn nơi các linh-hồn và phải tán-trợ hoạt-động của ơn thánh, chớ đừng hấp tấp hay trì-hoãn mà là hư ƠN Chúa.

Như những con chim biết hót vì nghe biết chim mẹ, những tâm-hồn trẻ nhỏ học biết đàng nhân đức, và bản ca huyền-diệu của tình ái thần-linh là nhờ ƠN gởi các linh hồn có nhiệm vụ rèn luyện cho chúng biết sống.

Con còn nhớ, trong những con chim con đã nuôi, có con chim Hoàng-Yến hót rất mê, cũng có con sẻ rừng, con phải chăm luôn như mẹ chăm con, vì lẽ con đã bắt nó từ nhỏ chưa biết tự-do bay nhảy. Nó không còn mẹ để học hót theo tiếng mẹ, nên từ sáng đến chiều, vì nghe con yến hót líu lo từng hồi, nó cũng muốn họa theo giọng Hoàng-Yến! Cho nên nó cực nhọc lắm mới hòa được cái giọng êm dịu của nó với tiếng hót lanh

lảnh của Hoàng Yến, bậc thầy âm nhạc của nó. Thật là thích thú khi xem chú chim nhỏ rón rục: nhưng kết cuộc sẽ rừng đã thành công rực rỡ,, vì tiếng hót của nó vừa y hệt tiếng hót của Hoàng Yến vừa giữ được giọng êm dịu hơn nhiều lắm!

A, thừa Mẹ yêu dấu, chính Mẹ đã dạy con hát, chính tiếng của Mẹ làm con say mê từ bé, và bây giờ con rất lấy làm an-ủi khi nghe người ta bảo con giống hệt như Mẹ! Con biết, con còn xa điều người ta nhận biết, nhưng dù yếu đuối, con vẫn hy vọng đời đời lặp lại chính bản nhạc Mẹ hát.

Trước khi vào Dòng Kín, con còn trải qua nhiều kinh-nghiệm về đời sống và sự khổ hèn của thế gian, nhưng nếu kể hết những chi-tiết câu truyện sẽ đi quá xa, bây giờ con xin tiếp tục kể câu truyện ơn gọi của con.

Têrêsa xin đức giám mục giáo phận cho đi tu dòng kín



Ngày 31 tháng 10, Ba và con lên đường đi Bayeux, chỉ mình con đi với Ba, lòng đầy hy-vọng, nhưng con không khỏi hồi hộp lo sợ nghĩ đến việc ra mắt Đức Giám Mục. Lần đầu tiên trong đời con, con phải đi thăm một vị mà không có các chị đi theo, mà vị này lại là một Giám-Mục (*Đức Cha Flavien-Abel-Antoine-Hugonin* bây giờ là Giám Mục địa phận Bayeux và Lisieux. Ngài lên làm Giám Mục hai địa phận này từ năm 1867 và qua đời năm 1898, nghĩa là một thời gian vẫn sau khi Ngài cho phép in "*Truyện một Tâm-Hồn*").

Xưa nay con thường nói để đáp lại câu người ta hỏi, còn lần này đến hầu Đức Giám Mục, chính con phải giải-thích mục-đích cuộc yết-kiến và trình-bày những lý-do khiến con xin vào Dòng Kín, tất một lời con phải biện-minh để Đức Cha thấy rõ con có ơn kêu gọi thực.

A, cuộc hành-trình này đối với con thực là cay cực biết bao! Con phải xin Chúa nhân-tử ban cho một ơn đặc-biệt hầu thắng vượt tính nhút nhát quá độ... Thực rất đúng như lời sách Gương Phúc: "Đối với tình-yêu không có gì bất khả, bởi lẽ tình yêu tin tưởng mọi cái đều có thể, mọi cái đều được phép" (*Gương Phúc quyển thứ III, chương V, 4*). Chính thế, chỉ trong yêu mến, Chúa Kitô giúp con vượt qua mọi khó khăn này và những khó khăn khác sẽ gặp sau này, vì Chúa muốn con mua ơn "Thiên-Triệu" bằng thử-thách cam go.

Ngày nay, được hưởng hạnh-phúc thanh lặng của Dòng Kín (vì con đang yên nghỉ dưới bóng của Đấng lòng con háo hức mong chờ) (*Nhã Ca II, 3*), con thấy hạnh-phúc con đã mua giá vẫn còn rẻ. Giả như chưa mua được, thì dù phải chịu bao nhiêu cực nhọc, gian nan, con vẫn sẵn sàng tậu cho kỳ được!

Trời mưa như trút khi Ba và con tới Bayeux. Vì không muốn Nữ hoàng nhỏ của mình mặc quần áo ướt vào hầu Đức Giám Mục. Ba liền bảo con đáp xe đi viếng nhờ thờ chính-tòa. Nơi đây, con lại bắt đầu chịu những nỗi cay đắng, tại nhà thờ, Đức Giám-Mục và các Cha đang dự một đám tang trọng thể. Nhà thờ chật ních các bà trong y-phục tang, con muốn ra khỏi nhà thờ, vì mọi người ném mắt nhìn con xúng xính trong bộ áo bóng láng, đầu đội mũ trắng. Con muốn ra khỏi nhà thờ nhưng không thể được vì trời vẫn còn mưa to. Và như để dạy con khiêm-nhường hơn. Chúa xui khiến Ba dẫn con tiến thẳng lên hàng ghế đầu: vì không muốn phiền lòng Ba, con sẵn sàng đi theo Ba, mặc cho những người dân Bayeux chia trí! Sau cùng, con được tự-do trong phòng nguyện ngay sau bàn thờ chính, con quỳ ở đó hồi lâu, sốt sắng cầu nguyện trong khi chờ đợi trời ngớt mưa để có thể ra khỏi nhà thờ. Lúc trở ra. Ba cất nghĩa cho con những nét đẹp kỳ-diệu của ngôi thánh đường nguy nga, nhưng bây giờ con chỉ chú tâm về một ý tưởng nên không còn thiết đến cái gì nữa.

Ba và con đi thẳng đến nhà Cha Chính Révérony (*Cha Révérony. Tổng đại-diện Đức Giám Mục Hugonin từ năm 1879*) người đã biết Ba và con đến vì có hẹn trước, nhưng bây giờ người lại đi vắng. Ba và con lại đi thơ thẩn ngoài phố, mà với con thì lúc đó phố phường đâu có vui vẻ gì... Sau cùng quay gót trở về gần Toà Giám-Mục, Ba dẫn con vào ăn bữa cơm trưa trong một khách sạn lịch sự, nhưng con ăn rất ít. Đối với con Ba tỏ ra một lòng âu-yếm gần như không thể tưởng tượng nổi. Bao bảo con đừng lo chi hết chắc chắn Đức Giám Mục sẽ nhận lời con xin.

Nghỉ ngơi rồi, trở lại Cha Chính Révérony, vừa lúc đó, một ông khách nữa đến, nhưng Cha Chính nhả-nhận bảo ông đợi và người kia đưa Ba và con vào phòng trước (có lẽ ông khách đáng thương chán ngán vì cuộc nói chuyện hơi dài). Cha Chính tiếp khách niềm nở và nhiều thiện cảm, nhưng con chắc chắn người không khỏi ngỡ ngàng khi biết lý-do cuộc hành trình này. Thấy con người vui vẻ hỏi chuyện ngay. Người bảo con: "Tôi sẽ giới-thiệu ông và cô với Đức Cha, xin ông và cô vui lòng đi theo tôi". Bất gặp mắt con rướm lệ, người thêm: "Cha nhìn thấy những hạt kim cương... con đừng để Đức Cha trông thấy nhé".

Người dẫn Ba và con qua nhiều phòng rộng rãi và lịch sự. Phòng nào người ta cũng trưng-bày chân-dung nhiều vị Giám Mục, đứng trong phòng khách rộng rãi, con tưởng mình như một con kiến nhỏ đáng thương hại và con tự hỏi, con sẽ thừa thế nào với Đức Cha, kìa, Đức Cha đang đi bách bộ trong một hành lang với hai linh mục, con thấy Cha Chính Révérony khẽ thưa với người một vài tiếng, rồi cùng với Đức Cha đi ra. Ba và con đứng đợi tại văn phòng riêng của Đức Cha, ở đó đặt sẵn ba chiếc ghế bành to tướng, trước một lò sưởi nóng rực than hồng.

Thấy Đức Cha bước vào Ba liền quỳ gối sát bên con để lĩnh phép lành. Đức Cha mời Ba ngồi ghế đối-diện với người. Cha Chính bảo con ngồi vào chiếc ghế đặt ở giữa, con khiêm tốn từ chối, nhưng người nhất định truyền xem con có đức vâng lời không, không nói một lời nào, con ngồi ngay vào ghế, con lấy làm thẹn thuồng khi thấy người ngồi chiếc ghế thường trong khi con ngồi thụt mất trong chiếc ghế bành rộng rãi, giá để bốn đĩa như con ngồi cũng còn rộng (4 đĩa ngồi trong ghế đó còn rộng rãi êm ả hơn con, con chả thấy êm ả chút nào).

Con cứ tưởng Ba sẽ nói, nhưng Ba lại bảo chính con phải trình bày lý do con đến hầu Đức Cha: con cố gắng đem hết tài hùng biện để trình bày. Đức Cha không tỏ vẻ động lòng lắm khi nghe những lý lẽ con trình-bày, vì người đã quen nghe tài hùng-biện rồi. Giá được Cha Bề Trên thừa hộ một lời hãn công việc của con dễ dàng lắm, nhưng rồi chính người cũng không bằng lòng và sự phản kháng của người đã là điều bất lợi cho con rồi.

Đức Cha hỏi con cho biết có phải con đã ước ao vào Dòng Kín lâu rồi chẳng?

- "Dạ! Thưa Đức Cha, đã lâu lắm rồi ạ!"

- Cha Chính Révérony cười đáp lại: "Coi này, lâu lắm rồi, nhưng chắc chắn chưa đầy 15 năm!"

- Con khẽ cười thưa lại: "Dạ, nhưng không phải bót đi nhiều năm, vì con đã ước ao đi tu dòng ngay từ khi con mới có trí khôn, và con muốn vào dòng ngay khi con biết rõ dòng này, vì lẽ trong dòng này con cảm thấy hoàn toàn thỏa mãn về những nguyện vọng của linh-hồn".

Thưa Mẹ, con không rõ có phải con đã thưa những lời y như thế với Đức Giám Mục không, chắc những lời con nói còn vụng về hơn nữa, nhưng ý là như thế.

Đức Giám Mục dạy con ở nhà mấy năm nữa, vì người tưởng Ba cũng bằng lòng như thế, nhưng người phải ngạc nhiên và cảm phục biết mấy, khi thấy Ba cũng về phe với con mà cố xin Đức Giám Mục cho phép con vào Dòng lúc 15 tuổi. Nhưng vô hiệu, vì Đức Cha bảo, trước khi quyết định, người còn phải hỏi ý kiến Cha Bề Trên đã. Thật không gì làm con đau đớn hơn lời nói này, vì con biết chắc thế nào Cha Bề Trên cũng cương quyết từ chối. Bất chấp lời Cha Chính Révérony dặn là không được để Đức Cha thấy những hạt châu lệ, song còn hơn thế nữa, con đã để trào xuống cho Đức Cha cả một suối nước mắt! Con thấy rõ Đức Cha cảm động, người quàng cổ tựa đầu con vào vai và vuốt ve con, có lẽ chưa bao giờ có ai được người âu-yếm

như thế. Người nói với con, con đừng thất vọng, người bằng lòng để con sang Roma hầu ớn kêu gọi của con được chắc chắn hơn, và muốn con đừng khóc nữa nhưng phải vui luôn, người lại thêm rằng, tuần tới khi đến Lixieux, người sẽ nói chuyện của con cho Cha sở nhà thờ thánh Giacôbê và chắc chắn tại Ý con sẽ nhận được người trả lời.

Biết rằng năn nỉ thêm cũng vô ích, đành khác con không biết nói gì hơn nữa vì tài lợi-khẩu của con đã bị cụt hứng!

Đức Cha tiễn chúng con ra đến đầu vườn, Ba làm cho Đức Cha phải bật cười khi kể cho người nghe câu chuyện con đã vén tóc lên để có vẻ lớn tuổi hơn (từ đó mỗi lần nói về "con gái nhỏ của người" là Đức Cha kể câu chuyện vén tóc). Cha Chính Révérony đưa chúng con ra tới cổng vườn tòa Giám Mục, Cha nói với Ba là chưa bao giờ gặp một câu chuyện như thế này, câu chuyện đó là: "Người cha cũng hăng hái dâng con cho Thiên Chúa như chính người con tự hiến".

Ba xin người cắt nghĩa về cuộc hành hương Roma và một trong những điều Ba hỏi là khi sang châu Đức Thánh Cha phải ăn mặc như thế nào. Bây giờ con vẫn còn nhớ lúc Ba quay lại nói với Cha Chính: "Con như thế này đã được chưa..." Ba cũng đã nói với Đức Giám Mục:

-"Nếu Đức Cha không cho phép con của con vào Dòng Kín, con sẽ sang xin Đức Thánh Cha ban cho đặc ân ấy." Cử chỉ và lời nói của Đức Vua khả ái rất đơn sơ song thật là đẹp đẽ! Đã quen trao tiếp với người sành sỏi về nghi vệ trong những cuộc tiếp tân, nhưng Đức Cha chưa hề tiếp xúc với "Vua nước Pháp và nước Navarre đích thân đi với Nữ-hoàng nhỏ" của người, nên cách xử sự thanh-nhã rất tự nhiên của Ba đã làm cho Đức Cha vui sướng nhiều lắm.

Ra đến phố, con lại bắt đầu ứa lệ, không vì nỗi khổ riêng của con, nhưng vì con thấy Ba vừa qua một cuộc hành trình không kết quả... bởi lúc ra đi Ba đã tính sẽ gọi điện-tín tới Dòng Kín để báo tin Đức Cha đã cho như ý, thế mà lại buộc phải trở về không...

Ôi con khổ tâm chừng nào, con tưởng như tương-lai đời con đã tan vỡ rồi. Gần đến gần mức con càng thấy công việc thêm rối ren. Linh-hồn con ngập trong cay đắng, nhưng vẫn thư thái vì lẽ con chỉ đi tìm Thánh ý Chúa.

Vừa về tới Lisieux, con đến ngay Nhà Kín tìm sự an-ủi, và thưa Mẹ yêu dấu, bên cạnh Mẹ con đã được an-ủi. Ô, không, không bao giờ con quên được tất cả những nỗi khổ mà Mẹ đã chịu vì con. Giá không sợ xúc phạm đến Phúc Âm, con có thể nói như lời Chúa Giêsu xưa đã nói với các tông-đồ trong buổi chiều thương khó: "Chúng con là những người luôn luôn có mặt với thầy trong tất cả mọi cơn thử thách!..." (Luca, XXII, 28) Các chị yêu mến cũng ban cho con những sự an-ủi quá dịu ngọt...

8

Hành hương Roma

Têrêsa đi Roma xin ĐTC cho vào dòng kín

Đi Bayeux về được ba hôm, con lại chuẩn bị cuộc hành-trình khác lâu hơn, đó là cuộc hành-trình đến kinh thành Roma...(Cuộc hành hương ấy do địa-phận Coutances tổ-chức, nhân dịp kim khánh thụ-phong linh mục của Đức Lêo XIII. Địa phận Bayeux tham-gia cuộc hành-hương để tỏ lòng tin nơi Đức Thánh Cha trong thời-kỳ nước Ý cướp tài sản của Giáo-Hội) A! cuộc hành-trình ấy tốt đẹp biết bao! chỉ một cuộc hành-trình này cũng giúp con học hỏi được hơn nhiều năm học tập dài đằng đẳng. Nó cho con thấy sự hư-vô của tất cả những gì mau qua và mọi sự trên trần gian đều làm tâm-hồn khổ não (Đức huấn-thiện II, 2).

Dầu vậy con đã mục-kích cảnh vật rất đẹp và chiêm-ngắm những kỳ-công của nghệ thuật cũng như của tôn-giáo, nhất là con đã được in gót chân trên chính mảnh đất thấm nhuần máu các Tông-đồ và các Thánh Tử đạo. Nhờ sự xem biết các di-tích ấy, hồn con được mở rộng và nâng cao...

Con rất sung sướng đã tới Roma, nhưng con thông-cảm cho những người thế gian có ý nghĩ rằng, Ba đưa con đi xa vậy là để con đổi ý định muốn đi tu dòng, quả vậy, có nhiều cảnh-huống có thể làm lung lay một ơn gọi chưa được chắc chắn. Céline và con chưa hề có dịp sống giữa xã-hội sang trọng mà bây giờ lại thấy mình ở giữa hạng người quý-phái, cuộc hành-hương này hầu như chỉ gồm những hạng người đó mà thôi.

A, tất cả những tước hiệu và danh từ quý-phái kia đối với chúng con chỉ như khói mau tan, không thể làm hoa mắt chúng con được.

Ở xa mà trông thì sự sang trọng ấy cũng làm cho mình coi được được, nhưng khi đến gần con thấy "tất cả những gì chói sáng đều không phải là vàng hết" và con hiểu lời sách Gương Phúc: "Con đừng ao ước bận tâm theo đuổi hư danh, cũng đừng ao ước trao-thiệp với những người hay tri-kỷ riêng tư với một ai" (*Gương phúc, quyển III, chương 24, 2*).

Con hiểu danh vọng thực, cốt trong tâm-hồn, chứ không ở trên tuổi, vì như lời Tiên-tri Isaia nói "Thiên Chúa ban một tên khác cho những người được tuyển-chọn (*Isaia LXV, 15*). Thánh Gioan cũng nói: "Người chiến-thắng sẽ lãnh một tấm đá trắng, trên đó ghi khắc một tên mới mà trừ kẻ lãnh nó không ai biết được" (*Khải-huyền II, 17*). Vậy ở trên trời chúng ta sẽ biết được những danh hiệu sang trọng của mình là danh hiệu nào; khi ấy Chúa sẽ ban cho mỗi người lời khen thưởng họ đáng được (*I Corinthô IV, 5*). Và người nào ở trần gian sẵn sàng chịu sống khó nghèo nhất, lại chịu quên lãng vì lòng mến Chúa Giêsu, người ấy là người sang trọng và phú quý hơn hết.

Kinh nghiệm thứ hai mà con đã thu lượm được liên quan đến các linh-mục. Vì không bao giờ được sống gần các linh-mục, nên con không thể hiểu được mục-đích chính của việc canh tân Dòng Kín. Con đã say mê cầu nguyện cho các tội nhân, nhưng cầu nguyện cho các linh-mục đối với con xem ra là việc lạ lùng, vì con vẫn tin rằng linh-hồn linh-mục trong sáng hơn pha lê.

A, nếu phải sang tận bên Ý để hiểu biết ơn gọi của mình thì quả không có gì là quá đáng...

Trong một tháng được tiếp xúc với nhiều linh-mục thánh-thiện, con thấy cho dù chức-vị linh-mục cao cả đã nâng các đáng trở vượt trên các Thiên Thần, nhưng linh-mục vẫn là người yếu đuối và giòn mỏng. Nếu như đời sống các linh-mục thánh thiện mà trong Phúc Âm Chúa gọi là "muối đất" còn chứng tỏ các linh-mục rất cần lời cầu nguyện, phương chi những linh mục khô khan. Nào Chúa Giêsu đã chẳng bảo: "Nếu muối phai nhạt còn biết lấy gì để ướp cho mặn" (*Matthêu V, 13*).

Ô, thưa Mẹ còn gì đẹp hơn sứ-mạng bảo toàn muối mặn dành cho các linh-hồn. Đó là sứ mạng của ơn kêu gọi Dòng Kín, vì tiêu-chuẩn duy-nhất của những lời cầu nguyện là hy-sinh của chúng ta là trở thành tông-đồ của các tông-đồ bằng cách cầu-nguyện cho các linh-mục, trong khi các đáng lấy lời nói, nhất là dùng gương sáng rao giảng Phúc-Âm cho các linh-hồn... Con phải dừng bút, kéo tiếp tục về vấn-đề này thì không bao giờ hết!...

Thưa Mẹ yêu quý, con sắp kể tỉ-mỉ cuộc hành trình của con cho Mẹ nghe; và nếu chi tiết quá, xin Mẹ tha thứ cho, trước khi viết con đã không suy nghĩ và con lại viết làm nhiều lần khác nhau vì ít có giờ rỗi, nên có lẽ

câu chuyện sẽ làm Mẹ phát chán... Điều con lấy làm an-ủi là nghĩ trên Thiên đàng con sẽ kể cho Mẹ nghe những hồng-ân con đã được và con có thể kể bằng những lời văn hấp dẫn và linh động... Khi ấy, không còn gì có thể làm đứt quãng mối tình thiết-nghĩa của Mẹ con ta, và chỉ một cái nhìn mà thôi, Mẹ cũng sẽ hiểu tất cả. Hỡi ôi, vì còn phải dùng ngôn-ngữ của trần gian tăm tối, nên con cố gắng viết cách đơn sơ, thứ đơn sơ của một đứa trẻ hiểu rõ tình yêu của Mẹ nó!...

Têrêsa khởi sự hành trình thăm viếng Paris

Mãi đến ngày 7 tháng mười một, cuộc hành-hương mới từ Balê khởi hành, nhưng trước mấy ngày Ba đã dẫn chúng con tới đó để chúng con có dịp ngắm cảnh.

Ba giờ sáng hôm ấy (*Thứ sáu 4-11-1887*) con băng qua thành phố Lisieux chìm lặng trong giấc ngủ; lúc ấy nhiều cảm tưởng gọi lên trong lòng con. Con cảm-giác mình đang đi đến một nơi xa lạ và ở đó bao nhiêu việc vĩ-đại đang chờ đón con... Ba vui vẻ lắm, khi tàu bắt đầu chuyển bánh thì Ba ca hát cây này: "Xe ta ời mau vượt lên; mau phóng xa, vì chúng ta cùng trên đại-lộ". Đến Balê vừa sáng, chúng con đi xem phố ngay, Ba phải mệt mỏi nhiều để chúng con được vui thích, nên chẳng mấy chốc chúng con đã xem được tất cả những kỳ-công của thủ-đô.

Têrêsa kính viếng Thánh đường Đức Mẹ

Riêng con, con chỉ khoái chí có mỗi một kỳ-công, đó là nhà thờ: "Đức Bà Thắng Trận". Ôi! con không thể tả được những tâm-tình vang lên trong lòng con khi quỳ dưới chân Đức Mẹ... Như ngày chịu lễ lần đầu, hôm ấy con vô cùng cảm-động vì những hồng-ân Đức Mẹ đổ chan hòa trong lòng con, mà chỉ dòng nước mắt mới diễn tả nổi hết hạnh-phúc của con lúc bấy giờ.

Đức Trinh Nữ khiến con linh cảm, chính Người đã đến mỉm cười với con và chữa con khỏi bệnh. Con đã hiểu chính con là con của Người và Người hằng săn sóc con; con không biết phải gọi Người là gì ngoài tiếng "MÁ", vì con nghĩ xưng hô như thế dịu-dàng và âu-yếm hơn gọi là "Mẹ".

Với tất cả tấm lòng sốt sắng, con xin Đức Mẹ sớm thể-hiện điều con mong ước và luôn gìn-giữ con ẩn náu dưới bóng Áo Trinh-khiết của Người. A, đó là một trong những ước nguyện đầu tiên của tuổi thơ con và khi lớn lên, con thấy chỉ ở Dòng Kín con mới có thể thực sự tìm thấy Áo Đức Trinh Nữ, và mọi ước-nguyện của con đều hướng cả về ngọn đồi diễm-phúc ấy.

Con cũng xin Đức Mẹ Thắng-Trận đuổi thật xa tất cả những gì có thể làm hoen-ố đức trinh khiết của con; con biết trong một cuộc hành trình như cuộc hành-trình sang Ý này sẽ có nhiều điều có thể làm con xao-xuyến, nhất nữa, vì chưa biết tội là gì nên con sợ đây là dịp khám-phá thấy, bây giờ con chưa nghiệm thấy rằng: "Đối với người lành mọi cái đều tốt" (*Titô 1, 15*) và một linh-hồn đơn sơ ngay thật không thấy cái gì là tội, vì tội chỉ có trong tâm-hồn bất chính, chứ không ở nơi vật vô cảm...

Con cũng cầu xin Thánh Giuse che chở con; từ thời nhỏ, con vốn đã có lòng sùng kính Người, một sự sùng kính giống như tâm-tình yêu mến con có đối với Đức Mẹ. Con đọc hằng ngày kinh: "Lạy Thánh Giuse, là Cha và là Đấng bảo-trợ những kẻ đồng-trinh, "nên trong chuyến du-hành xa xôi đó con chẳng sợ chi, con đã được che chở hết sức cẩn thận đến nỗi con không tài nào sợ hãi được.

Sau khi tận-hiến cho Thánh Tâm trên Vương Cung Thánh Đường Montmartre (*Nghi lễ chính-thức để khai-mạc cuộc hành hương đã cử-hành vào Chúa nhật 6-11 ở hạ tầng Vương Cung Thánh Đường Thánh Tâm tại Montmartre*), chúng con giã từ Balê, lên đường vào sáng thứ hai mùng 7 (*Tàu hỏa khởi hành tại trạm Est*

ngày thứ hai 7-11, lúc 6 giờ 35. Do sự tế nhị của Đức Ông Legoux, Ông Martin được đi trên toa xe mang tên Thánh Martin), chẳng bao lâu chúng con đã làm quen được với những người trong đoàn lễ-khách.

Mọi khi con nhút nhát, ít dám ăn nói, con thấy thật là khó chịu vì cái khuyết-điểm này; thế mà ngạc nhiên thay hồi đó con lại mạnh bạo đàm-đạo với các bà quý phái, các linh-mục và cả Đức Cha địa-phận Coutances nữa, con tưởng như con vẫn quen sống trong lối sống ấy, con tin chắc là mọi người đều kính nể chúng con, và Ba cũng hãnh-diện về hai ái nữ của người: nhưng nếu Ba hãnh-diện về chúng con, thì chúng con cũng hãnh-diện về Ba. Bởi vì trong đoàn khách lễ-khách, không người đàn ông nào bảnh-bao và bật thiệp hơn "Đức Vua khả-ái" của con. Ba thích có chị Céline và con luôn ở cạnh Ba, khi không đi xe mà nếu con đi cách Ba một chút là Ba gọi lại, cầm tay con đi như ở Lisieux...

Cha Chính Révérony để ý quan-sát cẩn thận mọi cử-chỉ của chúng con, con thấy người ở xa xa nhìn chúng con; ở bàn ăn, nếu không ngồi đối diện với con thì người cũng kiếm cách để thấy con và nghe con nói. Chắc là người có ý tìm biết con thực có khả-năng đi Dòng Kín hay không; con tưởng là người hẳn phải hài lòng về cuộc quan-sát này, bằng chứng là cuối cuộc hành trình, người đã tỏ ra có thiện cảm với con; nhưng tại Roma, người lại không bênh vực con chút nào như con sẽ nói sau này. Trước khi tới "kinh thành muôn thừa", mục tiêu của cuộc hành trình, chúng con còn đi chiêm-ngắm những danh-lam thắng-cảnh khác:

Têrêsa tả cảnh đẹp Thụy sĩ

Trước hết nước Thụy-sĩ với những ngọn núi đỉnh chạm tầng mây, những ngọn thác nên thơ thi nhau đổ nước bằng trăm ngàn kiêu, mấy thung-lũng xanh thẳm chen nhau những cây thông rậm và to, những bụi hoa thạch-bì màu hồng dịu. A, thưa Mẹ yêu dấu, những cảnh thiên-nhiên trùng-điệp thi nhau ẩn hiện đã làm ích cho linh-hồn con rất nhiều! chúng nâng tâm-hồn con lên tới Đấng đã không nề thể-hiện những kỳ-công vĩ-đại trên khoảng đất đầy-ái nay còn mai mất...

Con tiếc vì không có nhiều mắt để chiêm ngưỡng, đứng trên xe hỏa, con hầu như nín thở để nhìn ngắm cho thỏa-thích; con ước mong được đứng cả hai bên toa xe, vì phía sau con cũng có những phong cảnh rất mê, khác hẳn với những cảnh-trí đang trải dài trước mặt con...

Thình thoảng đang khi chúng con ở trên đỉnh núi cao thì ở dưới chân là cái vực sâu thăm thẳm, mắt không thể dò và chúng như muốn nuốt chúng con... hoặc là những thôn làng nhỏ bé rất đẹp mắt với những nóc nhà xinh xắn, làm nổi bật tháp chuông Thánh Đường cao ngất. Trên không trung, lơ lửng mấy chòm mây trắng xóa, xa xa hồ nước mênh mông với những làn sóng lăn tăn như muốn in thắm màu vàng nhạt của mặt trời sắp lặn...

Tất cả làm nổi bật lên trước cái nhìn say đắm của chúng con, một cảnh-trí thơ-mộng nhất và cũng mê-ly nhất... Tận miền chân trời xa xăm có những dãy núi mờ ảo và nếu đỉnh phủ đầy tuyết của chúng không được ánh nắng phản-chiếu, khiến cho mặt hồ đã đẹp lại càng đẹp hơn, thì chắc là chúng con đã chẳng nhìn thấy chúng...

Nhìn ngắm những cảnh thiên-nhiên tráng-lệ này, bao nhiêu ý tưởng thâm trầm đã gọi lên trong lòng con: hình như con đã hiểu được sự cao cả của Thiên Chúa và những sự lạ lùng trên Thiên Đàng... Con cũng hiểu thế nào là đời sống tu dòng với nếp sống nghiêm nhặt, với những hy-sinh nhỏ mọn được làm một cách kín đáo. Con cũng hiểu là người ta rất dễ sống vị-kỷ, rất dễ sống lãng quên mục-đích cao cả của ơn gọi, và con tự nhủ: sau này vào thời kỳ thử-thách khi giam mình trong Nhà Kín, chỉ được ngắm một khoảng trời sao nhỏ bé, con sẽ nhớ lại những cảnh vật nhìn ngắm hôm nay: tư tưởng này sẽ đem lại con cho con lòng dũng-cảm, con sẽ dễ quên đi những thú vui nhỏ bé và vô-vị bằng cách nhìn ngắm uy-quyền cao cả của Thiên

Chúa. Đáng con yêu mến trên hết. Con không còn hăm-hiu bám riết lấy của trần rơm rác nữa, vì ngay bây giờ TÂM HỒN con đã tiên cảm thấy sự Chúa Giêsu dành cho những kẻ yêu mến Ngài" (*Corinthô, II, 9*).

Têrêsa tả cảnh thành Milan, nước Ý

Thán-phục quyền năng của Thiên Chúa rồi, con còn phải ngưỡng-mộ uy-lực Ngài đã đoái ban cho các tạo vật. Milan, thành phố đầu tiên của Ý mà con được hân hạnh đến thăm. Chúng con xem rất tỉ-mỉ nhà thờ Chánh toà toàn bằng đá hoa trắng và những tượng đá nhiều như một đám dân đông đảo. Chị Céline và con rất bạo dạn, luôn luôn đi tiên-phong theo sát Đức Cha để xem tường tận di-tích các Thánh và nghe rõ lời người cất nghĩa. Và khi người dâng lễ trên mộ Thánh Charles, chúng con và Ba quỳ ngay sau bàn thờ, dựa đầu trên hòm đựng xác thánh-nhân vận phẩm phục Giám Mục. Chỗ nào chúng con cũng đi theo bên Đức Cha như thế... (Chỉ trừ khi tới chỗ trang nghiêm như chỗ của một Giám Mục chẳng hạn, thì chúng con không dám bước theo nữa...).

Vượt qua khỏi những bà nhút nhát đang lấy tay che mặt sau khi đã lên khỏi lầu chuông nhỏ trên nóc Thánh Đường, chúng con theo sát các giáo-hữu hành-hương bạo dạn nhất lên tới chót đỉnh gác chuông xây bằng cẩm thạch. Ở đó chúng con khoái trá nhìn thẳng xuống thành phố Milan, dân thành đông đảo và chen chúc nhau, trông nhỏ như đàn kiến.

Trở xuống, chúng con khởi hành cuộc du-ngoạn bằng xe suốt một tháng trời, nên làm con chán không còn bao giờ ước vọng đi xe để được đỡ mệt nữa.

Nghĩa-trang "Campo santo" còn ru hồn chúng con hơn ngôi nhà thờ lớn, những tượng cẩm thạch màu trắng với nét chạm trổ tài tình, trông rất sống-động được đặt rải rác trong nghĩa-địa mệnh mông như có vẻ hững hờ, lạnh nhạt, nhưng theo con, chính cái hững hờ ấy mới làm cho nghĩa-trang tăng thêm vẻ huyền ảo... khiến người giáo-lữ như muốn đến gần để tìm an-ủi những con người tiêu-biểu ấy, những pho tượng phôi diển đầy đủ cảm-tình chân-thành, nổi sâu khổ rất bình-thản và nhần-nhục, đến nỗi mọi người đều nhận ra những ý tưởng về sự bất tử, đã tràn đầy tâm-hồn người nghệ-sĩ sáng tác nên những kỳ-công này. Đây là một em bé rải hoa lên mộ của Ba má em, miếng đá cẩm thạch như không còn nặng nữa và những cánh hoa nhẹ nhàng như lướt khỏi những ngón tay của đứa bé tung rơi theo chiều gió, cả tấm khăn nhẹ mỏng của các góa-phụ và những dải ruy-băng trang hoàn nơi mái tóc của các thiếu nữ như cũng tung bay phát phối.

Ba cũng lấy làm khoái như chúng con: ở Thụy-sĩ Ba còn mệt mỏi, chứ ở đây Ba luôn khoan khoái và ưa nhìn ngắm phong cảnh không kém gì chúng con, tâm-hồn nghệ-sĩ của Ba đã để lộ ra qua những lời nói đầy đức tin và trên nét mặt tươi đẹp, Ba cũng không giấu được sự khâm-phục triệt-đề.

Một ông lão người Pháp, có lẽ không có tâm hồn thi-sĩ đã nhìn chúng con bằng nửa con mắt và có vẻ tức vì không thể chung phần ngưỡng-mộ với chúng con, nên với giọng bất-mãn ông nói: "A, sao mà người Pháp nhiệt tình thế!". Con nghĩ rằng ông già đáng thương này nên ở nhà thì hơn, vì ông luôn bất-mãn với cuộc viễn-du của ông. Thường thường ông nhập bọn với chúng con và miệng không ngớt thốt lời than trách, ông kêu ca về xe cộ, về khách sạn, về người ta, về thành phố, nghĩa là ông chẳng bằng lòng gì cả. Sẵn tâm hồn quảng đại, Ba thường vui truyện khuyến khích ông, nhường chỗ cho ông v.v... Nơi nào Ba cũng lấy làm thoả-mãn, vì tính Ba khác hẳn tính ông bạn láng giềng kia. A, chúng con đã được thấy biết bao nhiêu nhân-vật khác nhau, khi người ta gần gũi từ thế gian thì còn bài học nào hay bằng bài học trường đời.

Têrêsa tả cảnh thành Venise và mấy nơi khác

Tại Venise, cảnh vật đổi khác hẳn, thay vì tiếng ồn ào náo động của các đô thị lớn, thì nơi đây, trong bầu không khí yên lặng chỉ nghe những tiếng hò lơ của người chèo thuyền chen lẫn tiếng bì bõm của mái chèo chém nước. Dù Venise không phải là không thơ-mộng, nhưng con vẫn thấy là một thành phố buồn tẻ, ngay cả tòa Pháp-đình nguy-nga và lộng lẫy trang hoàng nhiều đồ vàng, gỗ quý, đá hoa và những bức họa của các họa sĩ danh tiếng... cũng đượm màu ảm đạm, đã lâu tòa Pháp-đình này không còn nghe tiếng các vị Thống đốc tuyên án khổ sai chung thân hay tử hình, các tù nhân đã thoát kiếp tù tội trong ngục hầm tăm tối. Quan sát những khám xà-lim ghê sợ ấy, con tưởng mình đang sống vào các Thánh Tử đạo xưa, và con muốn được giam tại đó để noi gương các thánh ấy...! Nhưng con lại phải vội và bỏ nơi đó để đi xem cầu "than thở". Gọi thế là vì khi những phạm nhân sống trong ngục tối, nơi ghê tởm hơn chính là tử thần, được phóng-thích, họ thường lên cầu đó thở một hơi giải phiền!

Rời Venise, chúng con tới Padone kính viếng lưối Thánh Antôn, rồi đến Bologne viếng Thánh nữ Catarina, trên má còn giữ dấu hôn của Chúa Hải Đồng. Quả không sao tả được những điều thích-thú con đã lượm được khi tới thăm các thành phố và những danh-lam thắng cảnh trong cuộc viễn-du ấy. Con chỉ xin ghi lại những điểm chính.

Con vui vẻ từ giã Bologne, thành phố này làm con chán vì có nhiều sinh-viên, họ đông đúc và vây thành hàng rào khi chúng con rào bộ qua cửa châu-thành. Hơn thế, vì đường phố nhỏ hẹp nên con đã bị một sinh viên quấy rầy (*Ở Bologne, khi vừa xuống xe thì gặp ngay một đám sinh viên hét sức đông đảo, trong khi lộn xộn, một trong bọn sinh viên ấy liền ôm Têrêxa lên và chúng tôi không dè, nhưng Têrêxa đã kêu xin Đức Nữ Đồng Trinh và nhìn thẳng vào mặt tên vũ phu ấy, khiến hắn phải sợ mà buông ra ngay. (lời khai của Bà Geneviève de Sainte Thérèse).*

Têrêsa tả Nhà Đức Mẹ ở Loretto

Con sung sướng lên đường đi Lorette. A, quả Đức Mẹ đã khôn ngoan di nhà đến đây, một nơi an hòa, vui tươi và khó nghèo. Tất cả đều đơn sơ, cổ kính, các bà vẫn giữ bộ đồ duyên dáng của người Ý và khác hẳn các tỉnh, họ không thích học đòi kiểu Balê:

Lorette đã làm con thích-thú nhiều. Con biết nói gì về mái nhà thánh kia? A, con cảm-động sâu xa khi đứng dưới mái nhà của Thánh Gia xưa, khi nhìn ngắm những tấm vách mà trước đây Chúa Giêsu đã chăm chú nhìn với con mắt thần-linh, và khi đặt chân lên mảnh đất được hạnh-phúc thấm đẫm mồ hôi Thánh Giuse, cũng là nơi Đức-Mẹ ngồi bế Chúa trên tay sau những tháng cưu mang trong lòng khiết-tĩnh... Con cũng thấy căn phòng nhỏ, nơi sứ thần xuống kính chào Đức Mẹ... Con đã đặt chuỗi hạt vào chén nhỏ của Chúa Giêsu Hải Đồng... Còn gì êm đẹp hơn những kỷ niệm ấy!

Nhưng yên ủi nhất của con là được rước Chúa trong chính căn nhà của Ngài, được trở thành đền thờ sống động của Ngài trong cũng một nơi xưa Chúa đến cư ngụ.

Theo thói quen bên Ý, trong mỗi nhà thờ chỉ có một bàn thờ được đề Bình Thánh và chỉ ở đó Thầy Cả mới cho chịu lễ. Bàn thờ con dự lễ, đặt ngay trong Đại Giáo Đường xây bọc lấy mái nhà Thánh Gia, như một hạt kim-cương quý báu đựng trong hộp cẩm thạch đất tiền. Nhưng đó chưa phải là hạnh-phúc của chúng con, chúng con muốn tiếp nhận Đấng trong chính hạt kim-cương, chứ không phải trong hộp đá hoa trắng.

Ôn hoà như mọi khi. Ba lên rước lễ với mọi người, còn chị Céline và con đi tìm một Linh mục (*Cha Leconte, cha phó nhà thờ Thánh Phêrô ở Lisieux*) vẫn đi với chúng con. Ngay lúc đó, người lại đang dọn mình dâng lễ trong nhà nguyện Santa-Casa, chúng con cũng dự lễ tại đó! Người lấy hai hình bánh nhỏ để

vào đĩa thánh cùng với tấm bánh lớn của người; thưa Mẹ yêu dấu, hỡi Mẹ biết chúng con hân hoan chừng nào khi cả hai cùng được rước lễ trong ngôi nhà phúc lộc ấy. Thật là một niềm hạnh-phúc thiên đàng mà miệng lưỡi người trần không thể nào diễn tả được.

Vậy khi chúng ta được rước lễ trong nhà vĩnh-cửu của Vua Trời thì sẽ thế nào nữa nhỉ? Bây giờ niềm vui sẽ vô tận, không còn tử biệt sinh-ly, cũng không cần cạo trộm chút vôi tường nhà thánh Chúa để đem về làm kỷ-niệm, vì nhà của Chúa sẽ là nơi ở vĩnh-viễn của chúng con.

Chúa không muốn cho chúng ta nhà của Ngài ở trần gian. Ngài chỉ muốn tỏ cho chúng ta thấy để khiến chúng ta yêu sống khó khăn và ần dật. Dinh thự Ngài dành riêng cho chúng ta là lâu-đài vinh-hiến, ở đó chúng ta không còn thấy Chúa hóa thân là một con trẻ hay một tấm bánh trắng, nhưng hiện thực trong vinh-quang hiển thắng vô cùng!!!

Têrêsa tả cảnh thành Roma

Bây giờ con bắt đầu nói về Roma. Roma đích điểm cuộc viễn-du của chúng con: nơi con tưởng sẽ gặp được an-ủi, nhưng than ôi! con chỉ thấy thánh-giá.

Chúng con đến Roma giữa đêm khuya, đang thiêu ngủ, chúng con bỗng giật mình vì những tiếng la hò của nhân-viên trong nhà ga: "Roma, Roma!" Không còn là truyện mơ nữa, vì con đã đến Roma thực rồi (Ngày 13-11)

Ngày đầu tiên ngoạn cảnh châu thành và đây có lẽ là lúc hứng thú hơn hết, vì tất cả các lâu-đài đã giữ được di-tích cổ-kính của chúng. Trái lại ở trung-tâm Roma, người ta lại cứ tưởng mình ở Balê, mỗi khi nhìn thấy những khách-sạn đồ sộ và những kho hàng rộng thênh thang. Buổi dạo chơi nơi đồng quê Roma lưu lại cho con nhiều kỷ-niệm êm đẹp: con không đá động đến những nơi chúng con viếng thăm, vì đã có nhiều sách đề cập tới những nơi đó về mọi khía cạnh rồi, đây con chỉ ghi lại những ấn-tượng quan-trọng mà con đã cảm thấy.

Một trong những ấn-tượng êm dịu nhất khiến con phải xúc động là khi xem hí-trường Colisée. Con chăm chú nhìn đấu trường mà xưa kia hằng trăm ngàn anh-hùng tử đạo đã đổ máu vì Chúa Kitô. Con toan vào hôn đất đã được máu các Vị ấy thánh hóa, nhưng thất vọng: đó chỉ còn là một đồng gạch vụn mà du-khách buộc lòng phải đứng ngoài nhìn vào, vì cửa vô đã bị chắn bằng rào sắt: không một ai dám lên vào trong nơi hoang tàn đổ nát ấy...

Tới Roma mà không xuống xem hí-trường Colisée được chẳng? Đối với con, điều đó không thể được, con không nghe người hướng-đạo giải-thích nữa, con chỉ còn có một ý tưởng: xuống thăm trường đua; trông thấy người thợ đang vác chiếc thang đi qua, con tính đến hỏi mượn bác, nhưng may, con lại không thi hành ý định đó, bằng không, hỡi bác sẽ cho con là con khùng...

Phúc Âm kể, thánh nữ Madalena luôn luôn ở bên mồ Chúa, nhiều lần bà cúi mình nhìn vào tận bên trong, cuối cùng trông thấy hai sứ thần (*Gioan XX, 11-12*). Như bà, trong lúc thấy không thể thực hiện ý nguyện, con chỉ còn cách cúi mình nhìn xuống nơi hoang tàn mà con muốn xuống. Sau cùng, tuy không được hạnh-phúc trông thấy sứ thần, con cũng thấy được sự con đang tìm, kêu lên vì vui sướng, con nói với chị Céline: "Chị Céline, chị Céline, mau lên đến đây, chúng ta có thể qua được". Nhanh như chớp, chúng con bước qua hàng rào chỗ đồng gạch vụn và leo lên chỗ đổ nát kêu xào xạc dưới chân chúng con.

Thấy thế, Ba phải bờ ngờ vì sự táo bạo của chúng con, và rồi Ba gọi chúng con trở lại, nhưng hai cô gái đào-ngũ này không nghe được gì hết. Cũng như người chiến-sĩ thêm can đảm giữa chốn nguy hiểm thế nào,

thì niềm vui trong lòng chúng con dâng cao ngang với những vất vả chúng con vừa chịu để đạt ý nguyện thế này!

Chị Céline sáng ý hơn con, vì nhớ lời người hướng đạo đã nói, chị cố tìm cho kỳ được khoảng sân lát đá hình thánh giá, nơi các thánh tử đạo ra trao chiến. Khi tìm thấy, chúng con cùng quỳ gối trên khoảnh đất thánh ấy hiệp ý cầu nguyện... tim con đập mạnh mỗi khi con ghé môi hôn mảnh đất đã nhuộm máu các tín-hữu đầu tiên. Con đã xin ơn được phúc tử đạo vì Chúa Giêsu và tự đáy lòng, con cảm thấy Chúa nhận lời... Sự kiện trên chỉ diễn-biến trong khoảnh khắc, chúng con nhặt mấy viên sỏi làm kỷ-niệm, rồi trở ra theo phía tường đồ nát, để lại bắt đầu cuộc mạo-hiêm của chúng con.

Thấy chúng con quá sung sướng. Ba không nở rây và Ba còn hãnh diện vì lòng can đảm của chúng con là khác. Rõ ràng Chúa đã phù giúp chúng con, vì trong lúc chúng con vắng mặt không một du khách nào biết cả, một đàng vì ở xa, đàng khác có lẽ vì mãi xem những khung cửa vĩ-đại mà người hướng đạo đang lưu ý họ nhìn những pho tượng thần Tình-Ái đứng trên những cái bệ nhỏ, nên tất cả từ người hướng-đạo đến các linh mục, chẳng ai biết được niềm vui trong tâm-hồn chúng con.

Các hang toại đạo cũng lưu lại cho con một ấn-tượng êm-đềm. Các hang này giống hệt như con đã hình dung khi đọc truyện các Thánh Tử đạo. Dành cả một nửa buổi chiều để xem mà con có cảm-tưởng như chỉ trong chốc lát, ngay cả không khí trong đó con cũng thấy thơm tho như ướp mùi thiên hương...

Têrêsa cảm khoái thánh nữ Cécilia

Thấy cần phải mang về vài kỷ niệm của hang toại đạo, cho nên rời xa đoàn giáo-lữ một chút. Céline và Têrêxa thoát ngay vào tận trong ngôi mộ cổ Thánh Nữ Cécilia và lấy một ít đất đã được thánh hóa bởi sự hiện diện của Người. Trước khi đi Roma, con đã không mộ mến Thánh Nữ một cách đặc-biệt, nhưng từ khi được viếng ngôi nhà của người đã hiến thành nhà thờ Thánh Cécilia (*Nhà thờ Thánh Cécilia, ở Transtévère*) chính nơi xưa Người đã chịu tử đạo: nhất là khi con biết rằng Thánh Nữ được tôn phong làm quan thầy các ca đoàn, không vì giọng hát hay, cũng không vì phẩm khiếu âm nhạc, mà là để ghi nhớ tiếng hát đồng trình Người đã ca lên cho vị Hôn-Phu Thiên Tử, đang ngự trong lòng nghe, thì đối với Người con cảm thấy có một tình bạn tha-thiết thực-sự còn hơn là lòng mộ mến nữa... Người trở thành vị Thánh con yêu mến thấm thiết và tín-nhiệm triệt-để. Mọi sự nơi Người đều làm con thích thú, nhất là đức bỏ mình và đức phó thác vô bờ bến, là những nhân-đức đã khiến Người có thể biến-cải những tâm-hồn không bao giờ biết ngưỡng mộ các niềm vui khác ngoài niềm vui trần tục. Thánh Cécilia giống hệt người phụ nữ trong Nhã-ca, con thấy nơi Người là cả một "ban hợp-xướng giữa xa trường" (*Nhã -Ca VII, D*).

Đời sống của Thánh Nữ là một dòng nhạc du-dương vọng lên giữa những gian lao thử thách, điều đó không làm con ngỡ-ngỡ vì "Phúc Âm hằng ngự trị trong lòng người" và cũng trong lòng Người vị Hôn-Phu của các Trinh Nữ không khi nào vắng bóng!...

Têrêsa tìm được kỷ vật cho chị Agnes

Viếng nhà thờ Thánh Nữ Inê (Agnes) (*Vương Cung Thánh Đường Inê ngoại thành*), con cũng cảm thấy lòng hứng khởi khác thường. Đó là bạn thánh của tuổi thơ mà con được đến kính viếng tận nơi, con đã nói với Thánh Inê rất là lâu về người cũng mang một cái tên đẹp như tên Thánh Nữ, và con đã hết sức kiếm một di-tích thánh của vị bốn mạng của Mẹ, để đem về biếu Mẹ, mà không được, trừ miếng đá nhỏ, có từ đời Thánh Nữ, và có lẽ Người thường ngắm xem, đã long ra khỏi tấm bích-họa tuyệt đẹp. Vật mà chúng con thích tìm kiếm và cũng không được phép chiếm-hữu thì chính Thánh Nữ quí mến lại ban cho, như vậy

chẳng sung sướng sao? Con vẫn coi sự-kiện ấy như một cử-chỉ dịu hiền của tình yêu, chứng tỏ sự săn sóc và bang-trợ đặc-biệt của Thánh Nữ đối với Mẹ yêu dấu của con!

Têresa vào châu ĐTC Lêo 13 và xin tu Dòng kín

Mất 6 ngày mới xem hết những kỳ-công chính yếu của thành Roma, ngày thứ bảy con được chiêm-ngắm kỳ-công vĩ đại nhất: "Đức Lêo 13". Hôm ấy là ngày con nóng lòng mong ước, đồng thời cũng lo sợ, vì là ngày có hệ đến ơn kêu gọi của con.

Con không được thư phúc đáp của Đức Cha, trái lại Mẹ gởi thư cho con biết, người vẫn không sốt sắng giúp đỡ con chút nào, vì thế con chỉ còn một hy-vọng độc-nhất là phép rộng của Đức Thánh Cha... Nhưng để được ơn ấy thì cần phải xin, phải dám nói "với Đức Thánh Cha" trước mặt mọi người, ý nghĩ ấy đã làm con run sợ, nổi cay đắng con chịu trước buổi triều-yết, chỉ Chúa và chị Céline biết.

Con không thể quên ơn chị Céline, chị đã chia sẻ với con trong mọi thử-thách, chị coi ơn kêu gọi của con như của chính chị. (Các linh mục du-lịch rất để ý đến tình yêu tương-trợ giữa chị em chúng con; một buổi chiều, các du-khách tụ họp đông đến nỗi không đủ ghế ngồi, chị Céline liền kéo con ngồi trên đầu gối chị, cả hai âu-yếm nhìn nhau: thấy thế, một linh mục thốt lên: "Chị em các cô ấy yêu nhau quá! không bao giờ thấy hai cô xa nhau!" Phải, chúng con yêu nhau thực, nhưng tình thương chúng con rất trong sạch và cũng rất mãnh liệt đến nỗi không một ý tưởng chia-ly nào có thể làm chúng con xao-xuyến, vì chúng con cảm thấy rõ không một sức mạnh nào, kể cả sức mạnh đại-dương có thể tách lìa hai chúng con... Chị Céline bình-thản nhìn chiếc thuyền nhỏ của con cập bến Dòng-Kín, còn chị, bao lâu Chúa còn muốn, chị vẫn vững lái trên biển đời giông tố: nhưng chắc chắn một ngày kia chị cũng sẽ tới bến, mục-tiêu mọi ước-nguyện của chúng con...).

Chúa nhật 20 tháng 11, chúng con vận y-phục theo đúng nghi-thức của Toà Thánh, (Chúng con vận đồ đen, trùm đầu một khăn ren). Chúng con đeo ảnh chân-dung Đức Lêo XIII buộc bằng sợi vải màu xanh trắng và thông thả tiến vào Vatican, trong nhà nguyện riêng của Đức Giáo Hoàng.

Tám giờ, chúng con cảm động khi thấy Đức Thánh Cha vào dâng Thánh Lễ... Sau khi ban phép lành cho đoàn giáo-lữ đông đúc, người bước lên phản bàn thờ và qua cử chỉ sốt sắng, chúng con thấy người xứng đáng là vị đại-diện Chúa Giêsu, là "Đức Thánh Cha" thật. Con hồi hộp vô ngần và cầu nguyện rất sốt sắng trong khi Chúa Giêsu ngự xuống trong tay vị Linh-Mục tối cao của Ngài.

Những lời kết cảm động của bài Phúc-Âm lễ hôm ấy cũng giúp con trông cậy hơn: "Hỡi đoàn con nhỏ, chúng con đừng sợ chi, vì Cha chúng con vẫn sẵn lòng ban nước Trời cho chúng con!" (*Luca XII, 32 Phúc Âm lễ Thánh Félix de Valois, ngày 20-11*). Không con không sợ, con tin tưởng sẽ nhận được "nước Dòng-Kín". Khi ấy con không nghĩ tới những lời khác của Chúa Giêsu phán: "Thầy sẽ chuẩn-bị cho chúng con xứng đáng nước Trời cũng như Cha Thầy đã trù liệu cho Thầy" (*Luca 22, 29*). Thế nghĩa là Cha dự-bị cho chúng con Thánh Giá và gian lao, để nhờ đó chúng con xứng đáng lãnh nước Thiên Đàng: vì lẽ chính Đức Kitô cũng sẽ chịu đau khổ rồi mới vào vinh-hiễn (*Luca XXIV, 26*). Vậy chúng ta muốn ngồi bên hữu bên tả Cha, chúng con hay uống chén đắng Cha đã uống (*Matthêu XX, 21-23*). Chén đắng Chúa gởi đến cho con qua Đức Thánh Cha, và nước mắt con tràn trụa hòa lẫn vào ly giấm chua con phải uống.

Dâng lễ và cảm ơn xong, Đức Thánh Cha ra nghị-triều ngay; ngự trên ngai, người ăn vận đơn sơ với chiếc áo dài trắng, khăn vai cùng màu và đội chiếc mũ sọ. Đứng quanh người là các Đức Hồng Y, các vị Tổng Giám Mục và nhiều Đức Cha, con chỉ nhìn các ngài cách chung vậy, vì con mãi nhìn Đức Thánh Cha; đoàn giáo-lữ xếp hàng tuần tự lên bái-yết Đức Thánh Cha, lần lượt mỗi giáo-lữ tiến lên bái gối kính cẩn hôn chân và tay người, đoạn nhận phép lành và đứng lên đi ra theo hiệu của hai người lính hầu cận.

Têresa mạnh dạn kêu xin ĐTC

Trước khi vào phòng khách Đức Thánh Cha, con đã nhất định trình bày ý nguyện, nhưng khi thấy Cha Chính Révérony đứng bên cạnh Đức Thánh Cha, con hốt hoảng và hơi nản chí... Lúc ấy, hình như người ta ra lệnh cấm chúng con không ai được tâu riêng với Đức Thánh Cha điều gì, kéo buổi triều-yết mất nhiều thời giờ quá... Con quay nhìn chị Céline xem tính ý chị ra sao, chị liền bảo con "Em cứ tâu đi". Lát sau, con đã quỳ dưới chân Đức Thánh Cha, con cung kính hôn giày người, xong người giơ tay cho con, nhưng thay vì hôn tay người, con chấp hai tay, ngược đôi mắt đầm lệ nhìn thẳng lên Đức Thánh Cha và tha thiết van xin: **"Lạy Đức Thánh Cha, con muốn xin Đức Thánh Cha ơn rất trọng"**.

Đức Thánh Cha ghé sát đầu xuống và mặt con như kẻ sát dung-nhan người. Người nhìn thẳng vào con với đôi mắt đen và sâu như muốn thấu suốt tận đáy lòng con. Con lại thưa với Đức Thánh Cha: **"Lạy Đức Thánh Cha, nhân dịp lễ Kim Khánh của Đức Thánh Cha, xin Đức Thánh Cha chuẩn phép cho con được vào Dòng Kín hồi 15 tuổi"**.

Tiếng con run có lẽ vì xúc động, bởi Đức Thánh Cha quay về phía Cha Révérony, trong khi Cha nhìn con với vẻ ngạc-nhiên và bất-mãn, Đức Thánh Cha nói: "Ta không hiểu rõ". Nếu Chúa cho phép con thì thực dễ dàng, chỉ cần Cha Chính tâu lên một lời về điều con mong ước, Nhưng, hỡi ôi, Chúa chưa muốn ban an-ủi. Chúa còn muốn con vác Thánh giá qua lời tâu của Cha Chính: "Lạy Đức Thánh Cha, cô bé muốn xin vào Dòng Kín lúc 15 tuổi, nhưng hiện nay Bề Trên đang xét!". Đức Thánh Cha hiền hậu nhìn con và phán: "Hỡi con, tốt hơn cả là con nên vâng theo ý Bề Trên".

Đặt tay trên đầu gối Đức Thánh Cha, con lấy hết nghị-lực để xin một lần nữa: **"Lạy Đức Thánh Cha, nếu Đức Thánh Cha bằng lòng thì mọi người sẽ vâng theo..."**. Đức Thánh Cha chăm chú nhìn con và đồng đặc nhân mạnh từng chữ: "Được, được, con sẽ vào Dòng Kín nếu Chúa muốn". (Giọng nói của Đức Thánh Cha rất thấm thía và cương-quyết đến nỗi bây giờ con vẫn còn như nghe sang sang bên tai). Lòng nhân từ của Đức Thánh Cha giúp con thêm can đảm, con muốn tâu thêm một đôi lời nữa, nhưng hai người lính cận vệ đã lịch-thiệp ra hiệu cho con đứng dậy; thấy ra hiệu không đủ, họ liền nắm lấy tay con và Cha Chính Révérony cũng giúp họ kéo con dậy, vì lúc ấy tay con còn chấp trên đầu gối Đức Thánh Cha, nên họ phải cố sức mới kéo con ra khỏi chân người được.

Ngay lúc con vừa đứng dậy, Đức Thánh Cha ghé tay người vào môi con, rồi giơ lên chúc lành cho con. Bấy giờ mắt con đầm hai giòng lệ khiến Cha Chính Révérony, lại một lần nữa, nhìn thấy những hạt kim-cương như lần ở Bayeux...

Hai người lính cận-vệ dẫn con ra tận cửa và một người khác trao cho con mẫu ảnh Đức Lêo XIII. Chị Céline theo sau con, đã chứng kiến màn kịch vừa trình-diễn: chị cũng cảm-động như con, chị còn bạo dạn xin Đức Thánh Cha ban phép lành cho Dòng-Kín. Tỏ vẻ khó chịu, Cha Chính xen lời: "Đức Thánh Cha đã chúc lành cho Dòng Kín rồi", nhưng Đức Thánh Cha dịu dàng trả lời: "Ồ, phải, Cha đã chúc lành cho Dòng-Kín rồi". Trước chúng con, Ba đã lên triều yết và hôn chân Đức Thánh Cha cùng với các ông (*Theo tài liệu chắc chắn, các ông yết kiến Đức Thánh Cha sau các Bà và các Linh-mục*). Cha Chính Révérony đã hân-hoan giới-thiệu Ba là thân sinh của hai nữ tu Dòng Kín. Bằng cử chỉ săn sóc đặc-biệt. Đức Thánh Cha đặt tay lên đầu đáng kính của Ba như muốn in một dấu thiêng liêng, nhân danh Thiên Chúa, Đấng người đại-diện dưới trần gian...

A! Bây giờ ở trên trời, thân-phụ của bốn nữ tu Dòng-Kín, không phải chỉ là bàn tay của Đức Giáo-Hoàng đặt lên trán Ba tiên đoán cuộc "từ đạo", nhưng là tay Hiền Phụ của các Trinh Nữ, của Vua vinh-hiễn muôn đời đổ ánh sáng xuống trên đầu Ba là tôi tá trung-thành và hơn bao giờ hết, bàn tay ngọc đáng tôn thờ ấy sẽ đặt mãi trên đầu đã được tôn vinh đó.

Sau buổi triều-yết, Ba rất khổ tâm vì thấy con khóc sụt sùi. Ba tìm hết cách an ủi con, nhưng vô hiệu... Tận đáy lòng, con cảm thấy rất bình an, vì con đã làm hết sức để đáp lại điều Chúa đòi con, nhưng sự bình an này lại ở tận dưới đáy sâu, còn sự cay đắng thì tràn ngập tâm-hồn, vì Chúa Giêsu vẫn làm thinh; Ngài như vắng mặt, không gì chứng tỏ sự hiện-diện của Ngài. Hôm ấy, mặt trời vắng bóng, vòm trời Ý đổi màu xanh trong thành những cơn mây đen nặng trĩu và không ngớt khóc với con...

A! thế là xong, trước mặt con, cuộc viễn du không mang lại một thú-vị nào nữa, vì mục đích của nó đâu còn. Tuy nhiên, con còn được an-ủi nhiều nhờ những lời cuối cùng của Đức Thánh Cha: phải chăng những lời ấy lại không là những lời tiên-tri đích thực sao? mặc dầu trăm ngàn chướng-ngại, điều Chúa nhân-từ muốn đã thành-tựu. Chúa không cho phép loài thụ-tạo thể hiện điều họ muốn, nhưng là tuân theo tôn ý của Ngài...

Từ hôm con đã tận hiến để trở thành một đồ chơi bé nhỏ của Chúa Giêsu, con xin Chúa đừng coi con như một đồ chơi đắt tiền mà các trẻ em thường chỉ nhìn xem chứ không dám đụng tay vào, nhưng như một quả banh vô dụng, có thể ném dưới đất, đá dưới chân, chọc thủng, quăng vào xó nhà, hay ôm lấy trên ngực là tùy sở thích của Chúa; nói tắt con muốn làm cho Chúa Giêsu Hải Đồng vui thích, muốn làm đẹp ý Ngài, muốn hiến thân cho những sở-thích tuổi thơ của Ngài... và Ngài đã nhận lời con xin.

Tại Roma, Chúa đã chọc thủng đồ chơi nhỏ của Ngài, Chúa muốn xem bên trong nó thế nào và khi toại-nguyện rồi, Chúa bỏ rơi quả bóng, quăng vào xó và ngủ thiếp đi...Chúa làm gì trong giấc ngủ ngon lành và thân phận quả bóng bị bỏ rơi kia ra sao? Chúa Giêsu đã mơ thấy mình con đang vui chơi với đồ chơi bé nhỏ, Chúa quăng đi, rồi lại nhặt lấy và sau lần vất nó lặn thật xa. Chúa đã xiết chặt vào lòng và không bao giờ muốn vất khỏi tay.

Thưa Mẹ yêu dấu, Mẹ biết quả bóng nhỏ tủi thân chừng nào khi thấy mình nằm lặn dưới đất, dầu vậy con không giảm lòng trông cậy, trái lại con hoàn toàn tin tưởng (*Rôma IV, 18*).

Têrêsa gặp Thầy Simeon

Mấy hôm sau ngày triều-yết Đức Thánh Cha, Ba đưa chúng con đi thăm một Thầy dòng thánh-thiện tên là Simeon (*Một sư huynh thuộc Dòng Thiện-Giáo, Giám Đốc Trung-Học Thánh Giuse, ở Roma ai cũng kính trọng Thầy*). Chúng con cũng gặp Cha Chính Révérony ở đó. Ba có đùa trách Cha mấy câu vì đã không nói giúp con trong trường-hợp nan-giải này... Rồi Ba kể chuyện "Nữ-Hoàng" của người cho Thầy Simeon nghe. Thầy dòng tuổi tác và đáng kính không những chăm chú nghe truyện mà còn cẩn thận ghi lấy từng điểm. Sau cùng với vẻ xúc-động Thầy nói: "Ồ Ý, chưa bao giờ có truyện như thế". Con tin là cuộc đàm đạo này đã khiến Cha Chính Révérony có cảm-tưởng tốt về con; và từ hôm ấy người hằng chứng tỏ cho con thấy là người công nhận con có ơn kêu gọi.

Têrêsa tả cảnh thành Naples và Pompei

Hôm sau ngày đáng ghi nhớ, ngay từ sáng sớm chúng con phải đi Naples và Pompéi. Như để đón mừng chúng con, suốt hôm đó núi lửa Vésuve chuyển động và, với những tiếng nổ đại bác, đã nhả ra một cột khói đen ngịt. Những dấu vết còn lại của thành Pompéi bị nó tàn phá trông thật kinh khủng. Chúng chứng minh uy quyền của Thiên Chúa. "Đáng trông xem và lay chuyển vũ-trụ. Đáng chạm đến núi đồi và làm cho chúng tan ra mây khói" (*Thánh-vịnh CIII, 32*).

Con thích một mình đi chơi giữa cảnh đồ nát hoang tàn ấy, một mình ngẫm nghĩ về sự mỏng giòn của thể sự, nhưng số du-khách đến đây đông đảo đã làm mất một phần lớn nỗi buồn ảm-đạm nên thơ của thành phố hoang tàn này...

Ở Naples, chúng con lên viếng Tu-viện thánh Martinô, tọa lạc trên ngọn đồi cao nhất thành phố, nhờ có đoàn xe song mã mà cuộc du-ngoạn có vẻ rầm-rộ, oai hùng. Nhưng rồi, ngựa kéo xe chúng con thành linh đốc chứng, chồm ngược lên như muốn đón tử thần và nhiều lần con tưởng giờ cuối đời đã đến. Người xa-ích kiên gan, khéo lặp lại lời thần chú người Ý quen dùng: "'ép, thần mã, ép ép!". Nhưng con ngựa cứ đốc chứng chồm lên, khiến nhiều lần chiếc xe ngựa lộn ngược, nhưng sau cùng, nhờ các thiên thần hộ-thủ gìn giữ, chúng con đã về tới đại khách sạn.

Têrêsa cảm tưởng về giàu sang trần thế

Suốt kỳ viễn du, chúng con thường trọ trong những khách sạn sang trọng, quả chưa bao giờ con sống xa hoa như thế! nhưng cũng chính là lúc nói được rằng "giàu sang không gây nên hạnh-phúc". Vì con sống dưới mái nhà tranh với ước-nguyện của Dòng Kín thì sung sướng hơn sống nơi nhung gấm, có thang đá hoa trải thảm lụa là, mà lòng nặng trĩu đắng cay...

A! con đã cảm thấy rõ, không thể đi tìm hoan-lạc trong những vật thụ-tạo quanh ta, nhưng chỉ trong đáy tâm-hồn; như thế, dù ở trong ngục tù hay nơi dinh-thự, người ta đều có thể gặp được niềm vui; phần con, được sống trong Dòng Kín, cho dù giữa bao gian-truân trong ngoài, con cũng sung sướng hơn sống giữa thế gian với nếp sống đầy đủ tiện-nghi, nhất là nếp sống cung chiều của tổ ấm gia đình.

Dù bị ngập lụt trong phiền muộn, bên ngoài con vẫn sống vui vẻ và tự nhiên, vì con tưởng đã giấu kín được điều con tâm xin Đức Thánh Cha, nhưng trái lại, con phải chột dạ, lúc xe lửa tạm ngừng, mọi hành khách vội vã xuống giải khát, chỉ còn con và chị Céline ngồi lại trên xe, con trông thấy Cha Legoux Bề Trên địa phận Coutances mở cửa ra, cha nhìn con mỉm cười và nói: "Thế nào, chị Dòng Kín tí-hon của chúng tôi làm sao?" Bấy giờ con mới hiểu, tất cả du-khách đều biết việc bí-mật của con, có may chăng là chưa một ai nhắc lại với con điều ấy, hơn thế, qua những cái nhìn thiện-cảm của họ, con thấy việc con xin Đức Thánh Cha không gây nên một hiệu quả xấu nào, mà trái lại....

Đến tỉnh nhỏ Assise (*Thứ năm 24-11*), con được dịp ngồi xe Cha Chính Révérony, thật là hân-hạnh, vì suốt cuộc du-lịch không một bà nào được ngồi chiếc xe ấy. Lý do con được hưởng đặc ân ấy là thế này: sau khi viếng thăm những nơi đượm mùi hương nhân-đức của Thánh Phanxicô và thánh nữ Clara, chúng con đến thăm Tu-viện Thánh Inê, em của Thánh Clara. Con mãi miết nhìn ngắm chiếc đầu xinh đẹp của thánh nữ, nên khi mọi người đã ra hết, con mới vội chạy theo, nhưng con chợt thấy đã bỏ quên chiếc dây lưng, con hồi hải trở lại tìm, một linh-mục thương tình cũng trở lại tìm hộ con, nhưng vừa tìm được dây, cha trở ra và để con ở lại một mình, có dây thắt lưng mà không dùng được, vì thiếu cái khóa... Nhưng rồi con thấy nó nằm trong một góc nhà, con nhặt lấy và gắn vào dây, việc này không lâu; bởi vậy con sững sốt qua khi thấy chỉ còn mình con ở gần Nhà Thờ, vì việc kiếm chiếc khoá thì lâu hơn. Đoàn xe đã chạy biến, trừ chiếc xe của Cha Chính Révérony. Phải làm sao bây giờ? Chạy theo những chiếc xe mất hút để rồi không kịp tàu khiến Ba phải lo lắng, hay xin cha Chính cho quá giang? Con quyết-định theo giải- pháp thứ hai.

Với điệu bộ hết sức duyên dáng và cũng hết sức bình-tĩnh, mặc dầu trong lòng bối rối vô kể, con trình-bày sự thể với Cha Chính. Người phân vân không biết làm sao, vì xe đã hết chỗ và khách ngồi toàn là những bậc vị-vọng trong phái đoàn du-lịch; người không biết làm sao xếp thêm được một chỗ nữa, nhưng may thay, một du-khách lịch-thiệp vội vã bước xuống nhường chỗ cho con rồi bình-thản ngồi ghé cạnh người xa-ích. Như con sóc xông phải lưới, con mất cả tự-do, vì chung quanh con toàn là những ông lớn, nhất là con lại ngồi đối diện với một vị mà con khiếp sợ hơn cả. Tuy nhiên Cha Chính thương con lắm, thỉnh thoảng Cha

ngắt câu chuyện với các du-khách để nói với con về Dòng Kín. Trước khi đến ga, các ông đều rút ví lấy tiền đãi thêm người xà-ích (dù tiền xe đã trả rồi). Con cũng bắt chước, rút ví của con ra, nhưng Cha Chính không bằng lòng để con cho những đồng xu xinh xắn, Cha muốn cho người xà-ích một hào chẵn thay cho cả con.

Lần khác, con lại được ngồi bên cạnh Cha trên chuyến xe điện, lần này người tỏ lòng thương con hơn và hứa sẽ hết sức giúp con vào được Dòng Kín... con cảm thấy vết thương lòng được xoa dịu. Những cuộc hội ngộ vắn ngủi trên đường về quê nhà không làm con phấn khởi bằng lúc ra đi, vì bây giờ con không còn hy-vọng vào phép rộng của Đức Thánh Cha, cũng không mong sự giúp đỡ của trần gian, vì theo con, trần gian chỉ là một sa-mạc hạn hán không có nước giải khát! (*Thánh-vịnh LXII, 2*) Con chỉ còn trông cậy hoàn toàn nơi Thiên Chúa nhân-tử, con cũng nghiệm thấy trông cậy vào sự giúp đỡ của Chúa thì hơn cầu cứu với các thánh của Ngài ở trần gian!

Têrêsa viếng xác thánh nữ Madalena đệ Pazzi tại tỉnh Florence (Ý)

Dù âu sầu buồn bã, con vẫn coi việc kính viếng những nơi thánh là việc hữu-ích trọng đại. Tại Florence (*từ chiều 24-11 đến trưa 26*), con sung sướng được nhìn ngắm xác thánh nữ Madalena đệ Pazzi, đặt trong triều-ca nhà nguyện Dòng-Kín. Thấy du-khách đến, các bà đã mở rộng cửa hàng rào sắt, chúng con thì không ngờ được hưởng đặc ân này, nhiều người đã ao ước được chạm chuỗi hạt vào mộ thánh nữ, chỉ một mình con có thể luồn tay bé nhỏ qua kẽ rào sắt phân cách chúng con, nên mọi người đều đưa chuỗi hạt nhỏ nhờ con chạm giúp; con rất hiền ngang vì việc làm đạo đức ấy... Con luôn luôn phải tìm cách để chạm tay đến tất cả, cũng như ở nhà thờ kính Thánh Giá tại Lamã, trong khi chúng con được tôn kính những mẫu gỗ thánh giá, hai chiếc vai và một đỉnh sắt đựng trong chiếc hộp mạ vàng lộng lẫy chứ không phải bằng thủy-tinh, thì con, để tôn kính thánh-tích quý báu, đã tìm cách chạm ngón tay vào các di-tích thánh và chiếc đỉnh đã vấy Máu Thánh Chúa Giêsu... Thực tình lúc bấy giờ con táo bạo quá! nhưng may thay Chúa nhân-tử thấu mọi tâm-hồn. Ngài biết thâm ý trình bạch của con và không vì một sự gì ở trần gian này mà con dám làm phiền lòng Chúa. Con sống với Chúa như một đứa con, tưởng được phép làm mọi cái và được coi kho tàng của Cha là của mình. Con chưa hiểu tại sao bên Ý, người đàn bà dễ bị vạ tuyệt thông như thế, chốc chốc người ta lại dặn chúng con: "đừng vào nơi này, chớ đến nơi kia kéo bị đứt phép thông công"... A. đáng thương thay người đàn bà, họ bị khinh miệt chừng nào!... tuy nhiên họ yêu Chúa nhiều hơn một số lớn người đàn ông, Hơn thế trong giờ tử nạn của Chúa, mấy người nữ can-đảm hơn các Tông-đồ, vì họ coi thường những lời lăng mạ của bọn lính canh và mạnh mẽ tiến vào lau mặt Chúa. Chắc hẳn vì thế mà Chúa để cho họ chia phần khinh-miệt với Chúa trong đời sống trần gian, vì chính Chúa đã nhận lấy sự khinh miệt ấy. Nhưng trên Thiên đàng Chúa sẽ chứng tỏ rằng, quan niệm của Chúa khác quan-niệm của người ta (*Isaia LV, 8-9*), vì bây giờ những người rốt sẽ được đứng cao nhất (*Matthêu XX, 16*)... Nhiều lần trong cuộc hành trình, con đã không đủ nhẫn-nại chờ đợi Thiên đàng để làm người thứ nhất... Số là một hôm chúng con đi thăm Dòng Carmel, con không muốn theo sau đoàn du-khách ở hành lang ngoài, con đã tiến thẳng vào khu nội cấm... lập tức con trông thấy một Thầy dòng giả đạo-mạo đứng đằng xa giơ tay làm dấu bảo con lui ra, nhưng thay vì lui bước, con tiến lại gần Thầy và chỉ lên các bức ảnh ấy rất là đẹp: chắc Thầy thấy con chỉ là cô gái nhỏ, con bím tóc đuôi gà, nên hiền từ mỉm cười với con rồi quay gót chứ không có vẻ coi con như một địch thủ... Giá con nói được tiếng Ý, con sẽ nói cho Thầy biết con là nữ tu Dòng Kín tương lai, nhưng tại mấy ông xây tháp Babel, nên đành chịu!

Têrêsa tả 2 tỉnh nhỏ

Trước khi về Pháp chúng con ghé qua hai tỉnh nhỏ Pine và Gênes (*Ngày 26 và 27-11*). Dọc đường cảnh trí thật hùng vĩ, khi thì xe hỏa chạy men theo bờ biển, lại vì gần mé nước quá và gặp buổi chiều giông, nên

sóng biển như đổ sấn vào chúng con (cảnh này do bão gây nên, về chiều cảnh trí còn uy-hùng hơn nữa). Khi thì xe từ từ xuyên qua cánh đồng cam chầu vàng, những vườn cây Oliu, lá xanh mơn mớn, và những hàng dừa, tàu lá buồm tha thướt... Tôi đến chúng con ngắm nhìn hải-cảng nhỏ chói lòa muôn vàn ánh sáng, trong khi những vì sao lấp lánh trên nền trời xanh thẳm. A, lần đầu tiên và cũng là lần sau chót, con nhìn ngắm những phong cảnh thần tiên mà lòng gọi lên không biết bao nhiêu ý thơ!... Dầu vậy, thấy cảnh mỹ-lệ tan dần đi, con cũng không luyến tiếc, vì lòng con mơ ước những cảnh cao đẹp khác, trước muôn sắc đẹp của vũ-trụ con đã nhìn ngắm thỏa thuê, con càng mong được chiêm-ngưỡng những cảnh đẹp Thiên đàng và vì muốn công hiến các linh-hồn những cảnh đẹp Thiên-đàng ấy, con ước ao trở thành một tù nhân... nhưng trước khi thấy hai cánh cửa tù phúc lộc mở ra, con còn chiến đấu và đau khổ; con đã cảm thấy điều ấy khi trở về đất Pháp, tuy nhiên con vẫn một bề tin tưởng sẽ được phép vào Dòng Kín ngày 25 tháng 12...

Têrêsa về tới Pháp, thăm Dòng kín

Vừa về tới Lisieux, con liền đến thăm Dòng Kín ngay (*Xế chiều ngày 2-12 đoàn giáo-lữ về tới Lisieux. Ngày hôm sau Têrêsa lên thăm Dòng Kín*). Còn buổi gặp gỡ nào hơn buổi hôm ấy! chúng ta có nhiều chuyện cần nói, vì đã một tháng xa cách, một tháng đối với con thật là lâu và trong tháng ấy con đã học được nhiều điều hơn là trong bao năm...

Thưa Mẹ yêu dấu, được gặp lại Mẹ và tỏ cho Mẹ tâm-hồn bé bỏng đầy vết thương, con thấy dịu ngọt biết bao! Phần Mẹ! Mẹ rất hiểu con, chỉ một lời nói, một cái nhìn cũng có thể đoán được mọi sự. Con đã hoàn toàn phó thác, đã làm những gì con thấy phải làm, kể cả việc con cầu xin Đức Thánh Cha, và con không biết còn phải làm gì nữa, Mẹ khuyên con biên thư cho Đức Cha và nhắc lại lời người hứa. Về nhà, con biên ngay, con viết với tất cả tài-ngệ văn-chương, dầu vậy, Cậu vẫn cho là lời lẽ quá đơn sơ, non nớt và Cậu viết lại giúp con. Vừa lúc con sắp gởi đi, thì nhận được thư của Mẹ bảo đừng biên thư vội, hãy rón đợi vài hôm nữa xem sao! con vâng lời Mẹ ngay, vì con vẫn chắc dạ đó là phương-thế trọn hảo hơn để con khỏi lầm đường. Sau cùng, trước lễ Sinh Nhật 10 hôm, con gởi thư đi (*Thơ đề ngày 16-12*), và tin chắc thế nào cũng được phúc đáp, nên mỗi buổi sáng dự lễ xong là con ra bưu-điện với Ba, hy-vọng sẽ nhận được phép chuẩn cho con cất cánh bay đi, nhưng mỗi buổi sáng ra là thêm một lần thất vọng; dầu vậy lòng con không nao núng...con đã xin Chúa Giêsu cắt đứt sợi dây thân ái, và Ngài đã cắt, nhưng cắt theo lối khác chứ không theo kiểu con mong đợi. Lễ Sinh Nhật đến rồi mà Chúa Giêsu vẫn chưa thức giấc, Chúa vẫn để quả bóng nằm dưới đất không thèm đoái hoài.

Con đi dự lễ nửa đêm với một tâm-hồn rạn vỡ, vì con dự tính lễ Giáng Sinh năm ấy thế nào con cũng được nhập Dòng Kín rồi. Đức tin con chịu thử thách nhiều quá! nhưng Đáng tuy ngu mà lòng vẫn thức (*Nhã Ca I, 2*) đã dạy con biết rằng: những ai có đức Tin bằng hạt cải, Ngài sẽ cho họ làm phép lạ di-chuyển vị-trí núi đồi, hầu làm cho đức tin bé nhỏ được can tràng (*Mt 17, 19*). Nhưng đối với bạn tâm tình, cả với thân mẫu Ngài, Chúa chỉ làm phép lạ sau khi đã thử-thách lòng tin của họ. Ngài đã chẳng để cho Lazarô chết, dù Mattha và Maria đã cho người đến báo tin ông ngã bệnh đấy ư! (*Ga XI, 3*). Và tại tiệc cưới Cana, khi Đức Mẹ xin Chúa làm phép lạ giúp người chủ đám, Chúa đã chẳng phán: "Giờ của Chúa chưa đến" là gì (*Ga II, 4*). Nhưng sau con thử thách, phần thưởng bội hậu chừng nào! Nước trở nên rượu, Lazarô được hồi sinh!... Chúa Giêsu cũng muốn xử đối với Têrêsa nhỏ của Người như thế, sau thời gian lâu dài thử-luyện. Chúa ân cần đáp lại mọi ước-nguyện của lòng bé thơ!

Buổi chiều ngày Đại lễ trôi qua trong biển lệ, con đến thăm các chị Dòng Kín; bấy giờ cửa sắt mở rộng và con vô cùng ngỡ-ngờ nhìn thấy tượng Chúa Hải Đồng về mặt dịu hiền và tay giữ quả bóng trên có ghi rõ tên con, các nữ tu thay Chúa Giêsu vì quá nhỏ chưa nói được, hát mừng con một bài ca chính Mẹ đã sáng tác.

Mỗi câu hát của các chị như rót mật an-ủi vào tim con, không khi nào con quên được lòng âu-yếm của người Mẹ chỉ muốn vun vào con trăm ngàn triu mến! Vui quá, con chỉ còn biết khóc để cảm ơn và tiếp tục kể cho Mẹ chuyện lạ chị Céline đã làm cho con sau giờ lễ đêm: con đã thấy trong phòng con, một chiếc thuyền tí-hon, trên đó Chúa Giêsu đang ngủ ngon lành với một trái banh nhỏ xíu, trên cánh buồm xinh xắn, chị Céline viết hàng chữ: "Cha ngủ nhưng lòng cha vẫn thức" (*Nhã Ca V, 2*) và trên thuyền chỉ có độc một chữ "Bỏ mình". Ôi, nếu Chúa Giêsu chưa ngỏ lời với vị hôn-thê bé nhỏ của Ngài, nếu đôi mắt thần-linh vẫn còn nhắm nghiền, thì ít ra Ngài vẫn sẵn sóc cô-nương qua những tâm-hồn am-hiểu lòng âu-yếm và tình-ái của Ngài.

Têrêsa bị hoãn nhập Dòng

Cho tới ngày đầu năm 1888. Chúa Giêsu vẫn gởi thánh giá đến cho con, nhưng lần này, con vác lấy một mình, mà thánh giá lại nặng nề quá đến nỗi không thể hiểu được... Mẹ Marie de Gonzagne gửi thư báo cho con hay, hôm 28, lễ các thánh Anh Hải, Đức Cha đã trả lời cho phép con vào Dòng, nhưng vì muốn con nhập Dòng sau mùa chay nên Mẹ chưa trao thư cho con. Con không thể cầm nước mắt mỗi khi nghĩ đến thời hạn quá lâu như thế!, thử thách này, đối với con, thật là đặt-biệt, con thấy mình đã đoạn tuyệt, không thấy còn dính dáng với thế gian nữa, thế mà lần này chính tàu thánh đã từ chối, không cho chìm câu bé nhỏ đáng thương này bay vào!... Con tin rằng người ta có thể cho con là phi lý, vì đã không nhận cách vui vẻ ba tháng lưu đây, nhưng con cũng tin con thử-thách này rất lớn tuy bề ngoài chẳng thấy chi, đã giúp con lớn mau trong đức phó thác và trong các nhân-đức khác....

Con đã sống thế nào trong ba tháng đầy ân sủng này!... Thoạt tiên con nảy ra ý nghĩ là: đừng ép mình theo đời sống có qui-cũ như con đã quen sống, nhưng rồi con liền hiểu giá trị thời gian trì hoãn, nên con quyết chí sống hăng hái và hăm mình hơn bao giờ hết. Khi dùng tiếng hăm mình, con không có ý nói là con đã dền tội khắc khổ, ôi, con không làm một việc nào như thế, con không giống những linh-hồn thánh thiện, từ lúc thơ ấu đã thực-hành mọi thứ hăm xác, phần con, con thấy mình không có khuynh-hướng về những việc ấy, có lẽ một phần vì con nhu-nhược; con có thể noi gương Céline, kiếm ra ngàn cách để hăm mình, song thay vì làm những việc như con vừa kể trên, thì con lại để người ta nâng niu con, dung-dưỡng con như con chim nhỏ mà không cần hăm xác dền tội! Những hy sinh của con cốt tại bỏ ý riêng, sẵn lòng làm những việc nhỏ mọn, không cãi lại, và không dựa lưng vào thành ghế khi con ngồi, v v... Con đã dọn mình làm hôn thê của Chúa Giêsu bằng sự thực-hành những việc nhỏ mọn không đâu ấy. con không thể nói hết những kỷ-niệm êm đềm con đã được trong cái thời gian chờ đợi này. Ba tháng qua rất mau và giờ phút tâm trí mong chờ đã tới!

Têrêsa từ giã gia đình trước khi nhập Dòng

Thứ hai mùng 9 tháng 4, ngày Dòng Kín mừng lễ Truyền Tin, đã hoãn lại vì trong mùa chay, là ngày định cho con nhập dòng. Ngày hôm trước, mọi người trong gia đình đều quây quần quanh chiếc bàn nơi con ngồi lần sau hết. Ôi cuộc họp mặt thân-ái này sao mà náo lòng vậy!... Khi mà con muốn mọi người quên con đi, thì những cử-chỉ yêu đương, những lời nói luyến-ái nhất lại được thốt lên và khiến cái hy-sinh ly-biệt nên thấm thía... Ba hầu như không nói gì hết, nhưng cái nhìn của người thật là triu mến... Mẹ thì thỉnh thoảng lại khóc và Cậu thì không ngớt lời khen dịu ngọt. Jeanne và Marie cũng tỏ vẻ yêu mến con lắm, nhất là Marie, kéo con ra một chỗ, rồi xin con bỏ qua những điều mà em tưởng là làm mất lòng con, sau cùng chị Léonie quý mến, chị vừa bỏ dòng Thăm-Viếng về được mấy tháng. (*Léonie vào dòng Thăm-Viếng ngày 16 tháng 7 năm 1887, và vì lý-do sức khỏe đã ra ngày 6 tháng 1 năm 1888*) thôi thì hết hôn yêu lại đến vuốt-ve con.

Chỉ còn có Céline nữa là con chưa nói đến, nhưng Mẹ yêu dấu, hẳn là Mẹ đoán được đêm tối sau cùng chúng con đã ngủ chung với nhau đã trôi qua thế nào...

9

Những năm đầu ở Dòng kín

Têrêsa nhập Dòng kín

Sáng sớm ngày trọng đại ấy, sau khi đưa mắt nhìn một lần cuối cùng khu nhà Buissonnets, cái tổ ấm xinh xắn của tuổi thơ ấu mà chắc con sẽ không còn thấy lại nữa, con cặp tay Vua yêu dấu ra đi thẳng lên núi Camêlô... Cũng như hôm trước, cả gia đình lại sum họp đông đủ dự Thánh lễ và rước lễ. Chúa Giêsu vừa ngự xuống tâm hồn mọi người trong thân quyền, thì con liền nghe những tiếng nức nở khắp quanh mình, chỉ có con là không nhỏ một giọt nước mắt nào thối, nhưng con cảm thấy trái tim đập mạnh, đến nỗi con như không tài nào bước tới được khi có người ra hiệu cho con tiến đến cửa nhà Dòng, nhưng con đã tiến lên mà trong lòng vẫn tự bảo, không biết chút nữa mình có chết vì những cái đập quá mạnh của con tim không... Ôi giây phút ấy là giây phút thế nào! Phải có sống giây phút ấy mới biết nó làm sao...

Con đã không để lộ sự xúc động ấy ra bên ngoài, sau khi ôm hôn mọi người trong gia đình yêu quý của con, con liền quì xuống trước mặt người Cha vô đối xin người ban phép lành cho con: để ban phép lành cho con, chính người cũng quì xuống vừa khóc vừa chúc lành... Cái quang cảnh ấy: quang cảnh một ông già hiền cho Chúa đưa con mình hãy còn giữa tuổi xuân xanh... chắc đã làm cho các Thiên thần mỉm cười! Rồi ít phút sau, hai cánh cửa của "chiếc tàu thánh" khép lại, và tại phía trong đó, con được các chị yêu dấu ôm hôn, các chị mà trước kia đã là Mẹ con, từ đây con sẽ coi như khuôn vàng thước ngọc cho mọi hành động của con.. Thế là mọi ước vọng của con đã được thực hiện, tâm hồn con cảm thấy một SỰ AN BÌNH êm ái và sâu xa đến nỗi con không sao có thể diễn tả được và từ 7 năm rưỡi nay con vẫn hằng được hưởng sự an bình ấy, dù là giữa những cơn thử thách lớn lao nhất, bình an ấy cũng vẫn ở với con luôn.

Cũng như tất cả các chị thánh tu khác, vừa nhập dòng, con liền được dẫn ngay tới triều ca, triều ca tối đen vì có đề Minh Thánh Chúa ra ngoài (*Theo thói quen, triều ca thường để mở tối hầu những người ở ngoài nhà nguyện không nhìn thấy các nữ tu*) chung bày ở đây cái mà con để ý trước hết chính là luồng nhõn tuyến của Mẹ Thánh Geneviève (*Mẹ Geneviève de Sainte Thérèse, nguyên khấn tại Nhà Kín Poitiers rồi được gởi tới Nhà Kín Lisieux năm 1838, như một vị sáng lập Dòng và Phó Bề Trên. Mẹ đã thi hành chức vụ Bề trên trong nhiều năm. Bị ốm liệt năm 1884 và tạ thế cách lành thánh ngày 5 12 1891*) đang chú mục vào con; con quì gối dưới chân người một lúc, cảm tạ Chúa nhân lành đã cho con nhận biết một vị thánh, con theo Mẹ Marie de Gonzague (*Nhập dòng năm 1860, Mẹ đáng Kính Mrie de Gonzague làm Bề Trên lần thứ nhất ngày 28 10 1874. Sau này Mẹ còn được tái cử năm lần nữa*) qua hết chỗ nọ đến chỗ kia trong nhà Dòng, đến đâu con cũng thấy thích thú và tưởng như được đưa tới một sa mạc hoang vắng; nhất là căn phòng nhỏ của con càng làm cho con thích thú hơn, nhưng niềm vui con cảm thấy là một niềm vui bình lặng, cơn gió thoảng nhẹ không đủ làm gợi sóng một mặt nước phẳng lặng mà trên đó chiếc xuồng tí hon của con đang lướt trôi, khung trời xanh lơ của con không gọn một chút mây mù đen tối nào... A, thật đó, thật con đã được ân thưởng để bù lại tất cả những thử thách con đã chịu ... Sung sướng biết bao mỗi khi con lặp lại lời này: "Con sẽ ở đây mãi mãi, mãi mãi".

Têrêsa gặp những gian nan đầu tiên trong Dòng

Niềm hạnh phúc này thật là bền bỉ, nó không mau qua chóng hết như "những mộng tưởng của những ngày đầu". Những mộng tưởng! Thật ra Chúa đã ban ơn để con không có một ảo tưởng khi vào Dòng Kín; con đã thấy đời sống tu dòng như con đã hình dung, không một hy sinh nào làm con kinh ngạc, tuy nhiên, như Mẹ biết, thừa Mẹ yêu dấu, những bước đầu chập chững của con đã gặp nhiều gai góc hơn là hoa hồng... Vâng, đau khổ đã rộng mở vòng tay và con đã âu yếm gieo mình vào đó. Công việc con làm tại Dòng Kín thì con đã trình bày dưới chân Chúa Giêsu Thánh Thể trong buổi khảo xét theo giáo luật trước ngày con tuyên khấn: **"Con đến để cứu rỗi các linh hồn và nhất là để cầu nguyện cho các linh mục"**. Muốn đạt tới mục đích cần phải có phương tiện mà Chúa Giêsu đã cho con hiểu. Ngài muốn ban cho con các linh hồn bằng chính đau khổ Thánh giá và hề đau khổ càng tăng thì con lại càng thích chịu đau khổ. Suốt năm năm trời ròng rã, con đường con đi (*Thời gian này trùng với hai nhiệm kỳ Bề Trên liên tiếp của Mẹ Marie de Gonzague*) là chính con đường đau khổ vậy; tuy nhiên bề ngoài vẫn không lộ vẻ gì là đau khổ: mà sự đau khổ đó con càng âm thầm chịu đựng một mình bao nhiêu thì con càng khổ bấy nhiêu. Đau khổ có nhiều thì cũng chỉ mình con biết mà thôi. A, ngày tận thế khi đọc truyện các tâm hồn, chúng ta sẽ ngỡ ngàng biết bao! Sẽ có biết bao người ngạc nhiên khi thấy con đường mà tâm hồn con đã bước đi.

Điều đó rất thật, đến nỗi hai tháng sau ngày con nhập dòng, khi Cha Pichon đến dự lễ tuyên khấn của chị Marie du Sacré Coeur (*Ngày 22 tháng 5 năm 1888*) thì người đã ngạc nhiên vì thấy việc Chúa đã làm trong linh hồn con và người nói, hôm trước khi quan sát con cầu nguyện ở triều ca; người đã tin rằng lòng sốt sắng của con thật là ngây thơ và đường con đi cũng rất êm đềm. Buổi diện khấn Cha Pichon đối với con quả là niềm ủi an lớn lao, đồng thời cũng lại rất khổ tâm vì con thấy quá khó khăn trong sự bộc lộ việc linh hồn con. Tuy nhiên con đã xưng được các tội chung như chưa bao giờ con xưng được như thế: cuối cùng cha đã nói những lời sau đây, những lời rất mực ủi an thấu đến tận đáy hồn con: *"Trước mặt Thiên Chúa nhân lành, Rất Thánh Đồng Trinh và tất cả các Thánh. CHA TUYÊN BỐ RẰNG con chưa hề phạm một tội trọng nào bao giờ"*. Rồi Cha tiếp: con hãy cảm tạ Thiên Chúa về những điều Ngài làm cho con, bởi vì nếu Chúa bỏ con thì thay vì là một Thiên Chúa nhỏ, con đã trở thành một thằng quỷ con. A, lời Cha nói không có gì là khó tin cả, vì con đã thấy con yếu đuối thế nào và bất toàn làm sao rồi! nhưng tâm hồn con đầy niềm tri ân; con rất sợ làm hoen ố tấm áo rửa tội của con, đến nỗi một lời đoán chắc như thế phát xuất từ miệng một Cha Linh hướng đúng như Mẹ Thánh Têrêsa chúng ta vẫn hằng mong ước, nghĩa là một Cha Linh hướng giàu kiến thức với nhân đức, đối với con thì cũng như phát xuất từ miệng Chúa Giêsu vậy... Cha còn nói với con những lời này nữa, những lời đã ghi sâu và tận đáy lòng con:

"Hỡi con, ước chi Chúa chúng ta luôn luôn là vị Bề Trên và là Thầy nhà tập của con. Vì thực vậy, Chúa đã làm thế và còn là "vị hướng dẫn" của con nữa. Nói thế không đúng nghĩa là con muốn đóng cửa tâm hồn con đối với các Bề Trên của con, không phải thế, trái lại lúc nào con cũng cố gắng phơi bày nó như một cuốn sách mở ra vậy. Nhưng Mẹ chúng ta, thường hay đau yếu, nên rất ít thời giờ để chăm sóc con. Con biết người thương con lắm và không tiếc lời nói tốt về con, nhưng vậy Chúa để cho người đối với con rất mực nghiêm khắc mà người không ngờ hề mỗi lần gặp người là con phải hôn đất (*Cử chỉ khiêm nhường, Nhà Kín thường làm khi bị bắt lỗi*) và cả những khi bàn việc linh hồn với người cũng vậy, mặc dầu rất là hiếm... Thật là một hồng ân vô giá! Chúa đã hành động một cách rõ rệt nơi vị thay quyền Ngài!... Con sẽ thành người thế nào, nếu quả thật con được mọi người trong Dòng "cưng yêu" như người đời vẫn lầm tưởng... Có lẽ thay vì nhìn thấy Chúa trong các Bề Trên, thì con chỉ thấy con người và trái tim con đã được gìn giữ kỷ lưỡng dường ấy khi còn ở thế gian, có lẽ bây giờ lúc ở trong Dòng, lại bị ràng buộc với tình duyên ái phạm tục... May thay, con đã được giữ gìn khỏi sự khốn nạn ấy. Chắc chắn con kính yêu Mẹ chúng ta nhiều lắm, nhưng đó là lòng kính yêu tinh ròng có sức nâng con lên tới vị Hôn Phu của linh hồn con...

Têrêsa với việc linh hồn

Mẹ nhà tập (*Vào tháng 10-1886, Bà Marie des Anges đảm nhận chức vụ coi sóc Tập-viện, qua năm 1893 Bà được cử làm Phó Bề Trên, nên nhiệm vụ Mẹ Tập-viện đã trao cho Mẹ Maire de Gonzague, chị Têrêxa Giêsu Hải Đồng được chỉ làm phụ tá. Sau khi Thánh Nữ tạ thế, Bà Marie des Anges lại được tái nhiệm chức-vụ ấy*) của chúng ta thực là một vị Thánh, người là mẫu người tuyệt diệu thuộc lớp các nữ tu Dòng Kín tiên khởi; suốt ngày lúc nào con cũng lẫn lộn bên người vì người tập cho con làm việc. Lòng nhân-hậu của người đối với con thật vô bờ bến, nhưng tâm-hồn con cũng không vì thế mà nở nang được... Phải khó nhọc lắm mới có thể bàn việc tâm-hồn được, vì không quen nói về linh-hồn mình nên con không biết diễn-tả những sự việc xảy ra trong linh-hồn thế nào cả. Thế rồi vào một giờ chiều giải-trí nọ, có một Mẹ trọng tuổi đã biết nỗi lòng của con nên tươi cười bảo:

"Con nhỏ của Mẹ ôi, hình như con chưa có điều gì để thưa với các Bề-Trên phải không? "

- "Dạ, thưa sao Mẹ lại dạy thế ạ ?..." "Vì tâm-hồn hoàn toàn đơn sơ, nhưng khi nào trở nên hoàn thiện thì con sẽ còn đơn sơ hơn nữa, càng gần Chúa thì lại càng đơn sơ". Bà Mẹ nhân-lành ấy nói rất chí-lý tuy nhiên sự đơn sơ đã gây khó khăn cho con trong việc cởi mở tâm-hồn, đó thật là một thử-thách và bây giờ con nhận xét sự kiện ấy là đúng, vì con có thể diễn đạt tư tưởng một cách hết sức dễ dàng trong khi tâm-hồn vẫn cứ đơn-sơ.

Con đã nói rằng Chúa Giêsu là vị "Linh hướng" của con, vào Dòng Kín, con được làm quen với đáng có nhiệm-vụ giúp đỡ con, nhưng con vừa mới gia nhập đoàn con cái người thì người lại lên đường tha-phương ngay (*Cha Pichon được sai sang Gia-nã -đại truyền-giáo và xuống tàu ngày 3-11-1888*)... ấy vậy con chỉ vừa được biết người để rồi phải xa người tức khắc... Mỗi năm người hạn chế gởi cho con có một thư, trong khi con đã viết cho người tới 12 lá, nên tâm-hồn con sớm quay về với vị Linh-hướng của các Linh-hướng và chính Ngài dạy con cái học-thuật, một học-thuật đã bùng bít đối với kẻ thông-thái và khôn-ngoa, nhưng Ngài đã thường bày tỏ cho những kẻ kém cỏi nhất! (*Matthêu XI, 25*).

Chiếc hoa tí-hon được đem trồng trên hòn núi Camelo, tất phải tươi nở dưới bóng Thánh Giá; hồng châu và bảo huyết của Chúa Giêsu đã trở thành sương mai và Vàng Thái Dương là chính Dung-Nhan Sùng-Ái phủ đầy châu lụy của Ngài... Mãi tới hồi đó con cũng vẫn không khám phá được sự phong phú của những kho tàng giấu ẩn nơi Nhan-Thánh

(*Phong trào sùng mộ Nhan-Thánh được bành-trướng hồi thế kỷ XIX sau khi Chúa tỏ ra cho bà Marie de Saint-Pierre tại Nhà Kín Tours, Têrêxa khai-tâm với sự sùng mộ này ngay từ hồ còn ở gia-đình, rồi cả Dòng Kín. Nhờ có Mẹ Agnès de Jésus khuyến-khích, Thánh Nữ đã đi sâu vào sự sùng mộ ấy một cách hết sức cá nhân, đặc-biệt là Thánh Nữ đã dùng những bản văn của Isaie. Ngày 10-1-1889, là ngày Mặc Áo, Têrêxa đã ký lần đầu tiên: "Nữ tu Têrêxa Giêsu Hải Đồng Nhan-Thánh"*).

Đó chính nhờ Mẹ, thưa Mẹ yêu dấu mà con đã biết được những kho tàng ấy, cũng như xưa Mẹ đã vào Dòng Kín trước chúng con hết thảy và cũng như Mẹ đã thấu hiểu mẫu nhiệm tiên khởi trong những mẫu-nhiệm tình yêu giấu ẩn nơi Nhan Thánh đức Phu-Quân của chúng ta: lúc ấy Mẹ kêu con và con hiểu ngay... Con hiểu thế nào là vinh-dự chân thực. Đáng mà nước của Ngài không thuộc về thế gian này (*Gioan XVIII, 36*) đã cho con biết sự khôn-ngoa thực ở tại: "muốn được người ta không biết đến mình và coi mình không ra gì hết" (*Giương Phúc I, chương II, 3*), ở tại "niềm hoan-lạc trong sự tự khinh" (*Giương Phúc III, chương XLIX, 7*). Cũng như Dung-Nhan của Chúa Giêsu, con muốn: "Chớ gì nét mặt con cũng được che khuất, khiến không một ai trên trần gian này nhận ra con" (*Is. LIII, 3*). Con khao khát được đau khổ và được bỏ quên đi... Con đường Thiên Chúa dẫn con đi thật khoan thứ biết bao, không bao giờ Ngài khiến con ao ước điều gì mà lại không ban cho, bởi đó chén đắng của Ngài đối với con đã trở nên dịu ngọt.

Sau những ngày lễ tươi sáng trong tháng Năm, lễ tuyên khấn và lãnh lúp của Marie yêu dấu là chị Cả của gia-đình mà đưa em út được hạnh-phúc đội triều thiên cho trong ngày tân-hôn của chị (*Dòng Kín thường có*

thói quen đội triều thiên hoa cho những người khấn lần đầu), thì thử thách đã đến với chúng ta. Vào tháng năm năm ngoái. Ba đã bị một trận bại xui hai bàn chân (*Ngày 1 tháng 5 năm 1887 ông Martin bị chứng sung-huyết não lần đầu tiên*), chúng ta đã lo lắng rất nhiều, nhưng nhờ có đức tính dũng-mãnh mà chẳng bao lâu đức Vua yêu quý của con đã lướt thắng được và chúng ta không còn lo lắng gì nữa.

Nhưng trong cuộc hành trình Lamã, nhiều lần chúng con đã nhận thấy người dễ thấm mệt và cũng không vui vẻ như thường nữa... Nhất là điều mà con để ý thấy là Ba đã tiến bộ trên đường thánh thiện trọn lành; noi gương thánh Phanxicô đệ Salê. Ba đã tiến tới thành công trong việc tự chế những cơn nóng nảy tự nhiên, đến độ như Ba có sẵn một bản-tính tự nhiên nhu-hoà nhất đời... Sự thật trần gian xem chừng khó mà động tới người được, người thắng vượt dễ dàng những nghịch cảnh của cuộc đời và cuối cùng Chúa nhân-tử đã đổ xuống cho người tràn đầy an-ủi. Hằng ngày trong những giây phút quì trước Thánh Thể Chúa, đôi mắt người thường trào dâng châu lụy và nét mặt người rực lên để lộ niềm hạnh-phúc trên trời... Khi chị Léonie bỏ dòng Thăm-Viếng, người chẳng buồn, cũng chẳng thốt một lời nào khiển trách Chúa vì đã không nhận lời người cầu xin cho con gái cưng của người tu cho trọn, mà người vẫn một vui vẻ nữa là khác, rồi đến dòng đón con về...

Và đây quả Ba có một đức tin mạnh mẽ đến mực nào, khi người bằng lòng xa rời Nữ-hoàng tí-hon của người, để báo cái tin ấy, người đã viết thư cho các bạn hữu tại Alencon thế này: "Các bạn mến, Têrêxa, Nữ-hoàng của tôi đã vào Dòng Kín hôm qua!... Chỉ có Chúa mới đòi hỏi một hy-sinh như thế... Các bạn đừng phân nản gì cho tôi, vì tâm hồn tôi tràn ngập vui sướng".

Đến lúc người bề tôi trung-thành đến lãnh thưởng do các công việc mình làm, đúng là phần thưởng của người phải giống với phần thưởng Thiên Chúa trao ban cho Vua Trời, con độc nhất của người... Ba vừa dâng hiến Chúa một cái bàn thờ (*Bàn thờ chính trong Nhà Thờ Thánh Phêrô thành Lisieux*), chính người là của lễ toàn-thiêu đã được chọn để hiến-tế trên đó với con Chiên tinh sạch. Mẹ yêu dấu, Mẹ đã biết những nỗi đau xót của chúng ta trong tháng Sáu, nhất là ngày 24 năm 1888

(*Thứ bảy ngày 23-6-1888 đang khi mắc chứng động-mạch não rất nặng, ông Martin đã ra đi mà không báo cho một ai hay biết. Ngày 27-6 người ta đã tìm thấy ông ở Havre*), những kỷ niệm đã khắc sâu tận đáy lòng chúng ta nên chẳng cần ghi lại làm gì...

Têrêsa lãnh Áo tập sinh



Ồi Mẹ, chúng ta phải đau khổ biết bao!... mà đó mới chỉ là bước đầu trong cuộc thử thách... Nhưng ngày con Mẹ Áo đã tới, con đã được hội nghị nhận, song phải nghĩ đến việc tổ chức lễ nghi thế nào? Trong khi có người bàn là cứ cho con mặc Áo mà không cho con ra ngoài

(*Ngày lãnh Áo Dòng, Tập sinh được ra khỏi khu vực cấm với bộ lễ phục ngày tân hôn, Chị cùng gia đình dự các lễ nghi bên ngoài*), thì lại có người bảo nhất định hoãn cuộc lễ này lại.

(*Thời gian trung bình của Nhà Thờ là 6 tháng, vì thế đúng ra Têrêsa phải lãnh*

Áo Dòng vào tháng 10 năm 1888).

Vượt khỏi mọi hy vọng, người cha quý mến của chúng ta đã được lành bệnh lần thứ hai (*Lần này vào thứ bảy, 3 1 1888*) nên Đức Giám Mục định tới ngày 10 tháng 1 sẽ cử hành lễ nghi. Chờ đợi thật là lâu, nhưng ngày lễ đó thật tốt đẹp!... Chả thiếu cái gì hết, ngay cả tuyết cũng có... Không biết con đã nói với Mẹ về sự ham thích tuyết của con chưa?

Têrêsa thích tuyết trắng trong ngày mặc áo Tập

Ngay từ hồi còn nhỏ, con đã thích cái trắng ngần của nó, một trong thú vui nhất của con là được đi dạo chơi dưới làn tuyết rơi. Lý do nào lại khiến con thích tuyết nhỉ? Có lẽ vì con là một cánh hoa nhỏ của tiết đông, nên chắc là món trang sức đầu tiên mà mắt con thấy đã làm cho vạn vật xinh đẹp phải là bộ áo trắng tinh của nó. Rồi nữa, con vẫn hằng mong ước trong ngày con Mặc Áo thì Thiên Thần cũng phải được trang điểm trắng tinh như con. Tối hôm trước ngày đẹp đẽ này, đưa mắt nhìn bầu trời xám ngắt, thỉnh thoảng lại điểm cơn mưa phùn mà con thấy rầu, rồi khí hậu lại trở nên ẩm dịu đến nỗi con chẳng hy vọng có tuyết nữa. Sáng hôm sau, Trời vẫn không thay đổi gì nhưng buổi lễ lại rất tuyết, và bông hoa đẹp nhất, tuyết nhất lại chính là Đức Vua yêu quý của con, không khi nào người lại đẹp và đàng hoàng hơn như thế... Người làm cho ai nấy cũng phải trầm trồ khen ngợi và ngày ấy là ngày khai hoàn. ngày lễ cuối cùng của người ở trần gian này; người đã dâng hiến tất cả các con cho Thiên Chúa, vì Céline cũng cho người biết ơn thiên triệu, người đã khóc và vui và cùng với Céline cảm tạ Đấng "ban vinh dự cho người bằng đón nhận tất cả con cái người".

Sau phần lễ nghi, Đức Giám Mục liền xưng kinh Te Deum, có một cha cố gắng làm hiệu cho mọi người biết là chỉ trong lễ khấn mới hát bài ca này, nhưng đã bắt trớn nên bài ca tạ ơn cứ được tiếp tục cho đến hết. Phải chăng buổi lễ lại đã chẳng được toàn vẹn, vì tất cả mọi lễ khác đã được qui tụ và nó?...Sau khi hôn lần cuối cùng Đức vua yêu quý của con, con liền trở vào nội vi: cái mà con gặp thấy đầu tiên nơi hành lang là chính "Giêsu hài nhi tí hon của con", đang mỉm cười với con giữa hoa lá và ánh đèn, rồi kể đó con nhìn đến những cụm tuyết... ngoài sân cũng trắng toát như con vậy. Chà! Giêsu thật tế nhị quá! Đón trước những sở thích của vị hôn thê nên Ngài đã đem tuyết cho nàng... Còn tuyết cho đâu có người nào dù uy quyền đến đâu đi nữa lại có thể làm cho nó từ trời rơi xuống hầu làm mê say bạn tình dầu yêu!... Có lẽ người thế gian đã tự hỏi thế và có một điều chắc là tuyết rơi ngày con Mặc Áo đối với họ có vẻ là một phép lạ nhỏ nhỏ và cả thành phố cũng đều ngạc nhiên về sự kiện đó. Người ta cho rằng con có đỡ hơi mới thích tuyết... Càng tốt, mà cái ham thích đỡ hơi mới thích tuyết... Càng tốt, mà cái ham thích đỡ hơi ấy đã cho thấy rõ hơi thái độ chiều cố không hiểu nỗi của Đức Lang Quân của các Trinh nữ... của Đấng tâng tui những bông huệ trắng như tuyết!... Lễ tất, Đức Cha vào nhà Dòng, người đã tỏ ra thương con với tất cả tấm lòng từ phụ.

(Hồi ấy các nữ tu Dòng Kín không tuyên khấn trọng thể liên quan đến khu vực cấm Giáo Hoàng (khu vực cấm không cho người ngoài xâm nhập, ai vi phạm sẽ bị phạt tuyệt thông dành cho Tòa Thánh). Trong ít trường hợp Đức Giám Mục có thể vào)

Con tin chắc người đã hãnh diện vì thấy con thành công, người tuyên bố trước mặt mọi người, con là "con gái nhỏ" của người. Kể từ buổi lễ ấy, hễ mỗi lần người đến là mỗi lần người có dịp tỏ lòng thương con, con nhớ nhất là lần người đến thăm trong dịp kỷ niệm bách chu niên Thánh phụ Gioan Thánh Giá, người đã đưa tay ôm đầu con và nâng niu vuốt ve con đủ cách, chẳng bao giờ con được vinh dự như thế! Đồng thời Chúa cũng khiến cho con nghĩ tới những nâng niu vuốt ve, Ngài sẽ ban phát rộng rãi cho con trước mặt các Thiên thần và chư Thánh mà ở trần gian này Ngài mới chỉ ban cho con như những cái bóng mờ, bởi đó tâm hồn con đã rung lên với niềm an ủi thật lớn lao.

Têrêsa đau khổ vì cha bị bệnh nặng

Như con vừa nói, ngày mùng 10 tháng 01 là ngày khai hoàn của Đức Vua con, con so sánh sự vinh hiển ấy với sự Mẹ chuyện lạ chị Céline đã làm cho con sau giờ lễ đêm: con đã thấy trong phòng con, một chiếc thuyền tí hon, trên đó vinh hiển của Chúa Giêsu vào Giêrusalem trong ngày lễ Lá, cũng như sự vinh hiển của Thầy Chí Thánh chúng ta, sự vinh hiển của Ba chỉ trong một ngày sẽ kéo theo một cuộc thụ nạn đau thương, mà cuộc thụ nạn này không phải một mình người chịu mà thôi, cũng như những nỗi thống khổ của

Chúa Giêsu như gươm đâm thấu vào lòng Mẹ Thánh Ngai thế nào, thì lòng chúng ta cũng cảm thấy những nỗi đau khổ của kẻ mà chúng ta yêu quý nhất đời thế ấy... Con nhớ vào tháng 6 năm 1888. Khi phải gặp những cơn thử thách đầu tiên, con đã nói: "Con đau khổ nhiều, nhưng con cảm thấy con còn có thể chịu đựng được những thử thách to lớn hơn nữa. Hồi đó con đâu có ngờ tới những thử thách đã dành cho con... Con không ngờ rằng ngày 12 2, một tháng sau ngày con mặc Áo, Ba yêu dấu của chúng ta sẽ phải uống chén cay đắng nhất, khiêm hạ nhất trong mọi chén .

(Ngày 12 2 1889, ông Martin phải rời Lisieux để vào đường đường Đấng Cứu Thế tại Caen).

A! Ngày đó con chẳng nói được là con có thể chịu đau khổ nhiều hơn nữa!!!... Lời nói không thể diễn tả nỗi khổ, cho nên con không làm thử diễn tả làm chi. Một ngày kia khi ở trên trời, chúng ta sẽ tha hồ nói với nhau về những thử thách vinh quang của chúng ta, như thể hiện thời chúng ta lại chẳng lấy làm hạnh phúc vì đã được chịu những thử thách đó sao?... Vâng, ba năm chịu hình khổ của Ba đối với con dường như là quý hóa nhất và có công phúc nhất trong cả cuộc đời chúng ta, nếu có đánh đổi để được xuất thần hay được những mặc khải như các Thánh, thì con cũng chẳng chịu đổi đâu, lòng con trào dâng niềm tri ân khi nghĩ tới casi kho tàng vô giá này, cái kho tàng có thể làm cơ cho các vị Thần Thánh trên Thiên triều phải phân bì.

Ước vọng chịu đau khổ của con đã thỏa mãn, nhưng lòng khao khát chịu đau khổ vẫn không giảm bớt, cho nên chẳng bao lâu linh hồn con đã được tham dự những đau khổ của cõi lòng con. Không kham là bánh ăn hằng ngày của con và dù thiếu mọi niềm an ủi, con vẫn cảm thấy sung sướng nhất đời vì mọi ước vọng của con đều đã được thỏa mãn... Ôi Mẹ yêu dấu! Thử thách lớn lao của chúng ta quả là êm dịu biết bao vì từ tất cả cõi lòng chúng ta đều phát xuất những tiếng than yêu mến và tri ân!... Chúng ta, tất cả 5 chị em không bước đi nữa, song là bay trên những nẻo đường thiện toàn. Hai chị đáng thương đang lưu đầy ở Caen, *(Léonie và Céline vì muốn ở gần đường đường Đấng Cứu Thế nên đã xin trú tại cô nhi viện các Bà Dòng Thánh Vinh Sơn)*

dù còn ở giữa thế gian nhưng không thuộc về thế gian... A, thử thách đã tạo nên bao nhiêu là ơn lạ lùng trong tâm hồn Céline yêu dấu của con!... Hết mọi thư từ Céline viết trong dịp này đều nhuốm màu chịu đựng và yêu mến... Và ai có thể tả được những cuộc gặp gỡ của chúng con?... A, chần song Nhà Dòng đâu có ngăn cách nổi chúng con, trái lại càng kết hợp chúng con chặt chẽ hơn. Chúng con càng có những tư tưởng những ước vọng, cùng một tình yêu Chúa Giêsu và các linh hồn... Khi Céline và Têrêxa đàm đạo với nhau thì không một tiếng sự vật trần gian nào xen vào những câu chuyện của họ, mà tất cả những câu chuyện ấy đã ở cả trên trời rồi vậy. Như xưa, khi ở lâu thượng, họ đã ước mơ những sự đòi đòi và để hưởng cái hạnh phúc bất tận này trong một này không xa nữa, thì ngay từ đời này, họ đã cùng nhau chọn một di sản duy nhất: "đau khổ và bị khinh chê"

(Ám chỉ một danh ngôn của Thánh Gioan Thánh Giá: "đau khổ và chịu khinh chê").

Thời gian hôn ước của con đã trôi qua như thế đó... Đối với Têrêxa đáng thương này thì thời gian đó thật là lâu! Sau khi lãnh Áo Dòng được một năm, Mẹ chúng ta đã bảo con đừng nghĩ đến chuyện xin khẩn, vì chắc hẳn Cha Bề Trên sẽ không chấp thuận và con phải đợi 8 tháng nữa... Lúc đầu con thấy khó mà có thể chịu được sự hy sinh lớn lao này, nhưng chẳng bao lâu, một luồng sáng loé lên trong tâm hồn con; con suy gẫm cuốn "Nền tảng đời sống thiêng liêng" của Cha Surin.

(Cuốn "Nền tảng đời sống Thiêng Liêng" do Cha Surin trích ở sách Gương Phức (Paris 1732)

Một hôm trong giờ suy gẫm, con hiểu rằng sự con ao ước nồng nàn được tuyên khấn quả là pha màu tự ái khá đậm. Vì con đã tận hiến cho Chúa Giêsu để làm vui lòng an ủi Ngài, thì con không nên bắt ép Ngài phải chiều ý con hơn là làm theo ý muốn của Ngài, và con còn hiểu thêm nữa vị hôn thê cần phải trang điểm long lanh cho ngày cử hành hôn lễ, vậy mà con đã chẳng trang điểm gì hết... Thế rồi con thưa với Chúa Giêsu:

"Lạy Chúa, con không xin Chúa cho con tuyên khấn nữa, Chúa muốn chừng nào con khấn, con cũng sẽ đợi, chỉ trừ điều này là con không muốn vì lỗi của con mà con phải hoãn không được kết hợp với Chúa ngay, vậy con sẽ hết sức lo lắng để may lấy một chiếc áo tuyệt đẹp, đính toàn ngọc quý; hễ khi nào Chúa thấy áo đó khá lộng lẫy rồi, thì lạy Chúa Giêsu yêu mến, con dám chắc dù toàn thể tạo vật cũng không ngăn nổi Chúa xuống để kết hợp con với Chúa cho đến muôn đời...".

Từ ngày mặc Áo, con đã nhận được ánh sáng chan hoà về sự trọn lành của cuộc sống tu trì, nhất là về sự khấn giữ đức khó nghèo. Thời gian ở nhà tập, con thích sử dụng những vật dụng tốt đẹp và muốn có tất cả những gì cần thiết, "Vị Linh Hướng" (*Vị Linh Hướng đây chính là Chúa Giêsu, như lời Thánh nữ nói trên*) của con hẳn phải nhận nài lắm, vì Ngài không muốn chỉ dạy tất cả mọi điều một lúc cho các tâm hồn; thường Ngài soi sáng từ từ.

(Vào bước đầu cuộc sống thiêng liêng của con, quãng từ 13 đến 14 tuổi, con không biết sau này sẽ được gì hơn nữa, vì con tưởng con không còn có thể hiểu rõ hơn nữa về đường trọn lành, nhưng chẳng bao lâu con nhận ra, càng đi sâu vào đường này thì càng thấy mình luôn luôn bất toàn, do đó tâm hồn con được an vui...).

Têrêsa tập thắng mình và khấn Dòng

Con xin trở lại những bài học mà "vị Linh Hướng" dạy con.

Một tối kia, sau giờ kinh hôm, con tìm mãi mà không thấy **cái đèn** vẫn thường để ở chõ cũ, lúc đó lại là giờ yên lặng, không thể lên tiếng nói lại được..

(Trong Dòng Kín giờ yên lặng tuyệt đối bắt đầu từ sau kinh tối đến giờ kinh thứ nhất ngày hôm sau, cần điều gì thì chỉ làm dấu hay viết ra giấy)

Con biết chắc có chị nào tưởng là đèn của mình nên đã cầm nhầm đèn của con mà con đang hết sức cần đến, thay vì buồn bởi không có đèn, con đã vui lên khi nghĩ **đức khó nghèo ở tại không những thiếu những vật dụng thích ý (tiện nghi) mà còn ở tại thiếu cả những vật dụng cần thiết nữa**, và cứ thế, trong cái tối bề ngoài con đã được chiếu sáng bên trong...

Trong thời kỳ này con thực sự **yêu thích những vật dụng xấu xí nhất và bất tiện nhất**, bởi đó khi cái **bình nước** vừa nhỏ lại vừa xinh ở phòng con được thay vào bằng một cái vừa to lại vừa sứt mẻ thì con lại thấy lòng vui vui.

Con cũng cố gắng để **không chữa lỗi mình bao giờ**, thật là một điều khó, nhất là với Mẹ nhà tập, người không bao giờ con muốn giấu một điều gì hết và đây là một chiến thắng đầu tiên tuy nhỏ, nhưng con phải trả giá rất mắc: có một **chiếc bình để phía sau cửa sổ rót bể** Mẹ nhà tập ngờ là chính con làm rót bể, liền chỉ vào cái bình mà bảo con lần sau phải ý tứ hơn. Yên lặng, ngày chung thẩm, bất cứ cái gì cũng được vạch trần hết vì con nhận thấy: khi làm việc bồn phận, nếu không chữa lỗi thì chẳng ai biết được, trái lại hễ có khuyết điểm thì người ta liền thấy ngay.

Con chú tâm nhất vào việc **thực hành các nhân đức nhỏ bé**, bởi chẳng dễ gì mà tập luyện được những nhân đức lớn, cho nên con thích **gặp những áo choàng các chị bỏ quên hoặc giúp các chị tất cả những công việc lặt vặt mà con có thể làm được**.

Con đã được Chúa ban cho **lòng ham thích hãm mình**, mà càng không có gì được phép làm để có dịp thoả mãn lòng ham mộ ấy, thì lòng ham mộ ấy lại càng lớn. Chỉ có một việc hãm mình nhỏ mà con làm khi còn ở ngoài đời, là ngồi không dựa lưng vào ghế thì bây giờ con lại bị cấm, vì lưng con dễ khòm quá. Than ôi! lòng ham mộ hãm mình của con chắc là không kéo dài lâu được nếu người ta đã cho con làm nhiều việc

hãm mình... Những hãm mình con không xin mà vẫn được phép làm là **hy sinh lòng tự ái của con**, sự hãm mình này đem lại cho con nhiều lợi ích hơn là hãm mình về thân xác.

Sau ngày Mặc Áo con được trao cho **công tác dọn nhà cơm**; công tác này đã cho con nhiều dịp để đặt cái tính tự ái của con vào đúng chỗ của nó, nghĩa là hạ nó xuống tận đất... Thừa Mẹ quý yêu, thật con rất được yên ủi khi được cùng làm một công việc như Mẹ và được chiêm ngắm những nhân đức của Mẹ, nhưng sự gần gũi này lại là một đau khổ cho con... Con cảm thấy khác hẳn xưa, vì hồi ấy muốn nói gì với Mẹ thì nói. Nhưng nay vì còn phải giữ luật, con không thể cởi mở tâm hồn cho Mẹ, đúng là con đang ở trong Dòng kín chứ đâu còn ở khu Buissonnets dưới mái nhà hiền phụ nữa.

Tuy nhiên **Đức Mẹ lại giúp con dệt tấm áo cho linh hồn con**, áo vừa xong thì trở ngại cũng tự nó biến mất luôn. Đức Giám Mục đã gửi giấy ban phép cho con như lời con xin, Nhà Dòng rất vui lòng nhận con và lễ khấn của con định vào ngày mùng 8 tháng 9.

Tất cả những điều con vừa vắn tắt trình bày, nếu đi vào chi tiết thì phải hằng bao nhiêu trang, nhưng trên trần gian này sẽ không bao giờ đọc được những trang ấy. Thừa Mẹ yêu quý, chẳng bao lâu nữa, con sẽ thừa Mẹ tất cả những điều đó trong nhà Cha chúng ta ở trên trời, nơi chúng ta hằng dâng lên những tiếng lòng tha thiết...

Têrêsa chuẩn bị khăn Dòng (Lễ Cưới thiêng liêng với Chúa Giêsu)

Áo cưới của con đã sẵn sàng, nó được trang điểm bằng những ngọc ngà cổ xưa quý giá mà Đức Phu Quân đã cho con, nhưng với lòng rộng rãi của người thì thế cũng vẫn chưa đủ. Người muốn cho con một hạt kim cương mới sáng tỏa muôn màu. Thử thách của Ba với tất cả hoàn cảnh đau thương của nó là những viên ngọc ngà cổ xưa, còn hạt kim cương mới này là một thử thách, bề ngoài chả có gì to tát, nhưng đã làm con khổ cực nhiều lắm. Được một độ, sức khỏe của người Cha già đáng thương của chúng ta có vẻ khả quan hơn, người ta đã đưa đi dạo bằng xe và tính luôn cả việc đem người đi xe hỏa đến thăm chúng ta.

Tự nhiên là Céline nghĩ ngay đến việc chọn ngày con lãnh lúp để đưa người tới. "Céline nói: Để khỏi làm mệt Ba, chị sẽ không để Ba dự tất cả các lễ nghi, mà chỉ lúc cuối thôi, chị sẽ dẫn Ba đến tận chốn song để Ba chúc lành cho Têrêxa". A, trong cử chỉ ưu ái này con nhận ra lòng của Céline!... thật đúng là "tình yêu không bao giờ viện cớ là không có thể, vì nó tin rằng cái gì cũng có thể và được phép hết" (*Giương Phức, cuốn III, chương V, 4*) ... Còn sự khôn ngoan loài người, trái lại mỗi bước đi là mỗi run rẩy và không dám đặt hẳn chân xuống, nếu có thể nói như thế, cho nên vì muốn thử thách con, Chúa đã dùng cái khôn ngoan ấy như một lợi khí bén nhọn, ngày cử hành hôn lễ, con thật là kẻ mồ côi vì không còn cha ở dưới đất, nhưng lại có thể ngược mắt lên trời với lòng cậy trông và nói lên lời rất chí lý rằng: "Lạy Cha chúng con ở trên Trời".

Têrêsa tĩnh tâm để khăn Dòng

Trước khi tường trình cho Mẹ hay sự thử thách này, đáng lẽ con cần phải nói về cuộc cấm phòng trước ngày con tuyên khăn...(Cuộc cấm phòng này bắt đầu từ ngày thứ Sáu 29- 8- 1890) Tuần phòng này chả mang lại cho con chút an ủi nào, trái lại hoàn toàn khô khan và hầu như bị bỏ rơi, Chúa Giêsu vẫn ngủ yên trong thuyền nhỏ; a, con thấy rõ là họa lắm các linh hồn mới để Chúa ngủ yên trong xuồng của họ, vì luôn luôn phải tiếp nhận và mời người ta tới nên Chúa Giêsu mệt lắm, bởi vậy khi thấy con hiến cho một chỗ nghỉ yên Chúa liền vội vàng hưởng ngay. Chắc là tới cuộc cấm phòng đời đời của con thì Chúa mới thức, nhưng như thế thay vì buồn tủi thì con lại hết sức vui mừng...

Quả thực con chưa phải là một vị thánh, chỉ bấy nhiêu đó cũng đã là một bằng chứng: thay vì vui mừng bởi sự khô khan nguội lạnh, đáng lẽ con phải buồn khổ vì cái tính hay ngủ (Suốt 7 năm nay) trong giờ nguyện ngắm và cảm ơn sau rước lễ, thế mà, con lại chẳng buồn khổ... con nghĩ trẻ thơ làm vui lòng cha mẹ nó lúc ngủ cũng như khi thức và con cũng tưởng muốn giải phẫu bệnh nhân thì bác sĩ phải làm cho họ ngủ. Sau cùng con nghĩ: "Chúa nhìn thấy sự giòn mỏng của ta và Ngài nhớ lại chúng ta chỉ là cát bụi (*Thánh vịnh C II, 14*).

Thế là cuộc cấm phòng tuyên khăn của con cũng như tất cả những cuộc cấm phòng sau, đó thực là một cuộc cấm phòng hết sức khô khan, nhưng Chúa đã tỏ cho con một cách rõ rệt mà con không dè, phương pháp hài lòng Ngài và thực hành những nhân đức cao cả nhất. Biết bao nhiêu lần con để ý thấy Chúa Giêsu không muốn cho con những của để dành. Ngài nuôi con mỗi lúc mỗi đồ ăn hoàn toàn mới lạ, con thấy thức ăn ấy trong con mà chẳng biết nó tới bằng cách nào... con tin cách đơn sơ chính Chúa Giêsu ẩn núp tận trong đáy con tim nhỏ xíu của con, đã đoái thương hoạt động trong con và khiến con nghĩ tới tất cả những gì Ngài muốn con làm trong giây phút hiện tại.

Mấy ngày trước hôm tuyên khấn, con đã được phước nhận được Phép Lành của Đức Thánh Cha, con đã nhờ Thầy Simêon mà xin được Phép Lành cho Ba và con, đối với con đó là một an ủi rất lớn vì có thể đáp đền công ơn Ba đã đưa con qua Roma.

Têrêsa bị cám dỗ bỏ Dòng

Cuối cùng, ngày thành hôn tươi đẹp của con đã tới (*Thứ hai 8- 9- 1890*). Ngày đó thật thanh quang, nhưng hôm trước, một cơn bão lớn như chưa từng thấy đã nổi dậy trong con... Không hề có một chút hồ nghi nào về ơn gọi của con hết, vì thế con cần phải ném con thử thách ấy, Chiều đó, sau giờ Kinh, đang lúc con gẫm dâng Thánh giá thì ơn gọi của con hiện ra trong trí như một giấc mộng, một ảo tưởng... Con thấy đời tu dòng thật đẹp nhưng ma quỷ lại gieo trong đầu con một ý nghĩ là chắc chắn đời tu dòng không không phải là đường con đi, là con đã đánh lừa các Bề Trên khi tiến lên đường mà con không được kêu gọi... Bóng tối bao phủ con đầy đặc đến nỗi con chỉ thấy và chỉ biết có một điều: con không có ơn gọi!... A, làm sao có thể tả nỗi thống khổ trong linh hồn con?... Con thấy như (đây là điều vô lý chứng tỏ rằng cám dỗ này là của quỷ dữ) nếu nói cho Mẹ nhà tập biết những lo lắng của con thì người sẽ không cho tuyên khấn, nhưng **con muốn tuân hành ý Chúa và thả về thế gian hơn là ở Dòng Kín mà theo ý mình**; vậy con xin Mẹ nhà tập ra để con thưa chuyện và lòng đầy hổ thẹn, con thưa người rõ tình trạng tâm hồn con. May mắn thay, người đã nhìn thấu đáo hơn con và đã giúp con hoàn toàn vững tâm, và lại hành động khiêm tốn con vừa làm đã đánh bật thẳng quỷ mà có lẽ nó nghĩ con không dám thú thực chước cám dỗ của nó. Vừa trình bày xong là những nghi ngờ liền biến ngay.

Để cho hành vi khiêm nhường của con được thập phần hoàn hảo, con còn tỏ cho Mẹ Bề Trên chúng ta con cám dỗ kỳ quái ấy và Mẹ Bề Trên chỉ cười con thôi!

10

Từ khi tuyên khấn đến bản Dâng mình

Têrêsa khấn Dòng trong bình an

Sáng ngày 8 tháng 9 con cảm thấy trào dâng một nguồn bình an vô biên và trong sự bình an "vượt mọi cảm giác" (*Philippê IV, 7*), con đã tuyên đọc lời Khấn Thánh... Sự con kết hợp với Chúa Giêsu đã được thực hiện, nhưng không phải thực hiện giữa những sấm chớp oai hùng, tức là những hồng ân phi thường, trái lại đã thực hiện trong một làn gió nhẹ rung, y hệt như làn gió tổ phụ Elia chúng ta đã nghe trên núi (*III Các Vua XIX, 12 13*)... Kể sao cho xiết các hồng ân con đã nài xin Chúa hôm đó!... Con thực cảm thấy mình là một BÀ HOÀNG, cho nên con đã lợi dụng danh nghĩa ấy để giải thoát các tù nhân, để xin Đức Vua khoan hồng đối với các kẻ bội nghĩa, cuối cùng con muốn giải thoát hết mọi linh hồn trong luyện ngục và xin ơn trở lại cho các tội nhân... con đã cầu nguyện nhiều cho Mẹ, cho các chị yêu dấu... cho tất cả gia đình, nhưng nhất là cho Ba của con, Ba đã chịu nhiều thử thách như thế và thánh thiện chừng ấy... Con tận hiến cho Chúa Giêsu để Ngài thực hiện trong con cách trọn hảo thánh ý Ngài mà không bao giờ để các tạo vật cản trở được...

Cái ngày tươi đẹp này qua đi cũng như những ngày thê lương nhất, vì những ngày huy hoàng nhất cũng phải trôi qua... Nhưng không chút buồn tiếc, con đặt chiếc triều thiên của con dưới chân Đức Mẹ và con cảm thấy thời gian sẽ không cướp nổi niềm hạnh phúc của con... Ngày lễ sinh nhật Đức Mẹ lại là ngày con trở thành Bạn trăm năm của Chúa Giêsu, thật đẹp đẽ quá! ngày đó Trinh Nữ Maria bé nhỏ dâng hiến chiếc hoa nhỏ xiu cho Chúa Giêsu tí hon... ngày đó cái gì cũng nhỏ bé cả, trừ các ân sủng và sự bình an con nhận lãnh, với cả niềm vui thư thái con cảm thấy vào buổi tối khi ngược mắt nhìn các vì tinh tú lấp lánh trên bầu

trời, đồng thời nghĩ rằng: chẳng bao lâu nữa, khung trời đẹp kia sẽ rộng mở trước ánh mắt tươi vui của con và con sẽ được kết hiệp với Đấng Bạn của con trong niềm hân hoan bất tận...

Têrêsa lãnh lúp trong âu sầu

Ngày 24 là ngày cử hành lễ nghi con lãnh lúp.

(Lãnh lúp là lễ nghi bên ngoài và long trọng được cử hành sau khi tuyên khấn, lễ nghi này cử hành trong nội cung).

Ngày đó là ngày đầy nước mắt... Ba thì chẳng có mặt để chúc lành cho Nữ hoàng của người... Cha linh hướng thì ở tận Gia nã Đại... Đức Cha đã tính dự lễ, rồi sau đó dự tiệc ở nhà Cậu, song Đức Cha lại ngã bệnh chẳng tới được, tất cả đều buồn và chua xót! Tuy nhiên bình an lúc nào cũng bình an ở dưới đáy chén. Ngày đó Chúa Giêsu đã để con không cảm nỗi nước mắt và người ta đã không hiểu được những giọt nước mắt đó... thực ra con đã chịu đựng biết bao thử thách to lớn hơn thế mà chẳng hề khóc bao giờ, tại vì bấy giờ con được ơn sức mạnh nâng đỡ; trái lại, ngày 24 đó Chúa Giêsu đã để mặc cho sức riêng con thôi và con đã tỏ ra sức con thực là quá yếu hèn.

Tám ngày sau ngày con lãnh lúp thì đến lễ thành hôn của Jeanne (*Jeanne Guérin, em họ Têrêxa kết hôn với Bác sĩ Francis La Néele ngày 1 10 1890*). Thừa Mẹ tấm gương của Jeanne đã dạy con biết bao về những chiều chuộng mà một hôn thê phải có đối với Đức lang quân của mình, con mê man lắng nghe tất cả những gì mà con có thể học đòi được, **vì con muốn chiều chuộng Giêsu yêu quý của con** không kém gì Jeanne đối với Francis, có lẽ là người khá hoàn hảo, nhưng dù sao thì cũng vẫn là một tạo vật!

Con đã thảo chơi một thiệp mời để so sánh với thiệp mời của Jeanne, và đây là nội dung của thiệp

THIỆP MỜI DỰ LỄ THÀNH HÔN

của nữ tu Têrêxa Giêsu Hải Đồng Mặt Thánh

Thiên Chúa toàn năng Tạo Hoá trời đất,

Thống trị Thế giới và Trinh Nữ Vinh Hiển Maria Nữ Vương Thiên đàng

hân hạnh báo tin bạn hay: hôn thê của Quý Tử, là Giêsu, là Vua các Vua, và là Chúa các Chúa,

kết hôn với cô Têrêxa Martin hiện là Công Nương của các Vương Quốc

đã được chính Phu quân trao tặng làm của hồi môn tức là:

tâm hồn thơ ấu của Giêsu và cuộc tử nạn của Người

Danh hiệu quý giá của nàng là Hải Đồng Giêsu và Nhan Thánh.

Ông Luy Matin, nghiệp chủ và là tôn sư của các Đau khổ và Khiêm Hạ.

và Bà Martin là Công Nương và là Bà Hoàng Danh Dự trong Thiên đàng,

hân hạnh báo tin bạn hay, hôn lễ của Ái nữ là Têrêxa,

kết duyên với Giêsu Ngôi Lời Thiên Chúa, Ngôi Hai Thiên Chúa Ba ngôi rất đáng tôn thờ, Đáng đã nhờ hoạt động của Chúa Thánh Thần nhập thể làm Người và là con Đức Maria, Nữ Vương Thiên đàng.

Vì không thể mời Bạn đến dự Hôn lễ tổ chức tại núi Camêlô ngày 8 tháng 9 năm 1890 (chỉ có thiên đàng được dự mà thôi).

Tuy nhiên chúng tôi tha thiết kính mời bạn đến dự trong ngày Tiệc Sau sẽ tổ chức vào ngày Mai, ngày vĩnh cửu, ngày đó Đức Giêsu, Con Thiên Chúa sẽ đến trên mây trời, sáng láng uy nghi, để phán xét kẻ sống và kẻ chết.

Thời giờ chưa được định rõ, vậy kính yêu cầu bạn hãy chuẩn bị sẵn sàng và tinh thức.

Têrêsa quí mến mẹ Geneviève

Mẹ yêu dấu, bây giờ con còn gì để thưa với Mẹ nữa đây? A, con tưởng là đã hết rồi, nhưng con còn quên chưa nói với Mẹ về niềm hạnh phúc con được quen biết Mẹ Geneviève... Thật là một ân huệ vô giá; Chúa đã ban cho con nhiều ơn lắm rồi, giờ lại muốn con được sống với một Đấng thánh: một đấng thánh có những nhân đức không phải là không bắt chước được, bởi vì người là đấng thánh được thánh hóa bởi những nhân đức kín đáo và thông thường... Nhiều lần con đã được Mẹ dành cho những an ủi lớn lao, nhất là một chúa nhật kia, như thường lệ con đến thăm Mẹ, thì thấy có hai chị đang đứng bên người; con nhìn Mẹ mỉm cười và định rút lui vì không nên có ba người vào thăm bệnh nhân một lúc, nhưng nhìn con với một vẻ tươi vui. Mẹ bảo: "Đợi đấy một chút con, mẹ chỉ nói với con một lời thôi. Mỗi lần đến, con đều xin mẹ cho một bó hoa thiêng liêng, được, hôm nay mẹ cho con bó hoa này: "Con hãy phụng sự Chúa trong bình an và vui sướng, con nhỏ của Mẹ hãy nhớ rằng Chúa chúng ta là Chúa sự bình an" (1 Corintô 14, 33). Sau khi chỉ đơn sơ cảm ơn người, con ra đi, lòng xúc cảm đến trào lệ và tin chắc rằng Chúa đã soi sáng cho người biết rõ tâm trạng con. Ngày hôm đó con hết sức bối rối, hầu như buồn buồn, tâm hồn tối tăm đến nỗi không còn biết con có được Chúa yêu thương hay không: nhưng thưa Mẹ, hẳn Mẹ đã hoán được con cảm thấy vui sướng và được an ủi đến thế nào rồi.

Đến Chúa nhật sau, con muốn biết xem mẹ Geneviève đã được Chúa soi sáng thế nào, thì mẹ quyết chắc với con là không được ơn soi sáng gì hết, thế là con lại càng cảm phục hơn nữa vì thấy Chúa Giêsu đã sống sâu thẳm trong người tới một mức độ nào rồi và điều khiển cả việc làm lẫn lời nói của người. A, đối với con sự thánh thiện đó quả là chân thực nhất, lành thánh nhất và con ao ước được thánh thiện như vậy bởi vì trong đó không có một ảo tưởng nào...

Ngày con tuyên khấn cũng rất được yên ủi khi nghe mẹ Geneviève nói lại trước khi tuyên khấn mẹ cũng gặp những thử thách như con vậy... Giữa những tân khổ lớn lao của chúng ta, hẳn Mẹ còn nhớ những niềm yên ủi người đã dành cho chúng ta, cuối cùng, cái kỷ niệm mà mẹ Geneviève đã lưu lại trong tâm hồn con quả là một kỷ niệm đầy hương vị... Ngày mẹ về trời (*Chiều thứ bảy 5 tháng 12 năm 1891*), con cảm thấy xúc động khác thường, đây là lần đầu tiên con được chứng kiến một cái chết, cảnh tượng đó thật là tuyệt diệu... Con được đứng ngay cuối giường của vị thánh đang hấp hối, con thấy một cách hết sức rõ ràng, cả những cử động yếu ớt nhất; suốt hai giờ đồng hồ như thế, đáng lẽ tâm hồn con phải được tràn ngập sốt sắng, trái lại con cứ lơ đãng, không cảm xúc gì hết, nhưng chính lúc mẹ Geneviève sinh ra trong nước trời thì tâm hồn con mới thấy thay đổi. Chỉ một nháy mắt thôi mà con đã cảm thấy dạt dào vui sướng xen lẫn một sự sốt mến khó tả, dường như mẹ Geneviève đã nhường cho con một phần hạnh phúc mẹ đang được hưởng, vì con tin chắc mẹ đang bay thẳng về trời. Khi mẹ còn sống, có lần con đã thưa với mẹ: "Mẹ à, nhất định mẹ không phải qua luyện ngục đâu!..." Mẹ dịu dàng bảo con: "Mẹ cũng hy vọng thế"... Chắc hẳn Chúa không đánh lừa một niềm hy vọng đầy khiêm tốn như vậy, tất cả đặc ân chúng ta được đều là bằng chứng nói lên sự kiện ấy... Rồi chị nào cũng vội đến xin đồ kỷ niệm, thưa Mẹ, hẳn Mẹ đã biết vật kỷ niệm mà con đã may mắn nhận được... Trong lúc mẹ Geneviève hấp hối, con thấy một giọt châu lấp lánh bên vành mi, y như một hạt kim cương. Giọt lệ này, giọt lệ cuối cùng trong bao nhiêu giọt mẹ đã đổ ra, cứ nằm yên không rơi. Tới lúc xác mẹ nằm ở triều ca con vẫn còn thấy giọt châu lệ ấy lấp lánh mà chưa có một ai có ý nghĩ lấy đi; bấy giờ con mới lấy một miếng vải gai mỏng, tới đến con đánh bạo bước tới mà không một ai trông thấy, thấm giọt châu cuối cùng ấy của một Đấng Thánh... Rồi từ đó lúc nào con cũng đem theo hạt châu ấy trong một cái túi nhỏ nơi chứa đựng cả những lời khấn hứa của con.

Con vốn không hay quan trọng hóa những giấc chiêm bao, vả lại những chiêm bao có ý nghĩa kể là rất hiếm và con tự hỏi làm sao suốt ngày nghĩ đến Chúa, thế mà trong khi ngủ lại chẳng nghĩ đến Chúa nhiều hơn.

Con thường hay mơ thấy núi rừng, hoa lá cùng là khe suối và biển cả, lại nữa hầu như lúc nào con cũng mơ thấy các trẻ nhỏ xinh xắn, thấy mình săn bướm, đuổi chim như chưa từng thấy thế bao giờ. Thừa Mẹ, nếu Mẹ thấy những chiêm bao của con bề ngoài thật có vẻ thơ mộng thì hẳn là chúng chẳng thần bí chút nào... Vào một đêm, sau khi mẹ Geneviève tạ thế, con đã mơ một giấc mơ an ủi hơn; con mơ thấy người làm tờ di chúc, cho mỗi chị một thứ đồ của riêng của người, khi đến lượt con, con đành ninh là sẽ không được gì, vì người chẳng còn gì cả, nhưng người bỗng đứng dậy và lặp đi lặp lại với con những ba lần: "Phần con, mẹ dành cho con tất cả tấm lòng của mẹ".



Têrêsa can đảm trong cơn bệnh dịch

Một tháng, sau cái chết của người Mẹ Thánh chúng ta, cơn bệnh cúm truyền nhiễm hoành hành trong tu viện, (*Bệnh cúm truyền nhiễm bắt đầu tàn phá nhà Dòng vào cuối tháng 12- 1891*) chỉ còn có con và hai chị đứng vững, không bao giờ con có thể diễn tả được tất cả những gì con đã mục kích, con hiểu đời là làm sao, và những gì chóng qua...

Ngày sinh nhật năm thứ 19 của con được ăn mừng bằng cái chết của một chị (*Ngày 2- 1- 1892 Chị Saint Joseph de Jésus niên trưởng Nhà Dòng qua đời*), rồi chẳng bao lâu có hai chị khác đi theo.

Hồi đó chỉ còn có mình con coi phòng thánh, chị giúp con liệt nặng mất rồi, chính con phải lo việc chôn cất, phải mở cửa ở triều ca để xem lễ, v.v. Lúc đó quả thực Chúa đã cho con rất nhiều ơn sức mạnh, giờ đây con vẫn tự hỏi không hiểu tại sao con lại có thể làm tất cả những việc ấy mà không hề sợ hãi chút nào. Chỗ nào cũng thấy chết chóc, người bệnh nặng vừa thì săn sóc người bệnh nặng hơn, có chị nào qua đời thì đành phải để chị ấy nằm một mình. Một buổi sáng, khi thức dậy con có linh cảm là chị Madeleine đã ra người thiên cổ, đang đi nhà ngủ tối như bưng, không thấy một ai ra khỏi phòng, con nhất định bước vào phòng chị Madeleine, vì cửa vẫn mở. Quả đúng con thấy chị mặc áo và nằm trên nệm rom, thế mà con chẳng sợ chút nào; thấy không có cây sập nào, con liền đi kiếm cho chị một cây và kiếm cả vòng triều thiên hoa hồng nữa.

Chiều ngày Mẹ Phó Bê Trên qua đời (*Ngày 4- 1- 1892*), chỉ còn có con và chị y tá là còn tạm được; thật không thể nào hình dung nổi cái cảnh thảm đạm của nhà Dòng lúc đó, chỉ có ai còn mạnh mới có thể có được quan niệm về cái cảnh này, nhưng giữa lúc đó, con lại cảm thấy Chúa đang săn sóc chúng ta. Những bệnh nhân đang hấp hối chẳng cần phải cố gắng, cũng bước vào được một cuộc sống cao quý hơn, khi vừa tắt thở hết mọi đường nét nơi con người họ liền lên một sắc thái tươi vui và an bình, người ta có thể nói được là họ đang ngủ... Mà đúng như là thế, vì sau khi bộ mặt của thế gian này qua đi, họ sẽ thức giấc để đời đời thụ hưởng mọi ngọt ngào đã dành cho những người ưu phiền.

Suốt thời gian nhà Dòng chịu thử thách như thế, thì con lại được an ủi khôn tả vì ngày nào con cũng được Rước lễ... Chao ôi! êm dịu biết bao. Chúa Giêsu cùng con thật là lâu, còn lâu hơn cả những hiền thê trung tín của Ngài, vì Ngài đã để người khác ban Ngài cho con trong khi các chị không được hạnh phúc ấy. Một hân hạnh nữa là con được sờ đến cả các bình thánh và dọn những tấm khăn nhỏ để đón rước Chúa Giêsu. Con tự thấy là con cần phải sốt sắng lắm mới được và con thường nhớ lại lời sau đây đã được dùng để khuyên nhủ Thầy sáu chữ: "Con hãy nên thánh thiện vì con được sờ tới các bình Thánh của Chúa" (*Isaïs 52,2 lễ Truyền chức Sáu*).

Con không thể nói được trong những giây phút cảm ơn con được Chúa ban nhiều an ủi, có lẽ lúc đó lại được ít an ủi nhất... Con coi đó là việc tự nhiên vì con tận hiến cho Chúa Giêsu, không phải như một người muốn Chúa đến an ủi mình, song là để làm đẹp lòng Đấng tận hiến cho con. Con hình dung linh hồn con như một thửa đất hoang vu và con xin Đức Mẹ lượm sạch mọi thứ ngổn ngang để nó hết hoang vu, đoạn con lại khấn khoản Người tự tay dựng lấy một cái nhà bất xứng với Trời, và dùng nữ trang riêng của Người mà trang hoàng cho lộng lẫy, sau đó con mới mời tất cả các Thần thánh đến mở hội hợp tấu vĩ đại. Như thế khi Chúa Giêsu ngự xuống lòng con, có lẽ Chúa sẽ hài lòng vì được tiếp rước nồng hậu, còn con, con cũng bằng lòng luôn nữa... Dầu tưởng như thế con vẫn còn chia trí và vẫn buồn ngủ như thường, khi mãn giờ cảm ơn, ra con lại thấy con đã cảm ơn quá vụng về, nên con nhất định dùng mọi thời khắc trong ngày để cảm ơn thế lại... Thưa Mẹ, hân Mẹ thấy: đường con đi không phải là đường sợ hãi; lúc nào con cũng tìm ra được phương pháp giúp mình được hạnh phúc và lúc nào con cũng biết lợi dụng những cái yếu hèn của con: phương pháp

đó chắc không làm phật ý Chúa Giêsu, vì xem ra như Người khuyến khích con cứ bước theo đường đó. Một ngày kia, trái với thói thường con lại thấy bối rối khi lên rước lễ, hình như Chúa không hài lòng về con, con tự nhủ: "A, nếu hôm nay con chỉ được chịu có một nửa Mình Thánh thì con sẽ buồn lắm, nếu đúng thế con sẽ nghĩ Chúa Giêsu như phải ép tình mà nự vào lòng con". Con tiến lên Bàn Thánh... Ôi thật hạnh phúc! lần đầu tiên trong đời, con thấy Thầy Cả cầm hai Mình Thánh rõ ràng và trao cho con... Chắc Mẹ hiểu niềm vui của con và những giọt lệ êm ái con đã để trào ra khi thấy lòng lân tuất vô biên của Chúa đối với con!

Têrêsa được an lòng

Sau ngày con tuyên khấn được một năm, tức là hai tháng trước khi Mẹ Geneviève tạ thế thì con nhận được nhiều ân điển to tát trong tuần cấm phòng (*Tuần cấm phòng bắt đầu từ 8 đến 15 tháng 10 năm 1891 do Cha Alexis Pron dòng Phanxicô nguyên thủ viện Saint Nazaire*), cứ sự thường cấm phòng mà có cha giảng thì con cảm thấy khổ sở hơn là con tự cấm phòng một mình, thế mà năm đó lại khác hẳn. Để chuẩn bị cấm phòng con đã sốt sắng làm tuần cửu nhật, mặc dầu đầu óc vẫn có cái thiên kiến đó, bởi vì hình như con thấy vị giảng phòng không hề hiểu con, vì lời giảng của người cốt ý giúp các tội nhân chứ không phải trước nhất giúp các tâm hồn nữ tu. Vì muốn con thấy chính Chúa là vị Linh Hướng duy nhất của linh hồn con nên Chúa đã gửi chính Cha giảng này tới mà chỉ mình con lấy làm vừa ý!... Lúc đó con phải đương đầu với bao thử thách về đủ mọi vấn đề (đến nỗi đôi khi con tự hỏi không biết có Thiên đàng không nữa). Con như sẵn sàng không nói chi hết về tâm trạng thâm kín của con vì không biết phải diễn đạt thế nào, nhưng vừa bước vào toà giải tội con liền thấy cõi lòng thật thư thái. Vừa thốt ra được mấy lời Cha giải tội đã thấu hiểu con một cách rất kỳ diệu và hơn thế còn đoán trước được nữa... Tâm hồn con như một cuốn sách mà Cha giải tội còn đọc hiểu hơn chính con nữa... Người đã đưa con đi thuận buồm xuôi gió giữa những giòng cây trơ trọi và yêu mến đang lôi cuốn con rất mạnh nhưng con lại không dám tiến tới. Người bảo con những lầm lỗi của con không làm Chúa buồn, với tư cách là đại diện Chúa, Cha nhân lành Ngài cho con biết là Ngài rất hài lòng về con...

Ôi, sung sướng biết bao khi nghe những lời an ủi này!... Chưa bao giờ con được nghe nói là những lầm lỗi lại có thể không làm Chúa buồn, lời đoan chắc đó khiến con vui mừng vô kể và có sức giúp con nhẫn nại chịu đựng cuộc sống lưu đầy này... Tự đáy lòng con cảm thấy đó là một sự thực, vì Chúa còn hiền dịu hơn cả một người mẹ, thì đây, đúng thế thừa Mẹ, Mẹ đã chẳng sẵn sàng tha thứ những điều khiếm nhã nhỏ bé mà con đã vô ý gây nên cho Mẹ đấy ư?... Biết bao lần há con đã chẳng nhận được cái kinh nghiệm êm ái về sự tha thứ đó sao?...Hẳn là không một lời khiển trách nào có thể làm con động lòng nhiều cho bằng chỉ một cái nâng niu vuốt ve của Mẹ mà thôi. Bản tính của con là bản tính mà sự sợ hãi có thể làm con lùi bước; với tình thương không những con tiến mà còn bay nữa...

Thưa Mẹ, nhất là từ cái ngày hồng phúc Mẹ được đặc cử (*Bà Agnès de Jésus được trúng cử lên chức Bề trên ngày thứ hai 20- 2- 1893*) con đã bay nhanh trên đường tình ái... Ngày đó Pauline đã trở nên Chúa Giêsu sống động của con...

Đã từ lâu lắm rồi, con được hạnh phúc, chiêm ngắm những kỳ diệu mà Chúa Giêsu đã dùng Mẹ để làm... Con thấy chỉ có đau khổ mới có thể sinh ra các linh hồn và hơn bao giờ hết những lời cao cả của Chúa Giêsu đã giúp con khám phá thấy những sự sâu sắc của nó: "Thật, Ta bảo thật, nếu hạt miến rơi xuống đất mà không mọc nẩy đi, thì nó vẫn cứ trơ trọi như thế, nhưng nếu nó mọc nẩy, nó sẽ sinh nhiều hoa trái" (*Gioan 12, 24 25*). Mẹ đã chẳng gặt được những vụ mùa thật phong phú đấy ư?... Mẹ đã gieo trong lệ sầu, thì không bao lâu Mẹ lại được nhìn xem cái kết quả của công lao Mẹ, lòng phấn khởi vui mừng, Mẹ trở

về tay ôm nặng những bó lúa vàng tươi (*Thánh Vịnh 125, 5- 6*). Thưa Mẹ giữa những bó lúa tươi thắm ấy, chiếc hoa trắng tí hon đã bị khuất lấp, nhưng trên trời nó sẽ có giọng ca ngợi lòng hiền dịu của Mẹ và những nhân đức mà nó thấy Mẹ thực tập mỗi ngày trong bóng tối và thinh lặng của cuộc đời trần ai này...

Vâng, từ hai năm nay, con đã thấu hiểu những mâu nhiệm mà cho đến dạo đó con vẫn không hiểu nổi. Chúa đã tỏ lòng thương xót cho con như đã tỏ cho vua Salomon xưa, Ngài muốn bất cứ sở vọng nào của con cũng phải được thỏa mãn, không những sở vọng trọn lành và con cả những cái con biết là hư ảo mà chưa kinh nghiệm được sự hư ảo của nó.

Còn Mẹ, thưa Mẹ, con luôn coi Mẹ là lý tưởng của con, con ao ước cái gì cũng giống Mẹ. Thấy Mẹ vẽ giỏi và làm thơ hay, con tự nhủ: "Giá mà mình có thể vẽ được, có thể biết diễn đạt tư tưởng bằng thư phú, và có thể làm ích cho các linh hồn thì sung sướng biết mấy". Con không muốn xin những đặc ân tự nhiên này, nên những sở vọng của con đó vẫn cứ nằm sâu tận đáy lòng. Chúa Giêsu cũng thấu, ẩn kín trong cõi lòng nhỏ bé nghèo nàn này, Chúa đã vui lòng cho con biết tất cả đều là hư ảo và đều là nhọc trí dưới ánh mặt trời (*Thánh Vịnh 2, 2*)... Người ta bảo con vẽ, trước sự ngạc nhiên của các chị, Chúa đã cho con biết lợi dụng những bài học mà Mẹ yêu dấu đã dạy cho... Chúa còn muốn cho con có thể bắt chước Mẹ mà làm thơ, sáng tác những bài thơ khá hay... Cũng như Salomon khi hướng về những tác phẩm tự tay làm nên, những tác phẩm mà ông đã lao tâm khổ tứ một cách rất vô ích, đã thấy rằng tất cả đều là hư ảo và nhọc trí thế nào, thì con cũng vậy, nhờ KINH NGHIỆM con đã nhận ra hạnh phúc chỉ ở tại sống ẩn dật và không để một tạo vật nào biết đến. Con đã hiểu, không có Tình mến thì hết mọi công việc đều chỉ là hư vô, đầu là công việc thời danh nhất, như phục sinh những kẻ chết hay cải giáo các dân tộc.

Thay vì làm hại con, hoặc hướng con tới tự phụ, các hồng ân Chúa đã rộng tay ban phát cho con (dù không xin Ngài) đã đưa con đến với "Ngài". Con thấy chỉ mình Chúa là bất biến, chỉ mình Ngài mới có thể thỏa mãn được mọi sở vọng bao la của con.

Còn những sở vọng thuộc loại khác, những sở vọng thật là con nít, giống như ước vọng có tuyết trong ngày con Mặc Áo, thế mà Chúa Giêsu cũng đã vui lòng ban cho con.

Thưa Mẹ, hẳn Mẹ biết là con rất thích hoa, mà con đã bị cấm cung ngay từ hồi mười lăm tuổi, nên con đã vĩnh viễn khước từ cái thú tung tăng chạy nhảy ngoài đồng nội giữa cả một trời hoa xuân. Chưa khi nào con được nhiều hoa bằng từ ngày vào Dòng Kín... Theo thông lệ thì hôn phu thường tặng hoa cho hôn thê. Chúa Giêsu đã không quên lệ đó, nên đã gởi cho con vô số hoa, nào là mầu gà, nào là cúc, nào là mỹ nhân thảo, v.v... tất cả các loại hoa mà con thích hơn hết, lại còn có cả thứ hoa thật nhỏ gọi là hoa bông lúa, thứ hoa của tuổi thơ con, con vẫn hái ở cánh đồng Alencon mà từ ngày nhập tịch Lisieux con không còn được thấy nữa vì lúc nào con cũng ao ước lại được thấy nó; thế mà khi ở Dòng Kín nó lại xuất đầu lộ diện mỉm cười với con và cho con thấy trong bất cứ việc nhỏ hay việc lớn nào, Chúa vẫn ban thưởng gấp trăm lần ngay từ đời này cho những tâm hồn từ bỏ mọi sự vì yêu mến Ngài (Matthêu 19, 29).

Nhưng cái sở vọng sâu xa nhất và lớn lao nhất trong mọi sở vọng mà con tưởng không bao giờ thành tựu được đó là việc Céline yêu dấu của con cũng được vào tu cùng một Nhà Dòng với chúng ta... Mong ước này xem chừng là huyền hoặc: chung sống dưới một mái nhà, cùng chia vui xẻ muộn với người bạn tuổi thơ; cho nên con xin hoàn toàn hy sinh, con đã ký thác cho Chúa Giêsu tương lai của chị yêu dấu của con, nếu có phải thấy chị qua sống tận bên trời xa lạ, con cũng vui lòng. Có một điều mà con không thể chấp nhận được đó là nếu chị không trở thành hôn thê của Chúa Giêsu, vì yêu chị như yêu mình, nên con không thể thấy chị đem dâng trái tim cho một phạm nhân. Con đã phải đau khổ nhiều, mỗi khi nghe biết chị phải đương đầu

với bao nhiêu là nguy hiểm ngoài thế gian mà con đã không gặp. Con có thể nói được từ ngày vào Dòng Kín đến nay, tình thương của con đối với Céline vừa là một mối tình thương của một người mẹ vừa là của một người em... Một ngày nọ, khi Céline phải đi dự dạ hội (*Dịp lễ thành hôn của Henry Maudelonde, cháu bà Guérin*) thì con khổ tâm đến nỗi đã xin Chúa ngăn cản đừng để Céline khiêu vũ, và (trái với thói thường) dịp đó con đã khóc rất nhiều, Chúa Giêsu đã thương nghe lời con xin; đêm đó Chúa đã không để vị hôn thê nhỏ bé của Ngài khiêu vũ (mặc dầu khi cần thì chị có thể khiêu vũ một cách duyên dáng). Céline đã được mời mà không thể từ chối, nhưng chàng thanh niên lại hoàn toàn không thể ăn nhịp với chị được. Xấu hổ, chàng phải dẫn bộ để đưa chị về chỗ rồi trốn đâu mất dạng không còn thấy xuất hiện trong buổi dạ hội nữa. Sự tình cờ có một không hai đó khiến con lớn lên trong sự trông cậy và yêu mến đối với Đấng khi ghi dấu của mình trên trán con đồng thời cũng ghi cả trên trán Céline yêu dấu nữa...

Têrêsa mất Ba

Ngày 29 tháng 7 năm qua, Chúa chặt đứt mọi dây trói buộc và triệu người bề tôi trung tín về hưởng phúc bất diệt,

(Ông Martin tạ thế ngày Chúa nhật 29 tháng 7 năm 1894 tại lâu đài Muse)

đồng thời cũng cắt đứt mọi ràng buộc kìm hãm vị hôn thê quý mến của Ngài ở trần gian, vì nàng đã hoàn tất sứ mạng đầu tiên là giữ vai trò đại diện chúng ta hết thảy bên cạnh Cha già rất mến thương, sứ mạng ấy nàng đã hoàn tất như một thiên thần... Nhưng thiên thần thì đâu có ở dưới dương gian, mỗi khi hoàn tất Thánh Ý Chúa thì các đấng trở về với Chúa ngay, vì đó mà Thiên Thần đã có đôi cánh... Vị Thiên Thần của chúng ta đã rụng đôi cánh bạc, sẵn sàng bay thật xa để tìm gặp Giêsu, thế nhưng Giêsu lại khiến bay gần...

Têrêsa mong chị Céline sớm vào Dòng kín

Chúa không đòi gì hơn là chấp nhận sự hy sinh to tát đã làm đau khổ Têrêxa bé nhỏ không ít... Suốt hai năm Céline đã giấu nó một bí mật (*Têrêxa ám chỉ việc Céline định sang truyền giáo tại Canada do Cha Pichon hướng dẫn*)

À, mà chính Céline cũng đã phải khổ đau biết bao!... Cuối cùng ở trên trời cao kia, đức Vua yêu quý của con khi còn ở trần gian vốn không ưa những gì là lê thê giai giãng, đã vội vàng thu xếp bao nhiêu công chuyện rồi như tờ vò của Céline và ngày 14 tháng 9, Céline đã được sum họp với chúng ta...

Một ngày nọ xảy ra những khó khăn có vẻ không thể vượt qua được, con đã thưa với Chúa Giêsu, trong giờ cảm ơn: "Lạy Chúa, Chúa biết con khao khát đến mực nào được biết Ba con có được lên Thiên Đàng thẳng không, con không xin Chúa nói cho con biết song chỉ xin Chúa một dấu hiệu thôi, Nếu Bà A. de J. (*Bà Aimée de Jésus du coeur de Marie*) bằng lòng cho Céline vào Dòng hay ít ra không ngăn cản thì đó là dấu Ba con về thẳng với Chúa". Bà này như Mẹ đã biết, thấy ba chị em chúng ta ở trong này đã là nhiều quá rồi, nên không muốn nhận thêm một người nữa, nhưng Chúa nắm trong tay cõi lòng mọi tạo vật và xoay chuyển nó như ý Người muốn, nên đã thay đổi ý định của Bà ấy. Người đầu hết mà con gặp sau giờ cảm ơn lại chính là Bà, bà gọi con với một dáng điệu đượm tình thương mến, bảo con lên phòng Mẹ và nói với con về Céline mà hai hàng mi bà đầm lệ...

A, còn bao nhiêu vấn đề nữa mà con phải cảm ơn Chúa Giêsu, Đấng đã thỏa mãn hết mọi sở vọng của con...

Têrêsa ca tụng đường Tình yêu Chúa , ca tụng suy gẫm Thánh kinh

Giờ đây, con chẳng còn sở vọng nào nữa ngoài sở vọng yêu Chúa Giêsu cho đến điên rồ... Những sở vọng ngây thơ đã thoáng qua, chắc chắn là con còn thích chung hoa nơi bàn thờ Hải Đồng Giêsu, nhưng từ khi Người cho con chiếc HOA con vẫn ao ước, tức là Céline yêu dấu, thì con chẳng còn thích hoa nào khác nữa... Con dâng cho Người chính Céline như một bó hoa tươi đẹp nhất của con... Con cũng chẳng ước ao đau khổ hay chết nữa, tuy nhiên con thích cả hai, nhưng chỉ có Tình yêu là lôi cuốn con thôi... Con đã ao ước thứ đó từ lâu, con đã đau khổ và con tưởng đã tới bến nước Trời rồi; con tin rằng chiếc hoa nhỏ xíu này sẽ được hái trong khi còn tươi thắm... Giờ đây chỉ có sự phó mình hướng dẫn đời con, con chẳng có địa bàn nào khác cả... Con không còn hăng sốt cầu xin một sự gì, ngoài việc xin cho con **chu toàn cách hoàn hảo Thánh ý của Chúa** đối với tâm hồn con mà những tạo vật không sao ngăn cản được. Con có thể nói những lời sau đây trong tập Ca thiêng của cha thánh Gioan Thánh Giá chúng ta: "Tôi uống trong kho rượu của Đấng Chí Ái và khi bước ra giữa cánh đồng rộng rãi này, tôi không còn biết gì nữa tôi lạc mất bấy chiên trước kia đã theo chân. Hồn tôi đã tận dụng mọi sự sống để phụng sự Người, tôi không còn giữ chiên nữa, tôi cũng không còn nhiệm vụ nào khác nữa vì giờ đây hết mọi hành động của tôi đều qui về một chữ YÊU mà thôi". (*Thánh Gioan Thánh Giá, Ca thiêng đoạn 26 và 28*) Hoặc là: "Từ khi tôi có kinh nghiệm về tình yêu thì tình yêu đã làm được rất nhiều việc đến nỗi đã biết lợi dụng tất cả sự lành cũng như sự dữ trong tôi và biến đổi tâm hồn tôi thành Tình Yêu: (*Thánh Gioan Thánh Giá, Thi tập: Glose sur le divin*). Thưa Mẹ quý yêu, con đường Tình yêu thật êm dịu biết bao! Chắc là người ta còn có thể sa ngã, có thể phạm tội bất trung, nhưng tình yêu vì biết lợi dụng tất cả, nên đã mau mắn tiêu hủy tất cả những gì làm phiền lòng Chúa Giêsu mà chỉ còn lưu lại một sự bình an khiêm hạ và sâu xa tận trong đáy lòng...

A, con đã thâm nhận được biết bao nguồn ánh sáng trong các tác phẩm của Cha Thánh Gioan Thánh Giá chúng ta!... Vào cái tuổi 17 18, con đâu có ăn của ăn thiêng liêng nào khác, nhưng rồi sau đó, tất cả các sách cũng vẫn chẳng làm cho con hết khôn khan và đến bây giờ con vẫn còn ở trong tình trạng ấy. Mở cuốn sách do một tác giả thiêng liêng nào đó (dầu rất hay và rất cảm động) con liền thấy ngay là cõi lòng như se lại và có thể nói: đọc mà không hiểu chi hết, hay nếu có hiểu thì thần trí con cũng dừng lại không thể suy ngẫm chi được... Trong cái thể bất lực ấy, con chỉ còn trông nhờ vào Kinh Thánh và Gương Phúc; nơi hai bộ sách này con đã kiếm được một của ăn vững chắc và hoàn toàn tinh khiết; nhưng trên tất cả vẫn là Phúc Âm, nó nâng đỡ con suốt giờ nguyện gắm, **nơi Phúc Âm con tìm được tất cả cần thiết cho linh hồn non yếu của con. Con luôn luôn tìm được những nguồn sáng mới những ý nghĩ bí ẩn và huyền nhiệm.**

Con hiểu và nhờ kinh nghiệm con biết: "Nước Đức Chúa Trời ở trong lòng chúng ta" (*Lc 17, 21*). Chúa Giêsu chẳng cần phải sách vở cũng chẳng cần phải có các Thầy Tiến sĩ để giảng dạy các tâm hồn, Ngài là Tiến sĩ trên hết các Tiến sĩ, giảng dạy không phải bằng những lời nói ồn ào (*Gương Phúc III, chương 43, 3*)... Không bao giờ con nghe thấy Ngài nói, tuy nhiên con cảm thấy Ngài hiện diện trong con, Chúa hướng dẫn con từng giây phút và soi sáng cho con biết phải làm gì và phải nói gì, con khám phá đúng lúc con cần phải có ánh sáng mà con chưa nhìn thấy, Ánh sáng ấy thường không phải là rất mực dồi dào trong giờ nguyện gắm, nhưng thường là ở giữa những công việc bề bộn ban ngày...

Thưa Mẹ quý yêu, trước vô vàn ân sủng Chúa ban như thế, há con lại không thể cùng với nhà chép Thánh Vịnh mà ca ngợi Chúa rằng: "Chúa nhân hậu dường bao và lòng xót thương của Ngài tồn tại thiên thu" (*Tv 117, 1*). Con nghĩ: nếu mọi tạo vật đều được ban những ân sủng như con thì Chúa sẽ không còn bị ai sợ nữa, song là được yêu cho đến điên dại và nhờ tình yêu chứ không phải do sợ hãi, sẽ không bao giờ có một tâm hồn nào chịu làm mất lòng Chúa... Tuy nhiên con hiểu rằng các tâm hồn không thể giống hệt nhau, cần phải

có nhiều gia đình khác nhau để đặc biệt tôn kính từng sự trọn hảo của Chúa. Với con thì Chúa đã ban cho lòng. Xót Thương vô cùng của Ngài và chính lòng xót thương ấy mà con chiêm ngắm và thờ lạy những sự trọn hảo khác của Chúa!.. Đối với con thì tất cả sự trọn hảo đều tỏa sáng tình yêu, ngay cả đức Công bình (có khi còn hơn các đức khác) đối với con cũng được tình thương yêu nữa. Thật vui sướng biết bao khi nghĩ đến Chúa là đấng Công Chính nghĩa là Ngài chiêm chước những yếu hèn của chúng ta, và hoàn toàn hay biết sự mỏng giòn của bản tính chúng ta. Như vậy con còn sợ gì? A, Thiên Chúa vô cùng công minh sẵn sàng tha thứ với tất cả tấm lòng từ ái hết mọi lỗi lầm của đứa con hoang đàng, há lại không công minh đối với con là kẻ "hàng ở bên Ngài" sao? (Luca 15, 31).

Têrêsa tận hiến cho Tình yêu Thương xót Chúa

Ngày mừng 9 tháng 6 năm nay, lễ Thiên Chúa Ba Ngôi, con đã được Chúa ban ơn thấu hiểu hơn bao giờ hết Chúa Giêsu ước ao được yêu mến đến chừng nào (*Ngày 9- 6- 1895, Têrêxa đã dâng mình cho Tình Yêu Lân Tuất Chúa. Trong quyển Lời Khuyên và Ký ức do Sr. Geneviève soạn có cho biết trường hợp nào đã phát nguyên hành động của Têrêxa. Xem bản dịch kinh Tận hiến ở phần phụ thêm*).

Con nghĩ tới các linh hồn tận hiến như của lễ hy sinh cho Đức công bình Chúa để xoay hướng và hứng chịu những hình phạt của các tội nhân. Với con thì sự tận hiến này có vẻ to tát và quảng đại, nhưng con cảm thấy còn quá xa xôi, chưa đủ sức để làm như vậy. Con thầm kêu trong lòng: "Ôi! Lạy Chúa, phải chăng chỉ có đức Công Bình của Chúa mới nhận lãnh những tâm hồn tận hiến làm của lễ hy sinh?... Tình yêu xót thương của Chúa không cần đến những tâm hồn tự hiến đó sao? Khắp nơi tình yêu Chúa đều bị hiểu lầm, hắt hủi. Những cõi lòng mà Chúa ước ao ban phát tình yêu cho thì lại quay về với tạo vật, ăn xin hạnh phúc với tình thương rẻ mạt của chúng thay vì gieo mình vào cánh tay Chúa và lãnh nhận tình ái vô cùng của Chúa... Ôi lạy Chúa, Tình Yêu Chúa bị khinh chê có còn ở lại trong con tim của Chúa không? Theo con nghĩ, nếu Chúa thấy tâm hồn nào tự hiến làm của lễ hy sinh dâng mình cho tình ái Chúa thì Chúa mau mau thiêu đốt chúng đi, vì Chúa sẽ lấy làm sung sướng để cho nguồn yêu thương vô bờ đang dào dạt trong Chúa tuôn chảy... Nếu đức Công bình của Chúa muốn ra tay sát phạt, đức Công bình chỉ lan rộng khắp mặt đất, thì Tình yêu xót thương của Chúa sẽ còn khao khát đốt cháy các linh hồn đến thế nào, vì lòng xót thương của Chúa vươn cao lên tận các tầng trời (Thánh Vịnh 35, 5). Ôi, Chúa Giêsu, ước chi chính con là của lễ hy sinh hạnh phúc này, xin hãy lấy lửa Tình Ái Chúa mà thiêu đốt của lễ của Chúa!...

Thưa Mẹ quý mến, chính Mẹ đã cho phép con tận hiến cho Chúa như thế, và Mẹ biết, hằng sông ơn hay đúng hơn hằng biển sủng đã tràn ngập linh hồn con... A, từ ngày hạnh phúc đó, Tình ái như thâm nhập và bao vây con, đồng thời mỗi lúc Tình ái Xót Thương này như đổi mới, tẩy rửa linh hồn con, và không để vương một vết tội nào, bởi thế con không sợ lửa Luyện Tội... Con biết nếu tự con thì ngay việc vào nơi đền tội này con cũng không đáng, vì chỉ những linh hồn thánh thiện mới đến đó được, nhưng con biết Lửa của Tình ái có sức thánh hóa hơn lửa luyện tội. Con biết Chúa Giêsu không thể muốn chúng ta chịu đau khổ vô ích và Người cũng sẽ không cho con ước nguyện điều gì nếu Người không muốn thỏa mãn những ước nguyện ấy.

Ôi, đường yêu mến thật dịu ngọt biết bao! Con hằng muốn đem hết tâm lực để tuôn theo Thánh ý Chúa là thế nào!...

Thưa Mẹ yêu quý, đó là tất cả những gì liên quan đến cuộc đời Têrêxa nhỏ của Mẹ mà con có thể thưa với Mẹ. Chính tự Mẹ còn biết rõ hơn thế nữa Têrêxa là gì và những gì Chúa Giêsu đã làm cho Têrêxa, nên xin Mẹ tha thứ cho con vì đã quá rút vắn câu truyện về đời sống tu trì của con...

Con sẽ kết thúc thế nào cái "Câu chuyện của một bông hoa trắng nhỏ này" đây? Có lẽ bông hoa trắng nhỏ này sẽ được hái khi còn tươi thắm hoặc sẽ được đem trồng bên bờ đại dương khác

(Ám chỉ việc Têrêxa có thể được gửi sang Dòng Kín Sài Gòn, (Nhà được thành lập do Dòng Kín Lisieux) sắp lập một nhà ở Hà Nội và đã xin một số nữ tu)

Con không biết sẽ thế nào, nhưng điều con chắc chắn là lòng thương xót Chúa sẽ theo sát hoa nhỏ luôn, là nó sẽ không ngừng cầu phúc cho Mẹ quý yêu, người đã dâng hiến nó cho Chúa Giêsu: nó sẽ muôn đời sung sướng vì được là một bông hoa dính vào triều thiên của Mẹ, và nó sẽ muôn đời cùng với Mẹ quý yêu hát lên bài ca luôn luôn mới, đó là bài ca Tình Ái...

11

THỦ BẢN GỬI CHỊ MARIE DU SACRÉ COEUR

(Tháng Chín 1896)

J. M . J. T.

Giêsu +

Têrêsa ngộ lời cùng chị Cả

(Chương 11 sách Một Tâm Hồn)

Chị yêu dấu của em! Chị xin em tặng chị một kỷ niệm về tuần tĩnh tâm của em,

(Têrêxa tĩnh tâm riêng vào đầu tháng 9 năm 1896. Lần tĩnh tâm này đã đem lại cho người một nguồn ánh sáng huy hoàng về ơn thiên triệu của Thánh Nữ, nên ngày 13 tháng 9 chị Marie du Sacrécour (Chị cả Marie) đã xin Têrêxa viết lại về tuần tĩnh tâm ấy, Chị Thánh soạn những dòng này từ 13 đến 16- 9- 1896 và sau này đã được dùng làm căn bản cho việc biên soạn chương XI trong Truyện Một Tâm Hồn)

tuần tĩnh tâm có lẽ là lần cuối cùng... *(Thứ Sáu Tuần Thánh năm 1896, Têrêxa bị thổ huyết lần đầu tiên)* Vì Mẹ chúng ta *(Mẹ Marie de Gonzague lên làm Bề Trên từ 21 tháng 3 năm 1896)* cho phép; nên em rất vui sướng được tâm tình cùng Chị, người đã làm chị em đến hai lần, người đã nói lên thay em, nhân danh em hứa với Chúa Giêsu em chỉ muốn phụng sự một mình Ngài mà thôi, khi em chưa có thể nói được... Vú Đỡ Đầu yêu quý, chính đứa nhỏ mà Vú đã dâng cho Chúa xưa, chiều nay đang nói với Vú đây, nó yêu Vú như một đứa con biết yêu Mẹ nó... Chỉ ở trên trời Chị mới hiểu thấu được tất cả nỗi niềm tri ân đang trào dâng trong lòng em... Thưa Chị quý yêu, Chị muốn nghe biết những bí ẩn mà Chúa Giêsu đã ký thác cho con gái nhỏ của Chị, những bí ẩn này Ngài cũng ký thác cho Chị nữa, em biết thế, vì chính Chị đã dạy em thu tích những lời giáo huấn của Chúa. Nhưng em sẽ cố gắng bập bẹ đôi lời, dầu em có cảm giác tiếng nói loài người không thể diễn tả được những điều mà chính lòng người cũng chỉ có thể linh cảm một chút thôi...

Têrêsa lại ca tụng tình yêu và đường phó thác của trẻ thơ



Petite Thérèse

Chị đừng tưởng em đang ngụp lặn trong niềm ỉ an. Không đâu, niềm an ủi mà em không có trên dương thế này. Không lộ hình, cũng không cho nghe thấy tiếng, Chúa Giêsu đang dạy em trong thâm lặng, không phải là nhờ sách vở vì em không hiểu những lời em đọc đâu, song đôi khi một lời nói như lời này em đã rút tỉa được, khiến em thấy an ủi tác dạ: vào cuối giờ nguyện gẫm sau khi ngồi tro ra và khô khan: "Đây là ông thầy mà Cha ban cho con, ông sẽ dạy con tất cả những gì con phải làm. Cha muốn dạy con biết đọc trong sách hằng sống; cuốn sách chứa đựng cả một khoa học Tình yêu *(Những lời này của Chúa Giêsu phán với Thánh Nữ Magarita Maria được ghi chép trong một cuốn sách tàng trữ tại Dòng Kín Lisieux: Tiểu Nhật Tụng của Thánh Tâm Chúa Giêsu).*

... Khoa học Tình yêu, vâng, lời đó vang lên một cách êm đềm bên tai linh hồn em, em chỉ ước nguyện có khoa học đó thôi. Vì nó mà khi trao tặng tất cả mọi kho tàng của em, em lại coi như không trao tặng gì hết, giống như vị hôn thê trong Nhã Ca (*Nhã ca* 8,7). Em hiểu **chỉ có Tình yêu mới có thể làm cho chúng ta nên đẹp lòng Chúa** và em hiểu rõ đến nỗi Tình yêu đó là báu vật duy nhất mà em ham muốn. Chúa Giêsu muốn tỏ cho em một con đường duy nhất đưa tới Lò Lửa Tình Yêu của Thiên Chúa, con đường này là sự phú thác của một trẻ thơ đang bình thân an giấc trong cánh tay Cha nó.... "Nếu ai thực nhỏ bé hãy đến với ta" (*Cách Ngón 9, 4*) Chúa Thánh Thần đã nói qua miệng Salomon và cũng chính thần Tình yêu này còn phán rằng: "Lòng xót thương được ban phát cho những kẻ nhỏ bé" (*Khôn Ngoan 6, 7*). Nhân danh Chúa Thánh Linh, tiên tri Isaia vạch cho chúng ta thấy vào ngày sau hết "Chúa sẽ chấn dất đoàn chiên Ngài trong những cánh đồng cỏ xinh tươi, Người sẽ qui tụ những con chiên và ôm sát chúng vào lòng" (*Isaia 40, 2*). Và dường như tất cả những sự hứa hẹn này vẫn chưa đủ bảo đảm, nên cũng chính vị tiên tri ấy với cái nhìn linh ứng đã đi sâu vào những Huyền bí vĩnh cửu và nhân danh Chúa kêu lên: "Như một người Mẹ nâng niu con mình thế nào thì Ta cũng sẽ an ủi con như thế, Ta sẽ ôm con vào lòng và ru con trên gối" (*Isaia 96, 12- 13*).

Ôi thừa Vú yêu dấu, sau khi nghe lời ấy thì chỉ còn có việc nín lặng mà khóc vì tri ân và vì yêu mến mà thôi. A, nếu hết mọi linh hồn yếu đuối và bất toàn cảm thấy điều mà linh hồn bé bỏng nhất trong mọi linh hồn, tức là linh hồn Têrêxa nhỏ bé của Chị, thì sẽ không một ai ngã lòng trên đường lên núi tình yêu, vì Chúa Giêsu đâu có đòi những việc vĩ đại mà chỉ đòi sự phú thác và tri ân như lời Người phán trong Thánh vịnh 49: "Ta chẳng cần những con dê đực trong bầy của các người, vì mọi muông thú trên rừng đều là của Ta và hàng ngàn giống vật ăn cỏ trên đồi cũng là của Ta. Ta biết hết mọi chim chóc trên núi... Nếu Ta đói ta sẽ chẳng cần nói điều ấy cho các người hay; vì trái đất và mọi vật trong đó là của Ta. Phải chăng ta cần phải ăn thịt bò rừng và uống máu dê đực? Hãy hiến dâng cho Thiên Chúa lễ Tạ ơn và lời cảm tạ" (*Tv 49, 9- 13*).

Đó là tất cả những gì Chúa Giêsu đòi hỏi nơi chúng ta. Người không cần đến những việc bề ngoài mà là cần tình yêu của chúng ta, vì chính Chúa đã tuyên bố là Chúa không cần phải nói với chúng ta là Người đói hay no, vậy mà Chúa chẳng quản ăn xin phụ nữ xứ Samari một chút nước, Chúa khát... nhưng khi nói "cho Ta uống với" (*Gioan IV, 7*) tức là Đấng Tạo Hóa vũ trụ đòi nơi tạo vật đáng thương của Người một lòng yêu mến. Chúa khát tình yêu... **A, con cảm thấy hơn bao giờ hết Chúa Giêsu đang khát. Người chỉ gặp những tâm hồn vô ân và lãnh đạm giữa nhưng đồ đệ của trần gian, trong số những môn đệ của Người thì than ôi! Người thấy những tâm hồn thực sự tận hiến cho Người và hiểu được sự yêu thương êm ái vô cùng của Người còn qua ít ỏi!**

Chị yêu quý, chúng ta vui sướng biết bao vì hiểu được những bí mật thâm sâu của Đức Phu Quân chúng ta. A, nếu Chị viết tất cả những gì Chị biết được về những bí mật ấy, chắc chắn chúng ta sẽ có những trang tuyệt đẹp để thưởng thức. Nhưng em biết lắm, Chị thích giữ kín "những bí mật của Đức Vua" trong lòng Chị hơn, còn với em, Chị lại bảo: "Thật vinh dự biết bao nếu đem công bố các công trình của Đấng Tối Cao" (*Tôbia 12,7*) Em thấy Chị rất có lý khi Chị không công bố gì, mà em chỉ vì làm thỏa lòng Chị mà em viết mấy dòng này, song em tự cảm thấy bất lực nếu phải dùng lời thế gian để nói những bí mật trên trời, rồi nữa sau khi viết hết trang này đến trang khác, em thấy là mình vẫn chưa bắt đầu...

Có biết bao nhiêu chân trời khác lạ, biết bao màu sắc biến hóa đến cùng độ, mà chỉ có màu của Họa Sĩ Nhà Trời, sau khi em đã qua cái đêm tăm tối của cuộc sống này, mới có thể cung cấp cho em những màu sắc khả dĩ vẽ được những kỳ quan mà Người phơi bày ra trước mắt linh hồn em.

Chị yêu quý của em, Chị bảo em viết cho Chị giấc mơ và cái "giáo lí nhỏ bé" của em, như Chị đã gọi như thế... Em sẽ viết ở những trang sau đây nhưng em thấy nó vụng về chắc Chị sẽ không thể nào hiểu nổi, có lẽ Chị sẽ thấy những lời lẽ quá đáng của em... A, Chị tha lỗi cho em né, đó là tại lỗi hành văn vụng về của em

đó, chứ em đoán chắc với Chị trong tâm hồn nhỏ bé của em này chẳng có gì là quá đáng đâu, ở đó tất cả đều thanh thản bình tĩnh...

(Em viết những trang này chính là em thưa chuyện với Chúa Giêsu, như thế sẽ giúp em dễ diễn đạt tư tưởng hơn... Dầu vậy cũng khó mà tránh được một sự diễn đạt vụng về!)

J.M.J.T.

3-9-1896 (*Têrêxa đề thư này ngày 9, ngày kỷ-niệm tuyên khấn*)

Gửi Chị Marie du Sacré Coeur yêu quý,

Ôi Giêsu. Đáng con yêu mến, ai có thể nói được Chúa dẫn dắt linh-hồn nhỏ bé của con cách âu-yếm và ngọt ngào dường nào! Ai có thể nói được Chúa đã vui lòng soi chiếu ánh sáng ân-sủng Chúa ngay giữa cơn giông tố đen tối nhất!... Giêsu ôi! cơn giông tố đã gầm lên mãnh-liệt trong tâm hồn con ngay từ ngày lễ khai-hoàn của Chúa, lễ Phục Sinh huy-hoàng, khi mà, vào một buổi chiều thứ bảy tháng Hoa (*Thứ bảy mừng 9-5-1896*) tưởng tới những giấc mơ huyền-bí thỉnh thoảng được ban cho một vài linh-hồn, con tự nghĩ đó chắc là một niềm an-ủi êm-ái, nhưng con lại không xin ơn ấy. Tối đến, khi ngắm những lớp mây phủ nền trời, linh-hồn nhỏ bé của con lại thăm nhủ, những giấc mộng tuyệt đẹp không phải là để cho nó và nó thiếp ngủ đi trong cơn bão tố... Hôm sau là mừng 10 tháng Hoa, Chúa nhật thứ hai trong tháng Đức Mẹ, có lẽ đó là ngày giáp năm lễ kỷ-niệm Đức Nữ Trinh đoái thương mỉm cười với hoa nhỏ của Người.

(*Đúng ra thì Chúa nhật thứ hai tháng 5 năm 1883, Đức Mẹ mỉm cười với Têrêxa. Nhưng Chúa nhật này là 13 tháng 5 chứ không phải là 10*).

Têrêxa mơ gặp người quá cố

Khi hùng đông vừa ló rạng, em đã thấy (trong chiêm bao) mình đứng trong một hành lang, xa xa chung quanh cũng có nhiều người khác nữa. Chỉ có Mẹ chúng ta là ở bên họ thôi, bỗng các người đó bước tới lúc nào em không hay, em thấy ba nữ tu Dòng Kín mặc áo choàng với lúp rộng, hình như các nữ tu ấy đến với Mẹ chúng ta, nhưng rồi em mới hiểu rõ các chị từ trời xuống. Phát xuất từ đáy lòng, em kêu lên: A, được nhìn thấy mặt một trong các nữ tu Dòng Kín này thì sung sướng biết bao! Tiếng kêu đó như được một chị nghe thấy, vị Thánh lớn hơn cả trong ba đáng ấy tiến đến với em, tức thì em liền quì gối cung kính. Ôi thật là hạnh-phúc, người vén lúp lên hay nói đúng hơn, mở lúp ra và phủ lên người em... Không một nghi ngại gì hết, em nhận ra đó là Mẹ đáng kính Anne de Jésus,

(*Bà Anne de Lobera, năm 1570 vào Dòng Kín Thánh Giuse Avila, Nhà Kín đầu tiên được canh tân, lấy tên là Anne de Jésus, Bà đã trở vị cố-vấn và bạn đồng hành với Thánh Têrêxa, cùng thừa hưởng gia tài tinh thần của Thánh nhân. Chính Bà đã được thánh Gioan Thánh Giá tặng cuốn Ca-thiêng. Về sau Bà đã nhập-cảnh tinh thần canh-tân Têrêxa vào nước Pháp và các xứ miền Pays-Bas*)

Đáng sáng lập Dòng Kín trên đất Pháp. Dung nhan người thật khả ái, một thứ khả ái siêu phàm, không tỏa sáng chói lòa, nhưng dầu chiếc lúp phủ lên tất cả hai người, em vẫn thấy, "nét mặt thiên thần" ấy được chiếu sáng một cách êm dịu khôn tả, thứ ánh sáng không phải từ đâu chiếu tới song chính là từ mặt phát ra.

Em không thể diễn tả được niềm sung-sướng của linh hồn em, niềm sung-sướng đó có thể cảm thấy chứ tả ra thì đành chịu... Nhiều tháng đã trôi qua, sau giấc chiêm-bao êm ái ấy, tuy nhiên hình ảnh giấc chiêm bao ấy lưu lại trong tâm trí em lúc nào cũng vẫn còn tươi mới, vẫn còn ngợp hương-vị Thiên Quốc... em vẫn còn thấy cái nhìn và nụ cười đầy thương mến của Mẹ đáng kính. Em tưởng như bây giờ vẫn còn thấy những cái vuốt ve Mẹ dành cho em.

Thấy mình được yêu thương như thế, em đã đánh bạo thỏ thẻ mấy lời thế này:

- "Mẹ à, xin Mẹ hãy nói cho con biết, Chúa có để con sống lâu ở trần gian này không... Phải chăng một thời gian nữa Ngài sẽ đến rước con?...Mím cười hết sức âu yếm, người khế bảo:

- "Ừ sắp rồi, sắp rồi... Mẹ hứa với con thế".

- "Thưa Mẹ, em nói tiếp, Mẹ cho con biết thêm chút nữa là Chúa có còn đòi hỏi con một cái gì khác nữa, ngoài những việc nhỏ bé và những ước-vọng của con không? Ngài có bằng lòng con không?".

Nét mặt của Đấng Thánh hiện lên một vẻ dịu hiền không gì sánh bằng, dịu hiền hơn cả lần trước, khi người nói với em: "Chúa không đòi hỏi gì khác nữa đâu, Ngài bằng lòng con lắm!..."

Sau khi vượt ve em với một tình yêu mà chưa có người Mẹ nào dù là hiền dịu nhất, đã thương yêu con mình như thế, thì em thấy người đi xa dần dần... Lòng em tràn ngập vui sướng, nhưng nhớ tới các chị của em, và em muốn xin cho các chị mấy ơn, nhưng tiếc thay!... em chợt tỉnh dậy!...

Hỡi Giêsu! con bảo tổ không còn găm thét nữa, trời lại phẳng lặng, quang đặng... Con tin và con cảm thấy có một nước Trời và nước Trời có vô số linh-hồn thương yêu con, coi con như con cái...Tâm tưởng này tồn tại mãi trong lòng con, và càng tồn-tại sâu bền hơn nữa vì từ trước tới nay con hoàn toàn lãnh đạm với Mẹ khả kính Anne de Jésus, không bao giờ con kêu cầu điều gì với người, và tâm trí con chỉ tưởng tới người khi nghe nói về người mà thôi, họa lắm mới có dịp nghe nói về người. Cho nên khi biết Mẹ Anne de Jésus yêu con đến mực nào và người có thiện cảm với con thì lòng con chứa chan yêu mến và tri-ân, không những đối với Đấng Thánh đã đến viếng thăm con mà còn đối với mọi vị Thánh ở trên trời nữa...

Hỡi Đấng con yêu mến! ơn này chỉ là một ơn mở màn cho bao nhiêu ơn vĩ đại khác mà Chúa muốn đổ tràn cho con. Lạy Đấng yêu mến độc-nhất của con, xin Chúa cho phép con nhắc lại những ơn đó trong ngày hôm nay, ngày kỷ-niệm chẵn 6 năm Chúa và con kết hợp với nhau (*Têrêxa tuyên-khán ngày 8-9-1890*)... A! Lạy Chúa Giêsu, xin Chúa tha lỗi cho con nếu con nói sảng khi muốn nhắc lại những khao khát cũng như những ước-vọng vô biên, xin tha thứ cho con và hồi phục linh-hồn con bằng ban phát cho nó những điều mong ước !!!...

Têrêsa chọn ơn gọi Tình yêu



Ôi Giêsu, được làm hôn thê của Chúa, được làm nữ tu Dòng Kín và được làm mẹ các linh hồn nhờ kết hợp với Chúa, bấy nhiêu đáng lẽ con lấy làm đủ rồi... nhưng kỳ thực không phải thế... Chắc chắn ba đặc ân làm nữ tu Dòng Kín, làm vị hôn thê và làm mẹ thật ra ơn gọi Chúa ban cho con, song con vẫn còn thấy trong con còn nhiều ơn gọi khác, con cảm thấy đó là ơn gọi làm CHIẾN SĨ, làm LINH MỤC, làm TỔNG ĐỒ và làm thánh TỬ ĐẠO, cuối cùng con cảm thấy cần thiết và ao ước hoàn thành tất cả những công việc anh hùng nhất chỉ vì mến Chúa mà thôi... tự lòng tâm khảm con cảm thấy cam đảm, một thứ cam đảm của một Nghĩa Quân Thánh Giá, hay của một Vệ sĩ Đức Giáo Hoàng, con muốn ngã gục trên chiến trường để bênh vực Giáo Hội...

(Trong lòng Giáo hội, Mẹ tôi, Tôi sẽ là Tình yêu TêrêsaHDG)

Con cảm thấy trong con có ơn gọi làm linh mục. Ôi Chúa Giêsu! Con sẽ yêu Chúa biết bao khi con được cầm Chúa trong tay. Khi tuân theo một lời con, Chúa từ trời ngự xuống... Ôi Chúa Giêsu! con sẽ yêu Chúa biết bao khi con ban Chúa cho các linh hồn!... Nhưng than ôi! khi ước ao được làm linh mục thì con ca tụng

và thêm thưởng cái đức khiêm tốn của thánh Phanxicô khó khăn và con lại cảm thấy ơn gọi bắt chước người mà khước từ phẩm chức linh mục cao cả đó.

Ôi Giêsu là tình ái và là cuộc sống của con... Làm sao có thể dung hòa được hai tư tưởng đối chọi này? Làm sao có thể thực hiện được những ước vọng của linh hồn nhỏ bé đáng thương này?...

A, mặc dầu hèn hạ, con cũng muốn soi chiếu các linh hồn như những tiên tri, những tiên sĩ. Con có ơn gọi làm tông đồ... Con muốn đi khắp thế giới rao giảng danh Chúa và cắm nơi đất ngoại cây thánh giá vinh quang của Chúa. Nhưng thưa Đáng con yêu mến, chỉ một nhiệm vụ mà thôi đối với con chắc là không đủ, con còn muốn đồng thời đi rao giảng Phúc Âm khắp năm châu, đến tận cùng những hải đảo xa xôi nhất... Con muốn là vị thừa sai không những trong một ít năm, mà còn muốn được làm thừa sai từ tạo thiên lập địa cho đến tận thế... Nhưng, Đáng Cứu Chuộc con yêu mến con muốn tất cả, con muốn đổ đến giọt máu cuối cùng vì Chúa...

Tử đạo, vâng, tử đạo là một cái mộng của con từ ngày thiếu thời, và mộng đó đã lớn lên cùng với con dưới mái Dòng Kín... Con cũng thấy mộng đó thật là điên khùng, vì con đã không biết, chỉ ước ao một thứ tử đạo nào đó thôi. Để được thỏa mãn con phải chịu đủ mọi thứ tử đạo... Cũng như Chúa, lạy Đáng con tôn thờ, con cũng muốn được chịu đánh đập và đóng đinh... Con muốn chết lột da như Thánh Batôlômêô... Như thánh Gioan, con muốn được liệng vào vạc dầu sôi, con muốn được chịu hết mọi cực hình các Đáng tử đạo đã phải chịu... Cùng với Thánh Ine và Xêxilia con muốn gior cổ ra cho lý hình chém và như Thánh Gioanna d'Are, người chị quý mến của con, con muốn đứng trên đồng củi cháy, miệng thầm thì kêu tên Chúa: Hỡi Giêsu của con!... Khi tưởng đến hình khổ các tín hữu sẽ phải chịu thời Quĩ Vương, con cảm thấy lòng con rộn rã và ước muốn chớ gì những hình khổ ấy đã được dành để cho con... Giêsu, Giêsu, nếu con muốn viết hết mọi ao ước của con thì chắc là con phải mượn tới cuốn sách hằng sống của Chúa, chỉ sách đó mới thuật lại các hành động của hết thảy các Thánh và con muốn hoàn tất những hành động này vì Chúa...

Ôi Giêsu của con! Chúa sẽ đáp lại thế nào đối với tất cả những ý muốn điên khùng của con?... Còn có linh hồn nào nhỏ bé hơn và bất lực hơn linh hồn con chăng?... Nhưng chính vì sự yếu hèn của con đó mà lạy Chúa, Chúa đã vui lòng ban dư đầy những ước nguyện nhỏ bé con nít này, và hôm nay đây Chúa lại muốn ban phát thật nhiều những ước nguyện khác và vĩ đại hơn cả vũ trụ nữa.

Khi nguyện gẫm, vì những ước nguyện của con làm con đau khổ như chịu tử đạo thật, thì con mở các thư Thánh Phaolô để tìm kiếm một vài giải đáp. Chương 12 và chương 13 thư thứ nhất gởi giáo đoàn Corinthô được lần giở ngay trước mắt. Trong chương đầu con đọc thấy: không phải ai cũng có thể trở thành Tông Đồ, Tiên Tri, Tiên sĩ... Giáo Hội được cấu tạo bởi nhiều thành phần khác nhau và tất không thể đồng thời là tay được (*I Corinthô 12,29. 12- 21*). Lời giải đáp kể là đã quá rõ ràng, tuy nhiên vẫn chưa thỏa mãn được những ước nguyện của con, nên con vẫn chưa được an lòng... như Thánh Madalêna, vì đã cúi mình sâu bên nắm mồ trống rỗng, cuối cùng cũng tìm thấy cái bà muốn tìm, thế thì con cũng vậy, nhờ tự hạ đến đáy vực hư vô của con mà con đã được nâng cao đến nỗi con đã có thể đạt tới mục đích (*Thánh Gioan Thánh Giá, thi tập: ca khúc thứ hai về một cuộc xuất thần*)... Không nản chí con cứ tiếp tục đọc và câu sau đây đã làm con khuây khỏa: "Anh em hãy hăm hở tìm kiếm những ân huệ hoàn hảo nhất, rồi tôi sẽ cho anh em một con đường tuyệt hảo hơn nữa (*I Corinthô 12, 31*). Và Thánh Tông đồ giải thích: **tất cả các ân huệ dù hoàn hảo đến đâu mà nếu không có Tình yêu cũng không nghĩa lý gì**... Chỉ có Tình yêu mới là đường TUYỆT HẢO dẫn tới Thiên Chúa một cách chắc.

Cuối cùng con đã tìm được sự an vui... Chiêm ngắm thân thể màu nhiệm của Giáo Hội, con không thấy con thuộc thành phần nào mà Thánh Phaolô mô tả, hay đúng hơn là con muốn nhận thấy con ở trong tất

cả... **Tình yêu** đã cho con cái chìa khoá ơn gọi của con. Con hiểu, nếu Giáo Hội có một thân thể cấu tạo bởi nhiều thành phần khác nhau, thì thành phần cần thiết nhất, cao cả nhất trong toàn thể đó vẫn không thể nào thiếu được, con hiểu Giáo Hội có một con tim và con tim này luôn BÙNG CHÁY LỬA YÊU MẾN. Con cũng hiểu chỉ có **tình yêu** mới làm cho các thành phần của Giáo Hội hoạt động, nếu **tình yêu** đó tắt đi thì các Tông Đồ không rao giảng Phúc Âm nữa, các vị Tử đạo khước từ không đổ máu nữa... Con hiểu **TÌNH YÊU** BAO GỒM HẾT MỌI ĐỊA VỊ TRONG THÂN THỂ CHÚA, **TÌNH YÊU** LÀ TẤT CẢ, **TÌNH YÊU** BAO GỒM MỌI THỜI GIAN VÀ KHÔNG GIAN... TẤT MỘT LỜI, **TÌNH YÊU** LÀ BẤT DIỆT!...

Khi ấy, trong niềm vui sướng cực độ, con đã kêu lên: **ôi Giêsu! TÌNH YÊU của con ơi!... con đã tìm thấy ơn kêu gọi của con rồi, ƠN KÊU GỌI CỦA CON LÀ TÌNH YÊU!...**

Vâng, con đã thấy cái chỗ đứng của con trong Giáo Hội và lạy Chúa, chính Chúa đã ban cho con cái chỗ đứng đó... **trong con tim của Giáo Hội Mẹ con, con sẽ là TÌNH YÊU**... do đó con sẽ là tất cả... giấc mộng của con sẽ được hoàn thành!

Tại sao lại bảo là một niềm vui quá độ? Không, kiểu nói đó không đúng, đúng ra đó là một sự bình an phẳng lặng và êm dịu của một người đi biển thấy thấp thoáng ngọn hải đăng hướng dẫn mình về bến. Ôi, Hải đăng rực rỡ của tình yêu, con biết phải làm thế nào để đi đến Chúa: con đã tìm thấy bí quyết để chiếm đoạt ngọn lửa của Chúa.

Con chỉ là một đứa trẻ nít bất lực và yếu đuối. Chính sự yếu đuối của con đã khiến con táo bạo tận hiến làm của lễ Toàn thiêu cho tình yêu Chúa. Ôi Giêsu! xưa kia chỉ những bánh Thánh tinh tuyền vẹn sạch mới được Thiên Chúa Duyệt Lọc và Quyền Uy chấp nhận. Để làm thỏa mãn đức công bình của Chúa, cần phải có những sát tế hoàn hảo, nhưng luật yêu mến đã thay thế cho luật kính sợ và yêu mến đã chọn con làm hiến tế, con là một tạo vật yếu đuối và bất toàn. Sự tuyển chọn đây không xứng với tình yêu sao?...Vâng, để tình yêu được thỏa mãn toàn vẹn, thì Chúa cần phải hạ thấp xuống, hạ thấp xuống tận hư vô để rồi biến cái hư vô này thành lửa...

Ôi Giêsu, con biết lắm, **Tình yêu chỉ có thể trả lại bằng tình yêu** (*Thánh Gioan Thánh Giá, Ca thiêng, Giải thích đoạn IX*), cho nên con đã tìm kiếm và đã gặp thấy phương pháp làm nhẹ nổi lòng bằng cách lấy Tình Yêu để đáp lại Tình Yêu.

"Anh em hãy dùng của cải hãy làm cho người ta bất công mà gây lấy cho mình bạn hữu, để họ đón tiếp anh em vào an nghỉ đời đời" (*Luca XVI, 9*) Lạy Chúa, đó là lời nhắn nhủ Chúa ban cho các Tông đồ, sau khi bảo các ông: "Con cái tôi tằm khôn khéo trong việc làm ăn hơn con cái sự sáng" (*Luca XVI, 8*).

Là con cái sự sáng, con hiểu những ước vọng của con là phải trở nên tất cả, là bao gồm hết mọi ơn gọi, đó là những của cải rất có thể biến thành bất chính, vì thế con đã dùng chúng để tạo lấy nhiều bạn hữu. Nhớ tới lời Tiên tri Êlisêô cầu xin cùng thân phụ Elia, khi dám xin cả hai Thần Trí của Elia (*IV, Các Vua II, 9*), con đã ra mắt giữa các Thiên thần và các Thánh rồi thưa với các Đấng:

"Con là một tạo vật nhỏ bé nhất trong mọi tạo vật, con nhận biết sự cùng túng và yếu đuối của con, nhưng con cũng biết những tấm lòng cao cả và quảng đại hằng ham thích làm việc lành, vậy. Kính thưa các Đấng Hiện Vinh trên trời, con nài xin các Đấng HÃY NHẬN CON LÀM CON CÁI, sự vinh hiển mà con nhận được sẽ thuộc về các Đấng mà thôi, nhưng xin hãy nhận lời con, con biết là lời xin ấy táo bạo, nhưng con vẫn cả dám xin các Đấng bầu cử cho con được: CẢ HAI TÌNH MẾN CỦA CÁC Đấng."

Têrêsa ca tụng đường trẻ nhỏ

(MTH tr 278)

Giêsu, con không thể suy cứu sâu hơn nữa về lời xin của con, con sợ thấy mình bị những ước vọng táo bạo đè nặng trên con... Con có thể được miễn chấp vì con là một đứa **trẻ nhỏ, trẻ nhỏ** thì không nghĩ thấu những lời chúng nói sẽ đi đến đâu. Nhưng cha má chúng, một khi được địa vị cao cả thì có vô số của cải, tất sẽ thỏa mãn những ước vọng của các con nhỏ mà họ yêu dấu như chính mình vậy. Để cho chúng vui lòng, cha mẹ có thể làm những cái điên rồ, thậm chí đi đến mức nhu nhược.

Vậy thì con là con cái của Giáo Hội, mà Giáo Hội là Nữ Hoàng, bởi vì là Hôn thê của Chúa, ôi Vua trên hết các Vua... không phải đứa trẻ ham thích của cải và vinh hiển (*dù là Vinh dự Thiên quốc*)... Nó hiểu các Anh nó là Thiên Thần và các Thánh mới có quyền hưởng vinh hiển... Vinh hiển của nó sẽ là phản chiếu của vinh hiển phát xuất từ Mẹ nó. **Cái mà nó xin chính là Tình Yêu... Nó chỉ biết có một điều là yêu mến Chúa, ôi Giêsu.. Nó không được làm những việc lừng lẫy, nó không thể rao giảng Phúc Âm, không được đổ máu... nhưng hề chi, các anh nó làm thay cho nó rồi, còn nó, vì nhỏ bé nó đứng bên ngai Đức Vua và Hoàng hậu, nó yêu thay cho các anh nó đang chiến đấu... Nhưng làm thế nào để mình chứng được tình yêu của nó vì tình yêu phải được chứng minh bằng những việc làm. Thì đây trẻ nhỏ sẽ tung hoa, sẽ làm cho ngai Vua nức mùi hương hoa: nó sẽ cất tiếng oanh vàng ca bản Tình ca...**

Vâng, lạy Đấng con yêu mến, **cuộc đời con sẽ tiêu hao như vậy đó... Con không có phương pháp nào khác để mình chứng với Chúa Tình yêu của con ngoài việc tung hoa, nghĩa là không để mất một hy sinh nhỏ nào, một cái nhìn nào, một lời nói nào; con sẽ lợi dụng tất cả những việc nhỏ nhặt nhất và làm chúng với tất cả một tấm lòng yêu mến.. Con muốn chịu đau khổ vì yêu mến, như vậy con sẽ tung hoa trước ngai Chúa; hễ gặp bất cứ bông hoa nào là con cũng bứt cánh dâng cho Chúa... rồi tay thì tung hoa, miệng thì ca hát (làm sao có thể khóc được khi làm một việc vui như thế) và con ca hát ngay cả khi phải hái những bông hoa giữa gai góc, mà gai góc càng dài càng đâm đau bao nhiêu thì tiếng hát của con càng du dương bấy nhiêu.**

Giêsu ơi! những bông hoa cũng như những tiếng hát của con sẽ làm vui lòng Chúa?

A, con đã biết rồi, trận mưa nức hương thơm này, những cánh hoa mỏng mảnh chẳng có một chút giá trị gì này, những khúc tình ca của cõi lòng nhỏ bé nhất trong mọi cõi lòng sẽ làm cho Chúa say mê; đúng thế, những cái không đâu này sẽ làm hài lòng Chúa, chúng cũng làm cho Giáo Hội khải hoàn mỉm cười và Giáo Hội sẽ nhặt lấy những cánh hoa đã do tình yêu bứt cánh ra rồi chuyển qua tay Chúa. Ôi Chúa Giêsu, cũng chính Giáo Hội trên trời này, vì muốn vui đùa với đứa con của mình, sẽ tung những bông hoa có giá trị vô cùng, vì được Chúa đụng tới, trên Giáo Hội đau khổ để dập tắt đi những ngọn lửa đang cháy, và trên Giáo Hội chiến đấu để giúp họ toàn thắng!...

Ôi Giêsu của con, con mến Chúa, con yêu Giáo Hội Mẹ con, con nhớ "Hành động nhỏ bé nhất mà do Tình Yêu TINH TUYỀN sẽ có ích hơn tất cả những công trình khác hợp lại với nhau (*Ca thiêng Thánh Gioan Thánh Giá. Giải thích đoạn 29*). Nhưng lòng con có Tình Yêu TINH TUYỀN không?... Những ước vọng bao la của con phải chăng lại không là một ảo mộng, một sự điên rồ?... A, nếu đúng như thế thì lại Chúa Giêsu, xin hãy soi sáng cho con, vì như Chúa biết đây, con đi tìm chân lý mà...

Nếu những ước vọng của con là liều lĩnh, xin Chúa hãy cho nó biến đi, và đối với con thì những ước vọng này lại là những cực hình tử đạo lớn lao nhất... Tuy nhiên, lạy Chúa Giêsu, con cảm thấy sau khi ao ước tới những miền cao nhất của tình yêu, và nếu một ngày kia con không đạt tới những miền đó thì con cũng sẽ nếm được sự dịu ngọt trong cái cay đắng tử đạo, trong cái điên rồ của con hơn là được hưởng những dịu ngọt giữa những niềm vui trên quê trời, trừ khi Chúa làm phép lạ cất khỏi con sự nhớ nhung những hy vọng khi còn ở dương thế. Vậy xin hãy để con hưởng những ngọt ngào của tình yêu trong cuộc sống lưu đày này... Xin hãy để con thưởng thức những cay đắng êm dịu của sự tử đạo con...

Ôi Giêsu! Giêsu, nếu chỉ mới ước ao yêu mến Chúa mà đã vui sướng như thế thì sẽ thế nào nếu thực sự chiếm được và hưởng được chính Tình Yêu ấy?

Một linh hồn đầy khuyết điểm như linh hồn con, làm sao lại dám cao vọng chiếm đoạt được tất cả Tình yêu trọn vẹn?...

Ôi Giêsu, Người Bạn thứ nhất và độc nhất của con, con chỉ yêu một mình Chúa thôi, xin hãy cho con biết huyền nhiệm đó là thế nào?... Tại sao Chúa không dành những cao vọng bao la này cho những linh hồn cao cả, cho những con phượng hoàng bay lượn trên các đỉnh cao?... Còn con, có khác chi một con chim nhỏ yếu đuối mới phủ một lớp lông tơ. Con không phải là phượng hoàng: con chỉ có CẠP MẮT VÀ CỎI LÒNG của phượng hoàng,

bởi vì mặc dầu vô cùng nhỏ bé, con cũng dám ngược mắt nhìn Mặt Trời Chí Thánh, Mặt Trời của Tình Yêu và lòng con cảm thấy trong Ngài tất cả mọi khát vọng của Phượng Hoàng... Con chim nhỏ muốn bay về Mặt Trời rực rỡ đang làm tươi mắt nó, nó muốn bắt chước các anh Phượng Hoàng mà nó thấy cất bông lên tận cung lòng Thiên Chúa Ba Ngôi... Than ôi! Tất cả những cái nó có thể làm chỉ là nhắc lên đôi cánh nhỏ bé, con bay bổng thì sức mọn của nó đâu có thể được!

Vậy nó sẽ thấy thế nào đây! Rầu đến chết đi vì thấy mình bất lực sao?... Không đâu, con chim nhỏ sẽ không buồn chi hết, cả gan phó thác tất cả, nó cứ đứng trơ mắt vào Mặt Trời Chí Thánh của nó;

Không gì, dù mưa to, gió lớn có thể làm nó sợ hãi và nếu những đám mây đen vần vũ kéo đến che khuất Mặt Trời Tình Yêu, thì con chim non cũng không rời chỗ, nó biết ở bên kia đám mây, Mặt Trời vẫn chói sáng và ánh rạng rỡ của Mặt Trời không giây phút nào bị che khuất hết! Thực sự đôi khi tâm hồn của con chim non cũng thấy bị giông tố bao phủ; nó như không tin ngoài đám mây che khuất kia vẫn còn có cái gì khác nữa; đối với con vật nhỏ bé yếu đuối này thì bây giờ lại là lúc hoàn toàn vui sướng. Được đứng đó mà ngắm nhìn ánh sáng vô hình, thứ ánh sáng mà con mắt đức tin của nó không thấy được, thì thật hạnh phúc cho nó biết bao!!!...

Giêsu ôi, cho đến lúc này, con hiểu biết Tình Yêu Chúa đối với chim non là thế nào, vì nó không rời xa Chúa... Nhưng con biết và cả Chúa cũng hiểu nữa, thường thì con chim nhỏ bất toàn này vẫn đứng yên tại chỗ (nghĩa là dưới ánh nắng Mặt Trời) vẫn còn để cho mình lo ra một chút vì công việc của nó: nó mổ hạt bên phải, bên trái, chạy đuổi một con sâu nhỏ... rồi khi gặp vũng nước thì nó liền rửa bộ lông vừa nhú mọc; trông thấy một cái hoa đẹp mắt, nó lại để ý đến hoa... rồi vì không thể bay lượn như những con Phượng Hoàng, nên con chim nhỏ bé đáng thương này vẫn còn lo đến những cái vụn vặt dưới đất. Nhưng sau khi làm những việc vớ vẩn rồi, thay vì rúc vào cái xo nào mà than khóc sự yếu đuối của mình và chết đi vì ăn năn thống hối, thì con chim nhỏ lại quay về Mặt Trời Yêu Mến của nó, nó chìa bộ cánh nhỏ bé sũng nước cho ánh nắng hiền dịu, nó riu rít như con chim én và trong cái giọng em dịu ấy, nó ký thác và kể lể tỉ mỉ những sự bất trung bất nghĩa của nó với ý nghĩ là cứ phú thác liều lĩnh, như thế nó sẽ được ảnh hưởng hơn, sẽ lôi kéo được nhiều tình yêu hơn của Đấng đã đến không phải để kêu gọi người công chính mà là kẻ tội lỗi!..(Matthêu 9, 13)

Nếu Mặt Trời đáng tôn thờ giả điếc trước những tiếng riu rít than vãn của chim con, nếu Người che mặt đi... thì chú chim non cứ để trót sũng như thế, nó vui chịu lạnh rét thấu xương và còn mừng rỡ vì được chịu cái đau khổ nó đã gây nên này...

Ôi Giêsu, vì yếu đuối và bé nhỏ mà chim non của Chúa được sung sướng biết bao! Giá mà nó to lớn thì sẽ ra thế nào đây nhỉ?... Chắc là chẳng bao giờ nó dám cả gan xuất đầu lộ diện hoặc là thiêu ngủ trước mặt Chúa...

Vâng đây cũng là một sự yếu đuối của chim nhỏ nữa khi muốn ngắm nhìn Mặt Trời Thần Linh và khi mây mù lại ngăn cản không cho nó thấy một tia sáng nào cả, bắt buộc nó phải nhắm mắt lại, đầu úm dưới cánh rồi ngủ thiếp đi tưởng mình vẫn ngắm Mặt Trời Dấu Yêu. Khi thức dậy, nó chẳng phiền não gì, tâm hồn nhỏ bé nó vẫn bình an, nó lại bắt tay vào công việc yêu mến, nó khấn khoản các Thiên Thần và các Thánh như những con Phượng Hoàng đang bay tới lò lửa nồng nàn mà nó hằng khao khát và những Phượng Hoàng ấy đem lòng xót thương đứa em bé của mình, che chở, bênh vực nó và đuổi những con chim ung muốn cắn xé nó. Chim ung, hình ảnh của ma quỷ, chim nhỏ chẳng sợ chúng đâu, vì nó chẳng phải là để làm mồi cho chúng, song là mồi của Phượng Hoàng mà nó ngắm nhìn ở giữa Mặt Trời Tình Yêu.

Ôi! Lời Thiên Chúa, chính Chúa là Phượng Hoàng con yêu mến và chính Chúa đang thu hút con! Chính Chúa đã xuống nơi lưu đày, đã muốn chịu đau khổ và chịu chết để thu hút các linh hồn tới lòng Lò lửa muôn đời của Ba Ngôi Vinh Phúc. Chính Chúa đã trở về với Nguồn Ánh Sáng không ai có thể tới được, mà Ánh Sáng đó từ đây sẽ là nơi Chúa ngự. Chính Chúa còn nấu ở nơi sôi sục đầy nước mắt, ẩn mình dưới hình tấm bánh trắng... Ở Phượng Hoàng, Vĩnh Cửu. Chúa muốn nuôi con bằng chính Thịt Máu thần linh Chúa, còn con, tạo vật hèn hạ, sẽ đi vào hư vô nếu cái nhìn linh thiêng của Chúa không luôn luôn ban sức sống cho con.

Ôi Giêsu. với tất cả lòng tri ân Chúa, xin để con thừa Chúa: Tình Yêu Chúa đã tới mức Điên rồ!... Mà trước tình yêu điên rồ ấy làm sao con lại không vươn lên tới Chúa được? Làm sao lòng tin tưởng của con lại có giới hạn được? A, con biết rồi, vì Chúa mà các thánh đã làm bao nhiêu cái điên dại, các đấng đã là bao nhiêu việc vĩ đại chỉ vì họ là phượng hoàng...

Giêsu ạ, con thì bé bỏng quá chẳng làm được những việc vĩ đại đâu... song cái điên dại của con là hy vọng Tình Yêu Chúa nhận lấy con như của lễ toàn thiêu.

Cái điên dại của con ở tại chỗ này là các anh Phượng Hoàng của con xin cho con được đặc ân bay lên tới Mặt Trời Tình Yêu với đôi cánh riêng của Phượng Hoàng Thần Linh (*Đnl 32,2*)...

Hỡi Đấng con Yêu Mến, Chúa muốn chim non của Chúa cứ vô tài bất lực, cứ không lông không cánh đến bao giờ cũng được, nhưng cặp mắt nó lúc nào cũng dán chặt vào Chúa. nó muốn trở thành mồi ngon của Tình Yêu Chúa... Ôi Phượng Hoàng đáng Tôn thờ, con hy vọng một ngày kia Chúa sẽ đến rước chim nhỏ của Chúa, và cùng với nó trở về Lò lửa Tình Yêu, Chúa sẽ muốn đòi dìm nó xuống Vực nóng cháy của Tình Yêu này mà nó đã tự hiến làm của hy sinh...

Têrêsa kêu gọi các linh hồn nhỏ bé

Ôi Giêsu! Nói làm sao được cho tất cả các linh hồn biết lòng nhân ái khôn lường của Chúa?... Con cảm thấy, chắc là không thể có, nếu Chúa thấy một linh hồn nào nhỏ bé hơn linh hồn con thì Chúa sẽ còn ban cho nó nhiều đặc ân vĩ đại hơn nữa, nếu nó biết hoàn toàn phó thác cho lòng xót thương vô biên của Chúa.

Nhưng, Giêsu ôi! Sao con lại ước ao cao rao những bí ẩn của Tình Yêu Chúa, há chẳng phải chỉ mình Chúa đã dạy con những bí ẩn đó và Chúa lại không thể mặc khải cho những tâm hồn khác sao?... Phải lắm, con biết rồi, con thề hứa với Chúa là con sẽ cao rao Tình Yêu Chúa, con nài xin Chúa hãy dủ tình ghé mắt trông xem một con số rất lớn những linh hồn nhỏ bé... Con khấn nài Chúa hãy tuyển chọn một đại đoàn gồm những sát tế bé nhỏ xứng đáng với TÌNH YÊU Chúa!...

Chị Dòng Kín rất nhỏ bé
Têrêxa Hải Đồng Giêsu và Nhan Thánh

J.M.J.T.

Tháng sáu --- 1897.

Têrêsa thừa đôi lời

(Một Tâm Hồn chương 9 tr 201)

Thưa Mẹ yêu dấu,

(Mẹ Marie de Gonzague tái-nhiệm chức Bề-Trên vào dịp bầu cử ngày 21-3-1896, sau khóa ba năm của Mẹ đáng kính Agnès de Jésus)

Mẹ đã tỏ ý muốn cùng với con hoàn-thành với Mẹ trong việc Ca ngợi Lòng Xót Thương của Chúa (*Thánh-vịnh LXXX VIII, 1*). Bản nhạc êm-ái này con đã bắt đầu với con yêu dấu Mẹ là Agnès de Jésus, người đã do ý Chúa định, làm mẹ hướng dẫn con trong những ngày thơ ấu, vậy con phải cùng với người ca ngợi các hồng-ân Chúa đã ban cho đoá hoa mọn của Thánh Nữ Đồng Trinh khi nó còn đương độ xuân tươi, và giờ đây con phải cùng với Mẹ ca ngợi niềm hạnh-phúc của đoá hoa mọn này mà ánh sáng bình-minh đã không còn nữa, nhường chỗ cho trận nắng gay gắt giữa buổi ban trưa. Vâng, thưa Mẹ yêu dấu, chính là để cùng với Mẹ, chính là để đáp lại lòng ao ước của Mẹ

(Theo lời Mẹ Agnès de Jésus yêu cầu, ngày 3-6-1897 Mẹ Marie de Gonzague ra lệnh cho Têrêxa tiếp tục viết hồi ký)

mà con sẽ cố gắng trưng bày tâm-tình của linh-hồn con và lòng tri-ân của con đối với Chúa, với Mẹ là người đại-diện Chúa một cách hữu hình để hướng dẫn con; há chẳng phải trong tay hiền mẫu của Mẹ mà con đã tự hoàn toàn hiến dâng cho Chúa sao? Ôi Mẹ của con, Mẹ còn nhớ ngày đó không?... (*Têrêxa tuyên khấn ngày 8-9-1890*) Vâng, con cảm thấy lòng Mẹ hẳn không sao quên được ngày ấy... Phần con, con phải đợi tới khi về trời, vì ở dương thế này chẳng tìm đâu ra lời cân xứng để diễn tả những chuyển-biến nơi lòng con trong ngày hạnh-phúc ấy.

Thưa Mẹ yêu dấu, còn có một ngày khác nữa, tâm-hồn con lại được quện chặt hơn nữa vào với tâm-hồn Mẹ, nếu đó là chuyện có thể được, đó là ngày Chúa Giêsu lại đặt cho Mẹ một gánh nặng của Chức vụ Bề trên. Ngày đó Mẹ đã gieo trong nước mắt, nhưng ở trên Trời Mẹ sẽ tràn đầy vui sướng

khi thấy mình trĩu gánh bông vàng quý giá (*Thánh vịnh CXXV, 5-6*). Ôi Mẹ của con, xin Mẹ hãy tha thứ cho những đơn sơ thơ dại của con, con tưởng Mẹ cho phép con được tự nhiên thưa chuyện cùng Mẹ chứ không phải cố tìm để nói những gì mà một nữ tu trẻ tuổi được phép nói với Bề Trên mình, có lẽ, có lúc con sẽ vượt qua giới hạn của một người bề trên dưới, nhưng thưa Mẹ, sở dĩ con dám nói như thế chính là tại Mẹ đấy! con đối với Mẹ như một người con, bởi vì Mẹ đã không xử dãi với con với tư cách là Bề Trên mà là một người Mẹ...

Thưa Mẹ yêu dấu, con cảm thấy rõ ràng như thế, chính Chúa đã luôn luôn nhờ Mẹ mà nói với con. Nhiều chị em tưởng Mẹ đã cưng chiều con, từ ngày con bước vào thuyền thánh, con chỉ được Mẹ nâng niu khen lao, nhưng đâu phải như thế, thưa Mẹ, trong tập ghi những ký ức thời thơ ấu của con, Mẹ sẽ thấy con ghi thế nào về sự giáo-dục cứng rắn và hiền mẫu con đã nhận được nơi Mẹ. Tự đáy lòng sâu thẳm, con cảm ơn Mẹ đã không nương tay với con. Chúa Giêsu biết rằng bông hoa nhỏ của Ngài cần phải tưới bằng nước khiêm hạ, nếu không có nước này nó yếu ớt, khó lòng mà bén rễ được, cho nên, thưa Mẹ chính nhờ Mẹ mà nó đã được ban cho đặc-ân ấy.

Từ một năm rưỡi nay, Chúa Giêsu muốn đổi cách làm cho hoa nhỏ của Ngài mọc lên, chắc là Ngài đã thấy nó được tưới đủ rồi, vì hồi này chính là ánh nắng làm cho nó lớn lên, Chúa Giêsu thì chỉ còn muốn nhờ Mẹ mà mỉm cười với nó thôi. Ánh nắng êm dịu này không làm cho hoa nhỏ héo đi, mà lại giúp nó lớn lên một cách kỳ lạ, tận đáy đài hoa, nó giữ lại những hạt sương mai quý báu mà nó đã hứng được và những giọt này luôn nhắc nhở nó nhớ mình là bé nhỏ và mảnh mai... Hết mọi tạo vật đều có thể nghiêng mình trên nó để trầm trồ ca ngợi. Con không biết tại sao, những sự kiện đó chẳng thể thêm được một chút vui hão vào niềm vui chân-thực mà nó nếm được tận trong đáy lòng vì biết mình là gì.

Têrêxa ám chỉ cách tế nhị đến việc tái cử cách khó khăn trong chức vụ Bề Trên của Mẹ Marie de Gonzague trước mặt Thiên Chúa: một hư không đáng thương, ngoài ra không còn gì nữa... Con nói không biết tại sao, nhưng phải chăng vì nó đã được ngừa khỏi lời khen lao chúc tụng suốt thời kỳ đài hoa của nó không chứa đầy sương khiêm-nhường? Hiện nay không còn nguy hiểm nữa, trái lại, bông hoa nhỏ thấy sương mai mà nó hứng được tràn đầy tuyệt diệu đến nỗi nó không dại gì mà đem đổi lấy nước nhạt nhẽo của những lời chúc tụng.

Thưa Mẹ yêu dấu, con không muốn nói tới tình thương mến và lòng tin tưởng mà Mẹ đã biểu-lộ với con, xin Mẹ đừng tưởng con tim của đứa con nhỏ của Mẹ không rung cảm trước những tâm tình đó, có một điều là con cảm thấy rõ rệt, giờ đây con chẳng có lo ngại gì cả, trái lại con đã hưởng những tâm tình ấy và qui hướng về Chúa tất cả những gì tốt mà Ngài sẵn sàng đặt để nơi con. Nếu Ngài muốn con bề ngoài có vẻ tốt đẹp hơn sự thật, thì cái đó cũng chẳng làm cho con quan tâm đến. Ngài cứ hành động như ý... Hồi Mẹ của con, đường lối Chúa hướng dẫn các linh hồn thật dị biệt biết bao! Trong đời sống các Thánh, có vô số vị không muốn lưu lại chút gì sau khi tạ thế dù là một vật kỷ-niệm nhỏ nhen, dù là mấy dòng bút tích. Trái lại cũng không thiếu gì những vị chẳng hạn như Mẹ Thánh Têrêxa Cả, đã làm giàu cho Giáo Hội nhờ những mạc khải cao-siêu, các vị ấy không ngại tiết-lộ những bí mật của Vua Cả (*Tôbia XII, 7*) hầu Ngài nhận biết và được các tâm-hồn yêu mến. Bậc nào trong hai bậc Thánh đó làm đẹp lòng Chúa hơn? Thưa Mẹ, con thiển nghĩ, cả hai đều làm đẹp lòng Chúa như nhau vì tất cả đều theo sự, sự thúc đẩy của Thánh Linh và như lời Chúa phán: "Hãy nói với người Công-Chính rằng cái gì cũng tốt đẹp cả" (*Isaia III, 10*). Vâng, cái gì cũng đều tốt đẹp khi người ta chỉ tìm Thánh Ý Chúa Giêsu, chính vì thế mà con, đóa hoa nhỏ tí ti, vâng lời Chúa Giêsu mà cố-gắng làm hài lòng Mẹ yêu quý.

Têrêxa coi đời sống "trở nên bé nhỏ" như đi thang máy thiêng liêng

Thưa Mẹ, như Mẹ biết, con hằng ao ước được nên Thánh, nhưng than ôi! mỗi lần sánh mình với các Thánh, con đều nhận thấy giữa các Thánh với con có một khoảng cách như giữa một ngọn núi cao chót vót và một hạt cát tí ti dưới chân khách bộ hành. Nhưng thay vì thối chí, con lại tự nhủ: Chúa không có khơi dựng những ước-vọng không thể thực hiện; dù thấp hèn con cũng vẫn có thể khao khát nên Thánh. Tự làm cho mình lớn lên thì không được, nên con có thể nào thì đành phải chịu như vậy với tất cả những khiếm khuyết của con. Nhưng con muốn tìm ra một phương pháp lên Trời bằng một tiểu-lộ vừa thẳng lại vừa vắn, một tiểu lộ hoàn toàn mới.

Chúng ta đang ở trong thế kỷ phát minh, bây giờ không phải leo từng bậc thang nữa: những nhà giàu đã thay thang cổ điển bằng thang máy, thật là tiện lợi. Phần con, con cũng muốn kiếm một cái thang may để nâng con lên tới Chúa Giêsu, vì con nhỏ bé quá, chả sao lên được cái thang trơn lênh đênh dốc dác.

Thế rồi, con đã đi tìm trong sách Thánh những chỉ dẫn cho biết thang máy là thứ con ước ao và con đã đọc thấy những lời sau đây phát-xuất từ miệng Đấng Khôn Ngoan Muôn Đời: "AI THẬT BÉ NHỎ thì hãy đến với ta" (*Cách-Ngôn IX, 4*). Thế rồi con đã đến vì con đoán con đã gặp được điều con đang tìm kiếm và lạy Chúa, vì con muốn biết điều Chúa sẽ làm cho kẻ thật nhỏ bé đã đáp lại tiếng Chúa, nên con đã tiếp tục tìm kiếm và đây là điều con đã thấy: "Như một người mẹ vuốt-ve con mình thế nào thì Ta cũng sẽ an-ủi con như thế, Ta ôm con vào lòng và ru con trên gối" (*Isaia LXVI, 13-12*). A, chưa hề có những lời dịu ngọt và êm ái hơn thế làm mát dịu tâm can con. **Chiếc thang máy nâng con lên tận Trời là chính đôi cánh tay của Chúa đây, Chúa Giêsu ôi! Vì thế mà con chẳng cần phải lớn lên, trái lại con cần phải cứ bé hoài và càng ngày sẽ càng bé dần đi mãi.**

Ôi lạy Chúa, Chúa đã ban hơn sự con mong đợi và con, con muốn ca ngợi lòng xót thương Chúa: "Chúa đã dậy dỗ con từ tuổi thơ-ấu và con đã công-bổ những kỳ-công của Chúa, cho đến bây giờ con còn tiếp tục công-bổ những kỳ-công ấy mãi tới thế hệ cùng tận" (*Thánh-vịnh LXX, 17-18*). Với con thì thế-hệ cùng tận đây là thế hệ nào? Con thấy hình như có thể là ngay bây giờ vì 2000 năm trước mặt Chúa không hơn là 20 năm... hay hơn một ngày mà thôi (*Thánh-vịnh LXXXIX, 4*).

Thưa Mẹ, xin Mẹ đừng tưởng con Mẹ muốn lìa bỏ Mẹ... **Mẹ đừng nghĩ con Mẹ coi việc được chết trong tuổi hoa niên như một ân huệ to lớn hơn là chết lúc đời xế bóng. Điều duy nhất là con Mẹ thích và ao ước là làm đẹp lòng Chúa Giêsu...** Lúc này đây hình như Ngài đang đến gần con Mẹ để lôi cuốn nó về với vinh-quang của Ngài và con của Mẹ cảm thấy vui sướng lắm. Từ lâu con của Mẹ hiểu Chúa chẳng cần một ai (con còn ít hơn kẻ khác nữa) để làm điều lành trên mặt đất này.

Thưa Mẹ, xin Mẹ tha thứ cho con nếu con làm phật lòng Mẹ... Con muốn làm hài lòng Mẹ lắm... Nhưng Mẹ có tin, nếu những lời cầu xin của Mẹ không được chuẩn nhận ở dưới đất, nếu Chúa Giêsu ly-gián hai Mẹ con ta một vài ngày, thì những lời cầu xin đó sẽ lại không được chuẩn nhận ở trên trời sao?...

Con biết ý Mẹ muốn con ở bên Mẹ để hoàn-thành một chức-vụ thật êm nhẹ và dễ dãi (*Chức-vụ Phó phụ trách các Tập sinh*), nhưng từ trên Trời cao kia con lại không thể hoàn tất được chức vụ đó sao?... Cũng như ngày kia Chúa bảo Thánh Phêrô, thì Mẹ cũng bảo con: "Hãy chăn các chiên con của ta," (*Gioan XXI, 15*) và con ngạc-nhiên, liền thưa Mẹ "Con còn nhỏ quá"... Con đã nài xin Mẹ hãy tự tay chăn các chiên con của Mẹ và làm ơn giữ gìn con cùng dẫn con đi ăn cỏ với chúng. Và thưa Mẹ yêu quý, Mẹ đã đáp lại phần nào sở-nguyện của con, Mẹ đã canh giữ cả chiên con lẫn chiên Mẹ (*Lên làm Bê Trên Nhà Dòng, Mẹ Marie de Gonzague vẫn đảm nhiệm chức coi các Tập sinh, do đó, tiếng "Chiên con" Têrêxa ám chỉ các Tập sinh và "Chiên mẹ" chỉ các nữ tu đã khuất*), nhưng khi truyền cho con năng dẫn các chiên con đi ăn dưới bóng mát, phải chỉ cho chúng những bãi cỏ non ngon nhất và bổ nhất, cẩn thận bảo chúng biết những bông hoa sắc sỡ mà chúng không bao giờ được động tới nếu chẳng phải là để dẫm nát dưới chân... Thưa Mẹ yêu dấu, Mẹ đã không sợ con đánh lạc mất chiên con của Mẹ, sự thiếu kinh nghiệm và tuổi trẻ của con đã không làm Mẹ lo ngại chút nào, có lẽ là Mẹ nhớ lại Chúa thường ban đức khôn-ngoa cho các trẻ nhỏ, và nhớ một ngày nọ, lòng tràn vui sướng Chúa đã cảm tạ Chúa Cha vì đã giấu không cho kẻ khôn ngoan biết những bí nhiệm mà lại tỏ lộ cho những kẻ nhỏ bé nhất (*Matthêu XI, 25*). Thưa Mẹ, như Mẹ đã rõ, thật là họa hiểm mới có những linh-hồn không dùng cái trí khôn nông cạn của mình mà đo lường quyền-năng Thiên Chúa, họ công nhận khắp nơi trên mặt đất chỗ nào cũng có những luật trừ, chỉ có Chúa thì lại không có quyền làm những truyện trái lẽ thường thôi! Con biết từ lâu lắm rồi, loài người đã quen dùng phương-phát đo lường kinh-nghiệm bằng tuổi đời, vì từ hồi thiếu-thời Vua Thánh David đã ca tụng Chúa: "Con còn non dại và bị khinh chê" (*Thánh-Vịnh CXVIII, 141*). Nhưng cũng trong chính Thánh-vịnh 118 này, người không ngần ngại nói: "Con

đã trở nên khôn ngoan hơn các bậc lão thành: vì con đã tìm kiếm Chúa. Lời Chúa là đèn soi bước con đi... Con sẵn sàng hoàn tất lệnh Chúa và con không BỎI RỐI CHI" (*Thánh-Vịnh CXVIII, 100-105-60*).

Têrêsa bị ho thổ huyết

(MTH tr 207)

Mẹ quý mến, một ngày nọ Mẹ đã chẳng ngại cho con biết Chúa soi sáng linh-hồn con. Ngài đã ban cho con ngay cả kinh-nghiệm của bậc cao niên... Mẹ của con ơi, con còn quá nhỏ bé bây giờ không thể khoe khoang tự đắc được đâu, con cũng còn quá nhỏ dại, chưa biết nói những câu khéo léo để cho Mẹ tin con đã khiêm tốn nhiều, con chỉ muốn công nhận một cách đơn sơ, Thiên Chúa Toàn Năng đã làm những việc trọng đại nơi linh-hồn đứa trẻ của Mẹ Thánh Ngài và việc trọng đại nhất là cho nó biết cái bé nhỏ và sự bất-lực của nó.

Mẹ yêu dấu, như Mẹ đã biết đó, Chúa nhân-lành đã thương tôi luyện con bằng đủ thứ thử-thách, từ ngày con mở mắt chào đời, con đã chịu biết bao nhiêu đau khổ, nhưng nếu hồi nhỏ con đã chịu đau khổ một cách buồn bã, thì ngày nay con không chịu đau khổ như thế nữa, con đã biết chịu đựng trong bình an vui sướng, con thực lấy làm sung sướng khi được chịu đau khổ, Mẹ của con, Mẹ cần phải biết hết mọi bí-ẩn trong tâm-hồn con thì mới khỏi cười thầm khi đọc những dòng chữ này, vì nếu bề ngoài mà xét thì có một linh-hồn nào chịu thử thách ít hơn linh-hồn con chẳng? A, nếu sự thử-thách mà con hứng chịu suốt một năm qua (*Con thử thách về đức tin bắt đầu từ lễ Phục-Sinh 1896*), được tỏ lộ ra cho người ta thấy thì sẽ gây nhiều ngạc nhiên biết bao!...

Thưa Mẹ yêu dấu, Mẹ đã biết rõ con thử-thách này, tuy nhiên con sẽ còn nói với Mẹ về nó nữa, vì con coi nó như là một hồng-ân lớn lao mà con đã lãnh nhận được dưới nhiệm-kỳ Bề trên của Mẹ.

Hồi năm ngoái, Chúa đã ban ơn yên ủi, là cho con giữ chay rất nghiêm ngặt trong suốt mùa chay, không bao giờ con cảm thấy mạnh mẽ như thế và cứ khỏe mãi cho tới lễ Phục-Sinh. Nhưng vào ngày thứ Sáu Tuần Thánh, Chúa Giêsu muốn cho con niềm hy-vọng là chẳng bao giờ lâu nữa con sẽ được thấy Nước Trời... Ôi! kỷ-niệm ấy êm-đềm biết bao!... Sau khi ở bên Mỏ Thánh đến nửa đêm, con trở về phòng riêng, nhưng vừa mới đặt đầu lên gối, con thấy như một làn sóng dâng lên, dâng lên cuộn cuộn đến tận môi. Con không hiểu là cái gì, nhưng tưởng chắc chết đến nơi và tâm-hồn con tràn ngập vui sướng. Vì ngọn đèn ở phòng đã tắt, nên con tự nhủ là phải để đến sáng mới có thể quyết chắc được niềm hạnh-phúc ấy, vì con thấy hình như con đã thổ-huyết.

Chẳng mấy chốc trời đã sáng và khi thức dậy, con nghĩ ngay con đã có một tin vui gì đây, thế rồi lại gần cửa sổ, con nhìn thấy con đã không làm... A, tâm-hồn con tràn ngập một niềm an ủi lớn lao, con thâm tín rằng Chúa Giêsu đã muốn con nghe thấy tiếng gọi đầu tiên trong ngày kỷ-niệm cuộc tử nạn của Ngài. Đó cũng như một tiếng thầm êm-ái và xa xa báo cho con biết Vị Hôn-Phu đang tới (*Matthêu XXV, 6*)...

Con đã dự giờ kinh mai và buổi hội tạ lỗi (*Thứ Sáu Tuần Thánh, Mẹ Bề Trên dẫn giải về Đức Bác Ái và các nữ tu lần lượt xin lỗi nhau*) một cách hết sức sốt sắng. Con nóng lòng chờ tới phiên để có thể xin Mẹ tha lỗi và thưa với Mẹ yêu dấu, để ký-thác cho Mẹ niềm hy vọng và hạnh-phúc của con, mà con đã nói thêm con không đau đớn chi hết (điều đó rất thật) và con đã xin Mẹ đừng cho con một sự đặc-biệt nào hết. Thật vậy, con đã được an ủi suốt ngày thứ Sáu Tuần Thánh như lòng sở-nguyện. Không bao giờ con thấy những kỷ-luật khắc khe của Dòng Kín lại êm dịu như thế; niềm hy vọng được về trời là con tràn ngập vui sướng. Những ngày hạnh phúc ấy đã trôi qua và đêm đến cần phải đi nghỉ, song như đêm trước, Chúa Giêsu hiện từ lại cho con dấu hiệu khác, khiến con biết ngày vào Nước Hằng Sống chẳng còn xa gì. Bây giờ, con thấy trong lòng ngời lên một niềm tin mạnh mẽ, sáng ngời đến nỗi ý nghĩ về Trời làm con tràn đầy vui sướng;

con không thể tin được sao lại có những hạng vô đạo không tin tưởng gì. Con tin rằng khi họ nói không có Thiên-Đàng, không có cõi Trời tốt đẹp ấy, nơi mà chính Chúa sẵn sàng làm phần thưởng đời đời cho họ, thì họ nói phản lại tư tưởng của họ.

Têrêsa chịu thử thách

(MTH tr 209)

Trong những ngày vui sướng như thế của mùa Phục Sinh, Chúa Giêsu làm con cảm thấy thật sự có những linh-hồn vô tín, vì lạm-dụng ơn Thánh Chúa mà mất đi kho tàng quý báu ấy, nguồn mạch chỉ tuôn trao những niềm vui trong sạch và chân thật. Chúa để cho hồn con bị những bóng tối dày đặc xâm lấn và cái tư tưởng về trời đối với con thật là hết sức dịu ngọt, bây giờ chỉ còn là một đề-tài tạo nên hỗn loạn và bàng hoàng trong tâm hồn... Thử-thách này không phải chỉ kéo dài có mấy ngày, mấy tuần, nó sẽ chỉ chấm dứt khi đến giờ Chúa định mà thôi và... giờ ấy chưa đến... Con ao ước nói lên những gì con cảm thấy, nhưng than ôi, chắc không thể nào được. Phải đi ngay con đường ngẫm đến tối ấy mới hiểu được nó đen tối như thế nào, nhưng con cũng rón cật nghĩa cảm-giác ấy bằng một thí dụ:

Giả sử con đã sinh ra trong một xứ mà sương mù dày đặc bao phủ, không bao giờ con được ngắm cái bộ mặt trời vui của thiên-nhiên, được ánh sáng mặt trời tràn ngập và làm cho rực rỡ hơn. Thực ra thì ngay từ thuở thiếu thời, con nghe người ta nói những cảnh tuyệt diệu ấy, con biết xứ con đang ở không phải là quê hương của con và còn có một xứ khác nữa luôn luôn con phải hướng về. Không phải là một câu chuyện đã được một người ở xứ buồn thảm nơi con đang ở bịa đặt, đây là một thực-tại chắc chắn, vì Vua ở quê hương, có mặt trời rực rỡ kia đã đến sống 33 năm trong xứ đầy u tối. Than ôi! U tối đã không hiểu được chút nào Đức Vua Trời ấy là ánh sáng trần gian (*Gioan I, 5-9*)... Nhưng lạy Chúa, đưa con của Chúa đã hiểu ánh sáng linh thiêng của Chúa, nó xin Chúa tha lỗi cho các anh em của nó, nó bằng lòng ăn bánh đau khổ bao lâu cũng được tùy Chúa muốn và nó nhất định sẽ không đứng dậy trước thời hạn Chúa chỉ định rời khỏi bàn ăn dọn đầy của cay đắng và những tội nhân khốn khổ đang ăn... Mà nó cũng không thể nhân danh nó và các anh em nó nói lên câu này sao: xin Chúa hãy thương xót chúng con, vì chúng con là tội nhân khốn nạn (*Luca XVIII. 13*). Ôi lạy Chúa, xin Chúa hãy cho chúng con trở về với tấm lòng công chính... Ước gì những ai không được ngọn đuốc ngời sáng của Đức Tin chiếu soi chút nào thì giờ đây tất cả cũng được thấy ánh sáng ấy. Giêsu hỡi, nếu chiếc bàn ăn đã bị chúng làm nhơ bẩn cần phải được tẩy rửa bởi một linh-hồn mến Chúa, thì con sẵn sàng chịu một mình ở đây mà ăn bánh đau khổ thử-thách cho đến khi nào Chúa vui lòng đưa con vào Nước Sáng láng của Chúa, Con chỉ xin Chúa một ơn là đừng bao giờ mất lòng Chúa!...

Têrêsa gặp con thử thách đức tin

Thưa Mẹ yêu dấu, những chuyện con viết trình bày Mẹ thì rời rạc; câu chuyện bé mọn của con tựa như một mẩu chuyện thần-thoại rồi bỗng biến thành một lời nguyện, con không biết khi đọc tất cả những ý tưởng mù mờ được diễn-tả một cách vụng về như thế thì Mẹ có thấy hay ho gì không. Sau hết, thưa Mẹ, con không viết với ý tạo một tác-phẩm văn-chương nhưng là vì đức vâng lời. Nếu đọc con mà Mẹ phải chán, thì ít ra Mẹ sẽ thấy được đứa con của Mẹ đã chứng minh thiện-chí của nó.

Vậy con sẽ tiếp tục cái tỷ dụ của con, tiếp theo chỗ con ngưng khi nãy. Con đã nói từ thuở thiếu thời con đã được ơn biết chắc chắn một ngày kia sẽ đi xa khỏi xứ buồn bã và u tối này. Không những con tin như thế vì nghe những người lớn khôn ngoan hơn nói, mà con còn cảm thấy từ trong tấm lòng những ước-vọng đến một miền tươi đẹp hơn. Cũng như thiên tài của Christophe Colombo khiến ông linh cảm có một thế giới mới, trong khi đó không một ai nghĩ đến, con cũng cảm-giác có một thế giới khác mà ngày kia sẽ dùng làm nơi ẩn náu bền vững cho con.

Nhưng bỗng chốc, sương mù quanh con trở nên dày đặc hơn, nó thâm nhập và bao phủ tâm-hồn con đến nỗi con không sao có thể tìm gặp lại được trong nó hình ảnh rất êm đẹp của Quê-Hương, tất cả đều tan hết!

Khi con muốn để tâm-hồn con mệt mỏi vì những bóng tối bao phủ, được an nghỉ, bằng cách nhớ lại cái xứ sáng lạn mà con ao ước thì nỗi bàng hoàng trong tâm-hồn con lại gia tăng gấp bội. Con thấy dường như những bóng tối mượn tiếng các tội nhân, cười nhạo con: *"Mây mơ mộng ánh sáng, một quê hương ngào ngạt những hương-vị dịu ngọt, mây mơ mộng chiếm đoạt đời đời Đấng tạo dựng tất cả các kỳ công ấy, mây tưởng một ngày kia sẽ vượt khỏi sương mù đang vây phủ mây! Tiến lên đi, tiến lên đi mà vui hưởng cái chết, nó sẽ cho mây không phải cái mây hy vọng mà là một đêm tối cò sâu thẳm hơn nữa, đêm tối của hư không".*

Mẹ yêu quý, hình ảnh của những bóng tối đang che khuất tâm-hồn mà con muốn gọi cho Mẹ thấy, hãy còn dở dang như một nét phác-họa sánh với kiểu mẫu vậy; nhưng con không muốn viết dài giòng hơn nữa vì sợ rằng sẽ nói phạm chẳng... Con sợ đã nói quá nhiều nữa là khác....

A! ước gì Chúa Giêsu thứ lỗi cho con nếu con đã làm phiền lòng Ngài. Nhưng Ngài biết rõ, dầu không được sung sướng vì Đức Tin, ít ra con cũng cố-gắng hành-động theo đức tin. Con tưởng từ một năm nay con đã làm nhiều việc theo Đức Tin hơn suốt cả đời con. Cứ mỗi lần có dịp chiến-đấu, khi kẻ thù đến khiêu-khích thì con tự xử trí như một kẻ gan dạ, vì biết đánh tay đôi là khiếp-nhược, nên con quay lưng lại phía đối thủ chẳng thèm ngó mặt nó. Con chạy đến Chúa Giêsu của con, con nói với Ngài rằng con sẵn sàng đổ đến giọt máu cuối cùng để tuyên-bố có một Thiên Đàng, Con thừa Chúa, con vui lòng không hưởng hạnh phúc Thiên Đàng ấy ngay từ đời này để Chúa mở luôn đến đời đời cho những kẻ không tin Chúa. Vì vậy, dầu thử-thách cất mọi vui sướng của con, con cũng có thể kêu lên: "Chúa đã cho tràn HOAN HỈ bởi KỶ-CÔNG của Chúa, Chúa ơi!" (*Thánh-Vịnh XCI, 4*). Vì có niềm vui nào lớn hơn niềm vui chịu đau khổ vì lòng mến Chúa?... **Đau khổ nào thâm kín, mắt người thế gian càng ít thấy, thì càng làm vui lòng Chúa, ôi lạy Chúa!** Mà cho dầu chính Chúa không hay biết nỗi đau khổ của con đi nữa, nhưng sao lại không thể biết được, con càng sung sướng vì có nỗi đau khổ đó, nếu nhờ nó con có thể cản ngăn hay đền bồi được chỉ một tội nghịch Đức-Tin mà thôi...

Mẹ quý yêu, có lẽ Mẹ thấy như con đã phóng-đại con thử thách của con, thực vậy, nếu Mẹ cứ theo những tâm-tình con diễn-tả trong các bài thơ con đã sáng-tác năm nay mà xét, thì chắc Mẹ thấy con giống như một linh-hồn tràn ngập an-ủi và đối với linh-hồn ấy tấm màn đức tin hầu như bị xé tan, nhưng... với con thì không phải là một tấm màn nữa, mà là một bức tường cao ngất tận trời xanh và bao phủ cả vòm trời lấp lánh sao. Khi con ca ngợi hạnh-phúc Thiên Đàng, và sự hưởng hữu Chúa đến muôn đời, con vẫn không cảm thấy vui chút nào, vì con chỉ ca ngợi điều CON MUỐN TIN thôi. Thật ra đôi khi cũng có chút tia sáng rất yếu ớt rọi vào cái đêm tăm tối của con, và lúc đó con thử-thách biến đi được một chốc lát, nhưng rồi khi nhớ lại tia sáng ấy, thay vì tạo được niềm vui thì lại làm cho những bóng tối trong tâm-hồn con đã dày đặc lại còn dày đặc hơn nữa.

Mẹ của con ơi, không bao giờ con cảm thấy Chúa dịu ngọt và nhân-lành đến thế! **Ngài chỉ gọi cho con con thử thách ấy vào lúc con có đủ sức chịu đựng được nó,** nếu Chúa gọi tới sớm hơn thì con tin chắc con thử thách ấy đã nhận chìm con trong nỗi chán nản rồi. Giờ đây thì đau khổ đã lấy đi tất cả những gì gọi là thỏa-mãn tự nhiên đối với nhiều khát-vọng Thiên Đàng nơi con rồi... Mẹ yêu quý, lúc này hình như không gì ngăn cản con cất cánh bay lên, vì con không có ước-vọng yêu thương đến nỗi chết đi vì yêu... (9-6) (*Ngày nay ghi bằng viết chì ở phía dưới trang của thủ-bản tự-thuật. Kỷ-niệm năm thứ hai Thánh Nữ dâng mình cho Tình Yêu Lân-Tuất Chúa (9 tháng sáu 1895).*)

Mẹ yêu quý, con hết sức ngạc nhiên khi xem những giòng con viết hầu Mẹ hôm qua, chữ nghĩa thì nghèo nàn! Lúc đó con run rẩy đến nỗi không thể viết tiếp được và bây giờ con thấy hối hận vì đã rón viết như thế. Hy-vọng hôm nay con sẽ viết dễ đọc hơn vì con không còn lim dim ngủ nữa, nhưng lại được ngồi trong một chiếc ghế nệm nhỏ đẹp và trắng muốt.

Mẹ của con ơi, con cảm thấy rõ nhưng chuyện con thuật hầu Mẹ chẳng có chi là mạch-lạc cả, nhưng con cũng cảm thấy cần phải thưa hầu Mẹ những tâm-tình con đương có, trước khi nói đến những chuyện đã qua, vì sợ nếu để sau mới nói con sẽ quên mất chẳng. Trước hết con muốn thưa với Mẹ con đã xúc-động vô cùng trước những cử-chỉ tế-nhị của Mẹ đối với con. A! Thưa Mẹ quý mến! xin Mẹ hãy tin chắc điều này: con tim của đứa con của Mẹ đầy tràn niềm tri-ân, không bao giờ nó có thể quên món nợ mà nó đã nợ Mẹ.

Têrêsa vâng ý Chúa muốn cho chịu bệnh lâu mau tùy Chúa

(MTH tr 213)

Thưa Mẹ, điều làm con cảm động hơn hết, chính là tuần cửu nhật (*Tuần Cửu nhật bắt đầu từ 5-6-1897*) mà Mẹ đã làm kính Đức Bà Toàn-Thắng; chính là những lễ Misa mà Mẹ đã xin để cho con được lành bệnh. Con linh-cảm tất cả những kho tàng thiêng liêng ấy làm ích cho linh hồn con nhiều lắm. Thưa Mẹ, đầu tuần cửu nhật con đã nói với Mẹ: Đức Mẹ sẽ chữa con lành bệnh hay Người phải đem con về trời, vì con thấy, phải lo cho một nữ tu trẻ bệnh-hoạn như con thật là cả một nỗi buồn cho Mẹ cũng như cho cả Dòng: bây giờ **con sẵn sàng chịu bệnh suốt đời nếu điều đó làm đẹp lòng Chúa, và con còn bằng lòng cho đời con cứ kéo dài như thế nữa là khác. Con chỉ ao ước một ân phúc là đời con được tan nát vì yêu mến.**

Ôi! không, con không sợ một cuộc đời dang dở, con không khước-từ chiến-đấu vì Chúa là đá tảng mà tôi được xây trên đó. Ngài tập cho tôi đánh giặc, Ngài dạy ngón tay tôi tranh đấu, Ngài là thuẫn đỡ của tôi, tôi trông cậy nơi Ngài (*Thánh vịnh CXLIII, 1-2*) cho nên **không bao giờ con xin Chúa cho con chết trẻ**, đúng thật là con đã hằng hy-vọng: đây là ý muốn của Ngài. Thường thì Chúa không đòi gì hơn ngoài sự ước muốn hoạt-động cho sáng Danh Ngài, và thưa Mẹ, Mẹ biết những ước-vọng của con nhiều chén cay đắng mà Ngài đã để xa xôi miệng con trước khi con uống, chứ không phải là trước khi Ngài để con nếm sự cay đắng đó. Mẹ yêu dấu, vua Thánh David ca ngợi thật chí lý: Anh em sum họp một nhà, bao là tốt đẹp, bao là êm vui (*Thánh vịnh CXXXII, 1*). Thật vậy, con rất thường cảm thấy điều đó, nhưng sự hợp-nhất ấy chỉ thể-hiện được trên mặt đất này trong những hy-sinh thử-thách! Chẳng phải là để được sống với các chị của con mà con đã vào Dòng Kín, một chỉ để đáp lại lời kêu mời của Chúa Giêsu mà thôi. A! con đã linh-cảm, sống chung với các chị của mình khi mình không muốn là thỏa mãn tính tự nhiên một chút gì cả, hẳn phải là một nỗi đau khổ triền-miên!

Sao lại có thể nói được sống xa người thân thích thì sẽ trọn lành hơn?... Có bao giờ lại phiên trách những anh ruột cùng chiến-đấu trên một trận địa, có bao giờ lại khiển trách họ vì đã cùng bay đi hái ngành là tử đạo? Anh chị em thì phải khích-lệ lẫn nhau, đó là điều dĩ-nhiên, nhưng mg tử đạo của người này thì cũng là tử đạo tất cả anh chị em khác. Vậy trong đời sống tu Dòng mà các thần-học-gia gọi là tử đạo thì cũng không khác thế. Khi tự hiến cho Chúa không phải con tim mất đi tính dịu dàng tự nhiên của nó, trái lại, đức tính này còn lớn lên bằng cách trở nên tinh-khiết và siêu-linh hóa.

Mẹ yêu dấu, chính với sự dịu dàng này mà con kính yêu Mẹ và yêu thương các chị em con: con sung sướng chiến đấu chung với cả nhà cho sự vinh-quang của Vua Trời, nhưng con cũng sẵn sàng bay đến một trận địa khác nếu Đại-Tướng Thiên Chúa tỏ dấu ước muốn điều đó. Chẳng cần phải ra lệnh mà chỉ cần một cái nhìn, một dấu hiệu cũng đủ.

Têresa nói tới ơn gọi đi nước ngoài

Từ ngày con bước vào tàu phúc lộc, con hằng tưởng nếu Chúa Giêsu không gấp đem con về trời thì số-phận chim bồ câu nhỏ bé của ông Noe là số phận của con: con hằng tưởng, một ngày kia Chúa mở cửa tàu và bảo con phải bay đi xa, thật xa, mang theo cảnh ô-liu đến những xứ ngoại. Thừa Mẹ, tư tưởng này đã làm linh-hồn con lớn lên, và làm cho con bay lượn thật cao hơn tất cả mọi tạo vật. Con hiểu ngay cả trong Dòng Kín cũng còn có thể có sự ly-biệt, chỉ ở trên trời mà thôi sự hợp-nhất mới trọn vẹn và không cùng, khi ấy con muốn linh-hồn con được ở trên trời, muốn nó chỉ đứng xa mà nhìn sự vật trần gian này. Chẳng những con chịu lưu-đầy giữa một dân-tộc ca lă, nhưng điều làm con cay đắng hơn là phải đầy xa các chị con. Con sẽ không bao giờ quên ngày 2-8-1896,

(Ngày 2-8 1896, Cha Roulland, anh thiêng liêng của Thánh Nữ đáp tàu đi Mạc-Xây để sang Trung-Hoa với nhiều vị thừa sai khác)

ngày các chị Thừa-sai lên đường, cũng là ngày bàn thật sự về vấn đề Mẹ Agnès de Jésus sẽ đi xứ truyền giáo. A! con đã không muốn có một hành động nào để ngăn cản người ta đi, tuy nhiên con cảm thấy và tế-nhị như thế không phải là được dựng nên để sống giữa những tâm hồn không thể hiểu nó nổi. Trăm ngàn tư tưởng khác dồn dập chen lẫn nhau trong trí não con, và Chúa Giêsu vẫn cứ làm thình. Ngài không lên tiếng dẹp bão tố... Còn con, con thưa Ngài: Lạy Chúa, vì yêu Chúa con xin nhận tất cả, nếu Chúa muốn con sẵn sàng chịu đau khổ cho đến chết vì phiền muộn. Chúa Giêsu lấy sự nhận lãnh hy-sinh này làm đủ, nhưng mấy ngày tháng sau người ta bàn tán chị Geneviève và chị Marie de la Trinité sẽ đi: khi ấy lại là thứ đau khổ khác nữa, thậm kín lăm, sâu thẳm lăm. Con hình-dung tất cả các thử thách, tất cả các thất vọng mà hai chị ấy sẽ phải chịu! Nói tóm lại mây đen bao phủ dày đặc tất cả bầu trời của con... chỉ có đáy lòng là còn được phẳng lặng và an bình.

Mẹ yêu dấu của con, đức khôn-ngoa của Mẹ đã biết nhìn thấy ý muốn của Chúa Nhân-lành và thay mặt Chúa, Mẹ đã cấm không cho các tập-sinh của Mẹ lúc này nghĩ đến việc rời bỏ cái tổ ấm đã ấp ủ những ngày xuân của cuộc đời tu trì của họ; nhưng Mẹ đã thấu hiểu những ước-vọng của các chị ấy, vì thừa Mẹ, chính Mẹ, trong thời niên thiếu, đã xin sang Sài-gòn, như thế là ước vọng của người Mẹ đã rung lên một tiếng đôi trong tâm hồn của con cái. Hỡi Mẹ yêu quý, ước vọng Tông-đồ của Mẹ đã gặp nơi tâm-hồn con, như Mẹ biết, một tiếng dội rất trung-thành. Xin Mẹ cho phép con nói với Mẹ tại sao con đã ao ước và đến bây giờ vẫn còn ao ước rời bỏ khu vườn an-lạc, nơi con đã sống rất sung sướng dưới đôi mắt hiền mẫu của Mẹ, để đi đến một chân trời xa lạ nếu Đức Mẹ cho con lành bệnh.

Thừa Mẹ, cho được sống trong những Nhà Dòng Kín ở ngoại-quốc, thì phải có một ơn kêu gọi rất đặc biệt (Mẹ đã bảo con thế). Có nhiều tâm-hồn tưởng mình được gọi đi, nhưng thực sự chẳng phải vậy. Mẹ cũng đã nói với con, con có ơn kêu gọi ấy và chỉ tại sức khỏe con làm cả trở thôi. Con biết trở ngại ấy sẽ không còn, nếu Chúa gọi con đi xứ xa lạ, vì thế con sống rất bình thản. Nếu một ngày kia con phải rời bỏ Dòng-Kín yêu dấu của con, thì ôi, chẳng phải là không tê tái lòng đâu. Chúa Giêsu đã cho con một trái tim biết rung cảm, và chính vì nó có thể đau đớn mà con muốn dâng nó cho Chúa tất cả những gì nó có thể dâng được. Mẹ yêu quý, tại đây con sống không chút bận rộn vì những lo lắng trần gian khốn khổ này, con chỉ một việc là làm trọn nhiệm-vụ êm dịu và dễ dàng mà Mẹ đã ký thác cho con. Ở đây con được Mẹ ân cần xem sóc, con không cảm thấy gian khổ vì không bao giờ con thiếu thốn chi,

(Choặng giải thích tư-tưởng này của Têrêxa, thì cần nhớ lại Thánh Nữ đã ý thức thế nào về đức khó nghèo đòi buộc bậc sống tu trì. (Xem trang 147 và 210)

mà nhất là ở đây con được chính mình Mẹ và tất cả các chị thương mến và tình thương ấy đối với con quả là rất dịu ngọt. Đó là lý do khiến con mơ ước một Nhà Dòng mà ở đó không ai biết con, ở đó con phải chịu cảnh nghèo khổ, chịu thiếu yêu đương và cuối cùng chịu cho con tim của mình bị đầy đọa.

A, không phải vì có ý phục-vụ Nhà Dòng Kín sẽ vui lòng tiếp rước con mà con phải bỏ tất cả những gì con thương mến đâu, dĩ-nhiên là con sẽ làm tất cả những gì có thể, nhưng con vẫn biết con hèn kém lắm và dù có làm hết sức thì cũng chẳng đi đến đâu, vì như vừa nói, con chẳng am hiểu chút nào về những sự việc trần thế. Mục-đích duy nhất con nhằm là hoàn tất Thánh ý Thiên Chúa, là tự-hiến cho Ngài theo cách Ngài ước định.

Con cảm thấy con sẽ chẳng có gì phải chán nản hết, vì khi đang chờ mong một sự đau khổ hoàn toàn không pha phôi thì niềm vui nhỏ nhất nhất cũng là một sự lạ không-ngờ. Và rồi, thưa Mẹ, như Mẹ biết, chính nỗi đau khổ lại trở thành niềm vui to tát hơn mọi niềm vui khác, một khi ta tìm kiếm nó như tìm kiếm kho báu quý giá hơn mọi kho báu nào khác.

Ồ không, không phải có ý hưởng thành-quả do những việc con làm mà con muốn trốn đi, nếu con lấy đó làm mục đích thì con đã chẳng cảm thấy được tràn đầy bình an và êm ái này và ngay việc không thể thực-hiện được ơn gọi đi truyền-giáo, tại những miền xa xôi cũng sẽ làm con đau khổ nữa. Đã lâu lắm rồi, con không thuộc về con nữa, con đã hoàn toàn phú-thác cho Chúa Giêsu. Ngài được toàn quyền sai khiến con theo ý Ngài. Chúa đã cho con lòng ham mộ muốn được thực sự đi đây. Ngài đã khiến con hiểu tất cả những thống khổ con sẽ gặp tại nơi đầy ái đó và hỏi xem con có muốn uống cạn chén đắng đó không. Ngay khi con vừa muốn vớ vội lấy chén Chúa Giêsu đang giơ cho, thì Ngài liền rút tay lại và cho con hiểu nguyện sự chấp nhận đó cũng đã làm Ngài hài lòng rồi.

Ôi thưa Mẹ, một khi tuyên-khán đức vâng lời thì người ta khỏi lo lắng biết bao! Làm nữ tu thường thôi thì sung sướng biết mấy! Địa-bàn duy-nhất của họ là ý các Bề trên, họ luôn chắc chắn là đi đúng đường lối không sợ lầm lẫn, mặc dù hình như họ thấy chắc là Bề trên lầm lẫn! Nhưng mỗi khi không nhìn xem địa-bàn trung thực, một khi tránh né con đường địa-bàn bảo phải theo mà lấy lẽ là làm theo ý Chúa, là Chúa không soi sáng cho những kẻ dù là đại diện Ngài, thì lập tức linh-hồn liền lạc vào những nơi mà chẳng mấy chốc sẽ thiếu dòng nước ân-sủng.

Thưa Mẹ yêu dấu, Mẹ là địa-bàn, Chúa Giêsu đã ban cho con để hướng dẫn con một cách chắc chắn tới bờ vĩnh-cửu. Cứ nhìn ngắm Mẹ rồi hoàn tất ý Chúa đối với con thật là êm ái vô cùng! Từ khi Chúa để con phải chịu những cám dỗ về đức-tin. Ngài đã thêm cho linh-hồn con nhiều tinh-thần đức tin con nhìn nơi Mẹ, chẳng những là một người Mẹ yêu con và được con yêu, mà nhất là khiến con nhìn thấy Chúa Giêsu sống-động trong tâm-hồn Mẹ, và qua Mẹ Ngài truyền thông cho con thánh ý Ngài. Thưa Mẹ, con biết rõ Mẹ sử dãi với con như một đứa con có tâm-hồn non yếu, như một đứa con được nuông chiều nên con không phải khó nhọc vác gánh nặng đức vâng lời. Nhưng hình như theo sự con cảm thấy tận đáy lòng, thì con sẽ chẳng thay đổi nếp sống và con vẫn hằng yêu mến Mẹ luôn mãi, nếu Mẹ đối xử với con nghiêm khắc hơn, vì con vẫn thấy chính là do ý Chúa Giêsu và Mẹ đã hành-động như thế để mưu-ích lớn lao cho linh hồn con.

13

Những khám phá mới về Đức Bác ái

Têrêsa nói về đức bác ái

(MTH tr 217)

(4 chị em Têrêsa và cháu)



Thưa Mẹ yêu dấu, năm nay Chúa nhân-lành đã thương ban cho con ơn hiểu biết thế nào là đức bác-ái; thật ra trước đây con cũng đã hiểu nhưng chưa được thấu đáo lắm, vì con chưa đào sâu ý nghĩa lời Chúa Giêsu phán sau đây:

"Giới răn thứ hai cũng GIỐNG giới răn thứ nhất, đó là người phải yêu anh em như chính mình" (*Matthêu XXII, 39*).

Con vẫn tận tình yêu Chúa, nhờ đó con hiểu, nếu chỉ yêu bằng lời nói mà thôi thì không đủ, vì: "Không phải những ai kêu: Lạy Chúa, lạy Chúa mà vào được Nước Trời, song là những ai thi-hành ý định của Thiên Chúa" (*Matthêu VII, 21*).

Chúa Giêsu đã dạy người ta hiểu biết ý định của Thiên Chúa nhiều lần lắm, có thể nói được là mỗi trang Phúc-Âm đều nói lên ý định của Chúa. Nhưng trong bữa ăn sau hết, khi Chúa biết tâm-hồn các môn-đệ đang nồng nàn yêu mến Ngài và Ngài cũng hiến thân cho họ trong Bí-tích Thánh-thể tuyệt diệu, thì Ngài lại muốn ban cho các ông một giới răn mới. Ngài âu-yếm nói với các ông: "Cha truyền cho chúng con một mệnh lệnh mới là chúng con hãy thương yêu nhau và Cha ĐÃ YÊU CHÚNG CON THẾ NÀO, THÌ CHÚNG CON CŨNG PHẢI YÊU NHAU NHƯ THẾ. Yêu nhau đó là dấu hiệu để thế-gian nhận ra chúng con là môn-đệ của Thầy" (*Gioan XIII, 34-35*).

Chúa Giêsu đã yêu môn đệ như thế nào và tại sao Ngài lại yêu họ? Thật không phải vì họ có đức tính tự nhiên nào khả dĩ lôi cuốn Chúa vì giữa Ngài và họ có một khoảng xa cách thật là bao la. Chúa là sự thông minh, là sự khôn ngoan vĩnh cửu, còn các ông chỉ là những dân chài hèn mọn, dốt nát và mang nặng tư tưởng thế tục. Dầu vậy Chúa Giêsu vẫn gọi các ông là bạn thân, là anh em (*Gioan XV, 15*). Ngài muốn các ông được cùng Ngài hiến tri trong nước của Cha Ngài và Ngài đã dùng cái chết trên Thánh Giá, để dẫn đưa các ông vào nước vinh quang ấy, vì chính Ngài đã nói: "Không ai yêu nhiều bằng người hiến mạng sống cho người mình yêu" (*Gioan XV, 13*).

Thưa Mẹ yêu dấu, nhờ suy niệm những lời ấy của Chúa, mà con hiểu được tình yêu của con đối với chị em còn thiếu sót biết chừng nào, con nhận thấy con không yêu các chị như Chúa đã yêu. A, thế là bây giờ con hiểu rồi: **điểm căn bản của đức bác ái trọn hảo là biết chịu đựng khuyết điểm của người khác, là không lấy làm lạ khi thấy chị em yếu đuối, là thán phục khi thấy chị em thi hành những nhân đức dù rất nhỏ mọn nhưng nhất là con hiểu, không được giam hãm đức bác ái trong đáy lòng**, Chúa Giêsu đã dạy: "Không ai thấp đèn rồi để đáy thùng, nhưng phải để trên để hầu mọi người trong nhà mọi người trong nhà đều được sáng" (*Matthêu V, 15*). Con thiết nghĩ đức bác ái là một ngọn đèn, không phải nó chỉ soi sáng và sưởi ấm tâm hồn những người thân yêu nhất, mà còn phải soi sáng và sưởi ấm tâm hồn MỌI NGƯỜI trong nhà, không trừ một ai.

Khi Thiên Chúa truyền cho dân riêng của Ngài phải yêu thương anh em như chính mình (*Lêvi XIX, 18*), thì Chúa Giêsu chưa giảng thế, và lại Người biết loài người tự yêu mình như thế nào rồi, nên không thể đòi hỏi thụ tạo của Ngài phải yêu anh em nhiều hơn. MỆNH LỆNH RIÊNG CỦA NGÀI (*Gioan XV, 12*). Ngài không còn truyền người ta phải yêu anh em như chính mình nữa, mà Người buộc phải yêu nhau như chính Ngài đã yêu, yêu cho đến muôn đời...

Thêm khám phá về Đức Ái

Ôi lạy Chúa! Không bao giờ Chúa truyền chúng con làm một việc gì quá sức chúng con, Chúa hiểu biết sự yếu đuối và thiếu sót của con hơn cả con. Chúa biết không bao giờ con có thể yêu chị em con như Chúa đã yêu họ được, nếu chính Chúa; Ôi lạy Chúa Giêsu, không tiếp tục yêu họ trong con. Sở dĩ Chúa truyền một mệnh lệnh mới là vì Chúa muốn ban cho con đặc ân đó... Ôi! con muốn yêu giới răn mới này biết bao, vì nhờ nó con biết chắc ý định của Chúa là dùng con để yêu tất cả những người Chúa truyền con yêu!...

Vâng, con cảm thấy rồi khi con yêu là chính Chúa Giêsu hoạt động trong con, càng liên kết với Ngài, con càng yêu tất cả các chị em con. Khi con muốn tăng triển tình yêu ấy trong con, nhất là khi ma quỷ phơi bày trước mắt linh hồn con những khuyết điểm của chị này hoặc chị khác ít có cảm tình với con, con vội vàng tìm kiếm các nhân đức cũng như những ước vọng chân thành của chị ấy, rồi con tự nhủ, nếu con thấy chị ấy sa ngã một lần, thì rất có thể chị đã dành được vô số chiến thắng mà vì khiêm tốn chị đã che giấu đi, đang khác cái mà con cho là một lỗi lầm lại có thể do một chủ ý tốt. Con chẳng cần phải biện bạch nhiều để xác tín điều đó, vì chính con đã một lần kinh nghiệm: không nên xét đoán bao giờ. Hôm ấy vào giờ chơi, chị giữ cửa đánh hai tiếng chuông báo hiệu mở cổng lớn để thợ mang cây vào làm máng cỏ.

Thưa Mẹ yêu dấu, giờ chơi hôm ấy vì vắng Mẹ nên không được vui và con cũng tự nghĩ giá Bê trên sai con đi giúp chị quản lý thì hay lắm; quả thật Mẹ Phó Bê trên bảo con hay là chị kể bên con đi giúp chị quản lý. Thế là con bắt đầu cời tấm khăn che nhưng **con làm từ từ để chị bạn cời xong trước con**, vì con nghĩ đến cho chị đi chắc chị thích hơn. Chị phụ trách công việc thấy chị quản lý nhìn chúng con mà cười, rồi vì thấy con đứng dậy sau, nên chị nói: "Chà tôi đoán không sai mà, tôi nghĩ không phải chị là người giành được hạt ngọc để cắm vào triều thiên của mình vì chị chậm chạp quá...".

Dĩ nhiên là cả nhà ai cũng cho con làm như thế là do tính tự nhiên. Con không biết phải nói thế nào để Mẹ hiểu một việc nhỏ mọn như thế đã làm ích cho tâm hồn con biết bao, và nó dạy cho con biết xử khoan dung đối với sự yếu đuối của người khác. Nhờ câu chuyện ấy, con không tự đắc khi người ta xét đoán tốt lành cho con vì con tự nhủ: nếu người ta coi việc lành của mình là một khuyết điểm, thì người ta cũng có thể lầm coi khuyết điểm của mình là một việc lành. Chừng ấy con nói như Thánh Phaolô: Dầu bị toà án nào của nhân loại xét xử, tôi cũng không phiền muộn chi. Tôi cũng không tự xét xử tôi, vì người xét xử tôi là CHÍNH CHÚA (*Corinthô IV, 3-4*). Và được xét xử khoan hồng hay đúng hơn để khỏi bị xét xử, con muốn luôn nghĩ tốt về chị em, vì Chúa Giêsu đã nói: "Các người đừng xét đoán để khỏi bị xét đoán (*Luca VI, 37*).

(MTH tr 225)

Thưa Mẹ, đọc những điều con vừa viết có lẽ Mẹ cho con thực hành nhân đức bác ái một cách dễ dàng lắm. Vâng đúng thế, từ mấy tháng nay con không phải chiến đấu để thi hành nhân đức tốt đẹp ấy nữa. Nói như thế không có nghĩa là con không còn bao giờ lỗi bác ái, con còn thiếu sót nhiều lắm, nhưng dầu sao mỗi lần sa ngã, con lại chỗi dậy ngay mà không lấy gì làm khó lắm, vì con cũng đã thường chiến thắng trong cuộc trao tranh, và con được cả đạo binh Thiên Quốc đến để trợ lực. Sau khi con chiến thắng một trận vẻ vang như vù kẻ, các đấng ấy không thể đang tâm thấy con thất bại được.

Trong nhà có một chị thường lúc nào cũng làm con phật ý, từ cách cư xử, lời ăn tiếng nói cho chí tính khí của chị cái gì xem ra cũng khó chịu cả. Tuy nhiên chị là một nữ tu đạo đức và có lẽ rất đẹp lòng Chúa, con không muốn chiều theo tính ác cảm tự nhiên đối với chị ấy, nên con tự nhủ: bác ái không hề ở cảm tình nhưng ở việc làm. Chừng ấy con ra sức đối xử với chị này như đối với một người thân yêu nhất. Mỗi khi gặp chị, con lại cầu nguyện cho chị, con dâng cho Chúa nhân lành mọi nhân đức và công nghiệp của chị ấy. Làm như thế con cảm thấy Chúa Giêsu được hài lòng lắm, vì không có nhà nghệ sĩ nào lại không muốn

được nghe người ta ca tụng tác phẩm của mình là Chúa Giêsu, nhà nghệ sĩ sáng tạo các linh hồn, sẽ sung sướng, khi thấy người ta bỏ qua cái vẻ bề ngoài của tâm hồn, để đi sâu vào tận thâm cung nơi Chúa ngự để chiêm ngắm và ca tụng vẻ đẹp của nó. Cầu nguyện cho người làm mình bức bối mà thôi con chưa lấy làm đủ, mỗi khi có thể con còn cố gắng giúp đỡ chị và khi con thấy bức bối muốn đối chất với chị một cách bất nhã, con lại nở một nụ cười hết sức âu yếm rồi tìm cách đánh trống lảng sang chuyện khác, sách *Giương Phức* có dạy: "Thà để người ta nghĩ sao tùy ý còn hơn là cãi lầy" (*Giương Phức III, XLIV, 1.*).

Thường thường khi con không ra chơi (con có ý nói đến những giờ làm việc) nếu có chuyện gì với chị đó mà con thấy khó có thể chịu đựng được, con liền đánh bài chuồn như một người lính đào ngũ. Vì chị không biết con nghĩ thế nào về chị, nên chị không hề ngờ được tại sao con xử sự như thế, chị cứ tưởng con ưa chị lắm. Một hôm vào giờ chơi, chị tỏ vẻ đặc ý và nói với con một câu đại khái như sau: "*Này chị Têrêxa Giêsu Hải Đồng, à chị có thể cho tôi biết tại sao chị mền tôi thế không, không hiểu tại sao hễ cứ nhìn tôi là y như chị tùm tùm cười?*" A! **cái làm con mền chị chính là Chúa Giêsu ẩn náu trong đáy lòng chị vậy...** Chúa Giêsu là Đấng biến đổi sự cay đắng nên êm ái dịu ngọt ngào (*Giương Phức III, V, 3*). Con bảo chị, sở dĩ con cười là vì con thích chị lắm (*dĩ nhiên là con không nói thêm con chỉ thích chị về phạm vi thiêng liêng thôi*).

Têrêsa "rút lui" để giữ bác ái

(MTH cuối tr 226)

Mẹ yêu dấu, như con đã nói phương-sách cuối cùng để tránh thất-bại là đào tẩu, con xử-dụng phương-sách đó từ hồi còn ở Nhà Tập. Với phương-sách này bao giờ con cũng thành công mỹ mãn. Thưa Mẹ, con xin kể ra đây một câu chuyện làm tí-dụ, chắc Mẹ buồn cười lắm:

Hồi ấy Mẹ đang bị sung cuống phổi, một buổi sáng nọ, con rón rén mang chìa khóa cửa rước lễ vào cho Mẹ, vì bấy giờ con làm từ lo phòng thánh. Thật tình con không ngại vào gặp Mẹ, trái lại con thích nữa là đằng khác, nhưng con không để lộ ra ngoài cái ý định ấy; bấy giờ có một chị, tuy thương con lắm, song thấy thế tưởng con đã làm Mẹ thức giấc nên hăng hái giành lấy chìa khóa trong tay con, nhưng con đã bước không chịu nhượng-bộ. Con nói hết sức lịch sự với chị, con cũng không muốn Mẹ phải thức giấc, và việc cất chìa khóa là việc của con...

Đến nay con nghĩ, giá bấy giờ con nhượng cho chị thì có phải hơn không. Tuy chị còn trẻ nhưng lại vào dòng trước con, song hồi ấy con đâu có biết điều như thế. Chị ấy đóng cửa không cho con vào, nhưng con nhất định bước theo bên gót chị.

Thế là một tai nạn đã xảy ra ngoài ý muốn của cả hai chúng con, chúng con khua động khiến Mẹ mở choàng mắt ra. Thế là bao nhiêu trách-nhiệm đổ hết trên đầu con, chị bạn con bắt đầu xỏ ra một tràng mà đại ý là: "tại chị Têrêxa Giêsu Hải Đồng làm động đấy. Chúa ôi! chị ấy bất nhã quá đi v.v..." Con cho thế là oan cho con, con muốn chữa mình nhưng may quá, lúc ấy con nẩy ra một sáng-kiến, con nghĩ bụng rằng nếu con chữa mình, tâm-hồn không thể an vui được, và con cũng tự nghĩ mình chưa đủ nhân-đức để nín thinh mà nghe người ta tố gian cho mình, con chỉ có nước chuồn.

Nghĩ xong là con làm liền, con vội rút êm không kèn không trống để chị bạn cứ thao thao giống kiểu Camillo chửi đồng thành Rôma. Bị xúc-động mạnh quá con không thể đi xa được, nên đành ngồi trên bậc thang để thưởng-thức trong yên tĩnh cái thắng-lợi của cuộc chiến-đấu... Dĩ-nhiên chạy trốn.

Ôi! hồi tưởng lại quãng thời-gian ở nhà tập con thấy mình có nhiều khuyết điểm quá. Một việc tầm thường như thế mà hồi ấy con phải vất vả lắm mới đương đầu nổi. Bây giờ nghĩ lại mà thấy buồn cười. Ôi Chúa tốt lành biết bao. Ngài đã làm cho tâm hồn con lớn lên, đã ban cho nó đôi cánh để bay.

Con không còn biết sợ lưới kẻ giăng bẫy nữa, vì: "Giăng lưới trước mắt loài có cánh thật ổng công thay" (*Châm Ngôn I, 7*).

Hiện nay con vẫn còn nhiều khuyết-điểm, nhưng không còn gì làm con bỡ-ngờ cả, cho dầu thấy mình còn yếu đuối lắm, con cũng chẳng nản chí, trái lại con còn nói đó là một vinh-dự (*Corinthô XII, 5*) và mỗi ngày con càng nóng lòng khám phá thêm những khuyết-điểm mới của con. Câu: "*Đức bác-ái che đậy muôn vàn tội lỗi*" (*Châm Ngôn X, 12*.) đã trở nên kho tàng quý hóa mà Chúa đã mở ra cho con khai thác. Trong Phúc-Âm, chính Chúa Giêsu cũng đã giải-thích giới răn mới của Ngài hệ tại ở điểm nào. Ngài đã phán trong Phúc Âm Thánh Matthêu! "*Anh em đã nghe biết có lời chép rằng: các ngươi hãy yêu thương bạn hữu và ghét kẻ thù. Phần Ta, Ta bảo anh em hãy yêu thương kẻ thù và cầu nguyện cho những người bắt bớ anh em*" (*Matthêu V, 43-44*).

Dĩ-nhiên trong Dòng Kín chẳng có ai ghét ai cả, những có những chị em mình ưa hay không ưa, tự nhiên người ta thấy dễ đến với chị này và muốn lánh mặt chị kia, đôi khi còn không thêm gặp và thấy khó chịu là khác. Chúa Giêsu bảo con phải yêu chị này phải cầu nguyện cho chị, mặc dầu cách cư xử của chị làm con tưởng chị không yêu con: "*Nếu anh em yêu người thương anh em, nào anh em đáng công gì, vì kẻ có tội cũng biết thương người yêu nó*" (*Luca VI, 32*).

Yêu trong lòng mà thôi chưa đủ, còn phải minh chứng tình thương bằng việc cụ thể nữa. Tự nhiên người ta muốn tặng quà cho người yêu, nhất là người ta muốn tặng những món quà bất ngờ, nhưng đó không phải là bác ái, vì người có tội cũng biết làm như thế, Chúa Giêsu còn dạy con: "*Hễ ai xin gì các ngươi hãy cho họ cái đó. Nếu người ta lấy vật gì của các ngươi, các ngươi đừng đòi lại*" (*Luca VI, 30*).

Thật tình giúp đỡ bao giờ cũng cảm thấy thú-vị hơn là khi người ta xin mới giúp đỡ. Đàng khác người ta xin cách lịch-sự mình mới cho, thì chẳng có gì giá-trị gì, nhưng nếu chẳng may người xin dùng lời nói khiếm-nhã, thì một tâm-hồn chưa có đức bác-ái vững mạnh sẽ vùng vằng khó chịu. Nó sẽ tìm ra hàng ngàn lý lẽ để từ chối và cuối cùng nếu nó có thí cho thì của phải thuyết-phục cho người xin phải nhận mình là bất lịch sự đã. Nhưng hoặc giúp một việc gì thì chỉ là những việc lật vật chả đáng giá vào đâu. Số thời giờ làm những công việc ấy chỉ đáng giá một phần hai mươi số thời giờ nó nói ba hoa để đề-cao công lao của mình. Người ta xin gì mình cũng cho đã là chuyện khó, phương chi để cho người ta lấy mà chưa hỏi xin, thì lại càng khó hơn. Ôi thưa Mẹ, con đã nói là khó, song thật ra phải nói là có vẻ khó thì mới đúng, vì ách Chúa vừa êm vừa nhẹ (*Matthêu XI, 30*). Khi vui lòng mang ách của Chúa, người ta sẽ thấy nó êm-ái ngay và sẽ thốt lên như tác-giả Thánh-Vịnh: "*Từ ngày Chúa mở rộng lòng con, con đã mau mắn thi-hành, mệnh lệnh của Ngài*" (*Thánh-Vịnh CXVIII, 32*).

Chỉ có đức bác-ái mới mở rộng lòng con. Ôi lay Chúa Giêsu! Từ ngày ngọn lửa êm-ái này thiêu đốt tim con, con hân hoan chạy trên đường giới răn MỚI của Chúa... Con còn ước ao chạy cho tới ngày diễm-phúc được cùng đoàn trinh-nữ theo Chúa trong cõi vô tận, vừa đi vừa hát bài ca MỚI (*Khải-Huyền XIV, 3*) của Chúa, đó là khúc ca tình yêu.

Con đã nói: Chúa Giêsu không muốn cho con đòi lại những gì thuộc về con. Thiết tưởng điều đó chẳng có gì là khó và dĩ-nhiên không có gì là của riêng con. Con đã khấn sống khó nghèo, từ bỏ của trần gian, vì thế con không có quyền phàn nàn khi người ta lấy những cái không phải của con, trái lại, con còn phải sung sướng khi thấy mình nghèo túng là khác. Ngày xưa, con tưởng như con không quyền luyến gì cả, nhưng từ khi hiểu lời Chúa, con mới thấy mình còn nhiều khuyết-điểm lắm, chẳng hạn, tuy con biết các dụng-cụ vẽ không phải là của con, nhưng nếu lúc vẽ mà thấy cây cọ với tranh vẽ để lộn xộn hoặc thiếu một cây thước, một con dao nhỏ, thì con cảm thấy gần như không làm chủ được lòng mình nữa, con phải cầm lòng lắm mới khỏi tức tối.

Đôi khi mình có quyền xin những vật cần thiết mà không sợ lỗi luật Chúa, miễn là giữ được thái độ khiêm-tôn. Cứ xử như thế không những không lỗi luật Chúa mà còn tỏ ra mình là người nghèo khó, vì biết ngửa tay xin những điều cần thiết, và nếu bị từ chối, ta cũng không thấy làm lạ vì mình không có quyền đòi hỏi ai hết. Ôi, khi linh hồn vượt thắng những cảm-tình tự nhiên sẽ được thư thái biết bao. Thật không có niềm vui nào sánh được niềm vui của những tâm-hồn có tinh thần khó nghèo đích thực. Khi họ xin một điều gì cần-thiết mà bị khước-từ và bị lấy mất luôn cả cái đang có, họ sẽ theo lời Chúa dạy rằng: *"Nếu ai muốn lấy áo lót của người, người hãy cởi cho họ luôn cả áo khoác nữa"* (Matthêu V, 40).

Theo con nghĩ thì cho cả áo khoác có nghĩa là từ bỏ những quyền-lợi cuối cùng và coi mình như tởn của mọi người. Và khi cởi bỏ được cái áo khoác rồi, người ta sẽ đi chạy dễ dàng hơn. Chúa Giêsu cũng đã nói: *"Nếu có ai ép người đi một ngàn bước, người hãy đi với họ hai ngàn bước"* (Mathêu V, 41). Đợi đến khi người ta xin mới cho (Luca VI, 30), thì con chưa cho là đủ, con phải đoán trước ý người ta nữa, phải tỏ ra sẵn sàng và lấy làm vinh-dự được giúp đỡ và nếu có ai lấy mất món đồ con đang dùng, con cũng không được lộ vẻ phàn nàn tiếc xót, mà ngược lại con phải tỏ ra sung sướng bởi không còn bận bịu vì nó nữa. Mẹ yêu dấu, con chưa thực hiện lấy một phần điều con hiểu biết, song chỉ ước ao như thế cũng đủ làm con được bình an rồi.

Têrêsa "bị" thăm hỏi khi viết, nhưng chị luôn tập bình tĩnh



Không hiểu sao hôm nay con cảm thấy khó diễn-tả ý của mình quá, con làm như thể là giảng về đức bác-ái khiến Mẹ đọc lên thấy mệt. Mẹ yêu dấu, xin Mẹ thứ lỗi cho con, xin Mẹ hãy tưởng trong lúc này các chị y-tá đang làm cho con những điều con vừa viết, các chị không ngần ngại đi hai ngàn bước trong khi các chị chỉ cần đi hai mươi bước thôi. Quả con đã thực chiêm ngưỡng một thứ bác-ái sống động! Dĩ nhiên là con được chiêm ngưỡng một thứ bác ái sống động! Dĩ nhiên là con được nâng niu, chiều chuộng nhiều lắm, nhưng xin thú thực chính vì chị em bận tâm săn sóc con như thế, mà trí con bị xao lãng một phần nào và ngọn bút cũng mất một phần lưu-loát.

Để diễn tả hết ý nghĩ của mình, con phải làm việc trong cô-quạnh như con chim sẻ đơn chiếc (Thánh-Vịnh 101, 7). Thật ít khi con được may mắn như thế, con vừa cầm bút lên tay, thì kìa lại có một chị vác cào đi qua, chị tưởng con cần khuây khỏa đôi chút nên chêm vào cái câu chuyện bác sĩ đến thăm, thôi thì đủ thứ chuyện: thật ra chị không nói lâu, song không phải có một mình chị bác-ái như thế đâu, rồi lại một chị phơi rom hái hoa đặt trên đầu gối con và tưởng có thể gợi hứng thơ cho con. Trong lúc này con đâu có tìm hứng thơ, con chỉ muốn mấy bông hoa đỏ cứ rung rinh trên cành thôi.

Cuối cùng cứ mở ra gấp lại "Cuốn vở thời danh" này mãi cũng chán, con mở một cuốn sách (nhưng nó cứ đóng lại), nên con quyết định chép lại những tư-tưởng của Thánh Vịnh và Phúc Âm để tặng Mẹ nhân ngày lễ Bồn mạng (Lễ mừng Mẹ Marie de Gonzague, ngày 21 tháng 6 lễ Thánh Louis de Gonzague). Thật thế con đã trích-dẫn thật nhiều không tiếc tay...

Mẹ yêu dấu, con sẽ làm cho Mẹ thích-thú khi con kể cho Mẹ những việc phi-thường của con trong khu vườn Camelô này, không hiểu có khi nào con đã viết được lấy mười giòng liên tiếp mà không bị quấy rầy. Con chả thích gì những thứ phá rối ấy, nhưng vì lòng mến Chúa và vì bác-ái đối với chị em, (các chị thương

con nhiều lắm) con cố-gắng lộ vẻ hài lòng và nhất là cố-gắng cảm thấy hài lòng thực sự... và đây, lại một chị phơi rơm vừa đi, sau khi nói với con bằng một giọng thông cảm:

"Chị ơi, chị viết suốt ngày, như thế chắc mệt lắm nhỉ? "...

"Không sao đâu chị, coi bộ em viết nhiều nhưng kỳ thực em viết cũng chả được mấy đâu"...

"Càng hay chị ạ". chị nói thế với một lòng xác tín:

"Thôi được, tôi chỉ muốn lúc nào cũng có mặt chị phơi rơm để chị được giải khát đôi chút".

Mà thật, con chia trí nhiều lắm (ấy là không kể việc các chị y-tá đến thăm con). Vì thế nói là chả viết được mấy kẻ cũng không phải là ngoa vậy.

Têrêsa trình bày thêm về đức bác ái

May thay, con không phải là một người dễ chán nản. Để minh chứng điều đó con sẽ kể cho Mẹ hiểu Chúa Giêsu đã dạy con về đức bác-ái như thế nào. Từ nãy tới giờ, con mới chỉ nói cho Mẹ hay cái bộ mặt bên ngoài của đức bác-ái thôi, bây giờ đây thì con muốn ngỏ cho Mẹ, con đã hiểu bác-ái theo một nghĩa hoàn toàn thiêng liêng như thế nào. Chắc rằng rồi con sẽ lẫn lộn cả hai cái, nhưng thưa Mẹ, giờ đây con đang nói với Mẹ nên chắc Mẹ sẽ hiểu ý con cách dễ dàng, Mẹ sẽ gỡ hết những mớ bong bóng rối rít của con Mẹ.

Trong Dòng Kín, thực-hiện từng nét lời Phúc-Âm của Chúa không phải là lúc nào cũng làm được, lắm lúc phải từ chối không thể giúp được vì bốn phận không cho phép. Nhưng một khi bác-ái đã bén rễ sâu trong linh-hồn, nó phải phát hiện ra bên ngoài. Khi không thể giúp đỡ được, nó sẽ tìm được cách từ chối khéo léo khiến người nhờ, dầu không được giúp đỡ mà vẫn hài lòng.

Nhờ vả một chị lúc nào cũng sẵn sàng giúp đỡ, người ta thấy dễ hơn, tuy nhiên Chúa phán: *"Đừng trốn tránh những người vay mượn anh em"* (Matthêu 5, 42).

Khi biết mình không thể giúp đỡ được thì cũng không nên tránh mặt những chị em có thói quen hay đến nhờ mình hoài.

Cũng không được ở dễ dãi để được tiếng là bác-ái hay vì nuôi hy vọng sẽ được chị em giúp đỡ trong một lần khác, vì Chúa đã phán : *"Nếu anh em cho vay những người mà anh em hy vọng họ sẽ cho anh em cái gì thì anh em có đáng công chi, vì chính kẻ tội lỗi cũng cho người có tội vay để được như thế. Phần anh em, anh em hãy làm việc thiện. Hãy cho vay mà không hy vọng gì, như thế phần thưởng của anh em sẽ lớn"* (Luca 6, 34-35). Phải phần thưởng sẽ lớn lao ngay trên trần gian này...

Trên con đường này chỉ có bước đầu là khó. Cho vay mà không mong đáp lại đó là việc có vẻ khó khăn; thà cho hẳn còn hơn, vì cho là không còn thuộc về mình nữa. Khi có chị nào nói chắc: "Chị ơi, tôi cần nhờ chị giúp tôi vài giờ, chị cứ yên tâm vì tôi xin phép Mẹ rồi, lúc khác tôi sẽ làm bù cho chị vì tôi biết chị cũng đang bận lắm". Thật khi mình biết chắc chắn việc mình giúp người ta sẽ không bao giờ được bù lại thì muốn nói ngay: "Tôi giúp không cho chị đấy", câu nói đó hợp với lòng tự ái hơn, vì giúp không công quảng đại hơn là giúp lấy công, và làm như thế cũng có nghĩa là bảo cho chị đến nhờ hay: mình không ngại giúp đỡ.

A, giới răn của Chúa ngược lại với cảm nghĩ thông thường của loài người biết bao ! Nếu không có ơn Chúa giúp, người ta không những không thể thực hiện mà cũng không tài nào hiểu được.

Thưa Mẹ, Chúa Giêsu đã ban cho con Mẹ được hiểu sâu xa những mầu nhiệm của tình bác ái; nếu con có thể diễn tả được hết những điều trí khôn con hiểu, thì Mẹ sẽ được nghe một điệu nhạc du dương của Thiên Quốc, song than ôi ! con chỉ có thể nói được như một đứa trẻ bập bẹ nói thôi. Nếu không có lời của Chúa Giêsu làm điểm tựa thì con cũng xin phép Mẹ gác bút , nói vậy chứ con đã vâng lời khởi sự công việc thì cũng phải vâng lời tiếp tục cho xong.

Têresa nói về bác ái trong lãnh vực thiêng liêng

Thưa Mẹ yêu dấu, hôm qua con đã thưa Mẹ, mọi của cải trần gian không phải là của con, nếu có ai lấy đi mất, con cũng bỏ qua dễ dàng không đòi lại. Cửa trần gian đã đành, còn cửa trên trời cũng không thuộc về con nữa. Đó là của Chúa cho con mượn, khi nào Ngài lấy lại con cũng không có quyền than phiền. Tuy nhiên có những của do Chúa ban trực tiếp, đó là sự soi sáng trí khôn và rung động của con tim hay mơ ý tưởng sâu nhiệm, tất cả những cái đó làm nên một kho báu riêng tư không ai có quyền đụng chạm tới...

Chẳng hạn trong giờ giải trí nếu có chị nào ngỏ cho chị bạn biết một ơn soi sáng trong giờ nguyện ngắm, thế rồi một lúc sau chị bạn này lại đem ngỏ cho chị khác và nói như thể ơn đó là của chính mình, thì như thế là chị đã chiếm hữu một vật không thuộc quyền sở hữu của chị song là của người khác đã tín nhiệm ngỏ cho chị biết mà thôi.

Hay trong giờ chơi nếu có chị nào nói nhỏ cho chị bạn nghe một lời khôn ngoan, mà vừa nghe xong chị kia đã vội nói lớn lên mà không cho biết xuất xứ của nó thì đó là ăn cắp, tuy người chủ không đòi nhưng chắc cũng muốn cải chính và khi nào có dịp thuận tiện cũng sẽ nói cho mọi người hay tư tưởng ấy là của mình đã bị chiếm đoạt.

Thưa Mẹ, không đời nào con nói cho Mẹ rành mạch được những tâm tình ấy tự nhiên là buồn, nếu chúng không có trong tâm hồn con và nếu Mẹ đã không truyền cho con nghe những lời tâm sự của các con nhỏ của Mẹ ở Nhà tập, thì con có thể lầm tưởng chỉ riêng con mới có những tâm tình ấy. Nhờ lo phận sự Mẹ trao phó mà con được hiểu biết nhiều, nhất là nhờ đó mà con thấy phải cố gắng thực hiện những điều con chỉ cho người khác.

Đến bây giờ con có thể nói được : Chúa Giêsu đã ban ơn để con không còn vương vấn những của cải tinh thần và tâm trí hơn là của cải vật chất. Nếu con có nghĩ được ý tưởng gì hay hoặc nói được một câu làm cho chị em thích thú con sẵn sàng để các chị coi nó như của riêng mình. Ý nghĩ này là của Chúa Thánh Thần chứ không phải của con, vì Thánh Phaolô nói: *“Nếu không có Thần linh Thánh ái thì chúng ta không thể gọi Cha chúng ta ở trên trời là Cha” (Rm 8,15)*. Thiên Chúa có quyền xử dụng con như một dụng cụ để trao ban một ý tưởng đẹp cho một linh hồn; nếu con tưởng ý đẹp ấy là của con thì con có khác gì *“Con lừa Mang Hài Cốt Thánh” (Ngụ Ngôn La Fontaine 5,14)* khi thấy thiên hạ tỏ lòng tôn kính xương Thánh lại tưởng người ta tôn kính mình.

Con không khinh thị những ý tưởng sâu nhiệm bổ dưỡng và kết hợp linh hồn với Chúa, song từ lâu con đã hiểu, không nên chỉ dựa vào những tư tưởng ấy và cũng không nên cho sự hoàn thiện hệ tại ở sự đón nhận nhiều ơn soi sáng.

Ý đẹp mà không có việc làm cũng chẳng có giá trị gì; người nào biết khiêm tốn tỏ lòng tri ân Chúa đã cho linh hồn mình được dự tiệc linh đình, tức là được chia sẻ các hồng ân dồi dào Chúa đã ban cho một linh hồn thì người đó sẽ được lợi ích nhiều lắm, còn về phần linh hồn kia nếu tự mãn về những ý tưởng đẹp của mình và cầu nguyện theo lối người Pharisiêu, họ sẽ giống như người chủ tiệc đói lá bên cạnh bàn đầy thức ăn ngon, trong khi khách dự tiệc ăn uống no nê, và đôi khi còn thêm khát cảnh giàu sang của chủ tiệc.

Thật chỉ có mình Chúa thấu hiểu mọi tâm can... còn ý nghĩ của loài thụ tạo thì nông cạn lắm thay ! Khi thấy linh hồn nào được Chúa soi cho hiểu biết nhiều điều hơn mình, người ta kết luận Chúa Giêsu không yêu mình bằng linh hồn đó và không được Chúa kêu gọi lên bậc hoàn thiện như linh hồn đó. Từ thửa nào Thiên Chúa vẫn hằng có quyền dùng một thụ tạo để phân phát của ăn cần thiết cho các linh hồn Ngài yêu dấu. Thời đại Pharaon, Thiên Chúa đã xử dụng quyền đó vì trong Thánh Kinh Ngài đã phán với vua ấy: *“Ta đưa người lên để Uy Quyền của Ta được rạng tỏ, hầu danh Ta được rao truyền khắp muôn dân (Xh 9,16)*. Từ

ngày Thiên Chúa tuyên bố lời ấy thì Ngài không hề thay đổi, qua các thời đại, Ngài vẫn sử dụng loài thụ tạo như dụng cụ để hoạt động, kiện toàn công trình của Ngài trong các linh hồn.

Nếu tâm lụy của nhà họa sĩ biết suy tư và biết nói chắc không bao giờ nó phàn nàn vì bị cây cọ quyết đi quét lại, nó cùn không phen bị số phận của cây cọ, vì nó tin rằng bức tranh đẹp không phải vì cây cọ, mà vì nhà họa sĩ đã sử dụng cây cọ ấy. Còn phần cây cọ nó cũng không thể tự khoe khoang về bức tranh tuyệt tác do họa sĩ sáng tác, vì nó biết nhà nghệ sĩ đôi khi không ngần ngại sử dụng những dụng cụ tầm thường để vẽ và đôi khi đó lại là một nghệ thuật.

14

Các Tập sinh và các anh thiêng liêng

Têrêsa sửa lỗi cho chị bạn nhà Tập

(MTH tr 232)

Mẹ yêu dấu, con là một cây cọ nhỏ, Chúa Giêsu đã chọn để vẽ hình ảnh của Ngài trong các linh hồn mà Mẹ đã trao phó cho con. Không phải người nghệ sĩ chỉ sử dụng có một cây cọ duy nhất nhưng ít ra phải có hai cây; cây thứ nhất hữu ích hơn ông dùng để quét qua những nét chính trên tấm vải, cây thứ hai ông dùng để thêm bớt các chi tiết.

Thưa Mẹ, Mẹ là cây cọ quý giá Chúa Giêsu âu yếm dùng để làm những việc lớn trong tâm hồn các con cái Mẹ. Còn con, chỉ là cây cọ nhỏ xíu Ngài dùng trong những việc nhỏ bé.

Ngày 8 tháng 12 năm 1892, lần đầu tiên Chúa Giêsu dùng cây cọ nhỏ bé của ngài. Mỗi mỗi con hằng nhớ tới thời đó như là thời Hồng Ân. Thưa Mẹ yêu dấu, dưới đây con sẽ kể lại cho Mẹ nghe những kỷ niệm êm đềm đó.

Hồi lên 15 tuổi con được diễm phúc bước vào Dòng Kín, con gặp một chị bạn Nhà tập (*chị Marthe de Jesus, nữ tu đội lúp trắng tức là thuộc bậc Trọ sĩ*) mới vào Dòng trước con mấy tháng; chị lớn hơn con 8 tuổi, nhưng tính tình đơn sơ chất phác đáng bằng sự phân cách tuổi tác giữa hai đứa chúng con. Chẳng mấy chốc Mẹ cùng thấy vui, vì hai đứa con nhà tập của Mẹ ăn ý nhau khăng khít không thể rời nhau được. Mẹ muốn nâng đỡ mỗi cảm tình mới chớm nở này vì Mẹ dự đoán nó sẽ mang lại kết quả tốt đẹp, Mẹ đã ban phép cho chúng con thỉnh thoảng bàn chuyện thiêng liêng với nhau. Con mến bạn con vì chị đơn sơ trong sạch, tính tình cởi mở, nhưng đằng khác con lại bối ngỡ vì thấy cảm tình của chị ấy đối với Mẹ khác xa con nhiều quá và trong cách cư xử của chị đối với chị em cũng có nhiều nét mà con muốn chị phải sửa đổi... Ngay từ hồi đó Chúa đã cho con hiểu có những tâm hồn mà lòng Thương xót Chúa hằng phải chờ đợi, Chúa chỉ soi sáng dần dần. Con cẩn thận, không dám đi trước thời gian Ngài đã ấn định, con cứ ngong ngóng chờ đợi, đợi cho thời gian của Ngài mau đến.

Một hôm, con nghĩ sở dĩ Mẹ cho phép chúng con nói chuyện với nhau là để cùng nhau hun nóng tình yêu đối với Bạn Thánh, đó là tinh thần của hiến pháp Dòng Kín. Càng nghĩ, con càng thấy buồn, vì những buổi tâm sự giữa hai chúng con không được kết quả mong muốn; bấy giờ Chúa cho con thấy thời giờ phải nói đã đến, không nên ngần ngại nữa. Hay nói cho đúng là con phải chấm dứt những buổi tâm sự nặng tinh thần thể gian đó. Hôm ấy là ngày thứ bảy, trong giờ cảm ơn rước lễ, con xin Chúa cho con nói được những lời êm ái có sức chinh phục, hay tốt hơn xin Chúa dùng miệng con mà nói. Chúa nhận lời nguyện của con và cho con thu hoạch kết quả tốt đẹp vượt quá lòng mong đợi “*Ai người mắt nhìn lên, sẽ được Chúa soi sáng*” (Tv

33,5) và “Ánh sáng bừng lên giữa đêm tối để soi lối cho người ngay thật” (Tv 111,4). Câu trước áp dụng cho con, còn câu sau áp dụng cho chị bạn con, vì chị là người có tâm hồn ngay thật...

Giờ nói chuyện đã điểm, chị bạn yêu dấu của con vừa nhìn thấy con, đã nhận ra ngay là lần này con có cái gì khác mọi lần trước; chị e lệ ngồi bên con, con áp đầu chị vào ngực con và nghẹn ngào nói với chị tất cả những điều con nghĩ về chị, con nói với một giọng thật âu yếm và tỏ tình thương mến chị, khiến chúng con cùng ứa lệ. Chị hết sức khiêm tốn nhận tất cả những điều con nói là đúng, chị hứa sẽ bắt đầu sống một cuộc đời mới và chị xin con hễ khi nào thấy chị có điều gì khiếm khuyết thì chỉ cho chị hay. Đến khi chúng con già từ nhau thì tình yêu giữa hai người trở nên hoàn toàn thiêng liêng không pha chút trần tục. Thế là lời Thánh Kinh sau đây đã được thực hiện trong chúng con “*Anh em nâng đỡ nhau là một thành trì kiên cố*” (Châm ngôn 18,19).

Thưa Mẹ nếu Chúa không dùng Mẹ để hoàn tất những việc mà Ngài đã dùng cây cọ nhỏ mọn để thực hiện trong tâm hồn Ngài muốn chiếm hữu hoàn toàn, thì công việc ấy cũng sẽ bị xóa nhòa đi. Đối với chị bạn con thì việc thử thách ấy quá nặng nề, nhưng nhờ thái độ cương quyết của Mẹ mà mọi khó khăn đã được vượt qua, bây giờ con có thể vừa an ủi vừa giải thích cho chị bạn con hiểu một tình yêu chân chính phải có những đặc điểm gì. Con chỉ cho chị thấy không phải chị yêu Mẹ nhưng là yêu chính mình. Con cũng nói cho chị hay, con đã yêu Mẹ như thế nào và khi con mới vào Dòng con đã phải hy sinh làm sao để khỏi yêu Mẹ, quyến luyến Mẹ một cách vật chất như “con chó” quyến luyến chủ nó vậy.

Tình yêu chân chính được nuôi dưỡng bằng hy sinh, càng khước từ những sự vừa ý theo bản tính tự nhiên, tình yêu càng trở nên vững mạnh và vô vị lợi.

Têrêsa hãm tính tự nhiên

Hồi còn ở nhà thờ, biết bao lần con muốn vào phòng Mẹ để tìm lấy một chút vui thích, biết là mình bị cấm dỗ, con phải vội bước qua khỏi phòng Mẹ và níu lấy tay vịn cầu thang, trong trí khôn con nảy ra hằng trăm thứ phép phải vào để xin Mẹ và cùng thưa Mẹ, con cũng tìm ra hàng ngàn lý lẽ làm vừa tính tự nhiên của con. Bây giờ con lấy làm vui sướng vì ngay từ khi bước chân vào Dòng con đã biết siêu thoát. Giờ đây con đã được phần thưởng Chúa ban cho người chiến đấu can đảm. Lúc này con không còn cảm thấy cần phải khước từ sự an ủi trong tâm hồn nữa, vì Đáng yêu mến duy nhất của con đã làm cho tâm hồn con trở nên trống kiện. Con hạnh phúc mà ý thức rằng khi yêu Chúa thì tâm hồn nói rộng, có thể ban phát Tình yêu cho những người thân yêu một cách khôn sánh được, hơn là khi nó tập trung vào một tình yêu vị kỷ, không sinh hoa kết quả.

Têrêsa cậy nhờ Chúa để giúp tâm hồn chị em Tập sinh

(MTH tr 235)

Mẹ yêu dấu, con đã nói với Mẹ về công việc thứ nhất mà Chúa Giêsu cũng như Mẹ đã trao phó cho con thực hiện, nhưng đó chỉ là giai đoạn đầu, Mẹ sẽ còn trao cho con nhiều người khác nữa.

Khi phải đi sâu vào bên trong các tâm hồn (*Têrêsa coi sóc chị em nhà tập từ tháng 2-1893 cho đến chết*), con thấy công việc thật khó khăn vượt khả năng của con; thấy vậy con liền phó mình cho Chúa như đứa trẻ thơ, con rúc đầu vào mái tóc của Ngài và thưa Ngài :

"Lạy Chúa, con còn nhỏ quá không thể nuôi nấng con cái của Chúa được; nếu Chúa muốn dùng con để ban phát cho họ những món ăn thích hợp, thì xin Chúa hãy đổ đầy hai bàn tay nhỏ bé của con, con vừa bám lấy cánh tay Chúa, vừa phân phát lương thực trong kho của Chúa cho bất cứ linh hồn nào muốn lãnh; nếu món ăn hợp ý họ, họ chẳng cần biết ơn con mà chỉ cần biết ơn Chúa thôi; ngược lại nếu lương thực con phân phát cho họ mà họ thấy cay đắng, thì con vẫn cứ an lòng, con sẽ cố gắng giải thích cho họ hiểu của ăn này là do Chúa ban và con sẽ không tặng cho họ một của ăn khác.

Thưa Mẹ, **từ khi con hiểu tự sức con, con không thể làm được việc gì, thì công việc Mẹ trao phó con không thấy khó khăn nữa, con cảm thấy chỉ còn một việc thiết yếu là mỗi ngày gắng kết hợp mật thiết với Chúa Giêsu hơn, còn các sự khác Chúa sẽ ban gấp bội** (Mt 6,33). Thật vậy niềm tin của con chưa bao giờ bị phản bội, vì Chúa nhân từ đã đoái thương đổ đầy bàn tay con mỗi khi con cần để nuôi dưỡng linh hồn các chị em con. Thưa Mẹ yêu dấu, con thú thật với Mẹ nếu con chỉ cậy sức riêng mình một chút thôi, con cũng sẽ phải đầu hàng và buông trả khí giới cho Mẹ... Công việc làm ơn cho các linh hồn, giúp họ tăng thêm lòng yêu mến Chúa, cũng như nấn đúc để họ biết sống và suy tưởng như Chúa, những việc ấy, đứng đằng xa mà ngó, người ta thấy nó tốt đẹp và dễ dàng lắm. Đến gần mà coi, thì mọi sự ngược hẳn lại... Người ta sẽ cảm thấy, **nếu không có Chúa nâng đỡ thì việc làm lành cho tha nhân cũng khó như làm cho mặt trời mọc lên giữa đêm vậy...**

Người ta sẽ còn thấy **phải bỏ hoàn toàn khuynh hướng, sở thích, quan niệm riêng tư để hướng dẫn các linh hồn vào con đường Chúa Giêsu vạch sẵn, chứ không bắt họ đi theo con đường Chúa vạch sẵn cho mình.** Nhưng đó chưa phải là một việc khó nhất, cái con cho là khó hơn cả là phải nhận xét và đương đầu với các lỗi lầm, các khuyết điểm nhỏ bé nhất của chị em. Có lẽ đó là điều bất hạnh cho con (nhưng không, nói thế là hèn nhát), con phải nói thật; may phước cho chị em con, vì từ ngày con gieo mình vào vòng tay của Chúa Giêsu con giống như người lính gác đứng trên tháp canh của pháo đài để quan sát địch quân. Không có gì lọt khỏi mắt con được, con thường ngỡ là không hiểu tại sao con nhìn thấy quá rõ như thế; con cho tội của Tiên tri Giona ngày xưa đã trốn tránh trách nhiệm tiên báo sự sụp đổ của Ninivê cũng dễ được tha thứ. Con tha bị quả trách ngàn lần còn hơn là quả trách người khác một lần, nhưng con thiết tưởng khi thi hành sứ vụ đó con cũng cần phải cảm thấy đau đớn, vì nếu người ta sửa lỗi theo bản tính tự nhiên thì người thụ hưởng không tài nào hiểu được những lầm lỗi của mình, họ chỉ thấy một điều: "Chị ấy giận tôi, bao nhiêu tội lỗi đều đổ trên đầu tôi, tôi có ý gì xấu đâu".

Con biết, bấy chiêm non của Mẹ cho rằng con là người nghiêm khắc. Nếu được đọc những giòng này, chắc họ nói con chẳng có công gì cả khi con chạy theo họ, nghiêm nghị chỉ cho họ một mảnh lông bị dơ hay là đưa cho họ coi một mớ lông bị mắc vào bụi gai bên đường. Bấy chiêm nhỏ muốn nói gì thì tùy ý, song trong thâm tâm họ phải nhận rằng con yêu họ bằng một tình yêu chân thật, chứ không bao giờ bắt chước người chăn mướn thấy cho sói đến thì bỏ chạy (Ga 10,12). Con sẵn sàng hiến mạng sống cho họ, nhưng tình yêu con trong sạch lắm, nên con không muốn họ hiểu biết lòng con.

Nhờ ơn Chúa không bao giờ con làm cho họ quyến luyến, vì con hiểu sứ mệnh của con là đưa họ về với Chúa, giúp họ hiểu ở trên trần này họ phải yêu mến và kính trọng Mẹ vì Mẹ là hiện thân của Chúa Giêsu.

Mẹ yêu dấu, như con đã nói là trong khi chỉ dẫn cho chị em, con học hỏi được nhiều điều lắm. Trước hết con thấy các linh hồn đều trải qua những cuộc chiến đấu tương tự như nhau, nhưng theo một khía cạnh nào đó, họ lại khác nhau xa lắm. Vì vậy mà câu nói sau đây của Cha Pichon con thấy không có gì là khó hiểu "Các linh hồn khác nhau còn hơn các khuôn mặt"... Bởi thế không thể xử sự cùng một lối như nhau. Với một số linh hồn con thấy mình phải trở nên bé nhỏ không ngần ngại hạ mình xuống, ngỡ cho họ thấy cách thức mình chiến đấu và cho họ biết cả những thất bại của mình nữa: vì thấy con cũng yếu đuối như họ, họ

sẽ thú thật những lỗi lầm của họ và cảm thấy sung sướng vì con hiểu họ bằng chính kinh nghiệm của con. Với những linh hồn khác, con thấy cần phải cương quyết và không bao giờ lùi bước mới mong giúp họ được. Nếu mình tự hạ sẽ không phải là khiêm tốn nhưng là bạc nhược. Chúa ban cho con ơn này là không bao giờ sợ chiến đấu, với bất cứ giá nào con cũng phải chu toàn phận sự của con. Con đã từng nghe nói nhiều lần:

“Nếu chị muốn em sửa mình thì phải từ từ mới được, còn nếu chị làm mạnh thì đừng hòng được việc gì hết”.

Con nghĩ không ai tự làm quan tòa xét xử việc làm của mình, và một đứa con nít khi bị bác sĩ phải giải phẫu không khỏi kêu là và nói thuốc còn làm đau hơn con bệnh; tuy nhiên sau ít bữa khỏi bệnh, nó lại lấy làm thích thú vì được chạy nhảy chơi đùa. Đối với các linh hồn cũng thế, ít lâu sau họ thấy một chút mệt mỏi tốt hơn là một cục đường và họ cũng không ngần ngại thú nhận điều đó.

Lắm lúc con không nhịn cười được, vì chỉ ngày trước tới hôm sau mà người ta đã thay đổi cách lạ lùng. Thật là kỳ diệu !

Vừa rồi có một chị đến nói với con: “Hôm qua chị ở thẳng với em như thế là phải, ban đầu em bực bội, nhưng sau nhớ lại em thấy là chị có lý..., lúc đi ra em nghĩ: thôi thế là hết, em bụng bảo dạ: “Tôi sẽ đi gặp Mẹ Bề trên và nói cho Mẹ hay, tôi không thêm đi với chị Têrêsa Giêsu Hải Đồng nữa. Nhưng em nghĩ lại đó là chước quỷ cám dỗ và em có cảm tưởng như chị đang cầu nguyện cho em, nên em lại bình tĩnh, ánh sáng lại bùng lên, bây giờ xin chị chỉ dạy em, vì em đến đây cũng chỉ có một mục đích đó thôi”.

Hai người bắt đầu vào chuyện; con lấy làm sung sướng đến món đồ ăn có vị cay đắng. Nhưng rồi... con nhận ra ngay không nên đi xa hơn nữa, vì chỉ lỡ một lời thôi cũng đủ phá hủy tất cả lâu đài huy hoàng được kiến tạo bằng nước mắt; nếu vô ý mà con nói một câu làm suy giảm điều con nói hôm trước thì chắc chị kia sẽ bám chặt ngay lấy; lúc ấy con thầm đọc một kinh vắn và chân lý bao giờ cũng vẫn thắng. Nhờ cầu nguyện và hy sinh con đã trở nên mạnh mẽ; đó là khí giới chiến thắng Chúa Giêsu đã ban cho con. **Con vẫn kinh nghiệm, hy sinh và cầu nguyện đánh động các tâm hồn hơn là khuyên giải.**

Têrêsa kể chuyện lợi ích của lời cầu nguyện

(MTH tr 240)

Có một tâm hồn đã gây cho con một ấn tượng êm đềm và sâu đậm.

Lúc ấy là mùa chay và con đang đảm nhiệm chức vụ thiên thần Tập viện,

(Trong các đan viện, nữ tu mang danh hiệu Thiên Thần Tập viện có nhiệm vụ giúp chị thỉnh sinh thích nghi đời sống tu hội)

con chỉ phải phụ trách hướng dẫn một tập sinh thôi;

(Đó là chị Marie de la Trinité, nhập Dòng Kín Lisieux ngày 16-6-1894. Thật sự thời kỳ ấy có bốn tập sinh dưới sự hướng dẫn của Mẹ Marie de Gonzague, nhưng chị Marie de la Trinité được trao cách riêng cho thánh Têrêsa Giêsu Hải Đồng chăm sóc)

một buổi sáng nọ chị hớn hờ kể với con: “Này chị ơi! Chị có biết đêm qua em mơ gì không? Em mơ được ở gần em gái của em, nó yêu mến sự thế gian quá, mà em muốn tách nó khỏi những sự giả dối đó, em đã cắt nghĩa bài thơ “Sống tình yêu” để chinh phục nó; Ôi Chúa Giêsu, yêu Chúa là một sự mất mát hữu ích biết bao! Mọi hương thơm của lòng con xin trao cho Chúa muôn đời. Em cảm thấy mỗi câu nói của em được thấm vào tận linh hồn nó và em thấy sung sướng quá. Sáng nay khi vừa thức dậy em nghĩ, có lẽ Chúa muốn em dâng linh hồn này cho Chúa, em ước ao sau mùa chay em được viết thư nói cho nó giấc mơ của em và ý Chúa muốn nó được tận hiến cho Ngài”.

(Dường như sự kiện này xảy ra trong mùa chay 1895. Vì bài thi ca Sống Tình yêu nói trên vừa được Thánh Nữ sáng tác vào dịp Bốn Mươi Giờ đền tạ trước lễ Tro 26-2-1895).

Không cần nghĩ ngợi lâu, con trả lời cho chị ấy là cứ thử viết coi song phải xin phép Mẹ đã. Vì mùa chay còn lâu mới hết, nên Mẹ rất ngạc nhiên và cho rằng xin phép lúc đó là sớm quá, thế rồi được Chúa soi sáng Mẹ bảo chúng con: Nhà Dòng Kín không cứu các linh hồn bằng thư tín song bằng lời cầu nguyện.

Được biết Mẹ quyết định như thế, con hiểu ngay đó là ý của Chúa, con bảo chị Marie de la Trinité: “Chúng ta phải bắt tay vào việc ngay, phải cầu nguyện thật nhiều, nếu cuối mùa chay mà chúng mình được Chúa nhận lời thì thú biết bao!” Ôi Chúa từ bi khôn lường, vì Ngài hằng muốn nghe lời con cái cầu xin... Đến cuối mùa chay, có thêm một linh hồn tận hiến cho Chúa. Đó là một phép lạ Chúa làm do lòng sốt sắng của một tập sinh bé mọn.

Têrêsa thích cầu nguyện tự phát hơn đọc bản kinh có sẵn

Ôi ! Sức mạnh của lời cầu nguyện, người ta có thể vì nó như một bà hoàng hậu, lúc nào cũng có thể lui tới bên vua và muốn xin gì cũng được. Chẳng cần một bài kinh soạn sẵn để dùng trong một hoàn cảnh nào đó mới được Chúa nhận lời.... nếu phải cầu nguyện như thế, thì tội nghiệp con lắm! Ngoài kinh nhật khóa mà con không đáng đọc, con không có đủ can đảm để tìm đọc những bản kinh hay, vì có nhiều lắm, làm như vậy con thấy nhức đầu quá... kinh nào cũng hay, con không thể đọc tất cả, không biết phải chọn kinh nào, con làm như những đứa trẻ không biết đọc, muốn nói gì là con cứ tự tiện ngỏ lời với Chúa, điều đó không cần văn hoa chải chuốt, thế mà lúc nào Chúa cũng hiểu con. Con cho rằng cầu nguyện là tâm tình vươn lên, là ngược mắt nhìn về trời, là một tiếng kêu biết ơn và yêu mến giữa lúc đau khổ cũng như được hạnh phúc; và sau hết cầu nguyện là cái gì cao cả siêu nhiên mở rộng tâm hồn và kết hợp con với Chúa Giêsu.

Têrêsa thích cầu nguyện chung với các chị em, nhưng thấy khó suy niệm kinh mầu nhiệm Mân côi

Tuy nhiên, thưa Mẹ yêu dấu, xin Mẹ đừng nghĩ trong các giờ kinh chung đọc với ca hội hay nơi thanh vắng thì con không sốt sắng đâu. Trái lại con rất thích đọc kinh chung, vì Chúa Giêsu đã hứa ở giữa những người tập hợp vì danh Người (Mt 18,20) . Lúc đọc kinh chung, con cảm thấy sự sốt sắng của chị em san sẻ bù đắp cho con, duy chỉ có lần chuỗi là con thấy khó hơn là mang một khí cụ hăm xác (thứ nhận điều đó con thấy mắc cỡ quá). Con cảm thấy con lần hạt thiếu sốt sắng quá đổi! Con cố gắng suy niệm các mầu nhiệm nhưng vô ích, con không tài nào cảm lòng cảm trí được... điều ấy trong một thời gian đã làm con khổ tâm lắm, thật là lạ vì lẽ ra con phải đọc một cách dễ dàng những kinh Đức Mẹ ưa thích để kính Người vì con yêu mến Đức Mẹ lắm. Bây giờ thì con nản chí rồi, vì con nghĩ, Nữ Vương Thiên Đàng là Mẹ của con, nên Người hiểu rõ thiện chí của con và Người sẽ lấy điều đó làm vui lòng.

Têrêsa thích đọc kinh Lạy Cha và Kính mừng khi tâm hồn khô khan

Có khi con thấy khô khan quá đến nỗi không tài nào vắt óc lấy một tư tưởng gì khả dĩ kết hợp với Chúa, con lại chậm rãi đọc kinh “Lạy Cha” và “Lời chào kính của sứ thần”, chừng ấy con lại thất sốt sắng. Đọc chậm rãi hai kinh này, linh hồn con được bồi dưỡng hơn là đọc một trăm lần mà đọc vội vã.

Đức Mẹ tỏ cho con hay Người không phiền con, mỗi khi con cầu cứu Người, Người lại bang trợ con ngay. Khi gặp lo âu bối rối con liền hướng về Người và bao giờ Người cũng mang lấy mọi nỗi ưu tư của con như một người Mẹ hiền từ nhất. Biết bao lần trong khi nói chuyện với các chị nhà tập, con lại nghĩ tới việc kêu cầu Người và lại cảm thấy Người bang trợ con !...

Têrêsa nói về chị em Nhà Tập

(MTH tr 242)

Các chị nhà tập thường nói với con: “Em hỏi gì chị cũng trả lời được, lần này em tưởng thế nào chị cũng bí... tại sao chị lại trả lời được như thế?”

Có nhiều chị ngây thơ đến nỗi tưởng con đọc được ý nghĩ trong tâm hồn họ, vì có lần con đoán trúng điều họ đang nghĩ.

Đêm nọ một chị bạn nhất định giấu con một điều đang giằng vò tâm hồn chị. Từ sớm con đã gặp chị, chị nói chuyện với con một cách vui vẻ lắm, nhưng con chẳng đáp câu nói của chị, con quả quyết với chị: “Chị có điều gì buồn?” Giá con làm cho mặt trắng rơi xuống chân chị, chị cũng không ngạc nhiên hơn. Chị bỗng ngỡ quá khiến con xúc động, và trong giây lát (*đó là chị Marthe de Jesus, chính chị đã chứng nhận điều đó*), con bị chiếm bởi một cái gì thần linh. Dĩ nhiên là con không được ơn hiểu biết những điều kín nhiệm trong các linh-hồn, vì thế con lại càng ngỡ vì con đã đoán trúng như vậy. Con cảm thấy Chúa ở ngay bên cạnh và con cứ nói một cách vô ý thức như đứa trẻ thơ, những lời không phải của con mà là của Chúa.

Mẹ yêu dấu, đối với các chị nhà tập thì bất cứ điều gì cũng được phép nói; các chị thông dong như thế để có thể bộc lộ mọi ý nghĩ trong lòng, điều xấu cũng như điều tốt, mà không phải thêm bớt gì. Nhất là đối với con các chị lại càng dễ nói hơn, vì không kính cần như đối với một Mẹ nhà tập. Con không thể nói được, *bề ngoài* Chúa Giêsu dắt con đi trên đường si-nhục. Chúa thích để con chịu si-nhục tận trong tâm-hồn; trước mặt người đời con hoàn toàn thành công, con đang đi trên đường danh vọng, danh vọng bao nhiêu có thể có trong đời sống tu trì.

Con hiểu không phải vì con, song vì tha nhân mà con bước trên đường có vẻ hiem nghèo này. Quả vậy, nếu ai nấy chỉ thấy con là một nữ tu đầy khuyết điểm, bất-lực, kém hiểu biết và thiếu phán đoán thì dĩ nhiên Mẹ không thể dùng con giúp Mẹ được. Đó là lý do Chúa buông bức màn che đậy những khuyết điểm bên ngoài cũng như bên trong của con, vì vậy mà đôi khi các chị nhà tập ca tụng con, con biết các chị ấy không có ý nịnh hót, song đó chỉ là những cảm tình ngây thơ; điều đó không làm cho con tự đắc, vì lúc nào con cũng nhớ mình là ai. Đôi khi con ước ao nghe những gì khác hơn là những lời khen ngợi.

Têrêsa nói về món rau trộn không tên



(Têrêsa viết kịch và đóng vai thánh nữ Jeanne d'Arc)

Thưa Mẹ, Mẹ cũng đã biết con ưa giấm chua hơn đường ngọt, linh hồn con chán ngán món ăn pha quá nhiều đường thì Chúa lại cho nó một món xà-lách pha nhiều giấm và đủ thứ vị cay, cái gì cũng có hết, chỉ thiếu có chút dầu thôi, để món đó lại có thêm một mùa vị nữa...

Chính lúc con không ngờ thì các chị nhà tập đã dọn cho con món xà-lách đó. Chúa nhân từ vén màn che đậy những khuyết-điểm để các chị thấy rõ bộ mặt thật của con và thấy con không còn hoàn toàn hợp ý các chị nữa. Với một tính đơn sơ làm con thích thú, các tập sinh thổ lộ cho con biết tất cả những chiến đấu của họ do con gây ra, những điều con làm họ phật ý; các chị không ngại mà nói với con những điều ấy, dường như nói về một người khác, vì biết hành động như thế sẽ làm con hài lòng. A ! Thật là thú vị, đó là một bữa tiệc khiến linh

hồn con được sung sướng tràn trề. Con không hiểu được tại sao một việc trái bản tính tự nhiên như thế lại làm cho con hạnh phúc; nếu không có kinh nghiệm thì làm sao tin được...

Có một hôm đang lúc con khao khát được chịu sỉ nhục, thì có một chị nhà tập đến khiển trách con, khiến con thích thú và liên tưởng đến anh chàng Siméi nguyên rửa vua Đavít (2 Vua 16,10), con tự nhủ; phải chính Chúa truyền cho chị nói với con tất cả những điều đó... Thế là linh hồn con được ăn một bữa no nê và say sưa những thức ăn cay đắng ấy.

Đây, Chúa đã săn sóc con như thế đó, Ngài không cho con ăn hoài thứ bánh sỉ nhục bên ngoài, song thỉnh thoảng Ngài lại nuôi con bằng những vụn bánh trên bàn con cái rớt xuống (Mc 8,28). Ôi! Lòng thương xót của Chúa bao la dường nào, chỉ khi nào lên Thiên Đàng rồi con mới ca tụng xứng đáng được...

Têrêsa so sánh chị em tốt lành và chị em khuyết điểm

Thưa Mẹ yêu dấu, vì ngay từ khi còn sống trên trần gian này con đã phải bắt đầu ca hát để ngợi khen tình thương vô biên ấy với Mẹ, nên con kể hầu Mẹ một đặc ân nữa mà con đã thu lượm được trong khi thi hành sứ mạng Mẹ đã trao phó cho con.

Hồi trước khi con thấy chị nào làm điều gì sai hay có vẻ không trọng kỷ luật thì con tự nghĩ: A ! giá tôi nói cho chị ấy hay được ý nghĩ của tôi và chỉ cho chị thấy chỗ sai trái của chị thì thích biết mấy ! Nhưng từ ngày con thi hành trách nhiệm Mẹ trao phó thì con dám cam đoan với Mẹ, quan niệm của con đã thay đổi hoàn toàn rồi. Khi có chị nào làm một việc mà con cho là bất toàn, con thờ ra khoan khoái và tự nhủ: thật may phúc! Chị ấy không phải là một tập sinh, nên tôi không có nhiệm vụ phải quở trách chị. Con vội vàng chữa lỗi cho chị và đoán ý lành cho chị. Ôi! Thưa Mẹ từ ngày con mắc bệnh, nhờ Mẹ tận tâm săn sóc mà con học được nhiều điều về đức bác ái. Không có thang thuốc nào Mẹ cho là quá đắt cả. Nếu chén thuốc nào không kiến hiệu, Mẹ lại lo cất chén khác chứ không nản lòng. Lúc con ra chơi, Mẹ cũng cẩn thận dặn con đứng ở chỗ khuất gió, thôi con chả nói nữa vì con có nói mãi cũng chẳng bao giờ cùng.

Hồi tưởng lại những việc đó, con tự nhủ, Mẹ đã âu yếm săn sóc con thế nào, con cũng phải ân cần săn sóc những bệnh tật thiêng liêng của chị em con như thế.

Con nhận thấy (đó cũng là chuyện dĩ nhiên) chị nào càng thánh thiện bao nhiêu càng được chị em yêu mến bấy nhiêu, ai cũng muốn nói chuyện với các chị đó và sẵn sàng giúp đỡ đủ thứ trong khi chính các chị lại không cần. Rút cuộc thì những chị có khả năng chịu đựng những cách cư xử khiêm nhã và vụng về, thì lại được thiên hạ yêu mến, chiều chuộng. Người ta có thể áp dụng cho họ câu nói sau đây của Cha Thánh Gioan Thánh Giá: "Trong khi vì tự ái tôi không thèm tìm kiếm vật gì thì người ta lại cho tôi dư thừa" (*câu nói ghi trên bức tranh do Thánh Gioan Thánh Giá vẽ để diễn tả đỉnh núi trọn lành*).

Trái lại, những người có khuyết điểm lại không được ai mến chuộng, dĩ nhiên là người ta vẫn kính trọng họ, nhưng đó chỉ là phép lịch sự thông thường, chứ người ta ít giao tiếp vì sợ gần gũi lâu rồi có ngày thốt ra những lời lẽ thiếu tế nhị. Khi nói đến những chị em có khuyết điểm không phải con chỉ có ý nói đến những khuyết điểm thiêng liêng mà thôi đâu, vì cho dù là thánh khi còn sống ở trần gian này cũng không thể hoàn toàn mọi bề được. Đây con có ý nói đến những phán đoán lệch lạc, sự thiếu giáo dục, thiếu tế nhị trong cách xử sự, nói tóm lại là tất cả những gì làm cho đời sống không được thật dễ chịu. Con biết những bệnh tật tâm lý này là những chứng bệnh kinh niên không hy vọng sửa chữa, nhưng con cũng biết giả sử con mang bệnh suốt đời, thì Mẹ cũng vẫn săn sóc và nâng đỡ con; do đó con rút ra một kết luận như sau: giờ chơi con phải tìm dịp tiếp xúc với những chị con ít ưa hơn hết, để chu toàn phận sự của một người Samaritano nhân từ; một câu nói, một nụ cười dễ thương cũng đủ làm cho một tâm hồn sầu héo được tươi nở; nhưng không phải

chỉ nguyên vì một mục đích đó mà con muốn thi hành bác ái, vì biết sớm muộn con cũng sẽ thất vọng; lý do là một câu nói có chủ ý tốt cũng có thể bị cắt nghĩa ngược lại. **Bởi vậy để khỏi bị mất thời giờ con tỏ ra khả ái với tất cả mọi người (cách riêng đối với những chị ít ưa hơn)** để Chúa Giêsu được vui và để thi hành lời Chúa truyền trong Phúc Âm, đại ý lời khuyên đó như sau : *"Khi anh em làm tiệc thì đừng mời bà con, bạn bè kéo họ lại mời đáp lễ chẳng và như thế là anh em đã được đền đáp rồi, anh em hãy mời những người nghèo khó, què quặt, bất toại, như thế anh em sẽ được hạnh phúc, vì họ không thể báo đền công ơn anh em được, (Lc 14,12-14) vì Cha anh em ở trên trời thấu hiểu sự kín nhiệm trong lòng sẽ ban thưởng cho anh em (Mt 6,4).*

Bữa tiệc nào mà người nữ tu dòng Kín có thể đãi chị em họ, nếu chẳng phải là một bữa tiệc thiêng liêng gồm món ăn bác ái thanh nhã và vui tươi sao ? Với con thì không có bữa tiệc nào quý hơn, con muốn bắt chước Thánh Phaolô vui cùng người vui (Rm 12,15), nhưng sự thực Người cũng khóc với người khóc, nên trong bữa tiệc của con đôi khi cũng hòa lệ. Song bao giờ con cũng cố gắng để cuối cùng những giọt nước mắt ấy biến thành niềm vui (Ga 16,20), vì Chúa Giêsu yêu những ai ban phát cách niềm nở (2Cr 9,7).

Têrêsa tình nguyện giúp chị Pierre khó tính

(MTH tr 247)

Con còn nhớ hồi còn ở nhà tập Chúa đã soi cho con một việc bác ái mới, việc làm tuy nhỏ, song Chúa là Cha thấu suốt sự kín nhiệm, Ngài đã nhìn xem chủ ý của con hơn là xem việc làm bên ngoài, nên Ngài đã ban thưởng cho con ngay ở đời này. Đó là những lúc chị St Pierre xuống ca hội hay xuống nhà cơm. Giờ nguyện ngắm buổi chiều, chị ngồi ở hàng ghế ngay trước mặt con. Cứ đến sáu giờ thiếu mười phút thì phải có một chị bỏ dở nguyện ngắm để dìu chị ấy xuống phòng ăn, vì hồi đó trong nhà có nhiều người đau quá, nên các chị y tá không thể đến rước chị ấy được.

Đối với con thì tự nguyện làm việc này không phải là chuyện dễ, vì con biết không dễ gì làm cho chị St Pierre vừa ý được. Chị đau nhiều quá nên không muốn thay người dắt chị, tuy nhiên con không muốn bỏ lỡ một cơ hội thi hành đức bác ái vì con nhớ lại lời Chúa phán: *"Khi chúng con làm một việc gì cho một người anh em bé mọn nhất của Cha là chúng con đã làm cho chính Cha đó"* (Mt 25, 40). Con hết sức khiêm tốn tình nguyện giúp chị. Thuyết phục cho chị chấp thuận ý nguyện của con cũng không phải là dễ; cuối cùng con đã bắt tay vào việc, và nhờ ở thiện chí con đã thành công mỹ mãn.

Mỗi buổi chiều khi thấy chị St Pierre lắc cái đồng hồ cát của chị thì con hiểu chị có ý nói : nào ta đi! Lúc đầu con thấy ngại vô cùng, tuy nhiên con cũng vội vã đứng dậy ngay và các nghi lễ bắt đầu. Chỉ có việc nhắc cái ghế cho chị mà cũng có một nghi thức riêng; phải nhắc thật khoan thai, không được vội vã, xong rồi là bắt đầu đi, phải vừa đi theo, vừa đỡ chị ở chỗ thắt lưng, con phải đỡ nhẹ hết sức mình, nhưng nếu chẳng may bị bước lỡ một bước thì lập tức chị làm như thể tại con không biết nâng, rồi vừa lão đảo muốn té vừa nói: *"Chúa ôi! Chị đi mau quá tôi ngã bây giờ đây"*. Nếu con cố gắng đi chậm hơn thì chị lại nói: *"Theo tôi mau lên! Tôi chẳng thấy tay chị đỡ tôi gì cả, chị buông tôi ra, chạy hay sao đấy, tôi ngã đây này; thì tôi nói có sai đâu, chị còn trẻ quá đâu có dắt tôi được"*. Sau hết chúng con vào tới nhà cơm mà không gặp tai nạn nào; đến đó lại gặp những khó khăn mới, phải khéo léo làm sao để giúp chị ngồi xuống mà không làm mất lòng chị, rồi lại phải xắn tay áo cho chị (phải biết cách xắn mới được), bây giờ con mới được bỏ đi. Hai bàn tay của chị bị tật nguyên nên chị lấy bánh bỏ vào tô một cách khó khăn. Con nhận thấy điều ấy nên con lại giúp chị luôn việc đó nữa rồi mới đi. Thấy con để ý giúp chị như thế chị cảm động lắm, nhờ cách giúp đỡ tự nhiên ấy mà chị thích con và nhất là (mãi sau này con mới biết) sau khi cắt bánh giúp chị, con còn nở một nụ cười rất tươi rồi mới đi.

Thưa Mẹ yêu dấu, có lẽ Mẹ ngỡ tự hỏi tại sao con lại kể một chuyện bác ái nhỏ mọn và cũ kĩ như thế. Sở dĩ con kể là vì con cảm thấy chính nó là lý do khiến con ca tụng lòng nhân từ của Chúa, vì người đã đoái thương ghi lại trong ký ức con cái kỷ niệm đó như một làn hương thơm còn vương lại phần khích con thi hành bác ái. Đôi khi con nhớ được những chi tiết vụn vặt, như một làn gió xuân nhẹ nhàng thổi mát tâm hồn con.

Têrêsa sánh khổ đời này và sướng đời sau

Và đây một kỷ niệm lại hiện ra trong ký ức con: Một buổi chiều mùa đông trời lạnh và tối... khi con thi hành nhiệm vụ hèn mọn của con như thường lệ, thì bỗng nhiên từ xa vọng lại tiếng nhạc du dương khiến con liên tưởng đến một phòng khách chan hòa ánh sáng được trang trí lộng lẫy, có những thiếu nữ ăn vận thanh lịch mời đón và chúc tụng nhau theo phép xã giao thể tục. Thế rồi đưa mắt nhìn nữ tu ôm gầy đang tựa trên cánh tay con, con không còn nghe thấy tiếng nhạc du dương nữa mà chỉ còn nghe tiếng rên rỉ, màu sắc sặc sỡ của phòng khách chỉ còn là bức tường gạch của một viện khổ tu mà ánh sáng yếu ớt chiếu lên trong lò mờ loang lổ. Con không biết làm sao diễn tả được những ý nghĩ thoáng hiện trong đầu óc con, con chỉ biết có một điều là Chúa lấy ánh sáng chân lý chiếu soi tâm hồn con, thứ ánh sáng này chói chang quá làm lu mờ cả ánh sáng chan hòa trong các buổi dạ hội. Ánh sáng chân lý làm con sung sướng quá, tưởng như mình đang sống trong mộng. Ôi giá người ta lấy một ngàn năm hội hè của thế gian để đổi lấy mười phút làm việc bác ái hèn mọn này, con cũng chẳng chịu... Nếu lúc còn sống trong đau khổ, giữa bãi chiến trường, mà chỉ nhớ Chúa nhân từ đã đem ta ra xa thế gian, thì cũng đủ cho ta cảm thấy được hưởng những giây phút hoan lạc, trôi vượt các thứ hạnh phúc trần gian. Vậy thì nguồn hạnh phúc ấy sẽ ra thế nào, lúc chúng ta được tận hưởng niềm hoan hỉ, nghỉ an muôn đời, chúng ta sẽ thấy hồng ân khôn ví Thiên Chúa đã ban là chọn chúng ta để ở ngay trong nhà Chúa (Tv 22,6), chính là tiền đường Thiên quốc...

Chẳng phải là luôn luôn con đã thi hành bác ái với niềm hoan lạc ấy đâu, song hồi mới nhập Dòng, Chúa Giêsu cho con cảm thấy dịu dàng mỗi khi biết Chúa trong chị em, những người bạn trăm năm của Chúa. Bởi vậy khi diu chị St Pierre, con làm với tất cả lòng mến của con, và nếu con diu Chúa Giêsu thật con cũng không thể làm hơn được. Không phải hẳn cứ làm việc bác ái là con đều cảm thấy vui sướng êm đềm như thế cả đâu. Tại sao vậy? Con xin nói ngay với Mẹ, con xin kể vài cuộc chiến đấu nhỏ mọn để Mẹ hiểu, chắc Mẹ sẽ buồn cười lắm.

Têrêsa biến cái dở thành cái hay, thắng mình khi khó chịu

(MTH tr 250)

Trong một thời gian khá lâu, vào giờ nguyện gẫm buổi chiều, chị ngồi sau lưng con có cử chỉ kỳ kỳ, và theo con nghĩ có lẽ chị được nhiều ơn soi sáng, vì họa lắm chị mới dùng đến cuốn sách. Con thấy như thế này; vừa khi vào chỗ qui, chị làm ra một tiếng động lạ thường, giống như tiếng hai vỏ ốc cọ vào nhau; chỉ có một mình con nghe thôi, vì tai con thính lắm (đôi khi lại quá thính). Thưa Mẹ, con không sao diễn tả cho Mẹ hiểu cái tiếng xột soạt ấy làm con khó chịu đến mức nào, con muốn quay xuống nhìn một cái cho chị hiểu, vì chắc là chị sơ ý, và đó là phương thế duy nhất để giúp chị thấy. Nhưng con nghĩ bụng thà để như vậy thì hơn, trước là vì lòng mến Chúa, sau là khỏi làm phiền lòng chị em. Bởi thế con ngồi yên và cố gắng kết hiệp với Chúa cho quên tiếng động ấy đi... nhưng vô ích, mồm hôi con cứ vã ra như tắm. Con đành chịu đựng cái cảnh bực dọc đó thay vì nguyện gẫm. Đồng thời con tìm cách chịu đựng với tâm hồn thư thái chứ không phải là bất đắc dĩ, con cố gắng cho mình yêu thích tiếng cột soạt khó nghe đó. Thay vì cố quên đi (đó là việc không thể làm được) thì con lại tập trung tất cả trí khôn để nghe cho rõ như thể lắng nghe một khúc nhạc tuyệt diệu, thế là việc nguyện gẫm của con (không phải là giờ nguyện gẫm an tĩnh đâu) đã biến thành việc dâng lên Chúa Giêsu khúc nhạc đó.



Lần khác con đi giặt, có một chị cứ mỗi lần nâng khăn lên thì chị lại làm bắn nước dơ vào mặt con, phản ứng đầu tiên là con muốn lùi ra xa rồi lau mặt để lưu ý chị làm nhẹ tay một chút, nhưng con lại nghĩ ngay làm như thế là đại, vì bỏ mất một kho tàng quý báu người ta vừa tặng mình một cách rộng tay, vì thế con cứ đứng yên chịu trận. Con hết sức ước ao được chị bắn nhiều nước dơ hơn, đến nỗi cuối cùng con lại thích cái kiểu xả nước mới lạ này, con định bụng lần sau sẽ trở lại nơi đất lành này để khai thác kho tàng quý giá ấy.

(Têrêsa giặt áo cùng 2 tập sinh)

Mẹ yêu mến, con là một tâm hồn thơ bé chỉ biết dâng cho Chúa những lễ vật nhỏ mọn như thế thôi, những việc nhỏ mọn đó làm cho tâm hồn con được bình an thư thái; tuy vậy nhiều khi con cũng sợ sót bỏ qua, đâu còn nhiều sợ sót, con vẫn không nản lòng, con dành hưởng ít bình an trong lần này để cố gắng thức tỉnh hơn trong lần khác.

Ôi Chúa, Chúa nhân từ với con quá, khiến con không bao giờ có thể sợ Chúa được. Con muốn gì Chúa cũng cho, hay nói đúng hơn là Ngài làm cho con ước ao những gì Ngài muốn ban; trước khi bị thử thách về đức tin một thời gian con tự nghĩ: thật bên ngoài tôi không gặp thử thách nào đáng kể, nếu Chúa muốn tôi chịu thử thách bên trong thì Ngài phải đổi con đường tôi đang đi, tôi không tin Ngài sẽ làm như thế, tuy nhiên tôi không thể sống bình thần thế này mãi được.... chẳng biết Chúa sẽ tìm được cách nào để thử thách tôi không? Chỉ một ít lâu sau con không còn thắc mắc nữa, con thấy Đáng yêu mến chẳng thiếu gì cách, Ngài chẳng cần phải thay đổi con đường con đang đi mà cũng có thể gởi đến cho con một thử thách nặng nề, đến nỗi dường như niềm vui nào của con cũng có pha chút mật đắng: không phải mãi đến lúc muốn con chịu đau khổ Chúa mới cho con biết cảm thấy và ước ao đau khổ.

Têrêsa được nhận anh thiêng liêng thứ 1

(MTH tr 252)

Từ lâu lắm rồi con vẫn ước ao một điều dường như không tài nào thực hiện được, đó là con muốn có một người anh làm linh mục, con vẫn thường nghĩ giá các anh con không về trời sớm thì con sẽ được phước thấy các anh con làm những thiên thần nhỏ của Ngài, nên giấc mộng của con không bao giờ thành được; đến bây giờ không những Chúa đã cho con được toại nguyện mà Ngài còn ban cho con những hai nhà truyền giáo làm anh thiêng liêng. Thưa Mẹ yêu dấu, con muốn kể cho Mẹ đầu đuôi câu chuyện Chúa Giêsu đã đáp lại ước nguyện con một cách rộng rãi quá lòng mong ước như thế nào, vì con chỉ mong ước có một người anh Linh mục để mỗi ngày nhớ tới con nơi bàn thánh thôi.

Người anh thứ nhất (*Cha Mauriece Barthélémy Belliere bấy giờ là đại chủng sinh thuộc chủng viện địa phận Bayeux và là người xung phong làm Thừa Sai. Ngày 29-9-1897 trước ngày Têrêsa qua đời Cha xuống tàu qua Alger để vào nhà Tập Dòng các Cha Trắng. Sau mấy năm làm việc Truyền giáo tại Phi Châu Cha mắc bệnh ngủ phải trở về Pháp và qua đời ngày 14-7-1907*) là món quà do Mẹ Thánh Têrêsa ban cho con vào dịp lễ năm 1895. Lúc con đang bận giặt đồ, Mẹ Agnes de Jesus kéo con ra một nơi và đọc cho con nghe bức thư do một chủng sinh gởi. Theo như thầy nói thì Thánh Têrêsa soi sáng cho Thầy xin một nữ tu chuyên tâm cầu nguyện cách riêng cho phần rỗi của Thầy, và Thầy xin nữ tu ấy cũng dâng lời cầu nguyện và hy sinh cho Thầy, để sau này khi ra làm việc truyền giáo Thầy sẽ cứu được thật nhiều linh hồn. Thầy hứa là trong khi dâng Thánh Lễ hằng ngày Thầy sẽ luôn nhớ đến người em thiêng liêng ấy, Mẹ Agnes de Jesus nói người muốn con nhận vị Thừa sai tương lai này làm anh thiêng liêng.

Thưa Mẹ, thật con vui mừng khôn tả, vì điều con mong ước nay đã đạt được cách thỏa mãn không ngờ. Đó là thứ vui mừng ngay thơ, con nói là ngay thơ, vì con phải trở lại những ngày thơ ấu mới tìm được những niềm vui mãnh liệt như thế, tới nỗi tâm hồn bé bỏng của con không chứa đựng nổi; từ lâu năm chưa bao giờ con được hạnh phúc như vậy, niềm vui dạt dào ấy đã biến đổi tâm hồn con ra mới. Con cảm thấy về phương diện này linh hồn con đã đổi mới thật; đây là lần đầu tiên nhà nhạc sĩ lại đưa tay nắn trên đường tơ từ bao năm bị lãng quên.

Hiểu biết nghĩa vụ của mình thật là quan trọng, nên con bắt tay vào việc bằng cách tăng thêm lòng nhiệt thành. Con xin thú rằng thời gian đầu con không gặp được an ủi nào để kích thích lòng nhiệt thành của con, vì sau khi viết lá thư cảm tạ Mẹ Agnes de Jesus với một tâm tình tha thiết và cao đẹp, anh con im hơi luôn mãi đến tháng bảy năm sau. Trong thời gian đó chỉ có một lần vào khoảng tháng mười một, anh con gửi một tấm danh thiếp báo tin là anh đã nhập ngũ.

Thưa Mẹ yêu dấu, Chúa đã dùng Mẹ để Mẹ hoàn tất công việc vừa mới khởi sự, dĩ nhiên là người ta có thể giúp đỡ các nhà truyền giáo bằng lời cầu nguyện và hy sinh thôi cũng đủ rồi, nhưng đôi khi nếu Chúa muốn, thì hai tâm hồn có thể trao đổi tư tưởng và thúc giục nhau yêu mến Chúa hơn, nhưng muốn được như thế cần phải được Bề trên chấp thuận rõ ràng, vì nếu không, con tưởng thư từ trao đổi giữa hai bên sẽ có hại hơn là có lợi. Nếu không hại cho Nhà truyền giáo thì ít ra cũng có hại cho Nữ tu, vì luôn luôn chị sẽ chỉ nghĩ đến mình, và do đó cho dầu người nhận thư vẫn ở phương xa, thì việc viết thư sợ không làm cho nữ tu ấy kết hiệp với Chúa mà lại chỉ phôi hết cả trí khôn chị. Tưởng mình làm được nhiều việc vĩ đại lắm, mà kỳ thực thì chẳng làm gì hết, chỉ mất thời giờ vô ích.

Phần con, con nghĩ dầu sao đi nữa nếu muốn thư từ qua lại sinh ích cho mình, thì phải viết vì vâng lời và phải thấy ngại viết hơn là thấy thích thú. Cũng như khi có việc phải nói với một chị nhà tập, thì con phải cố gắng ép mình mà làm việc đó và con tránh hỏi chị những câu chỉ làm thỏa mãn tính tò mò, nếu đang nói một vấn đề gì hay hay mà chị lại nói lạc sang chuyện khác con không thích, con sẽ không bắt chị nói nốt câu chuyện bỏ dở, vì con cho rằng người ta không thể làm được việc gì tốt, nếu họ chỉ làm vì muốn được thích thú.

Têrêsa vui lòng, nếu bản viết bị vứt vào lò

Mẹ yêu mến, con có cái tật hay nói chuyện nọ sang chuyện kia mà không sao chừa được, vì quá tỉ mỉ nên con lại lạc đề xa quá rồi, xin Mẹ thứ lỗi cho con, nhưng xin Mẹ ban phép cho con lần sau khởi sự lại, vì con không làm cách khác được! ... Chúa nhắ nại nghe con thành thật kể về tất cả những vất vả cũng như vui sướng của con. Ngài chăm chú nghe như thể chưa nghe bao giờ... Mẹ cũng thế, Mẹ đã biết mọi ý nghĩ của con từ lâu rồi, Mẹ nhớ từng biến cố, từng chi tiết nhỏ nhoi trong đời con vì thế những điều con nói với Mẹ đây có gì là mới lạ đâu. Thật nghĩ đến mà buồn cười, vì những chuyện con kể tỉ mỉ cho Mẹ nghe thì chính Mẹ đã biết rõ ràng không thua gì con. Thưa Mẹ yêu dấu, nếu bây giờ Mẹ thấy những trang giấy này chẳng ý vị gì, hoặc sau này có giúp Mẹ khuây khỏa đôi chút trong tuổi già, rồi Mẹ liệng nó vào lò thì con cũng viết để vâng lời Mẹ. Cho dầu con viết để rồi Mẹ đốt nó đi thì việc làm của con cũng không vô ích... con ưa nói thành thật như một đứa trẻ thơ.

Thưa Mẹ, Mẹ đừng tưởng con viết thế này là có ý mưu đồ một việc gì hữu ích đâu. Sở dĩ con viết chẳng qua cũng chỉ vì vâng lời Mẹ đó thôi, vâng lời thế là đủ rồi. Nếu Mẹ không thèm đọc mà ném nó vào lò trước mặt con, con cũng chẳng phiền hà gì hết.

Têrêsa nhận anh thiêng liêng thứ hai

Bây giờ con phải kể tiếp câu chuyện các anh con, những người đã chiếm một chỗ quan trọng trong đời con. Năm ngoài vào khoảng tháng năm (*Thứ Bảy 30-5-1896*) con còn nhớ là trước giờ ăn Mẹ đã gọi con. Thưa Mẹ, lúc vào phòng Mẹ tìm con đập thình thịch, con không biết Mẹ có chuyện gì, vì đó là lần đầu tiên Mẹ gọi con. Sau khi bảo con ngồi xuống, Mẹ đề nghị với con:

-“Con có muốn lãnh trách nhiệm cầu nguyện cho một vị thừa sai sắp chịu chức và sắp đi truyền giáo không? (*Cha Adolphe Jean Eugene Roulland, chủng sinh Hội Thừa sai Paris. Thụ phong Linh Mục 28-6-1896 và sang Trung Hoa ngày 2-8 năm ấy. Năm 1909 được lệnh trở về Pháp lãnh nhiều công tác khác. Người qua đời ngày 12-6-1934*)

Rồi Mẹ đọc cho con nghe lá thư của vị Linh Mục trẻ đó để con hiểu rõ người muốn gì. Ban đầu con cảm thấy vui vui nhưng rồi con lại sợ. Thưa Mẹ yêu dấu, con đã giải thích cho Mẹ hay là con đã dâng các việc lành con cho một vị Tông đồ tương lai rồi, con tưởng không có thể san sẻ cho một người khác, và lại thiếu gì chị tốt hơn con có thể đáp lại nguyện vọng của Cha ấy được. Con có lý luận cũng vô ích vì Mẹ bảo rằng người ta có thể có nhiều anh em. Con mới hỏi Mẹ là nếu con không lỗi vâng lời thì công phúc có tăng gấp đôi không. Mẹ bảo có, rồi Mẹ nói nhiều điều lắm khiến con thấy con phải nhận một người anh nữa, khỏi băn khoăn gì hết.

Thưa Mẹ, trong thâm tâm con cũng nghĩ như Mẹ, mà con còn hy vọng với ơn của Chúa con có thể giúp ích cho không những hai vị thừa sai mà còn hơn thế nữa, vì “*Lòng nhiệt thành của một nữ tu Dòng Kín phải ôm ấp tất cả thế giới*” [*Trích trong một cuốn sách rất được hoan nghênh trong các Dòng Kín hồi ấy. Đó là cuốn Le Banquet sacré ou l’Idée d’une parfaite carmélite. Tuần cấm phòng mười ngày do Mẹ đáng kính Jeanne Marguerite de la Misericorde, nữ tu dòng Carmêlô sáng tác. (Albi S. Rodière 1844)*].

Con không thể quên cầu nguyện cho tất cả các vị thừa sai, không trừ một ai dù là Linh Mục không ra ngoại quốc truyền giáo, nhưng sứ vụ của các Linh Mục đôi khi cũng khó khăn không kém gì sứ vụ các tông đồ dân ngoại. Sau hết con muốn làm con cái Giáo Hội [*Thánh Têrêsa Avila đã nhắc lại câu này trước khi chết (xem Vie de Sainte Thérèse do Cha Francois de Ribera cuốn thứ III, chương 15)*] như Mẹ Thánh Têrêsa và muốn cầu nguyện theo ý Đức Thánh Cha, vì ý của Người bao trùm tất cả thế giới. Đó là mục đích của đời con, nhưng không phải vì thế mà con không có thể cầu nguyện và kết hiệp đặc biệt với công việc của các thiên thần nhỏ yêu quý của con, nếu các anh làm Linh mục. Bởi vậy con đã kết hiệp cách thiêng liêng với các vị tông đồ mà Chúa Giêsu đã ban làm anh con, mọi công nghiệp của con là của các anh, con thấy rằng Chúa nhân lành luôn luôn chia sẻ hạnh phúc của Ngài cho thụ tạo. Ngài giàu có vô cùng, nên con xin gì Ngài cũng cho dư dật... Nhưng xin Mẹ đừng tưởng con kể lể dài dòng với Chúa những ơn con ước ao.

Têrêsa cầu cho tất cả các linh mục

(MTH tr 255)

Từ ngày có hai anh Linh mục và nhận phụ trách các chị nhà tập, nếu con tí mỉ xin Chúa cho mỗi người trong họ những ơn cần thiết cho linh hồn, con sẽ thấy ngày tháng trôi qua mau chóng quá. Khiến con sợ không biết có quên sót điều gì quan trọng không.

Với những linh hồn đơn sơ không cần áp dụng phương pháp cầu kỳ, vì con là một trong số những linh hồn đơn sơ ấy. Sáng kia trong giờ cảm ơn chịu lễ, Chúa Giêsu đã ban cho con một phương pháp đơn sơ để chu toàn sứ mệnh Ngài đã trao phó cho con. Ngài soi sáng cho con hiểu lời sau đây trong sách Nhã Ca “*Hãy lôi kéo con, chúng con sẽ chạy theo hương thơm của Chúa*” (*Nhã Ca 1,3*). Ôi lạy Chúa Giêsu, thật không cần phải nói: “*Khi lôi kéo con, xin Chúa hãy lôi kéo các linh hồn yêu dấu của con!*” Chỉ cần nói thế này là đủ: “*Xin hãy lôi kéo con*”. Lạy Chúa, con hiểu rồi khi một linh hồn đã bén mùi thơm ngọt ngào của Chúa, nó không thể chạy theo Chúa một mình, song còn kéo theo tất cả những linh hồn nó yêu mến; sự thu hút đó không khó khăn gì cả, chẳng qua, đó chỉ là hậu quả dĩ nhiên, khi một linh hồn quy hướng về Chúa. Cũng

như thác nước ồ ạt đổ vào đại dương, cuốn phăng theo giòng nước bất cứ thứ gì, thì một linh hồn hụp lặn trong biển tình vô bờ của Chúa cũng sẽ mang theo mọi kho tàng của nó; con chẳng có kho tàng nào khác hơn là những linh hồn mà Chúa đã đoái thương cho kết hợp cùng con, Chúa đã trao phó những kho tàng ấy cho con, bởi vậy con dám mượn lời Chúa nguyện cùng Đức Chúa Cha trong bữa tối sau hết, hồi Chúa còn sống trên trần gian. Ôi Chúa Giêsu yêu dấu, chẳng biết bao giờ con mới kết thúc kiếp lưu đầy này... Con còn phải ca tụng lòng thương xót Chúa trên cõi lưu đầy nhiều đêm, nhưng đêm cuối cùng rồi cũng sẽ đến, lúc ấy con sẽ thừa cùng Chúa: *“Con đã làm vinh danh Cha trên thế gian, con đã chu toàn công việc Cha trao phó, con đã tỏ cho những người Cha trao phó cho con để họ được biết danh Cha. Họ thuộc về Cha và Cha đã ban cho con. Đến bây giờ thì họ hiểu rằng tất cả những gì Cha ban cho con đều bởi Cha mà ra, vì con chuyển thông cho họ những lời Cha đã thông chuyển cho con. Họ đã đón nhận những lời ấy và tin rằng chính Cha đã sai con. Con cầu cho tất cả những người Cha đã ban cho con vì họ thuộc về Cha. Con không sống trên trần gian nữa nhưng họ còn ở lại, phần con thì con về với Cha. Lạy Cha Chí Thánh xin vì danh Cha mà gìn giữ những người Cha đã trao phó cho con. Bây giờ thì con về với Cha và để cho niềm vui bởi Cha được trọn vẹn hơn nơi họ mà con nói những lời này khi con còn ở giữa thế gian. Con không xin Cha đưa họ ra khỏi thế gian nhưng xin Cha giữ họ khỏi sự dữ. Họ không thuộc về thế gian cũng như con không thuộc về thế gian. Không phải con chỉ cầu cho họ, mà con cầu cho tất cả những ai sẽ tin những lời họ nói với Cha.*

Lạy Cha, con ước mong con ở đâu thì những người Cha đã ban cho con cũng ở đó với con và để cho thế gian biết rằng Cha đã yêu họ cũng như đã yêu con” (Gioan 8, 4 và tiếp. Thánh Nữ lược tóm chứ không lấy nguyên văn].

Têrêsa hằng say nói về Tình yêu Chúa đối với mình

Vâng lạy Chúa, đó là lời của Chúa, con muốn mượn lấy để nhắc lại trước khi con băng mình vào lòng Chúa. Như thế có phải là táo bạo lắm không? Nhưng vì từ lâu Chúa đã cho phép con ở gần gũi với Chúa, Chúa đã nói với con cũng như người cha của đứa con phung phá nói với người con cả: *“Mọi sự của Cha đều là của con” (Luca 15,31).* Ôi Chúa Giêsu, lời Chúa nói là lời của con và con có thể mượn lấy để đem ân sủng Chúa Cha xuống cho những linh hồn đã liên kết với con. Nhưng lạy Chúa, con ước mong con ở đâu thì những người Chúa ban cho con cũng ở đó với con, nói như thế không có nghĩa là con không muốn họ được vinh hiển hơn con. Con chỉ có ý nói, một ngày kia tất cả chúng con đều được quản tụ trong Nước Trời. **Ôi lạy Chúa, Chúa biết con chỉ muốn yêu một mình Chúa, yêu Chúa là vinh dự lớn lao nhất của con. Con không ước một vinh dự nào khác hơn là yêu Chúa. Chúa đã lấy tình yêu mà dìu dắt con từ tấm bé, con lớn lên thì tình yêu ấy cũng gia tăng, đến bây giờ thì nó đã thành một vực sâu thăm khôn lường. Tình yêu lôi cuốn tình yêu, ôi Chúa Giêsu, tình yêu của con bay vút về Chúa, nó những mong lấp đầy vực thăm tình yêu đã lôi cuốn nó, song than ôi, nó còn nhỏ bé hơn hạt sương tan trong biển cả. Con muốn yêu Chúa cũng như Chúa đã yêu con, vì thế con phải mượn chính tình yêu của Chúa để yêu Chúa và chỉ chừng đó con mới được an nghỉ. Ôi lạy Chúa Giêsu! Có lẽ đó chỉ là một ảo tưởng ! Song con nghĩ, Chúa không thể yêu một linh hồn nào khác nhiều hơn linh hồn con được. Bởi thế con mạnh dạn xin Chúa yêu các linh hồn Chúa đã trao phó cho con như Chúa đã yêu con (Gioan 17,23). Nếu ngày kia trên Thiên Đàng – mà con khám phá ra Chúa yêu các linh hồn đó hơn con, con sẽ sung sướng chứ chẳng buồn phiền gì cả, vì biết từ nay các linh hồn ấy xứng đáng Chúa yêu hơn con. Nhưng bao lâu còn sống trên trần gian, con không tài nào tin được có một người nào khác lại được hưởng một tình yêu lớn hơn mối tình Chúa đã thương ban nhưng không cho con, trong khi chính con chẳng hề xứng đáng một chút nào cả.**

Mẹ yêu dấu, bây giờ con lại kể chuyện cho Mẹ nghe, không hiểu tại sao con lại viết những giòng trên đây, con không có ý viết như thế, nhưng vì đã trót viết thì cứ để nguyên như vậy. Nhưng trước khi trở lại câu chuyện các anh con, con muốn thưa với Mẹ câu nói sau đây mượn trong Phúc âm, con không có ý áp dụng cho các anh ấy song cho các em của con: *“Con đã chuyển thông cho họ những lời Cha đã nói cùng con (Gn 17,8) vân vân... Vì con tưởng con không đủ khả năng dạy các Cha thừa sai, mà cũng may thay con không đến nỗi kiêu căng đến thế, ngay cả các chị nhà tập con cũng không xứng đáng khuyên nhủ, nếu người đại diện của Chúa là Mẹ đã không rộng rãi ban phép cho như thế.*

Đối với các anh con, những người con thiêng liêng của Mẹ, con xin viết những lời sau đây của Chúa Giêsu: *“Con chẳng xin Cha cất họ ra khỏi thế gian... Con cũng cầu xin cho những người tin Cha vì lời họ giảng dạy”(Gn 17,15-20).* Quả thật con không thể không cầu cho những linh hồn các anh ấy sẽ cứu vớt trong những miền truyền giáo xa xăm bằng đau khổ và lời giảng dạy của các anh.

Thưa Mẹ, vì những điều con nói chưa được rõ ràng minh bạch nên con tưởng cần phải giải thích thêm về một đoạn trong Nhã Ca: *“Xin hãy lôi kéo con, và chúng con sẽ chạy theo”* Chúa Giêsu phán: *“Chẳng ai theo Ta được nếu Cha Ta là Đấng sai Ta không thu hút họ” (Gn 6,44).* Thế rồi Ngài dùng những dụ ngôn thật hay để dạy chúng ta. Ngài bảo: *Cứ gõ thì cửa sẽ mở, cứ tìm thì sẽ thấy và cứ khiêm tốn giờ tay xin thì sẽ được* (Mt 8,8)... Ngài còn nói: *“Hễ ai xin Cha ngài điều gì nhân danh Ngài thì Chúa Cha sẽ ban cho” (Gn 16,23).* Chính vì thế nên trước khi Chúa Giêsu Giáng sinh, Chúa Thánh Thần đã phán: *Xin hãy thu hút và chúng tôi sẽ chạy theo.*

Xin được thu hút là gì, nếu không phải là kết hiệp mật thiết với người thu hút? Nếu lửa và sắt có trí khôn và nếu sắt nói với lửa: “Hãy thu hút tôi”, thì như thế là nó ước ao đồng hóa với lửa hồng bằng cách xin lửa thâm nhập trong nó, chuyển sức nóng bỏng sang nó và làm cho cả hai trở nên như một chất vậy. Mẹ yêu dấu, con nguyện Chúa Giêsu lôi cuốn con vào ngọn lửa tình yêu của Ngài, con xin Ngài cho con kết hiệp thật mật thiết với Ngài đến nỗi chính Ngài sống và hành động trong con. Con cảm thấy lửa yêu càng thiêu đốt tim con, con càng kêu lên : Hãy thu hút tôi và các linh hồn càng sát lại gần con, xung quanh con (nếu con xa lò lửa yêu Thiên Chúa, con chỉ là một vụn sắt vô ích) họ càng hăng say chạy mau theo hương thơm của Bạn Tình, vì một khi linh hồn bị lửa yêu thiêu đốt không thể ở yên được, nó sẽ bắt chước Thánh Nữ Madalena, đến ngồi dưới chân Chúa để nghe Ngài nói những lời êm dịu và nồng nàn. Bề ngoài xem như thể Madalena không dâng gì cho Chúa, song kỳ thực bà đã dâng nhiều hơn Matta, Matta bận rộn trăm chuyện (Lc 10,41) và còn muốn em bắt chước mình. Chúa không quở trách việc làm của Matta, vì chính Mẹ Ngài suốt đời đã khiêm tốn làm những công việc như thế để dọn bữa cho Thánh Gia. Ngài chỉ có ý sửa chữa cái tính lo lắng (Từ chỗ này bản văn được viết bằng bút chì. Thánh Têrêsa bỏ hăng phòng riêng từ ngày 8-7 để xuống ở phòng bệnh. Tại đây người viết những giòng cuối cùng của tập thủ bản)

của bà chủ nhà thôi. Tất cả các Thánh đều hiểu như thế, nhất là những vị đem giáo lý Phúc âm rao giảng khắp trần gian. Cái khoa học làm say mê các bậc thiên tài ấy đã được các Thánh Phaolô, Augustino, Gioan thánh giá, Thoma, Phanxico, Dominico và biết bao các bậc Thánh thời danh đã khai thác trong các giờ nguyện thầm. Một nhà thông thái nói: *“Hãy cho tôi một cây đòn nạy và một điểm tựa, tôi sẽ nâng cả trái đất lên”.* Điều mà nhà bác học Archimède không thực hiện được, thì các Thánh đã thực hiện đầy đủ, vì điều kiện ông đòi hỏi thuộc phạm vi vật chất, và lại ông không xin với Chúa điều đó. *Điểm tựa mà Chúa ban cho các Thánh là Chính Ngài và Chỉ Mình Ngài Thôi, đòn nạy là sự cầu nguyện, vì sự cầu nguyện làm bùng cháy lửa yêu và nhờ đó các Thánh đã nâng nổi cả trái đất. Chính vì thế, ngay khi còn sống các Thánh đã nâng nổi trái đất và cho đến tận thế các vị thánh sau này cũng sẽ làm được như thế.*

Têrêsa hiểu lòng Chúa Giêsu đối với mình

(MTH tr 260)

Mẹ yêu dấu, bây giờ con xin giải nghĩa cho Mẹ hay con hiểu thế nào về lời *Hương thơm của Bạn Thánh*. Chúa Giêsu đã về trời rồi nên con chỉ còn theo được vết chân Ngài để lại; những vết chân ấy rục rờ và thơm tho biết bao! Chỉ cần đưa mắt rảo qua cuốn Phúc âm cũng đủ thấy cuộc đời Chúa tỏa hương thơm ngát và biết ngay mình phải chạy theo hướng nào... con không chạy đến chỗ cao nhất song là chỗ thấp nhất, thay vì bước theo người Pharisiêu tiến lên nơi cao thì con lặp lại lời cầu của người thu thuế với một lòng tin tưởng, nhưng nhất là con muốn bắt chước thái độ của Madalena, con bắt chước tính dạn dĩ táo bạo của bà, hay nói đúng hơn tình yêu sấn sổ của bà, vì tình yêu ấy làm Chúa Giêsu được hài lòng và làm con thích thú đến say mê. Phải, con hiểu lắm, con biết rằng mặc dầu có chồng chất trên lương tâm hết mọi thứ tội con có thể phạm, con cũng vẫn sám hối và gieo mình vào cánh tay Chúa, vì con biết Ngài rất cưng đưa con hoang đường trở về. Chúa nhân lành đã thương đề phòng để hồn con khỏi vương tội trọng, song không phải vì thế mà con tiến lên cùng Ngài với lòng tin tưởng và yêu mến đâu.

(Ngày 11-7 Thánh Nữ Têrêsa đã chỉ dẫn cho Mẹ Agnes để Bà viết cho xong tập *Thủ bản bỏ dang dở*. Người nói: “Thưa Mẹ, xin Mẹ hãy nói, cho dầu con có phạm đủ mọi thứ tội, con vẫn tin tưởng rằng những tội lỗi tràn trề ấy chẳng khác chi một giọt nước vảy vào lò lửa hồng. Rồi xin Mẹ hãy kể câu chuyện người phụ nữ tội lỗi hối cải và chết vì yêu...”. Hai tháng rưỡi sau tức là ngày 30-9-1897 vào 7 giờ 30 tối Thánh Nữ qua đời bằng một cái chết người hằng ao ước là chết như Chúa Giêsu trên Thánh Giá).

hết

15

PHỤ THÊM THƯ KHẨN

Ngày 8-9-1890

Ôi lạy Chúa Giêsu, ôi bạn chí thánh của con ! xin đừng để con làm hoen ố chiếc áo rửa tội thứ hai này. Xin hãy cất con về trước khi con hữu ý phạm một lỗi dù nhỏ mọn nhất. Ước chi không bao giờ con tìm gì khác và thấy gì khác hơn là tìm thấy một mình Chúa. Xin cho con biết coi thường mọi tạo vật và biết chọn mình Chúa làm tất cả mọi sự cho con...

Xin đừng để thế gian làm con xao xuyến và làm mất bình an trong tâm hồn con. Lạy Chúa Giêsu con chỉ xin Chúa ban cho con sự an bình và tình mến, tình mến vô biên, không giới hạn nào ngoài Chúa... tình yêu không phải con mà là chính Chúa.

Lạy Chúa Giêsu, ước gì con được chết vì Chúa, chết trong cõi lòng hay ngoài thể xác.

Xin cho con biết giữ trọn vẹn lời đã khấn và xin cho con hiểu một người bạn tình phải cư xử với Chúa như thế nào.

Xin đừng bao giờ để con trở nên gánh nặng cho Nhà dòng và xin đừng để ai phải bận tâm về con, con ước ao được người ta dầy đạp dưới chân và bị bỏ quên như một hạt cát nhỏ của Chúa.

Ôi lạy Chúa Giêsu, xin cho con biết thực hiện trọn hảo Thánh Ý của Chúa, xin đưa con đến chỗ Chúa đã dọn sẵn cho con...

Lạy Chúa Giêsu, xin biến con thành vị cứu tinh của muôn vàn linh hồn.

Ước chi ngày hôm nay không có một người nào bị luận phạt và ước gì tất cả các linh hồn nơi luyện ngục được cứu thoát...

Lạy Chúa Giêsu, nếu con nói điều gì không phải thì xin Chúa tha thứ cho con, vì con chỉ muốn làm vui lòng Chúa và an ủi Chúa thôi.

KINH DÂNG MÌNH CHO TÌNH YÊU THƯƠNG XÓT CHÚA

J.M.J.T

*Tôi hiến mình làm Của Lễ Toàn Thiêu
Cho tình yêu Thương xót Chúa nhân từ*

Ôi lạy Chúa ! Lạy Ba Ngôi Diễm Phúc, con ước ao yêu Chúa và làm cho người ta yêu Chúa, con khao khát làm vinh danh Giáo hội bằng cách cứu rỗi các linh hồn trên thế gian và giải thoát các linh hồn trong luyện ngục. Con ước ao thực thi trọn vẹn thánh ý của Chúa và đạt tới mức vinh hiển Chúa đã sắm cho con trong Nước Chúa. Nói tắt một lời lòng con muốn nên thánh, nhưng con biết con bất lực nên con nài xin chính Chúa là sự Thánh của con.

Bởi Chúa đã yêu con đến nỗi trao ban Con Một của Chúa để cứu chuộc và làm Bạn yêu của con, nên mọi kho tàng vô tận và công nghiệp của Ngài là của con, con hân hoan dâng những kho tàng và công nghiệp ấy lên Chúa và nài xin Chúa chỉ nhìn xem con qua Nhan Thánh Chúa Giêsu và trong con tìm nồng nàn yêu Chúa của Ngài.

Con dâng lên Chúa mọi công nghiệp của các Thánh (hiện ở trên trời cũng như còn sống ở dưới thế). Con xin dâng Chúa lòng mến của các Thánh cũng như của các Thiên Thần. Sau hết con dâng lên Chúa. Ôi Ba Ngôi Diễm Phúc, Tình yêu và công nghiệp của Đức Nữ Đồng Trinh Mẹ yêu dấu của con, con trao gởi việc hiến dâng này cho Người và xin Người trình lên Chúa, Con Chí Thánh của người. Bạn yêu Dấu của con, hồi sinh tiền đã nói với chúng con: *“Hễ chúng con nhân danh Ta mà xin sự gì thì Cha Ta sẽ ban cho chúng con!”* Bởi thế con chắc Chúa sẽ chấp nhận mọi ước nguyện của con. Ôi lạy Chúa con biết rồi, Chúa càng muốn ban thì Chúa lại càng làm cho người ta ao ước xin. Từ trong thâm tâm con cảm thấy những khát vọng vô biên và với lòng tin tưởng con xin Chúa đến chiếm lấy linh hồn con.

Con không được rước lễ luôn như lòng mong ước, nhưng lạy Chúa, Chúa chẳng phải là Đấng Toàn Năng ư ?... Xin Chúa ở lại trong con như Chúa vẫn ở trong Nhà Châu, xin Chúa đừng bao giờ xa lìa tấm bánh nhỏ này...

Con muốn an ủi Chúa vì những bội bạc của phường bất nhân, con cũng xin Chúa đừng để con dùng tự do để làm mất lòng Chúa, nếu vì yếu đuối mà có lần nào con sa ngã, thì xin Chúa hãy đoái nhìn xuống để thanh tẩy tâm hồn con, thiêu hủy mọi khuyết điểm trong con cũng như ngọn lửa hồng biến đổi mọi vật thành lửa nóng như nó...

Con cảm ơn Chúa vì những hồng ân Chúa đã ban cho con, nhất là Chúa đã dùng đau khổ để rèn luyện con. Trong ngày sau hết tay con sẽ cầm phủ việt là Thánh Giá và sẽ hân hoan được chiêm ngưỡng Chúa, vì Chúa đã thương chia sẻ cây Thánh Giá quý báu đó cho con, nên con hy vọng sẽ giống Chúa trên Thiên đàng và thân xác vinh hiển của con sẽ được mang các vết thương ngời sáng của Chúa.

Sau chuỗi ngày lưu đầy, con hy vọng về hưởng kiến Chúa trên quê trời, nhưng nếu con có làm việc lành phúc đức, thì không phải là để được thưởng trên Thiên Đàng, vì con chỉ muốn phụng sự Tình yêu Chúa với mục đích duy nhất là làm vui lòng Chúa, an ủi Thánh Tâm Chúa và cứu rỗi các linh hồn để đời đời họ sẽ yêu mến Chúa mãi.

Lúc đời tàn, con sẽ trở về với Chúa, hai bàn tay trắng vì con không xin Chúa đếm các việc con làm. Trước mặt Chúa sự công chính của chúng con vẫn còn đầy thiếu sót. Bởi vậy con muốn mặc lấy chính sự Thánh thiện của Chúa và chiếm đoạt chính Chúa cho đến muôn đời. Con chẳng muốn hưởng Ngai Báu hay Triều Thiên nào khác hơn là Chính Chúa, ôi lạy Chúa Giêsu con yêu mến!...

Đối với Chúa thời gian chỉ là không. Ngàn năm chẳng hơn gì một ngày, trong giây lát Chúa có thể sửa soạn để con ra trình diện trước Nhan Thánh Chúa.

Để được sống trong tình ái trọn hảo, **con xin dâng mình con làm của lễ toàn thiêu cho tình yêu Thương xót Chúa**, con nài xin Chúa luôn luôn thiêu hủy con để cho tình yêu vô biên của Chúa trào ra tràn ngập tâm hồn con và nhờ đó con trở nên Hy Lễ của tình yêu Chúa, ôi lạy Chúa của con...

Ước chi Hy lễ này, sau khi chuẩn bị cho con ra trình diện trước Nhan Thánh Chúa, sẽ làm cho con chết đi và linh hồn được bay ngay vào lò lửa hồng vĩnh cửu của tình yêu Thương xót Chúa.

Ôi lạy Chúa yêu mến của con, con muốn rằng cứ mỗi nhịp đập của con tim, con lại dâng mình cho Chúa, cứ như thế con sẽ tận hiến cho Chúa cả ngàn ngàn lần cho tới khi bóng tối trần gian tan đi, con sẽ được hưởng Nhan Thánh Chúa đời đời và yêu Chúa mãi mãi không cùng.

Maria Phanxica Têrêsa Hải Đồng Giêsu
Và Thánh Nhan, Nữ Tu Dòng Camêlô
Lễ Chúa Ba Ngôi
Ngày 9-6 Năm Toàn Xá 1895



Têrêsa sau khi qua đời



Têrêsa nằm trong khung kiếng



Thánh đường Lisieux nơi để xác Têrêsa

Leo Vũ Huyền, CMC

Carthage, Lễ Các Thánh Tử ĐVN

24 tháng 11 năm 2008

Têrêsa qua đời và an táng

(Thêm: theo Một Tâm Hồn tr 320- 328)

Têrêsa sắp qua đời

Sau hết, mặt trời tươi sáng của ngày lìa đời đã mọc ! - ngày thứ năm 30 tháng 9 năm 1897.

Lúc mờ sáng, Trinh Nữ nhìn tượng Đức Mẹ mà nói truyện cùng chị em về đêm sau hết ở chốn khách đầy rằng :
-ôi ! Em đã cầu xin Đức Mẹ rất sốt sắng !... Nhưng đây là cơn hấp hối rồi, chẳng được chút gì an ủi...Em không thờ được không khí thế gian nữa, bao giờ tôi mới được hô hấp không khí Thiên đàng ?

Đã mấy tuần lễ, Têrêsa không thể nhấc mình ngồi dậy, mà hôm ấy hai giờ rưỡi chiều, Người ngồi lên được và kêu :

- *Mẹ ôi, Chén đắng đầy đến miệng rồi ! Không bao giờ con dám tưởng mình có thể chịu đau khổ tới chừng này... Con chỉ có thể hiểu rằng, con chịu được đau khổ này là bởi lòng con rất thiết tha phần rỗi các linh hồn...*

Một lát sau, Người lại nói :

-*Mọi lời con đã viết về lòng ao ước chịu đau khổ là thật hết.*

Con không hối hận vì đã hiến thân tế lễ Tình yêu Chúa.

Chị Thánh đã năng nhắc đi nhắc lại lời ấy nhiều lần.

Một lát sau, Người thưa Mẹ Bề trên rằng :

-m ời, xin *Mẹ giúp con dọn mình chết lành.*

Mẹ Bề trên an ủi rằng :

-*Con ời, con đã rất sẵn sàng để ra trước tòa Chúa rồi, vì xưa nay con đã hiểu nhân đức khiêm nhường lắm.*

Trinh nữ cũng tự mình chứng rằng : .

-*Vâng, con biết thế lắm, linh hồn con chỉ luôn ước ao tìm sự thật của lòng khiêm nhường ! .*

Đến 4 giờ rưỡi chiều, bệnh bắt đầu chuyển sang cơn hấp hối.

Người thấy chị em vào phòng, đã mỉm cười yêu dấu lắm, chào và giã ợn chị em, đoạn hai bàn tay rời rạc nằm chặt lấy Tượng Chuộc tội rán hết sức để chiến trận lần sau hết. Khi ấy mồ hôi toát ra đầy mặt. Người run rẩy cả mình...

Nhưng ! như người vượt biển, thuyền ngàn dặm đã trải qua, đã hòng tới bến, thì dù sóng gió dữ dội nổi lên ngàn nào, cũng mạnh sức xông lướt không sợ hãi; nay linh hồn quả cảm của Trinh Nữ thầy mình đã gần cửa phúc thanh nhàn, thầy ngọn hải đăng trên bãi hăng sóng đã rực rỡ giải ánh sáng tới, hẳn là cũng cố gắng can đảm cầm cự mà chèo thêm mấy mái cho chiếc thuyền lan rời bến chờ mong, tới cửa phần rỗi đời đời hạnh phúc.

Khi nhà Dòng đánh chuông nguyện tối, Trinh Nữ ngược mắt nhìn lên Đức Mẹ Đồng Trinh là Sao Mai dẫn đường vượt biển, Người nhìn cách yêu đương thiết tha lắm lắm. Có lẽ giây phút ấy, Chị Thánh đã thở than cũng Đức Mẹ mấy vần thơ này :

Mẹ ời ! xưa buổi sơ sinh

Thương tình Mẹ đến mỉm cười cùng con

Chiều nay bóng đã về non

Mẹ ời ! mong Mẹ héo hơn tác lòng !...

Têrêsa qua đời

Đến bảy giờ vài phút Trinh Nữ quay mặt lại thưa Mẹ Bề trên rằng :

-*Me ời ! phải đây là giờ hấp hối chăng? Con sắp chết ư ?*

-*Phải, con ời, giờ hấp hối đây , nhưng Chúa Giê su muốn con chịu cơn đau phiền hấp hối ít giây phút nữa.*

Bấy giờ Têrêsa than thở thẳm thiết lời này :

- A ! lvâng... vâng... con xin vui lòng chịu !

Vừa dứt lời, Người ngửa mặt lên nhìn ảnh Chuộc tội và than thở:

**ÔI, CON MẾN CHÚA !... LẠY CHÚA CON...
CON ... MẾN... CHÚA... LẮM !!!**

Têrêsa qua đời ngày 30-9-1897

Đó là mấy lời sau hết Trinh Nữ đã nói. Nói rồi, Trinh Nữ gục đầu xuống bên phải mà lịm đi, trông như thánh đồng trinh Tử đạo cúi đầu nghiêng cổ chịu lưỡi gươm bén sắc của lý hình đang vung chém, hay là như một quý Nữ muốn hy sinh mạng sống cho Tình yêu đang nằm đợi Bạn Thánh bắn tên lửa tình yêu vào mình cho dễ chết...

Rồi bỗng rưng Têrêsa ngửa mặt lên như có tiếng nhiệm gọi. Người mở mắt ra, gương mặt sáng láng bình an vui vẻ lạ thường, đôi mắt cứ đăm đăm nhìn lên phía trên ảnh Đức Mẹ lâu bằng đọc kinh Tin kính. Đoạn linh hồn thánh ấy trở nên mỗi ngon cho Phụng Hoàng Cực Thánh tha về tổ phước Thiên đàng

Mấy ngày trước ly trần, Đầy tớ Chúa đã nói rằng:

-Tôi mong ước được chết vì Tình yêu, chính là mong ước được chết như Chúa Giêsu đã chết trên Thánh giá.

Sự ước mong ấy đã nên trọn. Trong lúc Trinh Nữ hấp hối chết, màn đen tối càng nào nùng thẳm đậm, sự bi đát của lòng chua xót càng ứa lên như sóng biển cuộn cuộn.

Tuy nhiên, chúng ta có thể lấy lời sấm sâu nhiệm mà thánh Gioan Thánh giá đã nói về những linh hồn được chết bởi hao mòn vì lửa mến Chúa thiêu đốt

để chỉ về Trinh Nữ rằng :

"Những linh hồn ấy chết trong cơn khoải trá lạ lùng, chết trong lúc Tình yêu sôi nổi xô đẩy mạnh mẽ vào chỗ sung sướng phỉ chí phú tình, ví như chim Hạc khi sắp chết, tiếng hót càng du dương réo rắt, càng thiết tha yếu điệu.

Ấy chính vì thế mà Vua thánh David đã nói : Sự chết của kẻ lành thánh rất quý báu trước mặt Đức Chúa Trời vì giây phút ấy các nguồn Tình yêu trong linh hồn đều phát bùng ra hết, dồn dập trôi chảy về Biển cả là Tình yêu hải hà vô biên của Chúa.

Khi Trinh Nữ đã thở hơi sau hết, gương mặt còn in được nguyên vẻ tươi lúc tắt thở, nơi miệng còn để nụ cười làm tươi tỉnh cả bộ diện trông như người sống. Chúng tôi đặt vào tay Chị thánh một ngành lá vạn tuế, ngành lá ấy, 13 năm sau, khi

bốc xác thánh lần thứ nhất, thấy vẫn còn xanh tươi nguyên vẹn trong quan tài.

Trong lúc Têrêsa qua đời, nhà Dòng chúng tôi thấy mấy việc rất phi thường như:

-Một chị nhà dưới mà chúng tôi đã nhắc tới ở trên, cúi xuống hôn chân Trinh Nữ, áp trán vào, tỏ lòng trông cậy Người cầu bầu cho mình, chị đã được khỏi bệnh nhức óc ngay.

-Một chị khác lúc ấy đang ở phòng riêng, tự nhiên người thấy ngào ngạt mùi thơm tho hoa má tía, mà nơi đó thật chẳng có bông hoa nào hết.

-Và một chị thấy trong mình có cảm giác ngọt ngào khoan khoái y như có người vô hình nào đến hôn mặt mình vậy.

-Còn hai chị nữa, chị này thấy một tia sáng rực rỡ trên trời, chị kia xem thấy một vòng sáng như mũ triều thiên tự đất bay lên không trung rồi mất trong vòm trời xanh biếc !

Têrêsa được an táng trọng thể

Trong hai ngày thứ Bảy và Chúa Nhật, giáo hữu lũ lượt rất đông tới kính viếng xác vị Công chúa nhỏ uy nghi và tươi tỉnh đặt nằm bên trong phen giậu sắt nhà Nguyễn Dòng. Người ta đưa nhau lấy tràng hạt, lấy ảnh đeo, lấy cả đồ nữ trang mà chạm đến xác Thánh.

Trong đám đông người đến kính viếng, có một em bé 10 tuổi người thấy mùi hoa huệ thơm lắm, mùi thơm bát ngát em không thể nói được, mà những hoa bày chung quanh xác lại đều là hoa giả hết !

Ngày mùng 4 tháng 10 là ngày lễ An táng, các Linh mục đến vĩnh biệt chị Thánh Têrêsa Hải Đồng Giêsu rất đông, đứng đầy chung quanh quan tài. Cái vinh dự vẻ vang này, chị Thánh thật rất đáng được; đó là vinh dự vẻ vang, vì Chị Thánh đã hãm mình và cầu nguyện biết bao cho hàng Giáo sĩ, cho các Linh mục!

Sau hết, khi đã cử hành trọng thể lễ nghi An táng xong, Hạt giống tốt lành này lại được chính tay Hội thánh là Mẹ nhân lành gửi vào lòng đất, đợi ngày nở bông rườm rà tươi tốt...

Thật, từ ngày Têrêsa từ trần tới nay, đã thực hiện lạ lùng lời Chúa phán xưa :

"Hạt lúa gieo xuống đất, nếu không chết đi sẽ cứ trơ trơ mãi, nhưng nếu chết, nó trở sinh biết bao bông hạt."

Ở thế gian, thường thường những hạt trở sinh đó Chúa không tỏ cho biết đâu. Nhưng trường hợp đây, Chúa chẳng muốn đợi ngày chung thẩm mới đưa ra ánh sáng những hoa trái tốt tươi của Hạt đã gieo trồng ; Chúa đã muốn ta thưởng ngoạn ngay bây giờ một vụ lúa bông mẩy hạt đang giỗ chín đỏ ối trên khắp 4 phương trời...

Muôn đời tán tụng ngợi khen lượng hải hà Tình yêu Chúa ?

Đức Chúa Trời - Đấng nhân loại muôn đời và muôn nơi phải phụng thờ mến yêu, đã làm nên những kỳ quan huyền diệu này vậy.
AMEN...

*Têrêsa được phong thánh và tung hô là Thánh Bồn mạng các nơi truyền giáo
ngày 17-5-1925*

Huấn dụ Tập sinh

MỘT TÂM HỒN (Quyển 3)

Bản dịch của Kim Thiều, NS. TTĐM tái bản
(Từ trang 237- 390)

Những tư tưởng cao siêu, cao thượng về cuộc sống bé nhỏ, đậm tình với Chúa Giêsu và chị em trong Dòng... rất hay.

Chương 1

Những Quan niệm cụ thể

1- Thành công của cố gắng

*Để trả lời một chị tỏ bộ lo lắng buồn bã, vì nhận biết mình hay sa ngã và kém cỏi nhiều trên đường trọn lành, chị Thánh nói :

- Chị làm em có cảm tưởng **một trẻ nít vừa mới tập đứng, chưa biết đi tí nào, đã muốn lên cho bằng được thang gác để quần quít bên mẹ. Em bé cố nhắc bàn chân nhỏ xíu để bước bậc thứ nhất : khó nhọc quá mà vẫn uống công, nhắc chân lần nào là ngã lần ấy, hễ nhắc chân lên là ngã chổng kình !...**

Vậy thì thế này, chị là đưa em bé ấy : **trên đường thực hành nhân đức, chị cứ nhắc chân nhỏ xíu của chị để tiến lên thang trọn lành, chị đừng có tham vọng bước được ngay, dù chỉ bước tới bậc thứ nhất.**

Không, chị đừng tưởng tượng to tát thế, Đức Chúa Trời không đòi chị những hành động to tát ấy. Người chỉ đòi ở chị một tấm **lòng trung thành** và thẳng thắn, rồi từ đầu thang, Người sẽ yêu đương nhìn chị, và chẳng lâu la đâu, bằng những cố gắng kia, chị sẽ chinh phục được Người ngay, chính Người sẽ chạy xuống ôm chầm chị vào lòng, sẽ bồng bế chị lên hưởng nước hiền vinh Người đòi đòi.

Nhưng nếu chị lại nản lòng không muốn nhắc chân để bước tới nữa, ấy mới chính là điều nguy hiểm, Chúa sẽ bỏ chị ngay, và chị sẽ phải lưu lạc còn chán ở chốn khách đây này.

*Lần kia chị Thánh đã nói :

Phương pháp duy nhất để tiến tới mau lẹ trên đường Tình

mến là luôn luôn ở nhỏ mọn. Tôi đã thực hành phương pháp ấy, cho nên nay tôi có thể đồng thanh cùng thánh Gioan Thánh giá hát :

*Tự hạ rõ thấp,
Để lên rõ cao,
Tới đỉnh ước ao
Cho lòng vui thỏa.*

2- Chui qua bụng ngựa

*Một lần phải cảm dỗ hầu như quá sức chịu đựng, tôi đã thưa chị Thánh :

Nhất định lần này em không thể thắng vượt được nữa.

- Sao? chị tìm cách lướt thắng làm gì cho khổ, chị Thánh trả lời. Chị cứ chui qua là giản dị nhất. Những linh hồn cao cả, một khi gặp giống tổ, các ngài thần nhiên bay lượn trên tầng mây gió là phải , nhưng như ta, **ta chỉ phải nhẫn nại chịu đựng những trận mưa gió ấy cho dù có bị ướt át chút đỉnh cũng không sao. Vào sưởi bên lửa Tình yêu, chúng ta sẽ được khô ráo và ấm áp lại ngay.**

*Nhân truyện, em nhớ hồi còn nhỏ, có lần em đã muốn vào vườn chơi, lúc ấy một con ngựa đứng chắn ngang giữa lối. Những người đứng đấy bảo em đánh nó đứng qua một bên mà vào. Không đồng ý kiến ấy, em đã mau lẹ chui qua bụng ngựa, vào xuôi xăn và xong ngay... Đây nhé **với thái độ nhỏ mọn, người ta thành công rất dễ dàng và chóng vánh.**

*Xưa Chúa Cứu Thế đã trả lời bà mẹ hai Anh em Zêbêđêô rằng :

Để được vinh dự ngồi hai bên tả hữu Ta, đó là hân hạnh của những người mà Cha Ta đã định (Mt 20,23) .

Em thiết nghĩ những chỗ danh dự này, sở dĩ từ chối những bậc đại thánh, những anh hùng Tử đạo là cốt dành riêng cho những trẻ nhỏ. Chính vua thánh David đã đề cập vấn đề lúc Ngài nói:

Benjamin nhỏ bé nhất, sẽ chủ tọa Hội nghị các Thánh (Tv 67,27)

*Đức chúa Trời không muốn Mẹ bẻ trên cho phép em ghi chép ngay những bài thơ em nghĩ ra được trong ngày, và em cũng không muốn xin Mẹ phép đó, sợ lỗi đức khó khăn. Em cứ rần đợi giờ nào việc ấy, và đợi thế, thật là khó lắm mới khỏi quên, vì đợi mãi đến 8 giờ tối, mới được chép bài thơ đã nghĩ được từ sáng sớm.

Những điều còn con đó thật là một hình khổ, nhưng ta nên thận trọng giữ gìn, **đừng quá dễ dãi làm giảm bớt công phúc bằng cách hoặc tự tiện, hoặc xin phép những điều làm thuận tiện và dễ chịu đời chân tu.**

***Khi ai bấm chuông kêu ta hay gõ cửa bảo gì, ta phải nhanh nhẹn hăm mình trả lời ngay, đừng gặng viết cho xong chữ, dù ngoáy thêm một nét cũng không.** Em đã thực hành điều ấy, và xin thực tình tỏ cùng Chị em rằng, chính đó là một nguồn cội bình an thư thái.

Theo ý kiến đó, tôi đã mau lẹ thực hành mỗi khi có dịp. Lần kia vào hồi chị Thánh bệnh, tình cờ thấy tôi có cử chỉ mau lẹ ấy, chị Thánh đã bảo tôi rằng :

- Giờ hấp hối mà hồi tưởng lại điều này, chị sẽ được an ủi và hỉ hoan dường nào ! Chị vừa làm được một công tác hiển hách hơn là đã khéo léo vận động cùng Chính phủ ban đặc ân gì cho cả nhà Dòng, hơn cả cái vinh dự mà toàn thể nước Pháp hoan hô chị như bà Judith.

*Hôm ấy là ngày giặt, tôi đang thư thả đi ra nhà giặt, vừa đi vừa ngắm nhía hoa vườn, thì đồng thời chị Têrêsa Hải Đồng Giêsu cũng đang đi ngược lại mà đi nhanh, Chị nói :

- Có phải người ta cũng vội vã như thế, một khi người ta phải nuôi con thơ, và phải làm việc để sinh sống đàn con? Chị có biết những Chúa nhật và Lễ trọng của em là những ngày nào không ?
- Là những ngày mà Chúa thử thách em nhiều.

3- Cái ống Nhòm

Chị Thánh thường hay nói chuyện với tôi về một đồ chơi thông dụng, mà chị Thánh đã thích chơi hồi còn nhỏ. Chơi ống nhòm, thứ ống gọi là vọng viễn kính, mà người ta nhòm thấy ở đầu kia rất nhiều hình đẹp để vui vẻ, và thay đổi màu sắc hầu như vô cùng, chỉ cần xoay vắn cái ống đi một chút là thấy sự lạ lùng ấy. Chị Thánh nói rằng : cách chơi ấy làm em lạ lắm, em vẫn tự hỏi làm sao lại có thể diễn ra được những hiện tượng diễm lệ quá thể ấy. Và một ngày kia, sau khi đã khảo sát cận kề, em đã nhận thấy là giản dị vô cùng : có gì đâu, vài cái đầu giấy vụn và mấy miếng vải vụn để lộn xộn ở trong đầu ống. Còn cái ống, thì là ba miếng kính ghép lại với nhau theo hình tam giác đặt nằm trong ống. Mạnh mẽ chỉ có thể mà đã sinh ra những công hiệu rất lạ lùng.

Với em, đó là hình ảnh một màu nhiệm cao cả : bao lâu những **việc ta làm dù là rất nhỏ mọn, nếu đã làm vì lòng kính mến Chúa Cả Ba Ngôi** - hình dung bằng ba miếng kính ghép lại và phản chiếu vào những việc nhỏ mọn ta làm - những việc đó sẽ trở nên muôn ngàn xinh đẹp và quý giá lạ lùng. Chúa Giêsu, qua miếng kính nhỏ, nghĩa là qua chính mình Người, Chúa nhìn chúng ta, nhận thấy tất cả những cử chỉ nhỏ nhặt của chúng ta đều

đẹp để hết, đẹp để mãi ; nhưng nếu trệch ra ngoài trung tâm của lòng kính mến, chúng ta và những hành động, những cử chỉ của chúng ta sẽ thành cái gì ?...Chúng ta sẽ thành những cái máy vô hồn, và những hành động, những cử chỉ của chúng ta sẽ thành những vắn rác... những đầu thừa đuôi thẹo... những việc bận tiện không một giá trị nào hết.

4- Con ky và con quay

Chúa Hải Đồng Giêsu , thấy tôi còn trẻ người trẻ nết, đã có nhã ý cho phép tôi được chơi với Chúa, hầu tập đàn nhân đức. Tôi đã chọn chơi ky (quilles). Tôi hình dung những miếng gỗ to và sặc sỡ nhiều màu như các linh hồn mà tôi muốn chạm tới, còn hồn lẫn là tình yêu của tôi.

Năm 1896 vào hồi tháng chạp, các chị nhà Tập đã nhận được nhiều thứ lật vật để làm cây Sinh nhật. Quý hoá quá, bới ra ở dưới đáy một hộp được một vật rất họa hiêm trong Dòng : một con quay. Cả Nhà đều nói rằng, cái gì mà xấu xí thế, đề làm quái gì cái ma này. Tôi đã biết chơi quay từ nhỏ, nên chớp ngay lấy con quay và nói, cái này hay lắm chứ ! Cái này có thể quay tít tròn một ngày không ngừng, miễn là cứ thỉnh thoảng lại quất cho nó một cái. Nói xong tôi đã biểu diễn ngay, làm cả Nhà lạ lùng bờ ngỡ.

Trong khi biểu diễn ấy, chị Thánh để ý quan sát tôi, không nói năng gì hết. Rồi tới ngày lễ Sinh Nhật, khi xem lễ Nửa đêm về; tôi thấy để trên bàn phòng tôi một con quay đẹp với một bức thư để địa chỉ thế này :

Thân tặng bạn yêu dấu,

Người thạo chơi ky trên núi Carmel.

Đêm Sinh Nhật 1896.

Em yêu dấu của anh,

A, Anh bằng lòng em lắm ! Trọn năm qua, em đã cùng Anh chơi ky rất vui. Anh đã tỏ vẻ hân hoan làm cho cả triều đình Thiên thần phải bờ ngỡ và cảm khỏa. Có nhiều Thiên thần Kêrubim đã hỏi Anh sao mình đã không được dựng nên làm nhi đồng? Có Thiên thần tò mò hơn, muốn biết những lời ca hát và đàn địch mình chơi có làm hài lòng Anh bằng những giọng cười giòn giã hồn nhiên của em, mỗi khi bằng hồn lẫn Tình yêu, em đã phá trúng được một quân.

Với tất cả, anh đã trả lời, chẳng nên phiền ngại vì không được làm nhi đồng, bởi vì sẽ có ngày các Thiên thần cũng được hân hoan chơi với em trên vườn Thiên cảnh. Anh Còn nói thêm rằng, chắc chắn nụ cười tươi tắn của em làm mát lòng Anh hơn những điệu đàn hát của muôn Thiên thần, vì lẽ rằng, em chỉ có thể chơi và cười trong tình trọng đau khổ, trong lúc quên mình.

Hồi em yêu dấu, rất yêu dấu của Anh, đến lượt Anh, Anh muốn yêu

cầu em một điều, em có từ chối Anh chẳng? Hẳn là không, nhất định không, mà em còn yêu Anh hơn cái điều yêu cầu đó vạn phần. Vậy năm nay, Anh muốn thay lối chơi khác, dĩ nhiên là lối chơi Anh ưa thích. Anh muốn bây giờ chúng ta cùng chơi quay và, nếu em đồng ý, thì em sẽ là con quay để Anh chơi. Đây, Anh tặng em một con để làm kiểu mẫu, em sẽ thấy nó không có vẻ gì là bóng dáng bề ngoài thật : một người không biết chơi quay, sẽ vô tình giờ chân hất đi là khác; **nhưng một trẻ em mà trông thấy nó, sẽ nhảy mừng hớn hở và hò reo : A, con quay thích quá, nó quay được cả ngày mà không ngừng !...**

Anh - Giêsu Hài đồng - Anh yêu em dù em không đẹp, dù em ít duyên. Anh van em cứ quay cả ngày để Anh ngắm nghía cho em thỏa. Nhưng để con quay quay và quay cho tít, cần phải có nhiều giây tốt. Vậy em để các chị em làm giây quay, và em phải thật lòng ghi ơn các chị, nhất là những chị nào chăm chỉ làm em quay mạnh và nhanh hơn. Và một khi Anh đã chơi quay thỏa thuê sướng rồi, Anh sẽ bế em lên Thiên đàng, trên đó cũng như Anh, em sẽ được vui sướng chơi cho thỏa chí thỏa tình, mà không còn phải chút đau khổ nào nữa.

Anh yêu dấu của em yêu dấu,
HÀI ĐỒNG GIÊSU

5- Không nên để lòng tốt thành tính nhu nhược

Hồi còn nhỏ ở nhà mẹ tôi, người ta đã cho tôi một quyển sách đẹp. Đọc sách ấy, tôi thấy người ta khen lao một bà giáo đã rất khéo xử việc, không mất lòng ai hết. Tôi để ý nhất là mấy lời này : với chị này thì người nói *em không làm* ; với chị khác, người nói *em có lý*. Đọc mấy dòng ấy, tôi có cảm tưởng rằng, tôi thì tôi sẽ không làm thế bao giờ, tôi nhất định là nói thật luôn.

Cho tới nay, tôi vẫn một mực thực thà mà nói. Xin thú rằng: giữ được thế cũng đã rất khổ, bởi vì **khi ta nghe ai đến cùng ta để kêu ca ai điều gì, tự nhiên ta đồng ý mà trách móc người vắng mặt rất dễ** ; và người đến kêu ca kia sẽ được nhẹ lòng ngay. Phải, nhưng mà . . . tôi lại ở trái ngược hẳn, chẳng ai yêu tôi thì chớ, chứ tôi không thể có hai giọng được. Tôi muốn người ta đừng đến với tôi, nếu người ta không muốn biết sự thực.

Để lời khiển trách sinh công-hiệu, ta chỉ nên khiển trách khi đáng khiển trách, và **phải khiển trách không vì một lý do nóng giận nào hết. Cũng không nên để lòng tốt thành tính nhu nhược**. Một khi đã vì công tâm mà khiển trách điều gì, cứ phải khẳng khẳng giữ thái độ đứng theo cảm tình mà tỏ bộ thương hại, rồi như ân hận vì đã quá nặng lời. Cái cách theo đuôi mà an ủi ấy làm thiệt hại cho người ta hơn là làm lợi. Cứ để mặc kệ họ, tức khắc là họ hết hy vọng ở người đời, tự nhiên họ nghĩ tới Chúa, tự nhận mình làm lỗi và biết tự hạ. Nếu không xử thế, nghĩa là nếu họ mà quen thân

được an ủi sau mỗi khi bị khiển trách chính đáng, có lúc họ sẽ hành động như đứa trẻ được cưng cho mà xem: họ giậm chân đấm tay và kêu ca ỉn ỏi, vì nghĩ làm thế, thế nào mẹ cũng phải đến lau nước mắt cho.

Chớ gì gương thân là Lời Đức Chúa Trời hằng ở trong miệng và trái tim chị em (Ep 6,17). Nếu gặp một linh hồn ăn ở không khéo, ta đừng khi nào hắt hủi và ruồng rẫy linh hồn ấy, ta hãy luôn luôn nắm giữ gương thân để vạch vẽ cho chị em biết mình lầm lỗi, chứ đừng vì muốn nhàn thân mà để việc hay dở làm sao cũng mặc. **Ta phải chiến đấu mãi, dù chiến đấu mà không trông thắng lợi. Thắng lợi không phải là điểm quan trọng. Tiến, tiến bất chấp mọi khó khăn phức tạp của chiến sự.** Ta **đừng nói không còn trông gì ở linh hồn này, linh hồn này có hiểu gì đâu, bỏ quách đi cho xong!** Trời, nếu thế thì hèn nhất quá, phải làm việc nghĩa vụ cho tới cùng chứ.

Xưa nếu ai trong Nhà phải sự khó mà tôi không an ủi được, tôi ấy náy và rất phiền; nhưng ít lâu sau, Chúa Giêsu đã làm tôi hiểu rằng, **phần tôi chẳng thể an ủi một linh hồn nào.** Từ đó, tôi không còn buồn phiền gì điều ấy nữa: **tôi dâng Chúa những đau khổ của những kẻ thân yêu tôi, và tôi cảm thấy đã được Chúa nhậm lời.** Sau kinh nghiệm ấy mỗi khi vô tình mà làm điều chi không phải, tôi không còn buồn phiền nữa, **tôi chỉ xin Chúa sửa lại sự lầm lỗi ấy thôi.**

- Chị có quan niệm thế nào về tất cả những ơn mà Chị đã được Chúa ban?

- Em chỉ có quan niệm này là Thánh Linh Chúa muốn đâu thì thôi đấy thôi (Ga 3,8)

6. Lòng Cậy trông.

Trinh nữ Têrêsa Hải Đồng Giêsu đã nói cùng Mẹ Agnès de Jesus:

- Thưa Mẹ, giả như con là đứa bất trung, đã thất tín trong một việc nhỏ mọn nào, con thấy rằng, con sẽ bị bối rối khôn nạn lắm, và con sẽ chẳng còn thể tiếp nhận sự chết.

Chị Người tỏ vẻ ngạc nhiên nghe câu nói ấy, thì Người thưa tiếp ngay:

- Con nói thế là nói về **lỗi kiêu ngạo**. Thí dụ, nếu con nói mình đã được nhân đức này nhân đức nọ, hay mình có thể thực hành nhân đức, và dám thân thưa Chúa, lạy Chúa, tôi yêu mến Chúa lắm, tôi yêu mến Chúa đến nỗi không còn dám trù trừ nghĩ tới dù một tư tưởng nghịch cùng đức Tin. Nếu mà nói như thế con cảm thấy mình sẽ bị tấn công ngay, tấn công bằng những cơn cám dỗ rất nguy hiểm và con sẽ quy ngay lập tức.

Để tránh điều khốn nạn ấy, con chỉ phải khiêm nhượng thật lòng thưa Chúa : *Lạy Chúa, xin Chúa đừng để tôi thất trung cùng Chúa bao giờ.*

Con biết lắm, thánh Phêrô đã ngã. Ngài đã quá tin tưởng vào lòng sốt sắng của tình cảm thay vì cậy trông hẳn vào sức mạnh Chúa. Con dám chắc, giá Ngài đã thưa cùng Chúa : *Lạy Chúa, xin Chúa ban cho tôi can đảm theo chân Chúa đến cùng*" Ngài đã được lòng can đảm ấy thực.

Thưa mẹ, Chúa thông biết mọi sự, sao Chúa đã không bảo cho thánh Phêrô biết để xin Chúa sức mạnh, hầu hoàn thành công việc mà Chúa toan tính. Con tin Chúa đã có thái độ thể để tỏ cho ta biết hai điều : một là, Chúa chẳng dạy các Tông đồ điều gì bằng sự hiện diện của Chúa hơn dạy ta bằng ơn soi sáng ; hai là, Chúa đã tiền định thánh Phêrô làm đầu cai trị Hội Thánh, mà trong đó có nhiều phần tử tội lỗi, thì Chúa muốn cho chính Ngài có kinh nghiệm rằng, nếu không có ơn Chúa giúp, người ta chẳng làm nên trò trống gì bao giờ. Chính vì lẽ đó mà khi Phêrô chưa sa ngã, Chúa đã phán lời này: *Một khi con đã ăn năn trở lại, con hãy làm cho các anh em con nên vững vàng (Lc 22,32).* Nghĩa là con hãy thuật lại kinh nghiệm sa ngã của con cho anh em biết để ý tứ giữ mình. Sự cậy trông ơn Chúa là điều cần thiết dường nào.

(xuanha.net)

Chương 2

Những lý luận minh chính

1. Giá trị Tình yêu

Cái gì chị cũng phê bình, chị muốn ai ai cũng một quan niệm như chị, cái đó rất lắm. **Lập trường của chúng ta là ăn ở như trẻ nhỏ, mà trẻ nhỏ, thì biết phê bình gì bao giờ, biết cái gì là tốt hơn cái gì đâu. Cái gì nó cũng cho là tốt hết.** Chúng ta hãy bắt chước thế, hơn nữa, *nếu cứ phải lý mới làm thì còn công lênh gì?* Các vị thánh sư khả kính của em trên trời đều là những đấng đã cướp nước Thiên đàng, chẳng hạn : các thánh Anh hài, người trộm lành... Các thánh có được hưởng phúc Thiên đàng bằng sự nghiệp lớn lao các ngài đã lập ; phần em, em muốn bắt chước những người trộm cắp, em muốn chiếm nước Thiên đàng bằng mưu cơ: mưu cơ tình ái. **Tình ái sẽ là đường lối của em, của em và của tất cả những người tội lỗi như em.** Chúa Thánh Linh phần chấn em khi ban bố lời này trong sách Dụ ngôn: *Hỡi ai bé nhỏ nhất, hãy đến, hãy học Ta sự khôn khéo (Châm ngôn 1,4)* .

- Nếu có thể bắt đầu lại đời tu, Chị sẽ sống thế nào ?
- Em tưởng em sẽ sống y như em đã sống xưa nay.
- A, thế chị không cảm thấy trong chị cái tâm tình của

một vị tu hành đã nói : dù tôi đã sống rất nhiều năm hãm mình đến tội, tới giây phút chỉ còn sống thêm một khắc hay một giây, tôi cũng vẫn e sợ có lẽ chính mình lại luận phạt mình.

- Không, em không thể đồng ý kiến ấy được. Em bé nhỏ lắm, đã biết chỉ mà dám luận phạt mình. Những trẻ nhỏ chẳng luận phạt mình bao giờ...

- Chị hằng tâm niệm ước ao nên như trẻ nhỏ, vậy xin Chị cho chúng em biết phải làm gì để đạt tới tinh thần thơ ấu ấy. Ở nhỏ mọn là ở thế nào ?

- Ở nhỏ mọn, chính là tự biết mình là không, cây trông tất cả ở Chúa như con nít cây trông tất cả ở người cha, không phải áy náy gì cũng chẳng phải lo kiếm chắc tiền nong chi hết. Ở khó khăn cũng thế : bao lâu đứa con còn nhỏ, vẫn được cha mẹ cung cấp mọi nhu cầu ; nhưng một khi đứa con lại ra bộ khôn lớn rồi đây, cha mẹ sẽ không còn muốn nuôi bảo cô nó nữa, nhất định sẽ bảo: ừ... thế thì bây giờ lớn rồi, làm lấy mà ăn, tự túc được rồi đấy. Ấy chính là để tránh phải nghe cái lời cứng cỏi ấy mà em chẳng muốn lớn chút nào.

Em nhận thấy mình rất bất lực trước vấn đề tự túc sống, bởi thế em hằng ở nhỏ mọn, ngày đêm chỉ cặm cùi nhặt nhạnh những cánh hoa tình tứ và hy sinh để dâng Chúa cho vui lòng Chúa.

- Ở nhỏ mọn, còn là không tự nhận cho mình những nhân đức đã thực hành được, vì xét thấy mình có tài cán gì, thì công nhận ngay là Chúa cho chút của quý ấy trong tay đứa con nhỏ để nó dùng khi hữu sự, bao giờ của quý ấy cũng vẫn thuộc quyền sở hữu Chúa.

- Ở nhỏ mọn, là không ngã lòng vì những lầm lỗi đã trót phạm. Các trẻ nhỏ thường ngã luôn soàn soạch, nhưng vì quá bé bỏng, quá thấp thấp, thành thử ngã cũng chẳng đau mấy.

Một chị nhà Tập kể rằng, để bắt chước chị Thánh, mình đã không muốn lớn, nhân vậy mà chị Thánh hay gọi mình là em nhỏ, và một tuần phòng kia, chị Thánh đã nói những lời này :

- Em đừng ngại thưa Chúa Giêsu rằng em yêu dấu Chúa lắm, cho dù em không có cảm thú gì tình yêu ấy. Chính cái vô cảm ấy là cách nài ép Chúa săn sóc em, và bông bé em như bông bé đứa con đỏ.

Bi quan trong mọi công việc, thật là một khổ hình không nhỏ ; nhưng tính bi quan ấy không hoàn toàn tại em. Em cứ làm sự có thể để dứt lòng khỏi mọi áy náy thế gian, nhất là khỏi vương vấn bất cứ một nhân vật nào. Ngoài ra còn thiếu sót gì khác, em hãy chắc chắn rằng, Chúa sẽ làm thay em hết.

Hỡi em, hãy an lòng, trên Thiên đàng em sẽ chẳng còn bi quan nữa, mọi cái đều lạc quan hết. Cái gì cũng đều nhuốm màu hồng hào siêu nhiên của Bậc Thánh - Bông Huệ nơi thung lũng. Tay trong tay, chúng ta sẽ cùng bước theo Bậc Thánh từng bước.

Nay chúng ta hãy lợi dụng cuộc đời chóng vánh này để làm đẹp lòng Chúa, và bằng hy sinh, chúng ta hãy cứu vãn dâng Chúa nhiều linh hồn.

-Ở nhỏ mọn, chúng ta hãy ở nhỏ mọn đến nỗi mọi người có thể giẫm bước lên ta mà ta cũng chẳng có biết, chúng cảm thấy đau đớn gì. Còn ai lạ lắm gì thất bại của những trẻ nhỏ.

-Nếu đêm tôi làm trẻ sợ, nếu trẻ phàn nàn không được trông thấy người tìm bế nó, nó hãy **nhắm mắt lại** là xong, đó chính là hy sinh Chúa Giêsu đòi hỏi ở trẻ nhỏ. Trong lúc nhắm mắt nằm nghỉ lặng lẽ ấy, nó chẳng còn phải sợ sệt đêm tối, vì còn trông thấy đêm đâu mà sợ, và rồi chày kíp nếu không phải sự vui mừng, thì ít là sự bình an sẽ chớm nở và triển miên trong trái tim nó.

2- Vật dụng nào có can gì?

Lần kia một chị nhà Tập thưa chị Thánh rằng :

Em thiết nghĩ chị sướng lắm, bởi vì Chị được Chúa chọn đặt để hướng dẫn các linh hồn đường thơ ấu.

-Sao, chị Thánh trả lời, chị bảo em sướng ấy à ? Em lại dám ước ao được Chúa trọng dụng hơn người khác ư ? Nay chị ạ, **miễn là Nước Chúa được thiết lập trong các linh hồn, còn vật dụng nào đó có can gì ; đàng khác Chúa không cần ai hết.**

Trước đây ít lâu, có lần em đang chú ý nhìn cái đèn đêm mà bắc đèn đã ngàn hầu như sắp tắt, một chị liền vội vàng ghé ngọn nến vào đốt, thế là bởi ngọn nến ấy, các đèn trong nhà được thấp sáng tất cả. Việc cón con đó đã làm em ngẫm nghĩ mãi rằng, thế này thì còn ai có thể tự phụ công việc mình làm được nữa. Cái tàn lửa hầu tắt kia đã có thể dùng đốt cháy cả thế gian !

Ta thường tin rằng, được ơn Chúa và được ơn soi sáng, là nhờ các thánh cả cầu bầu, các ngài ví như những ngọn nến to cháy sáng láng, nhưng bởi từ đâu mà những ngọn nến to ấy cháy sáng láng thế ? Có khi là bởi lời cầu nguyện của một linh hồn thơ ấu và mai danh ẩn tích nào đó, bề ngoài tuyệt nhiên không thấy gì là nổi nang là nhân đức, đã tự hạ khiêm nhường dường như là lu mờ cả trước mặt mình vậy.

A, sau này chúng ta sẽ được hiểu biết bao mầu nhiệm!

Đã nhiều lần em suy nghĩ rằng, có khi tất cả những ơn em được Chúa ban xưa nay, đều bởi lời nguyện xin tha thiết của một linh hồn nào đó, mà linh hồn ấy, chỉ khi nào về Thiên đàng em mới nhận biết được.

Chúa muốn rằng, ở thế gian này các linh hồn làm ơn cho nhau bằng lời cầu nguyện, để khi về quê Thiên đàng, các linh hồn có thể yêu nhau thăm thiết tận tình tận nghĩa, hơn mọi tình nghĩa có thể tưởng tượng được ở thế gian.

Trên nơi cao sang đó, chúng ta chẳng nhìn nhau bằng cặp mắt

dừng dừng : ai nấy sẽ cảm thấy mình được ràng buộc chặt chẽ cùng nhau bằng một giây tình mến nào đó. Chúng ta sẽ chẳng nhìn nhau bằng cặp mắt xoi mói ghen tỵ, trái lại, *hạnh phúc của mỗi người sẽ là hạnh phúc của mọi người*.

Với các thánh Tử đạo, chúng ta sẽ cảm thấy mình hạnh phúc như các ngài, với các thánh Tiên sĩ, chúng ta sẽ vui khoái như mình là tiên sĩ,

Với các thánh Đồng trinh, chúng ta sẽ nên như những bông huệ thơm trong trắng.

Thật, như anh *chị em trong một gia đình được vinh hiển vì nhau thế* nào, trên Thiên đàng chúng ta sẽ được vinh hiển vì nhau thế ấy.

Biết đâu, lòng hoan hy chúng ta cảm thấy trong mình khi chiêm ngưỡng phúc thanh nhàn cả sáng của các bậc Đại thánh, mà chúng ta nhận thấy rằng, bởi phép Chúa an bài, chúng ta cũng đã có phần công vào phúc trọng đó, lòng hỉ hoan ấy, ai dám nói là không cả thể bằng, mà có lẽ còn dịu dàng đầm thắm hơn sự hân hoan vinh phước chính các thánh hưởng.

Còn phần các thánh, chị em thử nghĩ khi các ngài nhận biết hạnh phúc cao sang các ngài được sung sướng hưởng cũng là nhờ phần nào công ơn các linh hồn nhỏ, thì lẽ nào các ngài chẳng tận tình yêu dấu để báo đáp các linh hồn lắm sao. Trong mối liên kết ấy, em thiết nghĩ, sẽ có những niềm vui khoái rất lạ lùng ngoài sức tưởng tượng. *Bạn thân của các thánh Thừa sai, các thánh Tiên sĩ có lẽ là một em bé mục đồng, và người tình chí thiết của vị thánh Tổ phụ lại là một cô gái mộc mạc nhà quê...*
A, bao lâu nữa ta mới được lên hưởng phúc trên nước đầy tình đầy nghĩa ấy!

Chị hãy tin rằng, sáng tác được nhiều sách đạo đức, dọn được nhiều áng văn hay, tất cả những giá trị văn nghiệp ấy không cao quý bằng một hy sinh nhỏ mọn. Nhưng những khi ta cảm thấy khó chịu vì không có tài làm thơ viết sách - những việc quá đẹp để - cái diệu kế nhất là ta hãy dâng Chúa những văn phẩm của các tác giả trình bày. Đó là chính nghĩa tốt lành về sự các Thánh cùng thông công. Hẳn chị còn nhớ câu văn tình tứ lắm này của thánh Gioan Thánh giá trong ca Thiêng liêng :
Chim câu ta hỡi, hãy bay trở về
Con nai phải dẫu đã hóa tê mê
đứng cao chót vót trên ghềnh núi
đón hơi mình đến tận đôi cánh xòe...

Chị xem đó, *Bạn Thánh* là nai phải dẫu không bị quyến rũ bởi ngọn núi cao chót vót, mà bị quyến rũ chỉ vì nhịp cánh vỗ nhẹ nhàng đưa ra một thơ hơi phong tình lý thú.

3- Dung nhan là phản ảnh tâm hồn

Một lần phải phiền quá, tôi đã khóc, chị Thánh Têrêsa Hải Đồng Giêsu khuyên tôi tập đức tính đừng để lộ ra ngoài những cái phiền

muộn chịu đựng trong lòng. Chị Thánh thêm rằng, chẳng có cái gì làm cho cuộc sống chung chạ phải khó chịu bằng cái tính khi thất thường ấy.

Tôi đã thưa lại rằng, chị nói phải lý lắm, chính em cũng đã nghĩ thế và từ nay, có khóc, em chỉ khóc thầm cùng Chúa thôi. Với mình Chúa, em sẽ bày tỏ hết nỗi lòng, Chúa sẽ hiểu em và luôn luôn an ủi em. Chị Thánh liền ngắt lời tôi ngay :

- Khóc thầm cùng Chúa ! Không, chị đừng làm thế. Với Chúa, chị càng phải tỏ ra ít buồn hơn là với người đời.

- Tại sao?

- Tại vì Chúa chỉ còn các viện tu để an ủi lòng đôi chút ; Chúa đến nhà chúng ta để nghỉ ngơi, để quên những phiền nân nản nỉ luôn miệng của những bạn hữu ngoài đời, bởi vì họ thay vì nhận biết giá trị Thánh giá và hy sinh, họ thường hay khóc và rên rỉ... mà chị lại muốn xử tiếp Chúa cũng bằng cái tình chung nhân loại ấy sao ?... Thành thật, đó chẳng phải là tình vị tha chút nào. Ta phải an ủi Chúa Giêsu, chứ chẳng phải là Chúa Giêsu an ủi ta đâu.

Em biết Chúa tốt lành lắm, nếu chị khóc, Người sẽ lau lột nước mắt chị ngay ; nhưng lau rồi, Người sẽ buồn bã bước ra đi, vì không thể an nghỉ nơi chị được. **Chúa ưa thích những tấm lòng vui vẻ, Người yêu dấu linh hồn tươi cười hằng ngày.** Vậy từ nay chị nên giấu Chúa những nỗi lòng phiền muộn, và hãy vui vẻ thưa Chúa rằng, được đau khổ vì Chúa chị sung sướng lắm.

Dong nhan là phản ảnh linh hồn,

chị phải luôn luôn có dong nhan điềm đạm và bình tĩnh như đứa trẻ nhỏ không lúc nào là lúc không bằng lòng.

Dù khi một mình chị cũng giữ thái độ đó.

Đàng khác, ta hằng ở trước mặt các Thiên thần.

4- Lấy đức thu lòng người

Một lần, tôi muốn được chị Thánh mừng tôi vì đã thực hành một việc nhân đức, mà tôi cho là cử chỉ anh hùng, chị Thánh trả lời:

-Việc nhỏ mọn nhân đức ấy đã là gì, so sánh với tất cả những việc mà Chúa có quyền đòi hỏi ở lòng trung thành của chị. Lẽ ra chị phải biết tự hạ hơn vì đã bỏ nhiều dịp để mình chứng lòng yêu mến Chúa mới phải.

Nghe trả lời thế, tôi không hài lòng chút nào, tôi đã để ý tìm dịp xem chị Thánh thi hành nhân đức làm sao. Thì dịp đã đến ngay.

Mẹ Bê trên sở cậy chúng tôi làm một việc kể là nặng nhọc thật, tôi đã ma lanh dụng tâm làm cho việc càng nặng nhọc hơn lên, mà không lúc nào có thể bắt lỗi Chị được điều gì.

Tôi nhận thấy chị Thánh luôn luôn nhã nhặn, dịu dàng, khả ái, không nghĩ gì đến nặng nhọc vất vả. Giá dụ có quấy rầy Chị lúc ấy, hay xin Chị giúp đáp việc gì, Chị cũng niềm nở giúp đáp ngay. Sau cùng, không còn cảm mình được nữa, tôi đã ôm chầm Chị vào lòng, thú hết cùng chị Thánh những tình ý và những cảm xúc trong mình. Tôi đã hỏi Người làm thế nào mà nhân đức như thế được : *luôn luôn vui vẻ, điềm đạm và bình tĩnh.* Chị Thánh trả lời :

Em chẳng được luôn luôn thế đâu, nhưng **kể từ khi em không**

tìm mình nữa, em thấy đời sống hạnh phúc không thể tưởng tượng.

5- Hai tội lớn tốt lành ở nơi Chúa

Lần kia tôi thưa chị Thánh cho biết Chúa có bằng lòng tôi chẳng, vì tôi thấy mình rất kém và thiếu thốn nhiều sự quá. Chị Thánh bảo tôi. :

- Chị hãy an tâm, Đáng mà chị đã cưới làm bạn, có đầy đủ mọi trọn lành mà người đời có thể tưởng tượng được ; nhưng giá dụ được phép nói, em dám nói rằng Chúa phải một cái tội to quá : Mù và Chúa kém một khoa-học rất thông thường : toán. Hai cái đại tội ấy ở một người vợ chồng thể gian thì thật rất đáng tiếc, rất đáng phàn nàn ; nhưng như ở nơi Chúa, nơi Bạn Thánh yêu dấu của chúng ta, thì lại thành vô cùng khả kính, khả ái.

Vì rằng, ví thử Bạn Thánh mà trông được tình tường, nếu Bạn Thánh mà tính được thông thạo thì chị xem, với số tội vô vàn vô số chúng ta đã phạm, lẽ nào Bạn Thánh chẳng hủy diệt chúng ta ngay trong giây phút. Nhưng không, cái tình ái nồng hậu của Chúa đối đãi chúng ta đã làm Chúa không thấy tội ta mà phạt.

Hơn nữa, nếu như người tội lỗi nhất đời mà biết thống hối trong giờ chết, và tắt hơi với chút việc kính mến, tức khắc được Chúa yêu đương ẵm bế ngay vào lòng thương xót, không tính toán gì nữa những ơn đã ban rất nhiều mà đã bị lạm dụng ; không nhớ những gì nữa những tội ác vô kể, Chúa chỉ tính tới lời nguyện xin sau hết của người khốn nạn than trong lúc tắt thở.

Nhưng để làm Chúa không thấy và ngăn Chúa tính tội, ta phải biết dụng tâm chinh phục Chúa, đó chính là điểm yếu ở nơi Chúa... Có lần tôi đã làm phiền lòng chị Thánh mà khi xin lỗi, chị Thánh đã tỏ vẻ cảm động và nói :

- Phải mà chị hiểu được lòng em lúc này. Hơn khi nào hết, bây giờ đây em hiểu rõ rệt sự Chúa niềm nở âu yếm ta, mỗi khi ta sai lỗi mà biết chạy ngay đến xin Chúa thứ tha. Nếu như em, một tạo vật hèn mọn, chẳng đáng được chị nói lại, mà cảm thấy lòng yêu dấu chị sôi nổi thế này, thì trái tim Chúa sẽ hồi hộp yêu đương biết bao, mỗi khi thấy ta trở lại xin lỗi Chúa... Vâng, nhất định vốn vã và nhanh nhẹn hơn em vừa xong, Chúa sẽ quên hết tội lỗi chúng ta, và chẳng còn khi nào nhớ tới nữa... và quý hóa hơn nữa, Chúa sẽ yêu dấu ta hơn khi ta chưa sa ngã!...

6- Tình yêu phải vị tha

Một chị thuật lại rằng, tôi thấy Mẹ Bề trên có vẻ quý hóa một chị hơn các chị khác, và hình như tổ bộ tín nhiệm và yêu thương hơn tôi, tôi đã đem câu truyện khó chịu ấy kể cùng chị Thánh, nghĩ bụng sẽ được chị Thánh chạnh lòng phân ưu với, ngờ đâu chị

Têrêsa đã làm tôi phải mủi lòng và bỡ ngỡ quá :

- Chị tưởng mình yêu mến Mẹ lắm sao?

- Nhất định thế, nếu em không yêu mến Mẹ lắm, em sẽ dừng
dừng nhìn Mẹ quý hóa các chị em hơn em.

- Chưa chắc. Em xin nói để chị hiểu chỗ lầm lẫn của chị :

chị chẳng yêu gì Mẹ đâu, trái lại, chị chỉ yêu mình chị thôi. Khi ai
yêu ai thật, người ta vui sướng cái hạnh phúc của người yêu,
người ta không nề quẩn một hy sinh nào để mưu cầu hạnh phúc cho
người yêu. Vậy nếu chị thành thật yêu Mẹ cách chính đáng,
nếu chị yêu mến Mẹ vì Mẹ, chị sẽ vui sướng nhìn Mẹ được
vui khi nói chuyện với các chị em khác, vì khi nói chuyện với chị Mẹ không được vui bằng. Chị không
nên khó chịu khi nhận thấy

mình như bị bỏ quên.

7-Ý nghĩa cuộc đời

Thấy Chị Thánh bệnh nạn, nhiều lần tôi đau lòng thương
quá. Thỉnh thoảng chép miệng nói: chao ôi, đời sống quá buồn!

Chị Thánh đã bẻ lại tôi thế này :

- Đời sống không buồn gì hết ! Đời sống, trái lại, rất vui.

Giả như chị nói cuộc lưu đày buồn thì tôi đồng ý.

Người ta đã danh từ "đời sống" vào cái phải điều tàn thì không đúng !

Chỉ dùng danh từ "đời sống" đẹp để ấy để chỉ các sự trên trời, chỉ những sự không khi nào phải hư
nát ; vì ngay bây giờ ta đã được hưởng những
sự đó, nên đời sống không buồn tẻ, đời sống vui, vui lắm...

Nói tới đó, gương mặt chị Thánh hân hoan cách lạ.

Trong ít ngày sau, bệnh tình thuyên giảm khá, chúng tôi
đã nói cùng chị Thánh rằng chúng em không biết Chị sẽ chết vì bệnh
gì?

Người trả lời :

- Em sẽ chết bằng bệnh chết ! Nào Chúa đã chẳng phán cùng

Tổ tông Adam rằng: Người sẽ chết bằng bệnh chết (St 2,17).

- Vậy thì thần chết sẽ đến tìm Chị?

- Không, không phải thần chết sẽ đến tìm em, chính Thiên Chúa.

Thần chết không phải là yêu quái, cũng không phải là tà thần
dữ tợn như người ta thường tưởng tượng và mô tả trên hình ảnh.

Sách giáo lí đã chép rằng: *Chết là linh hồn lìa bỏ xác*, chỉ có thể thôi.

Bởi đó không khi nào em lo sợ phải chia lìa xác để được
kết hợp tình nghĩa với Chúa đời đời.

Đang ăn trộm có lẽ chày kíp sẽ đến ăn trộm chum nho
nhỏ bé của Người... Em đã ngó thấy Người và cố giữ cho khỏi
bật miệng la lên : Ồi trộm, Ồi trộm ! em còn gọi Trộm đến nữa
là khác: *lại đây, lại đây !*

Chương 3

Những tư tưởng cao siêu (trg 363)

1- Thắng lợi trên đường vui tươi

Một lần, tôi phàn nàn quá vì phải nhọc mệt hơn chị em.
Làm việc chung xong, tôi lại phải nhận ngay một công tác nữa mà
chị em chẳng ai biết cho. Đây tớ Chúa đã bảo tôi thế này :
-Em ước ao chị luôn luôn là một chiến sĩ gan dạ, không
bao giờ phàn nàn vì khó nhọc, vì vất vả mình chịu đựng. Nhìn nhận
những vết thương của anh chị em là quan trọng, còn những vết
thương mình chịu thì chỉ là sây sứt qua loa thôi. Sao chị lại
có cảm tưởng mình mệt nhọc mà chẳng được ai biết tới ?
Thánh nữ Margarita-Marie lên hai cái mụn ở tay. Người nói
người chỉ phải đau có cái thứ nhất thôi, bởi vì cái thứ hai người
đã không thể giữ kín, nên chị em đã biết mà thương hại người rồi.

Với ta, đó là một tâm tình rất tự nhiên ; nhưng ước ao người
ta biết mình phải khổ, cái đó còn có cao thượng gì nữa.
Khi ta sai lỗi chẳng nên đổ lỗi cho một căn cứ nào, chẳng hạn thời tiết, bệnh nạn...
mà phải công nhận lỗi ấy là lỗi bởi ta hèn sức, nhưng chớ nên ngã lòng bao giờ.
Những sơ *xuất chẳng làm yếu đuối con người, mà chỉ minh chứng* tình trạng của
con người thôi mà. (*Gương Chúa Giêsu I, 16,4*)

Ngoài phạm vi ghen tị, có lẽ chỉ có địa vị bét. Địa vị bét mới có thể không là hư vinh,
không làm phiền lòng cực trí. Nhưng "*chủ trương của người đời không ở trong quyền
người đời luôn đâu*" (Gêrêmia 10,23) ;

Nhiều khi ta đã ngỡ nhận thấy mình có những ước ao phù vân.
Bởi vậy ta phải luôn luôn nhìn nhận mình vào hạng người thiếu thốn,
hạng người vụng tài kém sức, nhưng biết **hân hoan vì mình là trẻ nít,**
luôn luôn được Chúa giữ gìn nâng đỡ.

**Một khi Chúa thấy ta tự nhận là không, và biết thành thực
thừa cùng Chúa : *Lạy Chúa, chân con lão đảo, nhưng lòng Thương xót Chúa
đã làm cho nó nên cứng cáp* (Tv 93,18) Chúa sẽ sẵn sàng giơ tay nâng đỡ ta ;
nhưng nếu ta lại muốn làm cái gì cho to chuyện, dù lấy lẽ là do lòng
sốt sắng, Chúa cũng bỏ ta ngay.
Ta cứ khiêm nhượng, mềm mại chịu đựng phần kém cỏi thiếu thốn,
chính đó là sự thánh thiện mà ta cần phải có.**

Hơn khi nào hết, **giờ chơi** chị em rất có thể tập nhân đức,
nếu chị em muốn đặc biệt lợi dụng điều đó, **chị em đừng ra chơi
với tư tưởng cho mình được hả hê, mà là ra chơi để làm hả hê
chị em khác.** Chị em sẽ thực hành ở đó sự quên mình trọn vẹn. Thí

dụ, nếu mình **kể cho chị nào nghe một câu chuyện** mà mình khoái lắm, nhưng chị ấy chưa chi đã ngắt lời mình mà nói sang chuyện khác; mình cũng cứ chăm chú nghe, mặc dầu câu chuyện phải nghe ấy chẳng lý thú gì. Lại cũng đừng nói tiếp câu chuyện mình phải bỏ dở dang khi nấy.

Thực hành như thế, chời xong, chị em sẽ cảm thấy lòng khoan khoái thư thái, chị em sẽ cảm thấy chớm nở trong mình một sinh lực mới để thực hành và tiến tới hơn trên đường trọn lành. Và lý do chỉ là vì chị em đã **chẳng làm thoả lòng mình, một chi làm thoả lòng người khác.** Nếu ai cũng hiểu biết rõ rệt cái thắng lợi bởi **hy sinh lòng tự ái...**

- Chị hiểu biết điều ấy, chắc Chị đã thực hành hằng ngày ?

- Vâng, em quên em. Em hằng cố gắng không tìm mình khi nào hết.

2- Nhiều bậc trên nhà Cha Cả

Khi thảo luận cùng chị Thánh về tinh thần hãm mình của các thánh, chị Thánh đã phát biểu ý kiến rằng :

- May quá, Chúa đã tỏ cho chúng ta biết trước *trên nhà*

Cha Cả có nhiều bậc... nếu không thế, hẳn là Chúa đã nói rồi.

Phải, nếu tất cả các linh hồn được gọi vào đường trọn lành để về quê Thiên đàng, đều phải thực hành sự hãm mình phạt xác nặng nề, chắc Chúa đã bảo, và chúng ta cũng đã rất vui lòng chịu đựng. Nhưng Chúa đã tuyên bố có nhiều bậc trên Nhà Cha Cả : nếu có bậc cho các linh hồn cao cả, cho các thánh ẩn tu trên rừng, cho các đấng hãm mình phạt xác cả đời, thì **cũng phải có bậc cho các nhi đồng.** Bậc đó là bậc dành riêng cho chúng ta đây, **nếu chúng ta biết tận tình tận nghĩa yêu mến Chúa, kính mến Cha Cả và yêu dấu Chúa. Thánh Linh.**

Xưa khi còn ở ngoài thế gian, mỗi khi thức dậy ban sáng, em thường đem trí nghĩ đến những điều sẽ xảy ra trong ngày hoặc may mắn hoặc rủi ro ; nếu thấy trước những chán nản, em thức dậy rất buồn. **Nhưng nay khác hẳn, có nghĩ đến những vất vả, những đau thương đang chờ mình, em cũng thức dậy vui vẻ và hăng hái, dường như thấy trước không có gì khó để mình chứng tình yêu Chúa Giêsu, và ích lợi cho đàn em nhỏ mà em phải săn sóc. Đoạn em hôn tượng Chuộc tội rồi đặt trên gối, lấy áo mặc và than thở cùng Chúa :**

"Lạy Chúa Giêsu, Chúa đã làm việc đủ rồi, Chúa đã khóc đủ rồi, làm việc và khóc ròng rã 33 năm trường ! Bây giờ xin Chúa nghỉ ngơi ...đến lượt con đi giao chiến, đến lượt con đi vác thánh giá..."

Lâu nay em vẫn nhìn nhận những ngày Chúa thử thách em

nhiều, là những ngày vui mừng trọng thể của đời em.

Lần kia thấy tôi buồn vì ít can đảm, Trinh Nữ đã bảo tôi rằng :

- Chị phàn nàn các điều đáng lẽ là căn nguyên hạnh phúc của chị sao? Công của chị đâu, nếu chị chỉ chiến đấu một khi chị cảm thấy lòng can đảm ? Không can đảm thì cũng chẳng sao, nếu chị cứ hành động như có can đảm. **Nếu chị cảm thấy mình rất ngại ngùng để cúi nhặt một mồi chỉ, mà chị vẫn cứ cúi nhặt vì lòng mến Chúa, chị lập được công trọng hơn là đã làm chu đáo một việc cao cả hơn nhiều trong lúc lòng phấn khởi.** Thay vì buồn tẻ, chị hãy hân hoan vì lẽ mình yếu đuối mà được Chúa sở cậy công việc hộ giúp Người cứu các linh hồn.

3- Tại sao như thế được?

Tôi rất lo sợ lý đoán công thẳng Chúa Trời đất, và dù chị Thánh đã hết lời phân giải để tôi an lòng, tôi cũng vẫn còn lo sợ lắm. Vậy lần kia, tôi đã hỏi vặn chị Thánh thế này :

- Ta thường được nghe nhắc đi nhắc lại rằng, Đức Chúa Trời nhìn thấy bọn nhơ trong các thiên thần Người, thế mà Chị lại muốn em không lo sợ làm sao được ?

Chị Thánh đáp :

- Một cách duy nhất cưỡng bách Chúa đừng phán xét ta điều gì hết : là ra mắt Chúa với hai bàn tay trắng.

- Thế nào lại như thế được ?

- Rất giản dị, chị đừng giữ giữ cái gì cả, có của gì đem cho hết đi. Phần em, giá mà Chúa cho em sống đến 80 tuổi, em vẫn cứ nghèo như bây giờ, em không biết tận tiện, có cái gì em liền chi phí ngay để mua chuộc các linh hồn.

Nếu em cứ gượng đợi mãi đến giờ chết, mới đưa ra mấy đồng xu nhỏ của em để xin Chúa định giá cho, thì có mà chết.

Chúa sẽ khám phá ra nhiều gì ghét ở mấy đồng tiền ấy, và chắc chắn em sẽ bị đem vào lọc lại trong Luyện ngục.

Nào ta đã chẳng nghe nhiều vị thánh cả đến tòa chung thẩm với hai tay đầy công trạng, mà thường khi lại phải tống giam trong Luyện ngục, bởi vì trước nhan Chúa, tất cả những phán đoán của loài người đều hoen nhò và thừa thiếu.

- Nhưng, tôi thưa lại chị Thánh, nếu Chúa không phán xét những việc lành ta làm, thì ít là Chúa sẽ phán xét các việc dữ, lúc ấy sao ?

- Chị nói chi vậy ! chúa chúng ta là Công lý, nếu đã không phán xét việc lành của ta, cũng chẳng phán xét việc dữ của ta đâu.

Với những linh hồn đã hy sinh làm của lễ Tình yêu Chúa, hình như

không phải phán xét gì thì phải ; mà hơn nữa, Chúa lại còn trọng thưởng các linh hồn ấy là khác. Trọng thưởng cái tình yêu Chúa nhận thấy nóng này trong những linh hồn ấy, bằng những nguồn vui sướng hân hoan vô cùng vô tận.

- Để được hưởng đặc ân ấy, Chị nghĩ đọc kinh dâng mình mà Chị đã soạn đó có đủ chẳng

- *Ôi lời lẽ mà thôi thì có bao giờ đủ được!... Để được thực là của lễ tình yêu Chúa, phải hiến toàn thân trọn vẹn.* Người ta chỉ được tiêu hao vì Tình theo mục người ta hiến thân cho Tình.

4- Chữa mình làm chi?

- Khi bị quả trách, em muốn phải quả trách đích đáng hơn là bị quả trách oan uổng.

Chị Thánh trả lời :

- Phần em, em lại muốn được cáo gian ngoa, được quả trách oan uổng hơn, bởi vì em chẳng có gì để được quả trách, và với lòng vui vẻ, em dâng Chúa sự đó, rồi hạ mình khiêm nhường với ý nghĩ : em rất có thể làm điều lỗi như người ta vu cáo cho đó.

Chị càng tiến tới bao nhiêu, chị càng bớt phải chiến đấu bấy nhiêu, hay nói đúng hơn, chị càng chiến thắng dễ dàng, bởi vì chị đã biết nhìn cái góc tốt hơn của muôn sự. Lúc ấy, tâm hồn chị sẽ vượt trên muôn sự vật. Như em bây giờ, ai muốn nói làm sao em cũng vẫn dừng dừng hết sức, bởi vì em đã hiểu cái giá trị rất mong manh của dư luận, của xét đoán loài người.

Khi ta không được hiểu và bị xét đoán thiên lệch, ta bào chữa làm cái gì? Cứ để mặc, đừng nói chi ; còn gì êm đẹp bằng để người ta xét đoán mình thế nào thì thế ! Trong Phúc âm không thấy nói bà Maria Mađalena đã phân trần gì khi bị bà chị trách móc chẳng "chịu làm lưng, chỉ ngồi lì dưới chân" Chúa Giêsu. Bà thánh không nói chị Martha này, nếu chị hiểu được hạnh phúc tôi đang hưởng , nếu chị nghe được những lời tôi đang nghe, chị cũng sẽ bỏ mọi công việc để đến ngồi đây với tôi cùng chia vui và cùng an nghỉ.

Không người không nói thế, người đã lấy sự im lặng làm quý hóa hơn kia.. A, sự im lặng hồng phúc đã làm cho bao linh hồn cảm khoái và thư thái lạ lùng !...

5- Người nhẵn nại có giá trị hơn người hùng mạnh

Nếu tôi phải sống thêm nữa, việc coi nhà liệt sẽ là việc tôi ưa

thích nhất. Tôi không dám ra mặt xin đâu ; nhưng nếu tôi được nhận công tác đó trực tiếp bởi đức vâng lời, tôi sẽ coi mình như được biệt đãi lắm. Hình như tôi sẽ làm việc ấy với lòng rất quý mến và tâm niệm lời Chúa đã phán : *Khi Ta bệnh hoạn, các người đã đến thăm Ta* (Mt 25,36). Tiếng chuông gọi ở nhà liệt phải là nhạc điệu du dương từ trời vang xuống. **Phải đi sát bên cửa sổ người bệnh, để người bệnh gọi mình được dễ dàng và được giúp đỡ ngay.**

Nào ta chẳng phải coi mình như tôi tớ, mà mọi người có quyền sai khiến sao ? Nếu chị được xem thấy muôn Thiên thần ở trên trời nhìn chị giao đấu dưới chiến trường ! Các Thiên thần chỉ đợi giờ kết liễu là đem hoa xuống tung, và trao mũ triều thiên cho chị đội. Chị đã biết, chúng ta vẫn nuôi tham vọng được làm thánh tử đạo nhỏ, chúng ta phải chiến đấu cho tới khi chiếm được ngành vạn tuế.

Chúa tốt lành chẳng coi thường những trận giao chiến không được biết đến, nhưng nhiều công phúc này đâu ; *người nhàn nại có giá trị hơn người hùng mạnh, và kẻ thắng được mình cao giá hơn người chiếm được thành* (Châm ngôn 16,32).

Ở xa xa, sẽ có nhiều linh hồn trở lại cùng Chúa **vì những việc bác ái chúng ta làm trong tăm tối**. Sẽ có nhiều đáng thừa sai cảm thấy mình được úy lạo, được bố thí nhiều của cải. Và nhờ đó chúng ta thiết lập được nhiều cơ sở thiêng liêng chắc chắn, nhiều đền đài nguy nga để Chúa Giêsu Thánh Thể ngự trị.

Khi suy ngẫm nội tình Gia đình Nazareth, cái điều bổ ích cho tôi chính là đời sống rất tầm thường và giản dị của Thánh gia.

Đức Mẹ Đồng Trinh và thánh Giuse, còn lạ gì Chúa Giêsu là Đức Chúa Trời thật, nhưng tuy thế, cũng còn nhiều mầu nhiệm cao cả mà Đức Mẹ và thánh Giuse không hiểu, nên đã sống như ta bằng đức tin. Có lẽ chưa lần nào các chị để ý tới lời Phúc Âm này chẳng: *Đức Mẹ và thánh Giuse không hiểu điều Chúa nói cùng mình* (Lc 2,50) và lời sâu nhiệm này nữa : *Cha mẹ Người ngạc nhiên về những điều người ta nói về Người* (Lc 2,33)

Ai chẳng tin rằng Đức Mẹ và thánh Giuse đã nghe biết thêm nhiều sự, vì chưng ngạc nhiên và lạ lùng là nguyên do bởi sự mới mẻ.

6- Điềm tốt trong muôn sự

Nhiều người có tính quá bao quát, đến nỗi làm cho mình quá long đong, vất vả ; như tôi thì lại khác hẳn : tôi hằng nhìn nhận góc

tốt của sự vật. Nếu một khi sự khó là toàn diện, sự tối tăm là tất cả tôi lại nhìn nhận là họa hiem, và lấy đó làm lẽ để vui lòng.

Bao giờ sự Chúa ban cho tôi cũng làm tôi vui mừng lắm, có những sự tôi xem như không tốt không đẹp bằng những sự của các chị em khác.

Tôi vẫn định ninh cái điều không thể có này : Nếu chính Chúa cũng không xem thấy những việc lành tôi làm, tôi cũng không có chút phần muợn nào hết. Tôi yêu mến Chúa đến chỗ khao khát làm vui lòng Chúa mà chẳng cần phải Chúa biết tôi làm. Biết và thấy thì ra như Chúa lại phải bố buộc ân thưởng tôi... A, chẳng đời nào tôi lại muốn Chúa phải phiền phức thế !

Ở phòng bệnh, một lần chúng tôi còn đang đứng đợi Người cảm ơn chịu lễ, để vào thăm và xin Người bảo ban ít lời. Bắt đầu, Người hơi buồn, và đã nhẹ nhàng trách chúng tôi vài lời, rồi cho chúng tôi được tự nhiên ngay, và nói:

- Em vừa nghĩ rằng, em chẳng nên ước ao được nghỉ ngơi nhiều hơn Chúa. Chúa, sau khi đã giảng dạy rất nhiều, có lánh lên rừng thì dân chúng cũng đã theo ngay và đã làm Chúa mất hết yên lặng. Chị em muốn lui tới cùng em, xin cứ việc tự do. Em sắp phải qua đời nhưng tay vẫn không rời khí giới, *miệng vẫn ngậm thanh gươm thần, là Lời Chúa.*

- Xin chị cho chúng em biết, để chỉ dẫn đường thiêng liêng, chúng em phải làm thế nào ?

- Với tất cả lòng đơn sơ, các chị đừng quá chú ý vào sự giúp đáp rất có thể thiếu sót lúc đầu. Chẳng mấy chốc, các chị sẽ tự nhiên đồng ý mà đồng thanh cùng Bạn tình trong Ca đề nhất rằng :

"Bọn lính gác đã lấy áo ngoài của tôi, chúng đã làm tôi bị thương tích. Nếu đã vượt qua được bớt gác, hẳn là tôi đã gặp thấy Đấng tôi yêu dấu".

Nếu các chị hỏi han một cách từ từ bình thản, và đừng có tỏ vẻ quá xoắn xuýt Đấng yêu dấu, những lính gác sẽ bảo ngay.

Nhưng thường tình, các chị chỉ gặp được Chúa Giêsu sau khi đã thông qua mọi loài mọi vật. Riêng phần em, cũng đã nhiều phen em lặp đi lặp lại đoạn thơ này trong Ca Thiêng liêng :

*Từ nay những người đưa tin,
Đừng sai đến nữa, ta xin với mình,
Mấy điều ta vẫn định ninh,
Họ nào biết nói hết tình cho đâu.*

....

*Chẳng trừ ai, những người bầu bạn,
Đã cùng ta kể kể suốt đêm ngày.*

Nhan sắc mình diễm lệ, ta mê say...

Đã làm ta ngây ngất...

Và sau hết, lần kia chị Thánh đã nói :

- Nếu tôi là người có của, tôi không thể nhìn một người đói khát mà chẳng cho ăn cho uống. Tôi thực hành điều ấy trong đời sống thiêng liêng, tùy kiếm được nhiều ít, tôi đem phân phát ngay cho những linh hồn đang sắp vong thân khốn nạn đời đời. Hành động như thế, thật không còn lúc nào nói được là tôi hành động cho mình tôi.

7- Hân hoan ra về Thiên đàng

Tôi đã nói cùng chị Thánh rằng nhiều Thiên thần rất đẹp đẽ vận áo trắng tinh, dung nhan hoan hỉ, sẽ xuống rước linh hồn Người lên hưởng phúc Thiên đàng. Chị Thánh trả lời :

- Tất cả những hình dung bày vẽ ấy chẳng phần khởi em chút nào ; em chỉ có thể sống bằng chân lý. Đức Chúa Trời và Thiên thần là tính thiêng liêng, chẳng ai có thể nhìn thấy bằng mắt xác thịt. **Em không khi nào ước ao được Ơn khác thường.** Em muốn rón chờ phúc hưởng Chúa nhả tiền trên thiên quốc thôi.

- Em đã xin Chúa thương ban cho em một chiêm bao gì, để an ủi em về sự sẽ phải vĩnh biệt chị.

- Như em, không khi nào em lại làm thế ! Xin an ủi... Chị đã biết em đấy, em thì em xin thế này này :

*Lạy Chúa, Chúa đừng e ngại con sẽ làm Chúa mất nghỉ yên, **con xin bình tĩnh chờ đợi cho tới ngày về quê thật Thiên đàng.***

Phụng sự Chúa trong tâm tối, trong tâm khổ, dịu dàng đường nào ! Sống bằng đức Tin, ta chỉ có thể sống bằng đức Tin ở đời này thôi. Em rất hân hoan ra về Thiên đàng ; nhưng khi nghĩ tới lời Chúa đã phán :

Chẳng bao lâu nữa, Cha sẽ đến và đem phần thưởng cho ai nấy, tày công phúc mình sẽ lập.

Em định ninh rằng, với em, Chúa sẽ phải lúng túng lắm, bởi vì em chẳng có công phúc nào hết... **Chắc là Chúa sẽ thưởng em bằng công nghiệp của Chúa.**

- Nhất định, một là Chị không phải vào Luyện ngục giây phút nào, hai là chẳng ai được về Thiên đàng ngay.

- Em không áy náy gì điều ấy hết ; **em sẽ luôn luôn bằng lòng nhận án Đức Chúa Trời ra. Nếu phải xuống Luyện ngục em sẽ dạo chơi giữa biển lửa ấy như ba thánh Trẻ xưa đã dạo chơi trong lò lửa mà miệng cứ tươi cười hát ca tình yêu.**

Chương 4

Những tâm tình tao nhã

(trg 377)

1- Khiêm nhượng là chân lý

Đề úy lạo một chị dòng chịu đựng một điều nhục nhã, Trinh Nữ Têrêsa Hải Đồng Giêsu đã nói cùng chị ấy thế này :

- Giả như em không được nhận vào tu trong Dòng Kín, hẳn là em đã vào nhà *Phụ nữ hối cải* để sống ẩn dật, sống bần cùng giữa những đàn bà thống hối. Trong trường hợp ấy, hạnh phúc của em là được sống cách ấy trước mắt mọi người. Em sẽ trở nên tông đồ các người đồng cư với em, em sẽ trò chuyện cùng họ những điều em chiêm nghiệm về lòng Thương xót hải hà của Chúa...

- Nhưng Chị có thể giấu cha giải tội lòng thanh sạch của Chị thế nào được?

- Em sẽ trình cha giải tội rằng, khi ở ngoài đời, em đã xưng tội chung một lần tất cả rồi, và cha giải tội đã cấm em còn xưng lại nữa.

- Chán quá sức... khi em nghĩ còn bao điều mà em phải cố gắng cho được...

- Đúng hơn, chị hãy nói, còn bao nhiêu điều mà chị phải cố gắng cho mất đi. Chính Chúa Giêsu - Đấng phụ trách việc làm mãn nguyện lòng ước ao của chị - sẽ tùy theo lòng cố gắng đó mà hành động giúp chị. Em nhận thấy **chị đã lầm đường, mà lầm thế thì chẳng khi nào chị tới đích được ; chị muốn trèo lên núi mà Chúa lại muốn chị phải xuống núi. Người chờ chị ở dưới thung lũng, ở đất khiêm nhượng**

Khiêm nhượng như em hiểu là chân lý. Em không hiểu mình có khiêm nhượng không ; nhưng em thấy rằng em nhìn nhận chân lý trong mọi sự.

- Nhất định Chị là thánh.

- Không, em không phải là thánh, vì chẳng khi nào em làm nổi việc các thánh làm. Em chỉ là một linh hồn được Chúa Trời ban ân đầy dẫy... bao giờ về nghỉ trên trời, chị sẽ nhận thấy lời em nói đó là thật.

- Nhưng chắc là Chị vẫn trung thành với ơn Chúa ban?

Vâng, **từ 3 tuổi, em đã chẳng khi nào từ chối Chúa điều gì.**

Tuy thế, em cũng chẳng dám tự hào điều đó, vì chị xem như mặt trời lúc chiều tà, tung ánh vàng nhuộm đẹp lá muôn cây, linh

hồn em lúc này cũng được ánh sáng Tình yêu nhuộm hồng hào tươi tắn ; nhưng nếu mặt trời Tình yêu lại giải sáng, tức khắc sẽ lại đem em trở lại đen đui và tối tăm ngay.

- Chúng em ước ao được linh hồn hồng hào tươi tắn thế, chị dạy phải làm thế nào ?

- Phải thực hành *các nhân đức nhỏ mọn*. Đó là điều đôi khi cũng khó khăn thật, nhưng chẳng khi nào Đức Chúa Trời từ chối ai ƠN MỞ ĐẦU để khuyến khích ta bắt tay vào việc. ƠN MỞ ĐẦU này, nếu linh hồn biết dùng nên, sẽ cảm thấy còn được thêm nhiều ƠN KHÁC NỮA. Xưa nay, em vẫn cảm thấy mình được khích lệ mạnh mẽ mỗi khi nhớ tới lời dân Do thái tán dương bà Judith : *Bà đã hành động với gan dạ người tráng sĩ, và bà có một trái tim cứng như gang thép (Jd 15,2)*

Vậy tiên vắn phải hành động can đảm, rồi trái tim sẽ được dũng mãnh, và bước tới thành công mau lẹ và liên tiếp.

2- Cái nhìn yêu thương

Ở nhà cơm, chẳng khi nào chị Thánh Têrêsa ngẩng mặt nhìn gì hết, đó là luật phép nhà. Tôi lấy điều luật này làm khó giữ quá, thì chị Thánh đã soạn cho tôi một kinh minh chứng rõ rệt lòng khiêm nhượng của Chị. Trong kinh, chị Thánh cầu xin cho mình một ƠN mà kỳ thực chỉ có tôi mới cần cầu xin thế thôi. Kinh ấy thế này :
Lạy Chúa Giêsu yêu dấu, hai bạn mọn Chúa từ nay quyết chí không khi nào ngẩng mặt nhìn gì ở nhà cơm nữa, đã mặc niệm và học theo gương sáng Chúa đã nêu trong đền Hêrôđê.

Lạy Đấng Mỹ lệ vô biên, sau khi bạo vương xúc phạm chế diễu, đã chẳng nhích miệng nói nửa lời, đã chẳng hoài mắt nhìn một cái ! Thật quá phải, Hêrôđê chẳng đáng được Chúa đoái nhìn, nhưng hai bạn mọn Chúa ước ao được Chúa thương nhìn lắm. Phận nữ nhi dấm van nài Chúa thương một cái nhìn yêu đương, mỗi khi biết cảm hãm con mắt chẳng ngẩng mặt lên, mà nhờ khi sơ suất cũng xin Chúa đừng từ chối hai bạn mọn cái nhìn âu yếm của Chúa. Hai chúng con xin hứa sẽ biết thành thực nhận lỗi và tự hạ ngay.

*Một lần tôi tỏ cùng chị Thánh rằng, tôi không thể tiến tới trên đường nhân đức được, có lẽ tôi ngã lòng. Chị Thánh đã khuyên tôi rằng:

- Em đã thực hành nhân đức tới nay là 14 năm, mà vẫn chưa được cảm hứng chút nào, em ước ao đau khổ mà đâu có dám nghĩ rằng tìm được vui mừng trong đau khổ, cho đến khi lòng vừa được nếm chút hân hoan ấy, thì linh hồn liền trở nên như bông huệ vừa nở liền rụng liền !

Chị hãy dâng tiến Chúa Giêsu hy sinh không hái trái bao giờ, nghĩa là trọn đời chỉ cảm thấy lòng xung khắc chịu đau khổ, xung khắc ở khiêm nhượng, xung khắc nhìn những hoa hy vọng của tâm lòng thành cứ chột, rồi rơi rụng hoài, không hoa nào kết quả được một bông. Nhưng đừng vì thế mà lo ngại và ngã lòng, Chúa Giêsu đã có cách : chỉ trong nháy mắt, trong giây phút chị *nhắm mắt lia đời*, Người sẽ làm chín tất cả những bông trái trên cây thiêng liêng trong linh hồn chị.

- Nhưng em cứ sa ngã mãi, người ta sẽ cho em là chẳng ra gì, còn Chị, Chị được mọi người nhìn nhận là nhân đức !
- Có lẽ thế thật, bởi vì em chẳng ước ao thế bao giờ... Nhưng sự người ta nhìn nhận chị thiếu nhân đức, cái đó cũng phải, và lợi cho chị nữa. **Nhìn nhận chị thế này hay thế khác, cái đó chẳng thêm bớt chi nơi chị, chẳng làm chị phải giàu nghèo hơn,** trái lại chính những người nhìn nhận như thế, lại là những người mất vui trong lòng, *bởi vì còn gì dẫu dằng hơn sự nghĩ tốt cho kẻ khác?*

Như em, em cảm thấy lòng hân hoan mỗi khi được người ta coi thường, nhất là mỗi khi em tự nhận mình hèn kém, còn những lời khen lao nịnh hót chỉ làm em bứt rứt khó chịu.

- Chúa yêu quý Chị lắm, nên đã ủy nhiệm Chị dẫn dắt các linh hồn.

- Nhiệm vụ chẳng cho em được hơn chút gì, và thực sự trước nhan Chúa, em thế nào vẫn nguyên thế ấy. Chẳng vì muốn em làm trung gian giữa Chúa với chị em, mà Chúa yêu dấu em hơn đâu ; nói cách khác cho phải hơn, em chỉ là tôi tớ của chị em trong Nhà.

Chính vì chị em chứ chẳng vì em mà Chúa đã cho em cách ăn ở đối đãi mềm mại, coi như là người có nhân đức như chị em thường nhìn nhận cho thế.

Em hay ví mình như cái bát bún, được Chúa trộn vào đầy các món ăn ngon. Đàn mèo con xúm đến ăn tùy thích. Thỉnh thoảng mèo cũng tranh nhau ăn phần hơn, lúc ấy chắc chắn là Chúa HÀi đồng Giêsu đứng xem, và vui sướng tùm tùm : *Cha hài lòng xem chúng con ăn bát bún này của cha, nhưng chúng con phải ý tứ, đừng làm vỡ !...*

Nói thực ra, thì chẳng làm gì có nguy hiểm đến vỡ bát kiểu được, bởi vì bát để ở dưới đất mà. Nhưng như các Mẹ Bề trên thì khác : các Mẹ được đặt trên bàn chững chạc, đấy có lẽ mới là nguy hiểm

thật và nguy hiểm nhiều, vì *danh vọng vẫn là điều nguy hiểm*.

Chao ôi, thường ngày những người quyền sang chức trọng phải dùng của độc, nghĩa là phải luôn luôn nghe lời nịnh hót. Thật là ghê sợ.
Phải là một linh hồn đã thoát ly chính mình mới không cảm thấy điều ghê sợ đó !

3- Phương pháp thánh hóa bữa ăn

Người ta hỏi chị Thánh về phương pháp thánh hoá bữa ăn,
chị Thánh nói :

Tại phòng ăn, chúng ta chỉ có một việc phải làm : *làm trọn cái việc thô sơ ấy với những tư tưởng cao quý*.

Thường ở phòng ăn, em cảm thấy lòng nảy nở nhiều tâm tình rất dịu dàng.
Như đôi khi em đã phải miễn cưỡng ngừng tay với ý nghĩ : giá như Chúa Giêsu ở địa vị em, trước những món ăn dọn trên bàn, hẳn là Chúa cũng cảm thấy gấp ăn... Rất có lẽ rằng, khi còn tại thế, Chúa cũng đã dùng những món ăn tương tự như thế. Chúa đã ăn trái, ăn bánh, ăn tôm cá v.v... Những tâm tưởng thơ ngây của em thường là thế này :

Em hình dung mình ở Nazareth trong nhà Thánh Gia.

Nếu bữa ăn người ta dọn cho em chẳng hạn rau sống, cá lạnh, rượu hay thức có chất mạnh, những món ấy em sẽ gấp tiếp Thánh Giuse.

Còn Đức Mẹ Đồng Trinh, em tiếp Người những món ăn nóng, những trái thật chín, v.v...

Và những món ngày lễ trọng, nhất là xúp, cơm, kẹo, em sẽ tiếp đãi Chúa Giêsu tất cả.

Nhưng khi người ta dọn bữa ăn "dưa muối", em sẽ vui vẻ bảo mình:
"Cô tiểu thư ạ, hôm nay phần cô cả cỗ đấy!

*Têrêsa hãm mình ...

Dưới nhiều hình thức nhả nhận, Trinh Nữ Têrêsa đã giấu chúng tôi lòng hy sinh cao quý ấy. Chẳng hạn, một ngày kia Mẹ Bề trên lệnh dọn cho chị Têrêsa một món ăn hơi kha khá, tôi đã bắt gặp Trinh Nữ **pha cay đắng vào món ăn ấy**, và lần khác nữa, tôi thấy Trinh nữ cứ **từ từ uống chén thuốc rất đắng**. Tôi đã kêu : *ó trời, Chị uống nhanh một hơi cho hết đi chứ?*

- A, không, lẽ nào em chẳng lợi dụng những dịp nhỏ mọn này để hãm mình một chút sao? Việc to tát thì em đã không được phép làm rồi...

Trong hồi Trinh Nữ còn ở nhà Tập, lần kia, một chị khoác lại cho Người chiếc áo Dòng, đã lỡ tay mà không biết, **đâm cả cái ghim to qua vai Trinh nữ**, mà Trinh nữ cứ vui vẻ chịu đựng sự

đau đớn ấy nhiều giờ.

Trường hợp khác, tôi đã được chứng kiến sự hãm mình bề trong của Têrêsa. Tôi nhận được một thư rất hay, nhận được lúc giờ chơi mà Người vắng mặt. Đến chiều, Người tỏ ý muốn đọc thư, tôi đã trao ngay cho Người. Một lát sau, Người trả lại, tôi có hỏi Người ý kiến về một điều mà tôi chắc Người đã hài lòng lắm. Người đã lúng túng và sau cùng trả lời:

- Chúa không muốn em đọc thư để bù lại một lần kia em đã quá rộn rã vì tò mò...em chưa đọc thư.

4- Lời vàng tiếng ngọc

Lần kia đang khi bị cám dỗ và phải cầm cự riết, tôi đã được chị Thánh úy loan những lời vàng ngọc này :

- Em chỉ có thể bị rầu rĩ, bị thử thách bởi những người lành thánh thôi, vì chung các chị em đều là những người vừa lòng vừa ý Chúa cả. Phải rầu rĩ vì những người tội lỗi, thì bớt cay cực hơn là phải rầu rĩ vì những người lành thánh ; nhưng vì lòng trắc ẩn đối với người tội lỗi, lạy Chúa, tôi nài xin Chúa cho tôi được rầu rĩ vì kẻ lành thánh sống chung quanh tôi, để những người tội lỗi kia được cải thiện. Tôi lại nài xin Chúa đừng để dầu khen ngợi rất hợp tính tình tự nhiên làm yếu điệu đầu óc tôi, nghĩa là tâm trí tôi, mà làm tôi tin mình có nhân có đức. Điều ấy tôi đã phải thực hành mãi mới được.

Lạy Chúa Giêsu, Danh Chúa là như dầu đổ tung tóe ra (Diệu ca 1,2) trong mùi dầu thơm tho ấy, tôi ước ao được tắm cả người tôi ở một nơi xa vắng những nhìn ngó của phàm trần.

Muốn thuyết phục chị em công nhận mình là không phải, dù khi điều đó đã quá hiển nhiên, cũng không phải là một tranh luận đẹp đẽ gì, chỉ vì chúng ta không phải là người phụ trách hạnh kiểm chị em. Chúng ta không nên có thái độ như những quan tòa phân xử, mà chỉ nên ở như những Thiên thần hòa bình.

*Làm việc và kết hợp

Đã có lần chị Thánh nói cùng chúng tôi rằng :

- Các chị mãi miết vào việc làm quá, các chị bận khoả đến các vật dụng quá, dường như là chỉ có các chị phải chịu hết trách nhiệm. Giây phút này, ở các nhà Kín khác đang xảy ra những chuyện gì các chị em Dòng chật vật lắm hay được thư thả, có lẽ các chị chẳng nghĩ tới. Việc ta làm phần xác có làm ngăn trở sự suy gẫm của linh hồn ta chăng ? Nay các chị ạ, cả đến những việc bản thân ta, ta cũng phải dứt lòng ra, chỉ dùng vào đó một cách có ý thức thì

giờ đã ấn định thôi.

Em đọc sách, thấy chép lại rằng, xưa dân Do thái xây thành Jérusalem, *một tay cầm bay để xây, còn tay kia cầm gươm để kháng chiến* (Esdra II,4,17).

Đây chính là gương mẫu mà ta phải bắt chước : **chỉ nên làm việc tay này, còn tay kia phải phòng ngừa lòng mình cho khỏi lo tới những điều ngăn trở kết hợp với Chúa.**

***Thương tiếc cây cảnh bị chặt. Không phải việc mình, có lo vậy không?**

Chị Thánh kể thêm rằng, hôm Chúa nhật, em vui vẻ dạo chơi một mình bên phía hàng cây giẻ. Kỳ ấy là tiết xuân, em thích ngắm cảnh mỹ lệ trời đất.

Trời ! thất vọng quá, người ta đã tıra trụi hết các ngành những cây giẻ đẹp kia đi rồi. Các ngành đã nảy mầm xanh mơn mớn, đều bị chặt vạt lẫn lộn ngổn ngang cả dưới đất !

Đứng mà nhìn cảnh tàn phá ấy với ý nghĩ : phải đợi ba năm cũng chưa chắc cây đã nảy được ngành, sinh được ngọn như trước chưa... Lòng em đã se lại. Nhưng giây phút ưu tư ấy cũng chẳng lâu. **Em đã nghĩ lại rằng giá em ở nhà Dòng nào khác, mà người ta có chặt, chém tất cả các cây và cảnh của nhà Kín Lisieux thì mình có làm sao?** Em không thích mình phải buồn rầu vì những chuyện chẳng đâu vào đâu ấy nữa ; Bạn thánh đã là tất cả hoài bão, tất cả nguyện vọng của em rồi... Em muốn luôn luôn dạo chơi trong vườn cây tình nghĩa Chúa, nơi đó, thật chẳng ai còn thể mó máy hay chặt chém gì được.

Một chị nhà Tập đã xin mấy chị giúp giữ cái chăn và nhận kỷ lưỡng rằng, chăn đã lão lắm xin nhè nhẹ tay cho kéo...

Chị Thánh đã bảo chị ấy rằng :

- Giá không phải nhiệm vụ chị phải vá những chăn rách, chị sẽ ân cần thế nào? Chị có ý tứ dường ấy chẳng, và đâu có yêu cầu kỷ lưỡng thế, có lẽ cũng chỉ nói cho qua chuyện thôi. Bởi vậy trong hết mọi trường hợp hành động, ta đừng để bóng dáng tư ki nào lẫn vào bao giờ.

Trông thấy chị phải nhọc mệt quá, tôi nói cùng chị Têrêsa rằng em không thích xem ai phải khổ khi nào hết, nhất là những người lành thánh. Chị Thánh trả lời :

- A, em không đồng ý với chị điều đó ! Người lành thánh chịu đau khổ không làm em cảm thương bao giờ. Em biết họ có sức chịu đựng đau khổ lắm, và chịu như thế, họ làm vinh danh Chúa nhiều ; nhưng những người không lành thánh không biết lợi dụng đau khổ mình phải chịu, em rất thương những người ấy. Những

người ấy làm chạnh lòng cảm thương của em rất nhiều khiến em phải hết sức hoạt động để an ủi và nâng đỡ họ.

5- Lợi dụng cái dở thành cái hay

Thấy tôi buồn bã lắm vì rất hay lo ra trong khi đọc kinh nguyện gần, chị Thánh bảo :

- Em cũng như chị, mà có lẽ còn quá hơn chị ; nhưng một khi biết mình chia trí, em liền cầu nguyện cho những người mà em chia trí đến. Và như thế, những người đó được lợi nhiều bởi sự em chia trí. Em tiếp nhận mọi sự vì lòng kính mến Chúa, dù là những tư tưởng quá vắn vơ đông dài đưa tới trí khôn.

*Người ta xin tôi một cái ghim tôi vẫn dùng vừa ý lắm tôi đã cho với lòng tiếc xót. Chị Têrêsa bảo tôi thế này :

- Gõm chị giàu có lắm, chị không thể sung sướng được !

*Chị Thánh phải phụ trách việc trang hoàng tượng Chúa Hải Đông. Người biết có một Mẹ không ưa được mùi hoa thơm, nên không bao giờ Người bày hoa thơm dù một hoa má tía, đó là một hy sinh không phải là nhỏ đối với tính tình Người. Một hôm Người vừa bày một bông hoa giả rất đẹp ở dưới chân tượng, Mẹ không ưa được mùi hoa thơm liền gọi ngay Người. Chị Thánh đoán là Mẹ có ý bảo mình cất bông hoa ấy đi. Không muốn Mẹ phải mắc cỡ, Người đã cầm bông hoa ấy trong tay và đề phòng mọi nghi ngờ, Người nói ngay rằng :

- Thừa Mẹ, người ta khéo bắt chước tự nhiên quá. Hôm nay ai nhìn bông hoa này mà chẳng cho là hoa thật, vừa mới hái ở vườn về.

*Lần kia chị Thánh nói rằng :

- Có những giây phút người ta thấy khó chịu trong mình lắm đến nỗi như muốn thoát ly khỏi mình. Những lúc ấy, Chúa không bắt ta phải ở lý một chỗ, mà thường thường Chúa lại dùng sự khó chịu đó để ta lãng đi nơi khác.

Tôi không thấy cách giải phiền nào khác tốt hơn là đi viếng Chúa, đi viếng Đức Mẹ, đi làm việc bác ái.

***Ơn đại xá chính và đồng thời là ơn mà mọi người có thể nhận lãnh không cần những điều kiện thường lệ, chính là Ơn đại xá của đức Bác ái che đậy muôn vàn tội lỗi** (Châm ngôn 10,12).

*Chị thánh nói: Trong Phụng vụ giờ kinh, có một lời thơ của Thánh vịnh mà ngày nào đọc tới, tôi cũng phải đọc miễn cưỡng. Lời

thơ ấy thế này : Tôi đã nghiêng lòng tôi để tuân giữ giới răn Chúa, vì tôi trông mong phần thưởng (Tv 68,112).

Bao giờ trong lòng, tôi cũng lập nhanh lại rằng :

Lạy Chúa, Chúa biết rõ rằng, con phụng sự Chúa chẳng phải

vì phần thưởng, một vì kính mến Chúa và muốn cứu rỗi các linh hồn.

*Chỉ khi nào ở trên trời, chúng ta mới thấy được chân lý tuyệt đối trong mọi sự. Còn ở thế gian này, dù. trong Kinh Thánh, cũng thấy có chỗ tối chỗ mờ. Tôi rất khó chịu thấy các Bản dịch khác nhau. Nếu được làm linh mục, tôi quyết học tiếng Do thái để có thể đọc chính văn Chúa đã đoái thương dùng trong tiếng nói nhân loại

6- Áp dụng khoa thôi miên

*Lần kia, tôi đã nói cùng chị Thánh về những hiện tượng kỳ dị của khoa thôi miên đối với những người bằng lòng để nhà thôi miên điều khiển ý chí của mình. Câu chuyện tí mỉ ấy đã làm chị Thánh để ý lắm. Đến sáng hôm sau Người bảo tôi rằng :

- Câu chuyện chị nói chiều qua bổ ích cho em lắm: Em rất ước ao được Chúa thôi miên em... Sáng nay vừa thức dậy, em đã nghĩ ngay tới điều ấy, và với cả một lòng tha thiết dịu dàng, em đã dâng trọn ý chí em cho Chúa. Em xin Chúa sử dụng tất cả tài năng trong người em, để mọi hoạt động của em chẳng còn là nhân loại hay là cá nhân em nữa, một là hành động Thiên Chúa, được soi sáng và điều khiển bởi Chúa Thánh Linh.

*Trước ngày tôi khẩn, tôi đã được một ơn bởi lời chị Thánh cầu nguyện. Câu chuyện thế này :

Ngày ấy, chúng tôi đã giặt suốt ngày, và như riêng tôi, lần ấy quá mệt đừ người, trong lòng lại phải nhiều điều phiền.

Đến chiều, trước giờ Kinh, tôi đã muốn than thở cùng chị Thánh ít lời cho đỡ phiền, nhưng chị Thánh bảo đến giờ Kinh rồi, Người không còn giờ để an ủi tôi nữa ; hơn nữa, Người cảm thấy rằng có an ủi tôi lúc này cũng bằng thừa : Đức Chúa Trời muốn một mình tôi chịu khó lúc này.

Với một tâm trạng chán nản hầu như ngã lòng về ơn kêu gọi, tôi theo Người đi dọc kinh và cứ băn khoăn rằng mình không đủ sức làm chị Dòng Kín, luật phép Dòng khó giữ quá. Tôi đã quì đến mấy phút để cầm cự và chịu đựng nỗi khổ tâm ấy, và chưa kịp. cầu xin gì thì bỗng nhiên đã cảm thấy trong tâm hồn một chuyển biến khác thường. Tôi như không còn nhận biết tình thế nào nữa. Tôi nhìn thấy Ôn kêu gọi đẹp đẽ lắm, đáng yêu lắm, đau khổ mỹ miều lạ, giá trị vô song... Tất cả những hy sinh hãm mình phạt xác, tất cả những

nặng nhọc của đời tu trong Dòng, tôi lấy làm quý hóa và ưa thích hơn bội phần những vui thú trần tục, và sau cùng từ nhà nguyện bước ra, tôi cảm thấy mình đã thay đổi hẳn.

Hôm sau tôi đã kể cho chị Thánh nghe cái trạng thái tâm tình biến đổi ấy. Chị Thánh tỏ vẻ rất cảm động làm tôi ngạc nhiên lắm, tôi đã hỏi xoắn xít ngay thì Người nói :

- **Ôi Chúa tốt lành dường nào ! Chiều qua chị làm em cảm cảnh quá. Lúc vào đọc kinh, em đã cầu xin cách riêng cho chị, em nài xin Chúa an ủi chị, thay đổi tâm trạng chị, và cho chị biết giá trị cao quý của đau khổ: Chúa đã nhận lời chúng ta cầu xin đấy !**

*Lần khác, tôi đưa chị Thánh xem tấm hình bà thánh Jeanne d' Arc khi ngồi tù được nghe tiếng lòng an ủi, chị Thánh nói :

- Em cũng đang được tiếng lòng an ủi em. Từ trên trời các thánh phần khởi em, các thánh bảo em rằng, bao lâu em còn tù rạc thế gian, em không thể hoàn thành thiên chức em được ; nhưng sau khi đã về Thiên đàng, lúc ấy mới là thời buổi thư lượm những thắng lợi của em.

*- Trên Thiên đàng Chị sẽ được liệt vào hàng các Thiên thần Seraphim -Sốt mến!

- Nếu mà được như chị chúc cho đó, em sẽ không đồng ý với các Thiên thần về sự xòe cánh che mặt vì không dám nhìn ngắm Chúa Trời (Is 6,2), nhưng trái lại, em sẽ mở mắt cho thật to, quyết sẽ chẳng khi nào có cử chỉ xòe cánh ấy.

***- Trên Thiên đàng Đức Chúa Trời sẽ làm trọn ý em, vì ở dưới đất em đã chẳng làm theo ý em bao giờ.**

*- Khi chị đã lên Thiên đàng, chúng em phải cầu xin Chị thế nào? Người trả lời cách khiêm nhượng lắm :

- **Các chị cứ gọi em là Têrêsa nhỏ thôi.**

Carthage 10 dec 2008-----

(Coi phần phụ trương 54 thư tâm sự rất hay của Chị Thánh kính gửi các chị và 2 Anh Thừa sai)

Đọc thêm:

Đường thơ ầu thiêng liêng của Thánh Têrêsa Hải Đồng Giêsu

NHẬP ĐỀ

Lễ an táng chị Têrêsa Hải Đồng Giêsu một chị dòng kín trẻ tuổi từ già cõi đời vừa chẵn 24 xuân xanh, được cử hành tại nghĩa trang thành phố Lisieus ngày 4/10/1897. Đó là một đám táng rất đơn sơ lẽo tèo vài vị giáo sĩ, một nhóm bà con bạn hữu và mấy chị dòng kín bậc hai, tất cả chỉ có thể. Cuộc sống của chị đơn sơ tầm thường quá, tới nỗi có chị đã nói: “Không biết mai đây Têrêsa có chết, chúng ta sẽ viết tiểu sử giới thiệu ra sao đây”. Con đường nên thánh của chị giản dị quá, nụ cười của chị hồn nhiên quá, lời nói của chị tình cảm quá, tới nỗi khi cuốn chuyện “Một Tâm Hồn” được gởi tới những vị có uy tín trong Giáo Hội, một vị đã đọc với một vẻ hoài nghi lạnh nhạt: “Chà, Thánh đâu như hoa lê đường, sao mà dễ thế ! Chuyện gì phải qua rồi cũng sẽ qua !”.

Nhưng không, các vị đó đã lầm, bông hoa lê đường đó đã tỏa hương thơm ngào ngạt khắp thế giới. Ngọn gió Thánh Linh thổi nhẹ nhẹ nhưng đã làm rung chuyển thế kỷ 20 này. Thánh nữ là sứ điệp của Thiên Chúa, là lời sống động của Thiên Chúa. Chị đã khám phá ra một con đường mới lạ, rất ngắn, rất dễ, ai cũng có thể đi để tới Thiên Chúa.

Đức Piô XII, hồi còn là Hồng y Pacelli, năm 1925 là đại diện Tòa Thánh sang Pháp nhân dịp phong Thánh cho chị Têrêsa và làm phép đền thờ Lisieus người ta xây cất kính Thánh nữ, đã nói:

“Hỡi Thánh nhỏ, Người lớn lắm, ngay lúc này đây, từ đầu thế giới này sang đầu thế giới kia, con cái của Người nhiều như cát biển sao trời. Bốn vị Giáo hoàng đã quỳ cầu khẩn dưới chân Người, các nhà tiến sĩ luật học đã trở lại thiếu thời vì học với Người... Xin Người hãy mưa hoa hồng xuống nữa, xuống thế giới chúng tôi... Hỡi Thánh nhỏ, Người lớn lắm”.

Đức Piô X đã chỉ vào chân dung Têrêsa và nói: Đây là vị Thánh lớn nhất hiện đại. Thánh nữ đã trở thành:

- Cô bé cưng của thế giới
- Ngôi sao triều đại giáo hoàng của Đức Piô XI.
- Bốn mạng mọi tập viện Dòng Kín
- Quan thầy nước Pháp
- Đấng bảo trợ nước Mỹ Tây Cơ và nước Nga
- Là lời nói sống động của Thiên Chúa ban cho thế giới
- Người loan báo sứ điệp mới về việc nên Thánh
- Cô bé cưng của ngôi Giáo Hoàng
- Bốn mạng các xứ truyền giáo
- Được cả người ngoại giáo yêu mến và cầu khẩn

Tuyên dương đời sống của Thánh nữ, Giáo hội cũng đã ca ngợi giáo thuyết của chị và

đã công nhận con đường thơ ấu thiêng liêng rất phù hợp với tinh thần Phúc âm. Chúng ta thâm tín rằng: khi nghe theo những lời giáo huấn của Thánh nữ Têrêsa tức là chúng ta bước theo giáo thuyết Phúc âm. Đường thơ ấu thiêng liêng là một bí quyết nên Thánh cho mọi tín hữu khắp hoàn cầu. Nếu đường thiêng liêng này được phổ biến chúng ta sẽ thấy việc canh tân xã hội được thực hiện. Thiên Chúa đã muốn làm tăng giá trị cho Têrêsa bằng một hồng ân khôn ngoan rất đặc biệt. Đức Piô XII đã mạnh bạo đặt sứ mệnh quan trọng của Thánh nữ ngang với sứ mệnh của các vị tiền sĩ trong Giáo hội.

Thánh nữ thành Lisieux đã tìm ra một con đường rất thẳng, rất ngắn, rất mới lạ, lại đơn giản dễ dàng. Đức Piô XI đã phán: “Chị Dòng Kín khiêm nhường đã đem cho thế giới một sứ điệp mới. Đường thơ ấu thiêng liêng đã mở ra trong Giáo hội một giai đoạn mới, khiến việc nên Thánh trở nên dễ dàng với mọi người. Người là một trong những đại tiền sĩ về đức trọn lành Kitô giáo”.

• “THÁNH LÀ YÊU”

Tình yêu là tâm điểm, là nguyên tắc, là tận cùng của con đường thơ ấu thiêng liêng. Nó tác tạo tâm tình đầu tiên của con cái Chúa.

“VỚI TÌNH YÊU không những tôi CHẠY mà còn BAY”.

• GIỐNG LÝ TƯỞNG GIA ĐÌNH.

Tinh thần Têrêsa quy tụ phần tinh túy nhất của Phúc âm. Chúng ta thuộc về một gia đình siêu nhiên kết thành huyền thể Chúa Kitô và lan tràn vô biên. Chúng ta có Thiên Chúa là Cha, trinh nữ Maria là mẹ và tất cả các Thánh trên trời dưới đất là anh chị em trong Chúa Kitô.

• NHỮNG ĐẶC TÍNH

Tiêu cực:

- – Không có những việc hăm xác kỳ lạ
- – Không có những đặc ân thần bí
- – Không có phương pháp cầu nguyện
- – Không có hoạt động hiển hách

Tích cực:

- – Sống với Chúa là Cha – Tình yêu nhân hậu
- – Nhân đức ấu thơ – Đơn sơ khiêm hạ
- – Bỏn phận tầm thường – Tâm hồn phi thường (Tình yêu)

TIÊU CỰC:

• KHÔNG CÓ NHỮNG VIỆC HÃM XÁC KỲ LẠ

Mẹ Agnès làm chứng: Tôi thấy Têrêsa càng về cuối đời lưu đầy, càng cố sống hãm mình cách hoàn toàn đơn sơ và mực độ... Chị thường nói với tôi rằng: “Ma quỷ hay đánh lừa những linh hồn quảng đại nhưng thiếu khôn ngoan bằng cách thúc đẩy họ vào những hy sinh thái quá, vừa làm hại sức khỏe, vừa khiến họ không thể chu toàn bổn phận được, đồng thời lại muốn lấy đó làm tự mãn”.

“Chỉ với những việc làm hèn mọn vô tên tuổi, nhưng lại trung thành lãnh nhận, linh hồn sẽ đạt tới đức yêu mến tinh tuyền là sự bỏ mình hoàn toàn cách mau chóng hơn”.
Giáo hội bảo đảm chắc chắn rằng lối khổ hạnh mới mẻ gồm những việc nhỏ mọn này là con đường nên thánh đích thực không kém đường lối khổ hạnh phi thường.

• KHÔNG CÓ NHỮNG ĐẶC ÂN THẦN BÍ

- Têrêsa Avila xuất thần mọi nơi... (xem thị kiến về nhân tính Chúa Kitô...)
- Têrêsa Hải Đồng khác hẳn:

- + Không xuất thần
- + Không thị kiến
- + Không trừ quỷ
- + Không dấu lạ

Thánh V. Fersère, rất lạ... lại căn dặn: “Các con đừng ước muốn, cũng đừng van nài được những thị kiến mạc khải hay những tâm cảm đặc biệt, những ước muốn này thường phát xuất theo tính tò mò, thói khoe khoang. Linh hồn dễ bị lôi cuốn theo ảo vọng và những cám dỗ tội lỗi vì những thị kiến giả tạo và những mạc khải sai lầm”.

Cho dù đích thực đi nữa, những ân huệ thần linh vẫn tiềm tàng những nguy cơ...

Thánh Têrêsa thường nói: “Tôi chuộng những hy sinh nhỏ bé hơn mọi thứ xuất thần”. Một giáo thuyết như vậy, tất nhiên dễ loại trừ mọi mối nguy ảo tưởng.

• KHÔNG CÓ PHƯƠNG PHÁP CẦU NGUYỆN

Theo Têrêsa Avila có 7 bậc cầu nguyện:

- Bằng lời – Bằng trí – Trầm niệm – Tình niệm – Kết hợp...

Têrêsa Hải Đồng không có cấp bậc nào hết... Theo Inhaxio Loyola, nguyện gắm bao gồm:

- Kinh dọn lòng
- 2 câu tóm tắt nguyện ngắm
- Suy gẫm 3-5 điểm của bài gợi ý.
- Sử dụng 3 năng khiếu của linh hồn: Nhớ-Hiểu-Muốn. Rồi: Tự vấn - Dốc lòng. Sau cùng xét lại kết quả giờ nguyện ngắm.

Còn Têrêsa thì: “Tôi ở như đứa trẻ không biết chữ. Tôi cứ đơn sơ thật thà trần tình với Chúa những điều tôi muốn nói và bao giờ tôi cũng được Chúa cảm thông”.

• KHÔNG CÓ NHỮNG HOẠT ĐỘNG HIỂN HÁCH

Khác Augustin – Thomas Aquino – Vincent – Phanxicô Xaviê – Cha sở họ Ars – Các nhà truyền giáo.

“Các chị đừng tưởng phải làm những việc lớn lao mới nên trọn lành được ! Chúa Giêsu không cần đến những công trình hiển hách, hay những tư tưởng quảng bác của chúng ta. Nếu Ngài muốn những quan niệm cao siêu, Ngài đã chẳng có các Thiên Thần thông biết trỗi vượt các bậc kỳ tài trần gian ư ? Vậy Chúa không đến trần gian để tìm kẻ thần thông hay các bậc thiên tài, nhưng để yêu dấu sự đơn sơ chân thành !”.

Quả không một tu đức thuyết nào có sức mạnh và hấp dẫn đến thế. Nó đã phá vỡ mọi yếu tố tùy tòng trong việc nên Thánh !

TÍCH CỰC:

• TÌNH CHA CON: SỐNG VỚI CHÚA LÀ CHA

Chân lý tối cao sáng ngời nhất trong quan niệm của Têrêsa về thế gian cũng như trong cái nhìn Kitô giáo về vũ trụ là: TÌNH CHA của Thiên Chúa đối với chúng ta.

Sở dĩ tín điệp Têrêsa có sức mạnh chinh phục là vì nó biết tìm lại chân lý căn bản của thần bí Kitô giáo. Ẽm dịu biết bao khi gọi Thiên Chúa là Cha và trở nên con của Ngài.

Vì dựa vào tín điều căn bản về tình Cha Con của Thiên Chúa, nên Têrêsa sống rất đơn sơ. Sống trong tình thiết nghĩa của Chúa CHA với một tâm hồn của đứa trẻ nhỏ.

• TÌNH YÊU NHÂN HẬU

Thánh nữ chỉ nhìn thấy sự dữ hiện vô tận và lòng nhân từ thương xót của Cha trên trời chiếu giãi trong ánh sáng của Thánh Linh... đơn sơ, nhưng sâu sắc.

Quả thật Tình yêu là căn nguyên mọi hoạt động của Thiên Chúa trên các vật thụ tạo...

Têrêsa dễ nhận ra rằng: Lòng thương xót là nguyên nhân công việc cứu chuộc của Chúa Kitô và tất cả chương trình quan phòng của Thiên Chúa.

“Không phải vì đã được gìn giữ khỏi phạm tội trọng mà tôi phó thác yêu mến tiến về Chúa. Cả khi tôi cảm thấy lương tâm bị đè nặng bởi những tội có thể phạm, tôi cũng dám nức lòng phó thác, và với tâm hồn thống hối tôi gieo mình vào vòng tay cứu chuộc... tôi biết rằng chỉ trong nháy mắt, mọi xúc phạm sẽ tiêu tan như giọt lệ rơi trong than hồng”.

• NHÂN ĐỨC THƠ ẤU

- Sống tình cha con đậm đà
- Ngay thẳng
- Tin tưởng
- Mềm mại, đơn sơ, khiêm nhường.

Đức Bênêdictô XV nói: “Nhưng Lời Chúa Giêsu nói: Nếu chúng con không trở nên như trẻ nhỏ, các con không được vào nước Trời (Mt 18,3) ngầm chỉ một sự bó buộc phải ra công để thu lượm lại những hồng ân của tuổi trẻ”.

Vì Giáo hội xác tín rằng: nếu thực thi một cách trung thành và sáng suốt đường thơ ấu này là có thể lãnh mạnh hóa được xã hội nhân loại và chu toàn những nhân đức chính yếu của Kitô giáo.

Đường thơ ấu thiêng liêng là một bản tóm lược Phúc âm – Nền tảng của nó là ý thức được sự bé nhỏ và hư vô của ta trước nhan Chúa – Chóp đỉnh của nó là cuộc khai hoàn của Tình Yêu – Và phương thế để đạt đích là sự phó thác cho Chúa quan phòng, tức là lòng tin chắc chắn can đảm nhất vào tính hiền phụ của Thiên Chúa, và để đáp lại Tình Yêu nhân hậu, phải có một lòng tin trung thành tuyệt đối và tươi vui với bốn phận trong khung cảnh rất giản dị của đời sống tầm thường, nơi mà Chúa nhân hậu đã đặt ta vào dưới sự thúc đẩy bền bỉ mạnh mẽ của Tình Yêu. Chính những sự sa ngã do tính yếu đuối của mình, giúp linh hồn vươn lên tới Chúa. Tinh thần Têrêsa quy tụ phần tinh túy nhất của Phúc âm. Chúng ta thuộc về một gia đình siêu nhiên kết thành huyền thể Chúa Kitô và lan tràn vô biên.

Chúng ta có Thiên Chúa là CHA, Trinh nữ Maria là Mẹ và tất cả các Thánh trên trời dưới đất là anh em trong Chúa Kitô.
(còn tiếp)

Lm. Giuse Trần Đình Long, SSS (viết theo M. Philipon)
VietCatholic Network

Vài niên hiệu về cuộc đời thánh Têrêsa Hà Đồng Giêsu:
Sinh: 02/01/1873

Rửa tội: 04/01/1873
Đức Mẹ mỉm cười: 13/05/1883
Chịu lễ lần đầu: 08/05/1884
Ơn lạ Giáng sinh: 25/12/1886
Bệ kiến Leon XII: 20/11/1887
Vào dòng kín: 09/04/1888
Mặc áo: 10/01/1889
Khấn: 08/09/1890
Đội khăn: 24/09/1890
Tận hiến cho Tình Yêu: 09/06/1895
TỪ TRẦN: 30/09/1897
Tuyên phong anh hùng: 14/08/1921
Chân phước: 29/04/1923
HIỂN THÁNH: 17/05/1925
Bỏ mạng truyền giáo: 14/12/1927
Bỏ mạng nước Pháp: 03/05/1944
LỄ KÍNH HÀNG NĂM: 01/10
